

Giải phẩm
KHOA HỌC

HUYỀN BÍ

76

Thiên 43

30 (75)
21.3.75

Nhà Trần dòng Tử-Vi lo việc nước

Ông Lê-Hương kiểm-
chứng vụ Luân Hồi

Tử-Vi : những cách làm quan

khoa-học

HUYỀN-BÍ

GIẢI-PHẪM NGHIÊN-CỨU
KHOA-HỌC ĐÔNG-PHƯƠNG

3-B (75)

200đ

Giám-đốc xuất-bản :

NGUYỄN-THANH-HOÀNG

86, Lê-Lai, Saigon

ĐT : 25.528

Thư từ, bài vở gửi :

Ô. NGUYỄN-THANH-HOÀNG

Ngân phiếu xin đề :

Ô. ĐẶNG-ĐÌNH-DU

86, Lê-Lai — Saigon

ĐỌC TRONG SỐ NÀY .

— Kính cáo bạn đọc

Trang 4

Khảo-cứu, tham-luận

- Nữ-thần Tử-vi Việt-Nam 5-7
- Hai lối xét Đại vận 44-46
- Số làm quan xưa và nay 57-61
- + — Khoa Tử Bình (bí quyết coi Chánh quan Cách) 65-68
- Lá số của nữ ca sĩ Diễm Chi 72-74
- Tử Vi với thể cuộc nhân sinh 79-80
- Đắc Tiều vận phải linh động 81-83
- Cự, Cơ, Tí, Ngọ mà cũng "phứ hữu lâu dài" 84-86
- Nguyên tắc giải đoán Tử Vi 87-88

Khoa-học huyền-bí và khoa-học

- Kinh cổ xưa của Ấn Độ đã nói tới máy bay và hỏa tiễn 17-21
- Phương pháp cạo gió, trị bệnh 27-30
- Cảm xạ học 37-39
- Những cách trị bệnh lạ kỳ *mật* 49-50
- Bối Dịch văn đáp 51-53
- Sức mạnh từ trường của một số sinh vật 62-64
- Lục nhâm đại độn 69-71
- Gia Cát thần số 75-78

Chuyện huyền-bí và lịch-sử

- Phép Đức Thánh Trần làm nhức đầu hai nhà thông linh Pháp 7-13
- Oai linh Đức Thành Thái 14-16
- Nặng bóng vía 22-23
- Những chuyện mờ mịt, đất cát 24-26
- Viên kim cương "Ước vọng" 31-33
- Ma ca rồng xuất hiện tại Hambourg 34-36
- Chuyện đầu thai ở Trung Hoa 40-41
- Loại cóc khổng lồ ở Úc đại Lợi 42-43
- Một thứ bệnh lạ kỳ 47-48
- Những tục lạ từ Á Châu đến Mỹ Châu 54-56
- Vụ kiểm xét các chuyện đầu thai 90-91

Phục-vụ bạn đọc

- Hẫu chuyện bạn đọc 89
- Trả lời bạn đọc về Tử Vi 92-95
- Vận mạng trong tuần 96-97
- Bảng đối chiếu Âm lịch sang Dương lịch 98

Giấy phép xuất-bản số 326/75 BDVCH/PHBCNT/ALP/GP. Ngày 21-03-1975
Phát-hành ngày 28-03-1975 Số lượng : 8.500

In tại nhà in Sông-Văn 86, Lê-Lai — Saigon 2 — Cơ-sở ấn-loạt riêng của
Tuần báo Văn-Nghệ Tiên-Phong và Giải-phẩm Khoa-Học Huyền-Bí

Kính-cáo bạn đọc

Thưa quý vị,

Chúng tôi rất cảm thông với những thắc mắc của quý vị tìm hiểu Tử-Vi mà thấy những mâu thuẫn, tức là thấy mấy cách giải đoán (như lối tính Đại hạn từ cung Mệnh, rồi lại thêm lối tính Đại hạn từ cung Bào hay cung Phụ Mẫu). Sự thật, chúng tôi không làm rắc rối vấn đề, mà chúng tôi đã thông những mâu thuẫn trong Tử-Vi bằng cách trực diện với chúng. Chúng tôi đã được biết lối tính đại hạn của Trần-Đoàn bên Tàu và Trần-Triều bên VN rất đúng (qua giải thích của giáo sư Hoàng-Quân) nhưng lối Ma thị như áp dụng từ thời nhà Lê đến nay, cũng rất đúng (qua giải thích của các cụ Thiên-Lương, Hoàng-Hạc, Thái-Dương). Nhưng tại sao hai lối tính lại cùng đúng? Phi-lý quá chăng? Chúng tôi phải ráng đi tìm và xin các vị cao thủ cho biết ý kiến. Và chúng tôi đã được những giải thích đầu tiên: hai cách cùng đúng, nhưng mỗi cách có những nguyên tắc giải đoán riêng biệt, không được lẫn-lộn. Đó là bước giải thích khởi đầu. Và như thế, những phú đoán hạn của Trần-Đoàn và người Trung Hoa, ta không thể đem du nhập thân nhiên vào lối đoán hạn theo Ma Thị, lối của ta.

Chuyện Tử-Vi thật là miên man Càng chứng tỏ là đúng, khoa Tử-Vi càng làm chuyện lạ lùng.

Câu chuyện "Nữ thần Tử-Vi" đời Trần (do GS. Trần-quang-Đông thuật theo pho Đông A Di-Sự đời Trần) chưa hết gây ngạc nhiên. Số này còn có chuyện tiếp của Huệ Túc phu nhân. Câu chuyện Huệ Túc phu nhân khiến chúng tôi thấy rằng người ta có thể lấy Tử-Vi để lo việc nước. Thí dụ: xem số thấy viên tướng giỏi và thẳng, mới cho cầm quân. Thấy người thanh liêm, có người vợ với lá số ngay chánh, mới cho quyền vị để khỏi tham nhũng. Đó cũng là ý kiến của nhiều vị cao thủ, và chúng tôi tin chắc giáo sư Nguyễn-phát-Lộc, qua công trình đáng nể của ông, cụ Hoàng-Hạc, giáo sư Hoàng-Quân v.v... cũng muốn tiến đến dụng-dịch đó, đưa khoa Tử-Vi (bắt nguồn từ Dịch Học) vào Đại Học VN.

Trong số này, cụ Thiên-Lương đưa ra một phương pháp lấy Tử-Vi để nhận xét ai là người xứng đáng trong Hành Pháp, Tư Pháp và Lập Pháp.

Tử-Vi còn đi xa đến đâu? Hay nói bao đồng hơn, Dịch học còn đi xa đến đâu?

Chúng tôi xin được hân hạnh giới thiệu trước mấy bài, để mời quý bạn tìm đọc trong số giai phẩm tới:

1.— Một câu chuyện thật về phong trào các bà các ông sinh Tử-Vi chọn một giờ sinh thật tốt (lấy lá số Tử-Vi trước) rồi mổ bụng hay hút thai, cho bào thai ra đời cho đúng giờ tốt. Câu chuyện quái lạ!

2.— Chuyện các cậu thiếu niên đi hoang (sì ke, bỏ học, trượt thi) vì Đại Vận (trên lá số Tử-Vi) gặp đúng sao nặng Thiên Không. Đây là một kinh nghiệm quan trọng cho các bậc cha mẹ, thấy con gặp Thiên Không nhất là tại Thìn, Tuất, Sửu. Mùi thì phải liệu trước!

3.— Chuyện đặc biệt về Dịch Học do một vị bác sĩ Trung Hoa phân tích riêng cho giai phẩm KHHB: dùng Dịch-lý giải những bài toán thật khó, và nhanh hơn lối giải đại số thông thường.

Chúng tôi cũng sẽ không ngại bước vào một lãnh vực táo bạo "việc lập thành một lịch thời vận cho mỗi tuổi để chơi xò số với vận may tối đa" do giáo sư Kim Yến Tử dành riêng cho KHHB.

Xin kính chào quý bạn.

Khoa-Học Huyền-Bí

HUỆ-TÚC PHU-NHÂN

Dùng khoa Tử-vi giải-quyết
các vụ triều-chính đời Trần

Giáo-sư TRẦN-QUANG-ĐÔNG
(Dịch theo bộ sách Đông-A Di-Sự)

(Tiếp theo kỳ trước)

**Huệ-Túc phu-nhân cứu
Đoàn-Nhữ-Hài sau một vụ
gian-dâm với phi-tàn của Vua**

Năm Mậu-tuất tháng 6, mùa hạ, nhằm niên hiệu Hưng-Long thứ 6 (1298). Đoàn nữ-Hài may gặp vua Anh-Tông phong Xứ mật-viện... Nhập cung bái yết Thái-hậu, Hoàng-hậu.

Khâm-từ Thái-hậu (là con gái Hưng-dạo-Vương, vợ Nhân-Tông, mẹ Anh-Tông) so vai vế là cháu gọi Huệ-Túc phu-nhân bằng bà phán rằng :

— Ta tuy là Thái-hậu, nhưng trên còn có Huệ-Túc Thái-hoàng Thái-phi. Tiên sinh theo ta vào bái kiến người!

Hài đến cung, Phu-nhân đón ở đầu Tinh-các, lâu nghiên cứu Thiên Văn. Hài xụp xuống khấn đầu. Phu-nhân phán :

— Sáng nay thấy Thủy-tiên nở mười cánh, bấm dạn biết có Đại-thần viếng. Tiếc rằng ta đón trễ, e không đủ lễ đối với bậc trung-lương.

Khâm-từ thái hậu tâu :

— Tâu Tở-mẫu, tiểu hài nhi (chỉ vua Anh-Tông) vì say rượu suýt bị tội. Được Đoàn-tiên-sinh đây dùng văn tài tạ tội cho mới thoát,...

Phu-nhân phán :

— Thừa Hoàng-Thượng (Chỉ vua Anh-Tông) mới ra đời, ta tính số thấy Đồng Lương, Tang, Mã ở Mệnh, thêm Hình... ta đã biết có việc này rồi. Đồng, Lương thì ham

chơi có thể gây tai họa. Nhưng là phúc tính thì không bao giờ bị truất ngôi cả. Có Tang, Hình đặc địa thì sau này càng lớn càng nghiêm cần, uy nghi tài ba. Thái-hậu đừng lo...

Thái-hậu lại tâu :

— Đoàn-tiên-sinh được Thái - thượng-Hoàng (Trần-nhân-Tông) và Hưng - nhượng-Vương xem số cho, phê là : Văn mô, Vũ lược chí cả, tâm hùng

Lại quay lại bảo Hài :

— Nay Đoàn-tiên-sinh, Thượng-Hoàng nhà ta và Hưng - nhượng - Vương đều được Thái-hoàng-Thái-Phi dạy truyền dạy về Tử-vi đầu-số đấy.

Hài trình niên canh : Tuổi Kỷ - Mão, tháng 9 ngày 1 giờ Mão.

Phu-nhân nói :

— Cái cách của Tiên-sinh, gọi là "Nhật, Nguyệt tinh minh", thì thế nào cũng phò tá Đế-vương. Bậc cao nhất là Tể-tướng. Lại có Xương, Khúc, Long, Phượng Kỳ, thì văn tài xuất chúng. Có Kinh miếu thì vũ-lược siêu-quần, cho nên Thượng-hoàng mới phê là Văn mô, vũ-lược, chí-cả tâm hùng.

Thái-hậu hỏi :

— Thần thấy Tiên sinh có cách : "Tam hợp minh châu, đa chiết quế". Ngoài hợp có Khoa, cư trung Xương Khúc, sao Tiên sinh không đậu Đại Khoa. Không đậu đại khoa làm sao lên tới Tể tướng được ?

Phán :

— Số trời cả. Có bao giờ vua bị hợp trỏ tám áo đầu ? Tại sao Đoàn-tiên-sinh lại trỏ áo vua ? Lão Thái sư (Thủ Độ) có đạo đạt

giàu mà cũng làm Tề tướng. ? Sự nghiệp Tiên sinh đây sau này tới Hậu, Bá là khác. Còn tại sao Tiên sinh lại không đậu ? Vì hạn còn xấu quá Hạn xấu thì làm sao mà đậu được. Trong khi số công danh sớm, nên nay có danh mà không có khoa vậy.

Thái hậu hỏi :

— Cung Nô của Tiên sinh tại Tý có Tham là phẩm thủy đào hoa, lại thêm Quyền, Tả, Hồng, có gì đáng lo chẳng ?

Đáp :

— Tham, Nô tại Tý thì thế nào cũng có ngày tỵ- thiếp làm rồi kỷ cương. Quyền Tả chế được. Tham 3 độ, Đào 3 độ, Hồng 3 độ, ở cùng nhau thành 27 độ xấu. Quyền 3 độ Tả 3 độ thành 9 độ tốt không đủ chế 27 độ xấu. Nhưng mệnh có Xương, Khúc, Kinh thì bình thường chế được mà gia càng vững. Sợ là khi hạn gặp các dâm tinh thì như giặc ngoài đột nhập trong nhà, khó giữ nổi kỷ cương. Sang năm tới đây, đại hạn Tiên sinh ở Tý (Phụ nhân tính Đại hạn thứ nhất ở cung Phụ Mẫu và Huỳnh Đệ). Có Cơ, Hình, Mã, Đà, Tang. Tiểu hạn ở Dậu có Riêu, Hỏa, Hao, Hư. Lưu Kinh ở Mệnh, lưu Đà ở Đại hạn. Dâm tinh mạnh quá cung Nô phát dậy, thế nào cũng vì má đào mà thành duyên tình ngang trái, nguy khốn. Nhờ lưu Thái Tuế gặp Thái Âm là quyền tinh tại Hợi, nên thoát nạn.

Hải hầu :

— Thượng hoàng xem số bảo thần vì má đào mà bị trâm, nên xé bìa kinh Kim Cương viết cho mấy chữ : «Tứ đại giai không, miễn tử» để khi hữu sự dùng đến.

Phụ Nhân phán :

— Thượng hoàng cũng là Nô của Tiên sinh đây, tờ giấy ấy là Tả, Quyền đây Tiên sinh đưa ta giữ chớ.

Tháng tư niên hiệu Nguyên Phong thứ 7 (1299) trong nội cung khám phá ra truyện tình giữa Hải và thứ phi Giao Châu. Triều đình nghị án trâm cả hai.

Phụ nhân ngự tới sân rồng. Triều đình đứng hai lạy. Phụ nhân nói :

— Xin Hoàng thượng và triều đình cho ta góp vài lời quả mùa nên chăng ?

Vua Anh Tông phán :

— Hai nhi kính cần nghe lời nghiêm huấn của Thái Tổ mẫu.

Phán :

— Thái-tông nhà ta đức rộng như biển. An-sinh-Vương dận Thượng-phụ (Hưng đạo vương) cướp ngôi, ngài biết cả. Thế mà vẫn trọng dụng Thượng-phụ, nên họ Đông-A mới làm nên đại nghiệp phá Thát-dát. Nay Giao-

Châu bắt quá 16 tuổi. Đoàn-tiên-sinh bắt qua 21 tuổi. Tiên-sinh chưa vợ, Giao-Châu tiến cung 6 tháng không gặp Thiên-tử. Trai tài gái sắc họ cảm nhau là thường. Vì chút ít kỷ cương mà giết một công thần tài đức, làm mất đi đức bao dung của Tiên đế không ? Sao bằng tác hợp cho Đoàn-tiên-sinh đây và Giao-Châu thành phu phụ để tuyên đức bao dung của triều đình. Trọn đời họ là kẻ chịu ơn triều đình, nhất tâm khuông phò xấ tặc, quí thay.

Anh-Tông nói :

— Hải-nhi không chủ trương được việc này. Hình pháp đã định

Phụ-nhân phán



— Giao-Châu là cung phi, để cho nội cung xử. Ta là Phụ-nhân của Thái-Tông bậc cao nhất nội cung, để ta lãnh xử. Còn Đoàn-tiên-sinh làm Xứ-mặt-viện là người của họ Đông-A hơn của Triều-đình, xin giao cho Thân-Vương xử. Vua Anh-Tông và triều đình cúi đầu vâng mệnh. Giao-Châu ôm chân phụ-nhân mà khóc. Lệ nhà Trần các Thân-vương về ấp ở. Mỗi tháng có một vị ở triều đại diện mà thôi. Tháng 4 đến lượt Trần-bắc Đại-tướng-quân Hoài-văn-Hầu Trần-quốc-Toản. Hầu kính cần thưa :

— Thánh đức của Thái-tôn nhà ta nên giữ lấy. Thần xin tác hợp cho Đoàn-tiên-sinh và Giao-Châu.

Triều-đình nhất nhất tuân theo. Bấy giờ Phụ-nhân mới lấy tấm bìa có bút tích của Thái-thượng-hoàng «Tứ đại giai không, miễn tử» đưa ra. Anh-Tông triều-đình tung hô vạn tuế.

Mưu phá Chiêm-Thành

Niên hiệu Hưng-Long thứ 7, nhằm tháng 6 (1299) Phụ-nhân thu Hải làm môn sinh, khởi chép bộ Đông-A di-sự.

Năm Bính-Thân, tháng 5 mùa hạ, nhằm niên hiệu Hưng-Long thứ 13 đời vua Anh-Tông (1306) triều-đình cử bác việc gả Huyền-Trần công chúa cho Chẽ-Củ. Phe không chịu gả gồm Khâm-tử Thái hậu (Mẹ Công-chúa) và Văn-thần. Vua Anh-Tông và Đoàn-nhữ-Hải lại muốn gả để giữ lời hứa của Nhân-Tông thượng-hoàng.

(Xem tiếp trang 10)

PHÉP ĐỨC THÁNH TRẦN

làm nhừc đầu hai nhà thông-linh Pháp

THÁI-TẬP

Tạp chí 'La Revue des 2 Mondes' tháng 4-1923 có đăng thiên hồi ký phóng sự về phù thủy tại Đông Dương, trong đó có ba bài được đọc giả—nhất là giới thông linh Pháp và Âu Châu—chú ý đến các phép phù thủy độc thù của ta khác biệt hẳn các phép phù thủy trên thế giới, chẳng những tại Phi Châu, Nam Mỹ, Âu Châu, Nam Dương, Ấn Độ mà cả các xứ kế cận Việt Nam. Bài thứ nhất, Flammarion nói về cuộc khảo âm binh, kể đến phép Thánh Trần trừ tà trị bệnh và bài chót, chính tác giả được pháp sư ta đánh đồng thiếp đi thăm thế giới bên kia. Vì bài thứ ba này, năm 1927 bà Nam tước Pháp d'Humières tiếc thương tài tử R. Valentino, đã nhờ bà d'Estamines—bạn đồng hành đi khảo sát với Flammarion (chết năm 1926)—đưa bà ta sang Đông Dương, đánh đồng thiếp để gặp lại một thần tượng điện ảnh dưới cõi Âm

ĐOÀN quan khách về tới điện thờ, tắm rửa, ăn xong thì gần tối. Có một bà lão cùng con trai đến yêu cầu lão pháp sư bắt tà trị bệnh cho con dâu bị «ma làm», đau đã nửa tháng, thuốc thang không dứt lúc tỉnh khi mê. Bà lão đặt 10đ trên đĩa đưa thầy «sư lễ» cúng Thánh, rồi ra về. Viên tri huyện nói với hai nhà thông linh Pháp:

— Bốn ngày nữa, nhị-vị sẽ xem nghĩa phụ tôi thỉnh âm binh thần tượng về trừ tà chữa bệnh cho một nữ tín chủ bị «quỉ ám».

Mấy ngày sau, y hẹn, bà cụ và con trai dẫn tới, bằng cang (vóng), một thiếu phụ ốm xanh xao.

Vừa đến trước nhà, thiếu phụ nằm trên cang bỗng thét lên, bắt phu cang quay trở về. Ánh mắt quắc lên nanh ác, thị rầy này, nhất định không vào trong Điện.

Hai nhà thông linh ngoại-quốc chạy ra coi, không hiểu gì cả. Viên tri huyện giải thích đó là con tà ám thiếu phụ sợ không dám vào Điện.

Lão pháp sư, tiếp đó, cũng chạy ra, rồi vỗ tay lên đầu đòn cang, nạt bảo hai phu khiêng cang vào trong Điện...

Thiếu phụ biến sắc, dáo dác sợ nam im thìn thít trên cang. Vào đến trong, lão pháp sư cầm tay đỡ thị đứng lên, dẫn đến ngồi bên mẹ và chồng.

Bà dầm rầu hỏi viên tri huyện:

— Tôi thấy con tà sợ pháp sư, nên đã hết làm dữ như lúc mới đến.

Viên tri huyện giải thích:

— Con tà đã xuất rồi.

— Vậy là thiếu phụ hết đau? Và con tà chạy đi đâu?

— Nó chưa trả hồn vía, giải bệnh, cho thiếu phụ thì trốn đâu thoát? Hiện nó ở ngoài cửa, vì sợ không dám vào, pháp sư phải đánh quyết trực tà khỏi nạn nhân vỗ tay lên gọng cang cột nó vào đó.

— Như vậy, pháp sư trông thấy ma quỉ?

— Nghĩa phụ tôi niệm chú «thì mắt thấy nơi ma quỉ trốn lánh.

— Nếu vậy, ai cũng đọc được chú này đều thấy ma quỉ?

Viên tri huyện lắc đầu:

— Không phải ai cũng biết chú «kiến âm». Chú này cùng một số bí chú khác chỉ được

mặt truyền sau khi luyện xong các phép. Sau đó pháp sư, dù cao tay, cũng không dám truyền lâu cho ai dù là thân nhân, thân hữu, vì nếu không là chính tông pháp sư, người thường đọc chú này, chỉ một lần, mắt sẽ bị thông minh và á thanh nói không ra tiếng.

— Mấy hôm trước, lão pháp sư đã làm phép cho chúng tôi thấy âm binh cò hồn ở chợ, vậy cũng dùng chú này ?

— Không, nghĩa phụ tôi dùng ấn quyết và thư phù lên mắt, giúp nhị vị trông thấy âm giới trong chốc lát mà thôi.

Bỗng, chuông trống bắt đầu đóng lên, tất cả đã sẵn sàng chờ lão phù thủy vào đền lễ. Hai tầng ban Điện đèn nến sáng choang, khói nhang nghi ngút, giữa rạp rộng đặt một ghế tựa sơn son, lão pháp sư ngồi cầm tẩm nhang im lặng một khắc...



Phía sau, trên chiếu, thiếu phụ tá âm bư phờ thờ thần. Dưới sàn, chiếc chiếu của toán ba cung văn "chập cheng" vào khốn cung.

Tiếng trống hành sai mỗi lúc thêm dồn dập, lão phù thủy tẩm nhang rồi viên hầu đồng, nhấc mảnh khăn nhiễu vắt vai, phủ lên đầu, ngồi im một lát rồi giơ cao hai ngón tay trong khi chiếc khăn chùng rớt xuống.

Thấy hiệu tay, viên hầu đồng biết là vía Phạm phò mã tức là Phạm ngũ Lão giáng dân bèn lấy trên mắc chiếc áo nhiễu điều mặc phủ lên áo thâm pháp sư và chít vành khăn đỏ lên đầu. Viên hầu đồng thứ hai chùng lá cờ lục xanh lên đầu thiếu phụ ngồi phía sau. Tiếng trống hành sai vẫn đồ hồi, thiếu phụ giao đảo mỗi lúc càng mau... đến khi lá cờ rớt xuống thì mở bừng mắt, lão liêng ngó quanh, nhưng vẫn đảo đồng chậm chậm.

Flammarion hỏi viên tri huyện về ý nghĩa việc chùng khăn, cò lên đầu pháp sư và thiếu phụ ?

Ông Huyện đáp :

— Có lần tôi đã hỏi vấn đề này, nghĩa phụ tôi giải thích rằng việc chùng khăn, phủ cờ có tác dụng che giấu, không để lộ hiện tượng xuất-hồn của con đồng và nhập cốt của vía thần, mặc dù các hiện tượng này người trần không thể thấy bằng mắt. Nói chung các phép biến hóa thần thông ít khi phơi trần, bộc lộ trước mắt người sống tí như hôm qua, pháp sư đã biến đầu heo thành đầu người và ngược lại. Để tạo ảo giác, pháp sư phải cất dút, dù chớp thoáng, sự trở mắt theo

rời của đối tượng bằng cách đột ngột biểu nhăm mắt ! hoặc chỏ tay không trung, biểu coi kìa ! đánh lạc hướng sự chú ý trong khi làm phép biến hóa,

Thần-thông và phép lạ...

Bà d'Estamjnes nêu thắc mắc :

— Trong Kinh Thánh có chép đoàn dân đông đảo đi theo Chúa Kitô nghe giảng đến xế chiều giữa đồng vắng, tất cả kêu đói. Chúa hỏi một tông đồ cho hay chỉ còn 5 bánh và 2 cá khô. Ngài biểu cả mấy trăm người ngồi xuống, rồi ngược lên trời, tạ ơn trước khi bẻ bánh, cả ban phát cho đoàn dân ăn no nê, không hết, còn lượm được 12 giỏ mẩu bánh vụn rơi vãi. Trong Kinh sách, không thấy chép việc Chúa, trước khi làm phép lạ, có chỏ tay hoặc biểu nhăm mắt như quan Huyền vừa giải-thích ?

Ông con nuôi lão pháp sư đáp :

— "Giỗ bánh Chúa Kitô" Kinh Thánh cũng như bên nước tôi có tích "nồi cơm Thạch Sanh" chỉ nấu chục đấu gạo, quân của sáu nước ăn không hết. Tích cổ này cũng không có chép Thạch Sanh chỏ tay hay biểu nhăm mắt trước khi làm phép lạ. Tuy nhiên, không thể vì Thánh Kinh và truyện cổ chẳng ghi hai sự kiện này mà cho là không có. Tôi nghĩ rằng một trong hai sự kiện đó đương-nhiên phải có trước khi hiển lộ thần thông, nên người xưa chép Thánh Kinh, viết dã sử đã coi đó như một tiểu tiết không đáng ghi.

Vì u tri-huyện lại tiếp :

— Song lạ, trong các điều truyện cổ xứ Phật lại thường kể những sự-kiện này. Có một vị tôn giả dùng thần-thông cứu một đệ tử bị đắm tàu từ hải đảo về đất liền không cần thuyền bè Trước khi làm phép dâng văn vị tôn giả biểu nạn nạn nhân nhăm mắt, nếu mở sẽ rớt xuống biển. Sự kiện biểu nhăm mắt vừa đề thờ thách tín-tâm (đức tin) người đệ tử, vừa là yếu tố bảo đảm diệu-dụng của phép thần thông. Nếu sợ hãi hay tò mò mở mắt ngó là thiếu tin tưởng, đức tin không vững, thần thông sẽ hết diệu dụng, tức thì rớt xuống đất. Trong dã-sử An-Nam có chép đầu thế kỷ 12, sứ giả nhà Lý về Sơn-Nam, triệu pháp sư Nguyễn - minh - Không ở Chùa Keo lên kinh - đô chữa bệnh Vua Thần - Tông. Chập tối, pháp - sư biểu thủy thủ hãy làm một gác đến nửa đêm chờ gió Đông lên sẽ nhờ sào ngược đỡ vớt vãi. Đến giờ Tý canh ba, trăng sáng, thủy thủ trờ dậy, ngạc nhiên thấy thuyền đã đậu bên Tây Long (gần Cầu Long Biên). Việc pháp sư biểu thủy thủ đi ngủ là

đề không ai biết lúc pháp sư thi triển thần thông, rút ngắn con đường thủy dài này, bình thường nước ngược, thuyền phải đi mất một ngày đêm mới tới Đông đô Thăng Long.

Flammation gật đầu nói :

— Cách đây hai năm, trong cuộc đàm đạo về phép lạ và sức mạnh đức tin với Giám Mục Louis Duchesne kiêm học giả, hội viên Hàn Lâm Viện Pháp, tôi có nêu thắc mắc về đoạn "dân Do thái dời cư khỏi Ai-Cập" (Exodus) Chạy đến bờ Hồng hải bị quan quân Ai-Cập đuổi theo bên gót, đoàn dân Do-Thái xao xuyến kinh hoàng, Thiên Chúa truyền cho Môisê : Hãy đứng trên cồn cát giữa tay gậy, vạch đại mặt biển, nước sẽ rẽ hai bên, dân ta vượt qua an toàn !

Môisê làm theo đúng lời dạy, trong khi Thiên Chúa làm phép nổi trận đại cuồng phong thổi nước xuống tận đáy biển, tách đôi thành hai vách thẳng đứng, dân Chúa băng qua bình yên. Quân Ai-Cập đuổi theo đến giữa lòng biển, Thiên Chúa lại phán với Môisê : Hãy dang hai cánh tay phía trước rồi khép lại làm cho nước biển hết phân đôi, hòa lưu như trước !

Môisê lại tuân theo lệnh Thiên Chúa và quả nhiên biển trở lại như thường. Quân Ai-Cập bị nước cuốn chết vô số.

Flammation nói tiếp :

— Tôi có hỏi giám mục Duchesne tại sao Thiên Chúa không tự động làm phép cắt đôi biển, lại phải truyền Môisê làm như lời rồi Thiên Chúa mới làm phép sau ? Phải chăng Môisê cũng biết thần thông và Thiên Chúa đã nương vào quyền năng Môisê để thực hiện phép lạ ?

Giám mục cười :

— Xin hỏi Thiên Chúa ! Tôi làm sao hiểu được Thiên Chúa định việc như thế nào ?

Thiên Chúa sáng thế tạo vũ trụ thì việc xé biển có khó gì ? Tôi không hề thắc mắc về phép lạ vì đã tin Thiên Chúa thì tin luôn phép lạ Thiên Chúa. Người ta không thể lý giải hiện tượng siêu nhiên bằng lý trí mà chỉ có thể hiểu bằng tâm linh, tôi muốn nói bằng "mắt của đức tin". Dùng lý trí thấu triệt siêu nhiên khác nào mò mẫm đi mò đêm tối, thấy được gì ?

Tôi chưa kịp có ý kiến, Giám Mục lại hỏi :

— Theo ông là một nhà thông linh, ông hiểu phép lạ của Thiên Chúa như thế nào ?

— Tôi không hoài nghi phép lạ Thiên Chúa. Đáng quyền năng tối thượng vì tôi cũng là tín đồ Công giáo, tuy có nghiên cứu các khoa huyền bí học (Occultisme). Làm người làm tướng nghiên cứu các môn thần bí là tìm ma quỷ dị đoan, là phản tín ngưỡng. Thực ra nghiên cứu, đi sâu vào huyền bí học là để hiểu Thiên Chúa hơn, là củng cố kiện toàn đức tin nơi Thiên Chúa.

Tuy nhiên, khác các chức sắc giáo phẩm, chúng tôi là tín đồ, tư tưởng có phần tương đối khai phóng, không bị gò bó trói buộc trong khuôn khổ giáo điều cứng nhắc, nên thường luận giải, chứng nghiệm để tìm hiểu các hiện tượng siêu nhiên.

Giám mục Duchesne lại hỏi :

— Vậy, thắc mắc ông vừa nêu về phép lạ Thiên Chúa và Môisê, ông lý giải như thế nào ?

— Tôi quan niệm Môisê có thể và cũng không có thể làm được phép lạ và Thiên Chúa quyền năng vô biên cũng có thể như không. Tôi có ý nói là tất cả đều do sức mạnh đức tin mà có hay không. Phép lạ không vô cớ đến với bất cứ ai nếu thiếu đức tin. Thiên Chúa biểu Môisê làm theo lời Ngài là chỉ để thử thách đức tin Môisê. Nếu Môisê

LỚP HÀM-THỤ TỬ-VI - BÓI-DỊCH - ĐỊA-LÝ

Cơ hội độc nhất học Hàm-Thụ — Kết quả khích lệ. Các tài liệu quý giá cổ truyền được soạn thảo, đúc kết lại với nhiều Giáo sư danh tiếng sẽ mở rộng thêm các môn THIÊN-VĂN-HỌC, KỶ-MÔN ĐỘN-GIÁP, LỤC-NHÂM-ĐỘN, TƯỚNG HỌC. Tiếp tục mở thêm lớp mới mỗi đầu tháng. Muốn có bản điều lệ, viết thư kèm 200đ. tem cò về :

CAO-SƠN

30, Trần-khắc-Chân, Tân-Định — Saigon

Giờ tiếp khách mỗi ngày : Sáng 8h—12h. Chiều 16h—19h.

vững đức tin, dân Chúa vững đức tin thì
diệu dụng phép lạ Thiên Chúa tự nhiên có,
cứu dân dân Do thoát ách Ai Cập.

Vía Phạm phò mã không trị nổi tà

Nói đến đây bỗng có tiếng bước nện mạnh
trên xập, ngó lên, Flammation thấy lão phù
thủy vừa «lên đài» xong, nghĩa là hai gã hầu
đồng đã siết chặt cần cò pháp sư bằng vài
khăn nhiều, siết chặt đến nổi máu ứ, mặt sưng
phù bầm đỏ đẫm sọc. Hai cây linh lá hình mũi
dao dài hơn hai tấc xiên qua mép dựng đứng
hai bên má.

Vía Phạm phò mã giáng đàn, cầm thanh
kiếm gỗ sơn son, ra hiệu cho gã hầu đồng lấy
roi và võ linh, một thứ trống gỗ tí hon có cán
cầm đề khảo tà.

Huê-Túc phu-nhân

(Tiếp theo trang 5)

Anh-Tông hỏi Phu-nhân, phu nhân phán
rằng :

— Khi Thượng-phụ bằng có dấu rằng
việc ngoài nên hỏi Hoài-văn-Hầu (Trần-quốc-
Toàn). Sao Hoàng thượng không hỏi Hầu ?
Ta là nữ nhân chỉ biết việc trong cung thôi.

Tháng 6, Trần-Bác Đại-tướng quân Hoài
văn-Hầu Trần-quốc-Toàn về kinh bái kiến
Phu-nhân. Phu-nhân phán :

— Ta không can dự đến việc ngoài.
Thượng-Phụ đã bảo việc ngoài nên hỏi Tiểu-
hài-nhi (Phu nhân là vai bà và là thầy dạy
Trần-quốc-Toàn). Nay Tiểu-hài-nhi dùng lễ
thầy trò mà hỏi ta, ta cũng chỉ cho. Tổ tiên
nhà ta có ngôi mộ «*Đông A Di Nhân Sắc
Đắc Thiên Hạ*». Nay xá gì một đứa con gái,
Nếu đưa Huyền-Trần về Nam, làm cho nội
cung Chiêm chia rẽ, nhân đó phái người theo
để biết hết long mạch, linh khí thì 400 năm
nửa Chiêm-thành bị tuyệt diệt. Việc này phải
giao cho Khắc-Chung và Nhữ-Hải mới được.
Ngày mai vào triều hài nhi cứ đem việc tin
nghĩa ra đàn áp văn thần, thì xong.

Tháng 7, Huyền-Trần công chúa về
Chiêm, có sứ giả Đoàn-nhữ-Hải, Trần-khắc-
Chung theo phò .

xXx

Năm Canh-Thân, năm niên hiệu Đại-
Khánh thứ 7 đời vua Trần-minh-Tông (1320)
tháng 3 Phu-nhân cho gọi các đệ tử, cùng
ngũ thái giám đến đàn dò hết lượt. Đêm 25
giờ Tuất thì mệnh chung. Thọ 80 tuổi.

Lợn tiêng thét sai âm-bình, gã hầu đồng
dánh ròi đét trên chiếu vào hai bên chỗ
ngồi thiếu phụ. Con tà không nao núng, vẫn
giao đảo như con lật đật. Nó đặt hai tay lên
đầu gối, có lúc co lên chống nạnh, mắt lảo
liếng ngạo nghễ...

Bà d Estamines thắc mắc hỏi :

— Sao không đánh ròi trúng con tà âm
thiếu phụ, lại đánh ra ngoài trên chiếu ?

— Đánh vào thân mình thiếu phụ không
ích gì, lại dể dấy vết thêm buồn lòng thân nhân.

— Nếu vậy là con tà không còn âm hãm
nạn nhân ?

— Nó vẫn trong người thiếu phụ. Âm bình
thần tướng đã nắm đầu nó vạt sang tả, sang
hữu dể hầu đồng đánh bằng roi, võ : do đó,
khỏi đánh mình thiếu phụ mà chỉ đánh bên
chiếu là đủ.

Thình linh con tà chụp lấy tay gã hầu
đồng, giật cặp võ linh: rồi dang hai tay tự đánh
vào vai lưng, ngực từng chập... Bà dầm rầu
ngạc nhiên hỏi :

— Tại sao con tà tự đánh nó như vậy ?

— Đó là nó tự ra oai dể tỏ ra nó không
ngán sợ đòn các thần tướng giáng đàn.

Lát sau, bỗng thiếu phụ buông tay liệng
cặp võ lăn lóc trên sập rồi tiếp tục lại giao
đảo, hai mắt sắc như dao, thình thoảng nhếch
môi cười thách thức...

Bà dầm hỏi :

— Sao con tà liệng võ linh, không tự
đánh nữa ?

— Con tà này thuộc loại khó trị chống cự
phép thánh.

Trong khi vía Phạm Phò mã trùng mắt
chế ngự con tà, hai viên hầu đồng dốt thêm
nhang, thỉnh chuông, quì khấn trước bàn thờ
quan «5 đình» (ngũ hồ) Tiếng trống thanh la
hành sai dõn dập thêm. Hai chiếc đầu do gia
nhân bưng đến vừa đặt bên ghế Phò Mã thì
cả hai hầu đồng đang quì bỗng mặt đỏ phừng,
gầm lên một tiếng rồi nhảy tót, ngồi chồm hồm
trên hai chiếc đầu, nhe nanh hăm hang ngó con
tà như muốn ăn sống nuốt tươi...

Gã hầu đồng thứ ba lấy hai áo nhiều,
vàng và trắng mặc cho hai đồng nghiệp vừa óp
đồng, nhà thông linh Pháp hỏi ..viên tri huyện
giải thích rằng đó là hai hồ thần hoàng và
bạch, hai trong năm vị ngũ hồ thần, giáng đàn dể
áp đảo con tà khai khẩu đã cưỡng lệnh Ngai
Phò Mã, không nói.

— Như vậy, phải chăng Ngai Phò Mã
kém oai linh hơn hai vị thần ?

— Không, đã hai năm nay theo gót tu
Đức Chử Đồng Tử xưng ngoài Đông Hải,
Ngai Phò Mã ít về giáng đàn, ngoại trừ một

« diện lớn như diện nghĩa phụ tôi đây. Vì tiên tu nên Ngài nay không hiện lộng thần oai như ngày trước... trong 10 vụ trừ tà giải bệnh, Ngài đã giáng trị đến 8, 9; họa hoằn mới triệu thỉnh Đức Thánh Kiếp Bạc.

Vấn găm gờ hăm hang hai cộp thần cầm cờ lệnh phất lia lịa trên đầu thiếu phụ, trong khi gả hầu đồng ngồi dưới chiếu, đánh roi chí chết, quát nạt:

— Xin các quan đánh đuổi... căng thẳng hai tay nó! Trời nó lại!

Con tà vẫn ngạo nghễ quắc mắt, không ngán hai thần hồ... tiếp tục giao đảo, hai tay nắm cứng đầu gối. Bỗng nó giật thót lên, run rẩy từng cơn như mắc động-kính khiến khăn tóc thiếu phụ rũ rượi. Hai cánh tay như bị một sức mạnh vô hình kéo giật từ gối xuống chiếu không nhấc lên nổi. Chỉ một thoáng, nó lại rùng co tay lên. Và co lên kéo xuống vùng vẫy hơn khác đồng hồ... cuối cùng nó phải thẳng tay chống xuống chiếu như bị dính cứng vào mặt xập.



Bà d'Estamines muốn hiểu nguyên do các động tác trên, viên tri huyện giải-thích:

— Những động tác co kéo, vật vã của thiếu-phụ sớ dĩ có vì con tà cố chống cưỡng áp lực hai vị hồ thần căng tay trên chiếu, không cho cựa cựa. Có làm như vậy, con tà mới chịu khai khẩu...

— Để làm gì?

— Có ba giai đoạn trong tiến trình chế ngự con tà. Thoạt đầu phải áp đảo bắt nó nói khai sự thật về tung tích hoạt động tác quái của nó, lý do tại sao nó hăm hại nạn nhân? Cũng như trần gian bắt phạm nhân cung khai lý lịch, tình trạng, hành-tung v.v... Lâm con tà dẫn dắt, kháng kháng không nói thực về danh tánh, quá khứ, nơi lần quát trên trần v.v. Giai đoạn 2, ép nó phải trả lại hồn phách tinh thần nạn nhân, giải trừ bệnh tật. Giai đoạn 3, bắt làm cam đoan không tái phạm trở lại hại nạn nhân lần nữa.

— Sao không cầm nhốt nó như xên trần, bỏ tù một tội nhân?

— Nghĩa phụ tôi có lần cho bắt tà dưới am, chỉ có Thập diện Diêm đài xét xử, nghị tội các vong hồn, ngoài ra, không ai có quyền làm như vậy, kể cả với các hồn còn vất vưởng lần trốn trên trần. Những hồn chết oan kiện kẻ hại mình còn sống dương gian thường được

Diêm Vương sai quỉ sứ lên bắt xuống làm tội. Nếu kẻ đó chưa tới số, oan hồn được phép lên trần trả oán, nhưng không được làm chết, chỉ có thể làm đau ốm, điên loạn, ngộ nạn điều dừng mà thôi.

— Còn việc bắt tà cam đoan làm sao?

— Tà ma quỉ mị không làm giấy cam đoan như người đời. Cam đoan đây là một tờ giấy bản trên đó, còn tà úp hai bàn tay mở rộng, Vị thần tướng đập đồng tự rạch lưỡi bằng dao bén, phun máu xuống tờ giấy. Lúc sau, con tà nhấc tay lên thì hình bàn mười ngón tay nổi bật trên nền giấy lấm tẩm máu bầm đã phun. Khi chịu phép lấy «dấu tay» kiểu này, con tà hết dám trở lại hại nạn nhân lần thứ hai.

Tại sao con tà dẫn dắt?

Bỗng, thiếu phụ tru lên vì hai vĩa thần hồ, từ trên đầu nhào xuống, bàn chân mỗi vị chặn một bên tay thị. Con tà rầy rụa một hồi rồi chống hai tay chịu trận, cúi gằm đầu... Tuy bị chế ngự, thức thủ, nó từng chấp, mắt vẫn quắc lên, dáo dác, trong khi hai thần hồ hăm hè nó... Gả hầu đồng thì nện roi chát chát mỗi lúc thêm mạnh:

— Xin các quan áp đảo kéo lưỡi nó ra! Bắt nó khai khẩu!

Con tà nhấp nhòm bàn tọa mà không nhúc nhích được nửa phần, hai bàn tay vẫn như đóng đinh vào mặt xập. Bỗng, nó mím chặt hai môi, lắc đầu lia lịa, vùng vẫy như muốn tránh né không để âm binh thần tướng kéo lưỡi nó... Cuối cùng, chống cưỡng không nổi, nó thét lớn:

— Ta bị chết oan, Diêm đế cho ta lên trần trả oán. Không ai bắt được ta!

— Quý vị đã thích thú nghiên cứu Tử-vi, hãy nghiên cứu thêm khoa Tử-Bình để phối hợp 2 khoa thuật số, đoán cho vững.

— Khoa Tử-Bình dân-dị, dễ học, bám sát số-mệnh và hạn.

Tử-Bình nhập-môn

Tác-giả Lâm-Thế-Đức

SÁCH ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI

Căn điện bỗng trở nên nhộn nhịp vì lời của bà vừa thốt. Viên hầu đồng ra hiệu cho người bưng tới tách trà bốc khói và chậu nước mưa đặt trước thiếu phụ rồi ôn tồn dụ dỗ :

— Hồn oan ức làm sao ? Hãy tổng khâu, tẩy thủ tẩy diện (xức miệng rửa mặt tay) rồi giải bày trước cửa. Phò Mã giải quyết cho !

Nhưng con bà đâu chịu khai ngay. Sau gần nửa giờ phủ dụ lúc dọa nạt, nó mới chịu thú thực nó là vợ cả chồng thiếu phụ và đã bị đầu độc chết. Bằng giọng lạnh lốt, nó nói :

— Bầy tám năm trước con dâm phụ này dâm dúi với chồng ta, bí mật mưu mô sai đưa cháu gái gọi bằng dì ở Hưng Yên, xin vào làm con ở cho ta. Một hôm, đưa cháu này thừa cơ, bỏ thuốc độc kim câu (?) vào trầu, ta chỉ nhá ăn ba miếng trước sau thì bị á khí chết không kịp trời. Lúc tầm liệm, mẹ ta thấy máu ứa cửa miệng, biết ta chết oan, liền đầu đơn cáo. Nhưng, quan sở tại ăn của dứt, lại cho đồ không phải máu vì ta nghiện trầu oăng, trụng phong cứng lưỡi chết bất ngờ, cốt trầu còn trong họng lúc khám liệm mới ộc ra. Ai cái nỗi miệng quan, có gang có thép ? Thế là con dâm phụ trắng án.



Sau ma chay ba ngày, gian phu đã mở cửa đón dâm phụ vào hủ hi trên giường ta. Trước cảnh gái mất như uế, hồn ta phải bay lên ngọn cau cuối sân. Rồi hết tuần tứ cửu, chúng công khai làm vợ chồng : ta đã "hóa" bình nhang, ba trưạ thông giữa ban ngày cháy ngùn ngụt cho chúng sợ phép. Ham oan như vậy, ta được Diêm Vương cho lên trần trả oán ; song vận số dâm phụ hồi đó còn vượng, ta chưa thể làm nó ốm đau, mắc nạn. Cuối cùng, ta đành đầu thai để rửa hận. Không ngờ, nó có bà tổ cô thiêng phò hộ nên thai không đậu. Khi "sảy" rồi, dâm phụ còn lấy que gầy cục máu thai hục cho gà ăn. Thế là ta phải dọa bụng gì hơn một năm... cho đến ngày nó bị mổ thịt. Xướng âm, hồn gà vẫn mang ta trong bụng ; nhưng lúc đó, ta có thể báo mộng cho mẹ già trên trần muốn thợ mả làm con gà giấy, bụng chứa một hình nhân, rồi nhờ thầy pháp cúng kiếng đốt gà mã, trục hồn ta ra khỏi bụng nó. Nào đã hết ? Ta còn phải xướng âm, ngày ngày, chán ba gà mẹ bắt đầu đi gần hai năm rồi, gọi là trả nợ năm

bụng". Sau đó, ta còn phải đầu thai làm kiếp gà hơn ba năm, để cả mấy trăm trứng đẻ "trả" cho mấy trăm con gà ta đã ăn và mổ thịt hồi tiền kiếp. Rồi ta mới được thanh khoản trở lên trần, ngâm hồn, làm cho dâm phụ hữu sinh vô dưỡng, để thông ba đứa con không nuôi được. Nay, nó gặp vận kiên Kế Đô, ta bắt hồn vía cho nó thập tử nhất sinh đến ngày tận số.

Bỗng, vía Phạm phò mã quắc mắt nạt lớn :

— Không được ! Người không được phép hại người, làm đau bệnh triền miên đến ngày đáo số. Đây là xưa người gieo nhân thì nay lãnh quả ; kiếp trước đã giết người, cướp chồng thì kiếp này, người ta đoạt chồng, hại lại là oan oan tương báo, luật vay trả rõ ràng. Hãy nể phép ta, tha cho nó ! Oán nên gỡ, chớ nên thắt ! Oán cời, oán tiêu, oán kết oan còn. Nếu không, bao giờ hồn người siêu sinh tịnh độ ?

Con bà lắc đầu quấy quấy giọng gay gắt :

— Nếu chỉ hại ta cướp chồng, có thể tha cho nó. Nhưng, lại còn dọa ta bụng gà, làm điều đứng chịu thêm kiếp gà banh da để trừng trước khi đầu thai làm người, ta cảm hận không tha được. Không ! Diêm Vương đã hạn không tha được. Không ai cấm cản được ta, cho lên trần trả oán, không ai cấm cản được ta.

Con bà giọng lạnh lốt vừa dứt hại vía hồ thần liền "tả đồng". Tiếp đến vía Phạm Phò mã cũng dơ tay ra hiệu thẳng đồng... Hai viên hầu điện vội vã "thời đại", mở mau gút khăn siết cổ, vừa xong thì vía Phò Mã cũng ngã mình trên ghế... thẳng. Lão pháp sư, mặt vừa to bệnh đỏ gay vì máu ứ, đã trở lại bình thường như không có gì xảy ra, sau khi tháo nút khăn thắt họng. Rồi, đến thiếu phụ cũng "xả đồng" theo.

Bà dâm râu thắc mắc hỏi : viên tri huyện giải thích là các thần tướng vì oai linh không đủ chế ngự con bà dữ, bắt nó phải tuân theo. Ngài Phò Mã trước kia oai linh sấm sét, hiểm có tà ma dâm chống cưỡng. Nay đã tu hành ngài thuần nhu, không muốn hiên lộng thần thông. Còn hai vị hồ thần là quan hạ đình không đủ thần uy khắc phục bà dữ.

Flammarion hỏi :

— Vậy là con bà ám thiếu phụ đã thắng ?

— Không. Mai mới phải triệu thỉnh Đức Thánh Kiếp Bạc giáng đàn mới trị nổi con bà có nọc gà này.

— Ta có nọc gà là thế nào ?

— Con bà có nọc gà — hay bất cứ nọc con vật gì — là hồn chết oan chưa siêu thoát, lại bị dọa oan trong bụng gà, rồi chịu thêm một kiếp đầu thai làm gà trước khi được, trở lại đầu thai làm người. Nhưng ta có nọc đều

thành tinh bất trị. Chúng bại lần chết oan liⁿ tiếp, nên thần tướng âm binh khó chế ngự. phần vì nó còn được Diêm Vương cho phép tác quái tra oán. Chỉ có Đức Thánh Trần, vị Thánh tổ phù thủy An Nam, mới hàng phục được chúng. Mai mốt, nghĩa phụ tôi phải triệu thỉnh Ngài về giáng điện mới xong.

Đức Thánh xưa không phải là đại pháp sư

Bà d' Estamines hỏi :

— Sao không triệu thỉnh Ngài bây giờ mới 10 giờ đêm, lại đề mai mốt ?

— Không phải bực lúc nào cũng thỉnh được Đức Thánh như các thần tướng khác. Ngài chỉ giáng đồng khi pháp sư thủ điện đủ trai giới 3 ngày và Ngài giáng đến khai điện trước các thần-tướng âm binh khác,

— Như vậy, hẳn Đức Thánh thứ-thời cũng là một đại pháp sư ?



— Thuở sinh tiền, không hề là một pháp sư, Ngài là Túc Thượng phụ, huân-thần quốc-thích, đệ nhất đại danh - tướng nước Nam ba lần đẩy lui quân Mông Cồ. Kỳ thứ hai xâm lăng rửa hận, Thoát Hoan đem theo một tù án chém tên Nguyễn-Nhan tự Bá Linh làm làm hướng đạo, tình nguyện sang An Nam lập công dái tội (Cổ sách chép Nguyễn-Nhan có cha đẻ là Lý-Tấn tức thất nhà Lý, may mắn thoát xa hãm của Thủ Độ trong vụ Thái Đường vì ở rể một gia đình thờ bảo Nùng tại Đông Triều) Sau 4, 5 năm dời họ Nguyễn, Tấn đem vợ con sang làm ăn bên Quảng Đông Năm 19, Nhan đỗ Mậu tài, không ra làm quan triều Nguyễn, bỏ đi học phù thủy và phong thủy, quyết về xứ tìm cách phá ngôi Chiêu-lăng, đất tổ nhà Trần ở Long Hưng (Phủ Tiên Hưng, Thái Bình) và dùng tà thuật ám hại Trần triều trả thù cho nhà Lý. Sau 12 năm học hai môn thành tài, vì cha bị hãm oan chết tức tưởi trong ngục, Nguyễn Nhan căm hờn phục hận, dùng thuật "đinh đàn thất tiễn" giết viên tri huyện Bồ-Xuyên, Châu Liêm. Nhưng bị cáo giác, Nhan phải lãnh án chém. Đúng lúc Thoát Hoan được Nguyễn Chử cho mộ thêm 2 vạn 5 nghìn quân tại 4 châu miền Nam, bắt cả tù nhân, Nhan bèn xin tình nguyện làm hướng đạo vì biết rành thung thồ Nam bang. Nhan theo Hoan dẫn voi về dãy xéo quê hương, dùng

tà thuật giúp Mông-tặc. Hai lần trên sông Đáy Than và Cửa Lục đều bị quân thủy nhà Trần đánh thua, Nhan đều nhảy xuống sông biến mất. Lần thứ ba, hai tháng sau, gần cửa biển Đại Bang, Hưng đạo Vương sai Yết-Kiều trử máu chó mực, chờ lúc Nhan thua, dón thủy thi đồ theo xuống chỗ nó biến. Quả nhiên, Nhan trỗi lên, bị thộp và choàng cổ vòng bùa bện chỉ ngũ sắc, áp dẫn về hành dinh trảm quyết. Nhưng chém mãi tay, đầu Nhan không rụng. Vương bèn cho thợ trạm trên lưỡi kiếm thượng phương 3 chữ "tru yêu kiếm" do Ngài viết, trao cho sứ-giã giải Nhan về quê mẹ, làng An-Bãi (Đông-Triều) chém. Kiếm về đến đầu làng, Nhan đã biết, run sợ, ngửa mặt than khóc. Chém xong, cổ tử-tội xông lên một tia khí đỏ và xúi bột máu suốt ngày trong lúc xác bêu trước chợ; hôm sau mới đem bỏ sau núi cho diều tha quạ rĩa. Vì vậy, hồn Nhan bị dọa bụng ác điều không siêu thoát thường hiện lên, bắt gặp phụ nữ phơi quần dầm ngoài trời, nó liền ám nhập, dợt sở chủ thay đồ là dầm khuya, nó hiện thành người trêu hoa ghẹo nguyệt nhiều ngày làm nạn-nhân ngã bệnh, ốm "xanh xao, thuốc men không khỏi. Đến khi coi bói thì bốc sư cho biết là "phạm Nhan" nghĩa là dụng phải Nhan, bị Nhan ám hãm (không phải Nhan họ Phạm). Trừ phi dụng phù thủy cao tay, Nhan mới chịu phép, nên đa số nạn-nhân bị Nhan làm chết, bắt xuống làm thê-thiếp. Có lắm con bệnh số sống tìm đến tận sinh từ Ngài hỏi còn tại thế ở Vạn Kiếp (Kiếp Bạc) cầu Ngài cứu mạng. Ngài sai thợ truốt gọt nhiều thanh kiếm gỗ trầm hoặc bạch đàn, chỉ nhỏ bằng chiếc dĩa giống in cây thượng phương kiếm đã chém Nhan — phát cho các bệnh nhân đem về treo cửa buồng hoặc đầu giường là hết bệnh. Bằng đầu, Ngài chỉ cho mượn kiếm gỗ này, họ

(Xem tiếp trang 18)

ĐÔNG-NAM-Á

Gởi giờ, ngày, tháng, năm sinh, và một tấm hình, kèm bưu phiếu 2.000đ. sẽ nhận được lá số Tử-vi kèm giải đầy đủ số mạng, cuộc đời theo cả Thần khê Định Số.

Bưu phiếu và thư đề :

PHẠM-HUY-QUANG

317 (số mới) Hương-lộ 14 Phố Thọ
(Ấp Phú-Trung 2 Gia-dinh.)

OAI-LINH CỦA ĐỨC THÀNH-THÁI

Làm vua mà
xứng-đáng
cũng có
khác người



Trong một số **KHKB** trước, chúng tôi có kể chuyện Vua Thành Thái bước hẳn vào chuồng cọp dữ ở sở thú Hà Nội, để tỏ oai-linh, khiến Toàn Quyền Pháp phải khâm phục. Đây là những chuyện khác của vua Thành-Thái.

NĂM 1907, Pháp dò biết được việc vua Thành-Thái bí-mật giao-thiệp với phái Đông-du, muốn cầu-viện Nhật-Bản để mưu-đồ đại-sự, nên Toàn-quyền Đông-dương Bironi và Khâm-sứ Trung-kỳ Lévêque bắt ép vua phải thoái-vị, nhường ngôi cho Hoàng-thái-tử Vĩnh-San tức vua Duy-Tân sau này, rồi chúng đưa Cựu-hoàng vào giam-giữ tại Vũng Tàu. Đến năm 1915, chúng bí-mật đem ngài sang an-trí tại đảo La Réunion thuộc Phi-châu, xa tít-mù lãnh-thổ Việt-Nam.

Suốt ba-mươi-bai năm trời dằng-dẵng sống với thổ-dân trên đảo xa-xôi ấy, đến tháng 5 dương-lịch năm 1947, nhờ người con gái của ngài là bà Luật-sư Vương quang Như-ông vận động với Cao-ủy Bollaert, Cựu-hoàng mới có dịp trở về non-nước cũ. Lúc ra đi, ngài còn trang-kiểm với mái tóc xanh, với vẻ mặt phương phi lộ khí-phách anh hùng; nhưng khi phản-bôn cổ-quốc là một cụ già da mồi tóc bạc, gần đất xa trời.

Hồi-hương nhưng Cựu-hoàng còn bị một điều-kiện trời buộc khác là chỉ được ở miền Nam thôi. Việc trở lại đế-đô Huế vẫn là một lệnh cấm. Sáu năm sau, Cựu-hoàng Thành Thái yêu cầu nhà cầm-quyền Pháp cho ngài trở lại Huế trong một thời-gian ngắn, để kính viếng vong linh các bậc tiên-vương. Lời yêu cầu của ngài được chấp-thuận.

Cựu-hoàng trở lại kinh-đô vào ngày 24 tháng 3 năm 1953. Rồi theo lời giao-kết, ngài lại từ-giã sông Hương núi Ngự, trở vào Nam, ở tại tư-thất bên đường Lucien Moissard.

Đúng một năm sau 1954, cũng vào ngày 24 tháng 3, Cựu-hoàng Thành-Thái lại trở ra đế-đô. Nhưng chuyến lai-kinh này, Cựu-hoàng chỉ còn là cái xác nằm gọn trong chiếc quan-tài. Hai chuyến trở về đế-kinh sau chót, một lần với thân-xác còn cử động và một lần nằm im trong linh-cữu để chôn cất 72 năm một đời vương-giả thăng trầm. Cả hai lần lai-kinh đều trùng ngày trùng tháng. Hăm-bốn tháng ba (24/3), một sự trùng

hợp lạ-lùng. Nhưng chưa lạ lùng bằng ngày ra tháng Sinh, Tử của Cựu-hoàng cũng trùng nhau. Đó là một trường-hợp rất hiếm cho con người chúng ta !

Sau một tháng thọ bệnh tại tư-thất số 72 đường Lucien Mossard Saigon, Cựu hoàng băng-hà hồi 10 giờ 30 phút sáng ngày 20 tháng 3 năm 1954, nhằm ngày 16 tháng 2 Âm lịch năm Giáp-Ngọ, hưởng thọ 72 tuổi. Khi Cựu-hoàng Thành-Thái nhắm mắt, trong hoàng-gia tính lại mới thấy một sự ngẫu-hợp có thể kể là ly-kỳ: bảy mươi hai năm trước tính từ ngày Cựu-hoàng tạ thế, tức năm Quý-Mùi, cũng vào ngày 16 tháng hai Âm-lịch Đức Thành-thái mở mắt chào đời. Húy của ngài là Bửu-Lân, con vua Đức-Đức.

Trước hai sự trường-hợp kỳ-dị này, người ta chỉ biết phê-bình : "người chánh vì vương phải có khác với chúng ta" ..

Những sự linh-ứng của Cựu-hoàng Thành-Thái

Tới năm 1949 thì Cựu-hoàng đã xa-vắng ngôi biệt-thự bên bờ biển Vũng-Tàu những năm năm rồi. Nhưng nếu có ai đến Vũng-Tàu vào khoảng thời-gian đó, dờ lại chuyện của Đức Thành-Thái hỏi người sống tại đây, thì hẳn được nghe người địa-phương thuật lại bao nhiêu câu chuyện kỳ-thứ của vị phế đế oai-linh trong thời gian ngài sống với nước, núi, trời bao-lạ, hùng-vĩ. Có sự linh-ứng của người sống chăng ? Chắc không ai trả lời quyết được. Chỉ mời bạn đọc và suy nghĩ những điều mà trăm người ở Vũng-Tàu như một đã thuật lại trước đây.

Anh Hương quân Neo, lúc sau làm tình-báo cho Ty Công-an Pháp, một sáng nọ, nom theo sau Cựu-hoàng Thành Thái đương bách-bộ trên con đường sau nhà thờ Vũng-Tàu, Nghe động, Cựu-hoàng ngó lại, thấy anh Neo với khẩu súng Colt kè-kè bên hông, Cựu-hoàng liền quở :

— Mi là ai mà mang súng-ống theo ta ? Chắc mi tới số chết rồi..

Đúng bảy ngày sau, anh Neo không đau mà chết, chết bất-dắc kỳ từ.

oOo

Anh Phạm văn Xưa, gốc ở Long-diễn người vạm-vỡ khỏe-mạnh, làm nghề làm nghề sửa xe đạp tại chợ Cáp. Một hôm, thấy Cựu hoàng bách bộ quanh chợ, anh Xưa chạy lại :

— Bẩm Hoàng thượng, hôm rồi cậu Hoàng— con trai của Đức Thành Thái— nhờ con sửa giùm xe đạp mà cậu không trả

tiền. Nay con nhờ Hoàng-thượng cho tiền ấy lại cho con.

Cựu-hoàng ra vẻ bất bình, quở :

— Mi là ai mà dám đón ta đòi tiền ? Chắc mi tới số rồi !

Đúng ba ngày sau anh Xưa— người to con và khỏe mạnh nhưt Vũng-tàu lúc ấy— lăn đùng ra chết vì bệnh nóng lạnh !

Một nhân viên Công an Pháp— người Vũng Tàu gọi là anh Hùng—cỡi chiếc xe đẹp «nhôm» tuyệt đẹp, Anh gặp Cựu hoàng ở dọc đường, ngài kêu anh hỏi :

— Mi là ai mà cỡi chiếc xe đẹp thế ?

Anh Hùng hoảng sợ không đáp, cúi đầu đạp xe chạy. Nhưng chỉ được một khoảng đường chừng vài trăm thước, lạ-lùng thay, chiếc xe mới ấy thình lình rã rời rớt ra từng mảnh vụn như bị ai đập tan tành v.v...

Người ở Vũng tàu đồng thời Cựu hoàng hay sau đó năm, ba năm đều biết, ba chuyện trên đây. Họ đều cho đó là oai linh của người sống của bậc «chánh vì vương».

Ký-ức của Cựu-hoàng

Còn vài «bằng cứ» khác— cũng do người Vũng-Tàu kể lại—về sự oai linh của Đức Thành-Thái.

Sau cái chết của anh Neo, anh Xưa, sau vụ anh Hùng bị rã xe đạp, dân chúng Vũng Tàu ai nấy đều khiếp sợ đức Thành Thái. Trăm người như một đều lo sợ gặp Cựu hoàng, bởi không đoán trước được là ngài sẽ đem việc lành hay việc dữ tới cho mình. Lúc ấy, mỗi sáng từ tám tới mười giờ, Cựu hoàng thường hiện diện tại chợ Vũng Tàu hoặc nơi Bãi trước, Có lẽ ngài ngao du ngắm cảnh, Ngài mặc y phục thật giản dị : quần « soọc » đến gối, áo hàng, mang vớ cao, giày đen, Dân chúng chợt thấy Cựu-hoàng, đầu đương có sắc mặt «dăng dăng sát-khí», cũng dỗi giận làm vui, ra về hiền-từ.

XEM SỐ TỬ-VI

Xin mời quý vị đến địa chỉ :

Ô. LÊ-ỐC-MẠCH

tức Định-Công-Phổ

Hẻm 270 Võ-di-Nguy

số nhà 270/117 Phú-Nhuận

Cựu-hoàng ưa ngắm các tiệm, các quán, xem bảng-hiệu, ngó sơ qua các thứ hàng hóa bày bán. Một hôm, ngài đứng trước quán ở đầu chợ nhìn lên bảng hiệu «Sông Hương»... Hai tiếng «Sông Hương» như gọi lại cho Cựu-hoàng một thời còn trên chín bề. Trước một hoàng-thành tôn-nghiêm vĩ-dại ở để kinh Huế còn có dòng Hương-giang nước xanh như lọc, chảy lờ-lờ, một núi Ngự-bình nên thơ sừng-sừng bên bờ sông, án-ngũ mặt thanh. Trăm-ngắm một hồi, Cựu-hoàng bảo :

— Ở đây làm gì có sông...Hương ? Sông Hương là ở ngoài ta, ở kinh-dô ấy chứ ?

Chỉ một lời quở của ngài mà từ đó, quán «Sông Hương» vắng khách vắng-lai. Dần-dần người chủ quán như hết vận may, đành đóng cửa nghỉ. Đã có vài lần chủ-nhân thử mở lại quán «Sông Hương», nhưng mỗi lần như vậy, chủ quán đều vướng nhảm đại-nạn nên buộc lòng phải dẹp luôn.

«Sông Hương» !

Ai có đến Huế-dô, tức phải ngắm sông Hương. Nên thơ lắm ! Nhưng hai tiếng «Sông Hương» cũng làm đau lòng quá lắm cho một vị vua từng ngồi trên ngôi cửu-ngũ ngót 19 năm trời, một vị hoàng-đế vì lòng ái-quốc, quyết không để ngoại-bang giày-xéo. Vì thế yếu trước vô-lực xâm-lãng Pháp-tặc, phải tở thành phế-đế, bắt-buộc lưu-vong 32 năm trời tận miền nam-bộ Phi-châu !

Cựu-hoàng trở về Phong-độ ngày nào tiêu-tan, đầu ngài có trắng râu bạc tóc, nhưng khí-khải anh-hùng của một bậc chí tôn vương-đế vẫn còn... Thế nên ngài mới băng-khuông hồi tưởng một thời kỳ đau đớn nhất mà cũng oanh-liệt nhất đời ngài bên dòng sông Hương xanh biếc ấy. Ngài nhìn bảng hiệu «Sông Hương» mà quở như thế là chỉ hai tiếng ấy có ý-nghĩa, hai tiếng «Sông Hương» đã gọi lại kỷ-ức của Cựu-hoàng !...

Phát-tài nhờ lời cầu-chúc của Cựu-hoàng

Nếu ở Vũng-Tàu dạo ấy, có những người khiếp-sợ Cựu-hoàng, không dám cho ngài gặp mặt, thì cũng có những người phát-tài nhờ lời chúc lành của Đức Thành-Thái vậy.

Không bao giờ Cựu-hoàng ghé quán «Sông Hương» nhưng ngài chỉ thích ghé quán rượu của bà Tánh, cũng nằm tại chợ Vũng-tàu để giải khát. Mỗi lần viếng quán và mỗi khi ra về, Cựu hoàng không quên chúc bà chủ quán câu «tân tài, tấn lợi tấn bình - an». Người ở Vũng-Tàu đã quả quyết: chính nhờ những lời, chúc lành của Đức Thành-Thái mà bà Tánh làm ăn mỗi ngày thêm phát đạt, chẳng bao lâu

đã trở thành một vị phú-thương !

Vào dịp Tết Nguyên đán, dân chúng Vũng-Tàu càng khiếp-sợ Cựu hoàng hơn ; bởi họ đâu có biết rõ là ngài sẽ chúc lành cho mình hay là ngài sẽ quở trách ? Giới thương gia quanh chợ Vũng-tàu lúc ấy lo sợ Cựu hoàng nhiều nhất.

Ngày mừng-hai Tết năm 1950, cũng như những buổi sáng qua, từ trong biệt thự dựa bãi, Đức Thành-Thái mặc y phục thường ngày đi lên chợ. Vài nhà, vài tiệm buôn vội vã khép cửa khi có người báo tin Cựu hoàng sắp tới. Bỗng Cựu hoàng dừng chân trước căn nhà mang bảng-hiệu «Vấn-ánh», đường Place du Marché, vốn là tiệm hàn đồ đạc bằng kim khí. Cựu hoàng bước thẳng vào tiệm. Cả nhà tuy lo sợ nhưng cũng phải vòng tay thi lễ tiếp đón bực để vương viếng nhà mình trong dịp Tân Xuân.

Gia chủ vội vã rót «la-ve», mời Cựu hoàng. Ngài vừa nâng ly rượu vừa chúc cho gia quyến «Vấn-Ánh» phát-tài phát-lợi. Thật là quý hoá biết chừng nào :

Tin Cựu hoàng viếng hiệu «Vấn-Ánh» được khắp chợ vùng Tàu hay. Do tính hiếu kỳ người ta không ai bảo ai, đều chờ đợi xem hiệu «Vấn-Ánh» sẽ suy-thịnh thế nào để xác nhận sự oai-linh của Đức Ngài.

Kết-quả ?

Từ năm ấy, nhà «Vấn-ánh» gặp cảnh buồn may bán đắt. Ngoài một sự nghiệp đồ sộ, nhà «Vấn-ánh» còn sắm thêm được nhiều xe hơi vận tải. Công-cuộc làm-ăn như gặp hồi hưng thịnh hiếm có, khiến nhiều người thêm muốn, ước-so...

Qua những điều vừa kể, đủ giúp các bạn suy-nghĩ về sự oai-linh của Đức Thành-Thái mà thiên-hạ đã bàn-tán rất nhiều vào « một thời vầng bóng... Cựu-hoàng » xa-xưa...

Đề chấm dứt, mời bạn đọc bài thơ cảm-khái với lời lẽ thông-thiết của chính Cựu-hoàng Thành-Thái sáng tác lúc ngài bị định cư ở Cap St. Jacques :

Sống thừa nào có biết hôm nay
Nhìn thấy non-sông đất-nước này
Sừng ngựa chưa quên câu chuyện cũ
Ruột tâm dòi-đoạn mối sầu... «tây»
Xuân-thành ngàn dặm mây mù-mịt
Bể Cáp bốn bề sông vỗ vầy
Tiếng sừng đêm-ngày nghe nhạc-khúc
Đầu cho sắt-đá cũng chau mày !



Kinh cổ xưa của Ấn-Độ đã nói đến máy bay và hỏa-tiến

● KINH VÊ-ĐÀ NÓI ĐẾN VŨ-TRỤ VÔ-BIÊN

● ERICH VON DANIKEN

● BUI-VY-KIM dịch

V I Ê N nghiên-cứu, phiên-dịch các sách kinh cổ bằng chữ Phạn (Sanskrit) ở Mysore, Ấn-Độ là một trung tâm quan trọng chính có mục đích phát-huy tư tưởng thâm thúy xa xưa của tiên-nhân đem áp dụng sao cho hợp lý với nếp suy nghĩ của nhân loại ngày nay. Vào mùa Thu năm 1968 tôi đã được đọc bản phiên dịch Chữ Phạn đó : đã được viện nghiên cứu Mysore và Trung tâm học-liệu ở Bangalore kiểm nhận. Và bản phiên dịch chữ Phạn cổ xưa ấy có những tiết mục như sau đây :

6— Một bộ máy có thể di chuyển bằng sức mạnh đặt bên trong nó giống hình thù loài chim, di chuyển được cả trên mặt đất, dưới nước hay trên không, nó có tên là Vimana.

8— Nó có thể di-chuyển trên không gian, nơi này tới nơi khác...

9— Từ nước này tới nước khác, thế giới này tới thế giới khác.

10— Được đặt tên là VIMANA do các vị tăng-sĩ Khoa học.

11— Sự bí mật chế tạo các máy móc bay được.

12— Không thể tan vỡ, không thể đứt đoạn, không thể bị cháy.

13— Và không thể bị phá-hủy :

14— Sự bí mật chế tạo các máy bay đứng nguyên một chỗ.

15— Sự bí mật chế tạo các máy bay vô hình (không thể nhìn thấy)

16— Sự bí mật về cách nghe được tiếng động và các câu chuyện bên trong máy bay của địch.

17— Sự bí mật về cách chụp hình bên trong một máy bay của địch.

18— Sự bí mật tìm biết đường bay của máy bay địch.

19— Sự bí mật về cách làm cho người bên trong máy bay địch bị vô hiệu hóa và phá hủy máy bay của địch.

Nói rõ cả máy móc

Sau đó, trong toàn cuốn kinh còn có tới ba mươi một tiết mục chính khác đều đã nhấn mạnh sự mô tả về máy móc và còn nói rõ về mười sáu loại kim khí cần thiết để chế tạo máy bay, nhưng ngày nay chúng ta mới chỉ biết được ba kim loại đó thôi, còn ngoài ra các chất kim loại khác trong tập kinh cho tới nay người ta vẫn không thể biết và dịch được chúng là kim loại gì.

Cuộc thí nghiệm đã được diễn ra tại Mysore sau khi người ta dịch thuật các bản kinh cổ này nhưng người ta chưa đoán được nó xưa chừng bao lâu.

Đi tìm máy móc

Vấn đề làm tôi tò mò nhất và khiến sự tò mò thúc đẩy tôi phải tới Ấn Độ chính vì muốn tìm biết nguồn gốc của cuốn sách cổ xưa của Ấn Độ này. Nhất là bản kinh nói nhiều về sự bí mật rất hấp dẫn về các máy bay và vũ khí kỹ lạ ở thời cổ. Và trong các bản dịch ra chữ Ấn Độ, Vedas cùng những truyện thần thoại cũng đều có nói về vấn đề này.

Đem so sánh kinh Cựu ước dù hay

hoàng thể mấy cũng chỉ còn là vết mờ khi đặt cạnh cuốn kinh quý giá của Ấn Độ vậy.

Sự tò mò của tôi về xuất xứ của nó càng lớn hơn nhất là trong một tình cờ khi tôi đang diễn thuyết giữa một đám sinh viên ở Zurich (Thụy Sĩ) hồi năm 1963 thì một sinh viên người Ấn Độ tiến ra nói rằng : « Ông đã thật sự tìm tòi được những tin tức làm mọi người xúc động như ông mới vừa nói với chúng tôi chưa ? Bất cứ sinh viên, học sinh nào ở Ấn Độ chúng tôi cũng đều biết rõ về những tiết mục chính trong kinh Vedas và vì vậy chúng tôi biết các thần linh ở thời cổ xưa di-chuyển đây đó bằng các máy bay và có các vũ khí kinh khiếp vô cùng. Thực vậy, bất cứ đứa trẻ con nào ở Ấn Độ cũng đều biết chuyện đó.

Trên căn bản thì người sinh-viên trẻ đã vừa

Phép Đức Thánh...

(Tiếp theo trang 13)

phải hoàn trả sau khi khỏi, để cho người khác mượn dùng. Khi đem trả gươm phép, hầu hết các con bệnh đều mua phẩm vật tạ ơn chất đầy cả gian đền. Ngài bèn bãi lệnh hoàn kiếm và cấm chỉ làm như vậy. Sau ngày Ngài viên tịch, tục lệ phát gươm phép trừ tà vẫn được duy trì đến cuối đời nhà Mạc. Hồi đó, yêu tinh quí quái xuất hiện hoành hành khắp nơi quấy nhiễu dân gian. Ngài hiện thánh giáng đàn trấn áp kỳ kiệt. Từ đó, các pháp sư tìm đến Kiếp Bạc xin tôn bình nhang lam độ từ Đức Thánh để trừ tà trị bệnh cứu dân.

Flammarion hỏi :

— Như vậy, khi giáng đàn, Đức Thánh hiện lộng lăm phép thần thông ?

— Tất nhiên Ngài oai nghi lẫm liệt khi giáng đàn, trở nhiều phép kinh dị, không thần tượng nào làm nổi.

— Xin cho biết một vài phép ?

— Nhị vị biết có ai dùng 2 tay vốc dầu xoi ung ục trong chảo, húp đầy miệng phun vào con tà, và không phỏng môi lưỡi ? Hoặc xỏ chân vào 2 lưỡi cây gang nung đỏ di như đôi giày, da cháy xèo xèo, khói um khét lẹt mà chân không bị phỏng ? Hoặc cắt đứt lìa lưỡi rơi trên đĩa mà máu không chảy, lát lâu lại cầm lên ráp liền như trước, không phải khâu may phẫu thuật ?

Hai thông linh gia tròn mắt hoài nghi. Viên tri huyện mỉm cười gật đầu :

— Những sự việc thực khó tin nhưng 3 hôm nữa, nhị vị sẽ thấy tận mắt là có thật !



có ý muốn xác nhận cho lý thuyết của tôi và muốn làm tôi dịu-lòng với sự sôi nổi cái đề tài tôi đang ưa thích. Quả nhiên anh ta đã đạt kết quả.

Mấy năm sau đó, tôi tiếp tục liên lạc thư tín với những học giả Ấn Độ tài giỏi chữ Phạn.

Tôi thường nêu lên những vấn đề và họ giải đáp cho tôi rất nhã nhặn, đồng thời còn đưa cho tôi xem những bản chụp các chương mục bằng chữ Phạn, nhưng tôi không thể đọc được.

Chỉ có mỗi một điều họ giúp tôi là những cái tem ưa thích để sưu tầm trong mục thư-tín mà thôi.

Đến tận nơi

Mùa Thu năm 1968 tôi đáp phi cơ đến Bangalore thủ-phủ của tiểu bang miền Nam Mysore. Bangalore còn là trung-tâm Văn-Hóa của miền Nam nước Ấn. Tuy nhiên tôi không nhận ra điều này. Vào hôm đầu tôi mới tới đây, khung cảnh đã gây cho tôi cái ấn tượng muôn màu sắc đó là cảnh kinh hoàng mục kích những người ăn xin, và cảnh chết đói còn đang diễn ra, xe bò và xe taxi chạy chen lấn vào nhau. Đan bà trang sức kim cương trên cánh mũi và trên trán có chấn vết sơn đỏ. Các căn nhà gỗ lợp tranh nằm kề những ngôi biệt thự màu trắng trắng lẹ của các nhà thuộc địa Ang-Lê.

Trên đường phố bò đi lại ngồn ngàng và được coi là bò thiêng, mắt chúng đỏ ngầu, vì linh tráng thì đông nghẹt đường phố trong quần phục xanh, hai bên hè đường nước đọng trong các hố sâu bần thiêu. Đặc biệt với cái mùi hôi hám đã gây trong óc tôi một ấn tượng xau xa nhất.

Trường đại-học Bangalore được sự trợ giúp từ các nước ngoài, được trang bị đầy đủ trong mục tiêu tìm tòi sự tiến bộ. Giảng-sư và sinh viên cũng làm việc bên nhau để giải đáp các vấn đề khoa học mới.

Các giáo sư chuyên về Phạn ngữ chẳng hạn giáo sư Ramesh J. Patel thủ-tân trung-tâm văn-hóa Kochrab và T.S. Nandic thuộc đại học Ahmedabad đã tiếp tôi những giờ phút quý báu. Thường thường họ cho phép tôi gọi giầy nói trước đề hẹn giờ tiếp-xúc.

Tôi nêu những câu hỏi về niên kỷ của tài liệu Vedas và các chuyện anh-hùng ca.

Thời gian thiên-đàng

Các học-giả đều cho tôi hay rằng chuyện « anh hùng ca » của dân-tộc Ấn như Mahabharata gồm hơn 80.000 câu đã có lâu vào



Hình chụp một cây cột trụ bằng sắt chôn tại ngoại ô New-Delhi, được đúc bằng hợp kim không thể rỉ sét lâu tới 1500 năm trước Tây-lịch. Ngày nay chúng ta vẫn không biết cách chế tạo loại hợp kim bền bỉ này.

khoảng 1500 trước Tây lịch, nhưng đến khi tôi hỏi nguyên nhân chính của câu chuyện kết cấu thế nào thì họ lại cho rằng, thời đại của câu chuyện khoảng từ 7016 đến 2604 trước Tây lịch. Sự không chính xác về niên-đại nhất là những đoạn nói về các trận chiến tranh xảy ra có liên quan đến các thiên thể không gian mô tả trong Mahabharata. Ngoại trừ các tiêu chuẩn nói về thiên văn các chuyên gia đều không đồng ý nhau về niên đại của chuyện anh-hùng ca này. Cũng như trường hợp Thánh-kinh Cựu-uớc tác giả nguyên thủy của anh hùng ca Mahabharata cũng không rõ là ai. Người ta nghi là chuyện truyền kỳ này do Vyasa là tác giả nguyên thủy nhưng có người lại nói rằng truyện được truyền khẩu do Santi ghi lại bằng những câu văn vần.

Nhờ sự tính toán của các toán học gia và máy tính điện tử để tìm ra tiêu chuẩn thời gian du hành không gian và do đó, tôi được phép ghi lại những nhận xét trong lúc còn ở Bangalore là trong truyện truyền kỳ Mahabharata thì 1,200 năm thiên đàng tương đương với 360,800 năm dưới trần thế (ba trăm sáu mươi ngàn tám trăm năm).

Tôi rất tức bực là không đọc được Phạn Ngữ, mặc dù mọi người đều giúp đỡ tôi rất nhiều. Họ đều nói rằng trong các tiết mục có ghi rõ ràng và những đoạn mà tôi muốn biết như những đoạn nói về các máy bay, các vũ khí bay. Họ cho tôi rõ phải tìm những đoạn sách như thế ở thư viện và thông báo cho các thư viện để tôi có thể đến đó tìm tài liệu. Cùng đi với tôi còn có các sinh viên khác để họ giúp tôi tìm đúng ngay các tài liệu tôi cần. Cho đến khi tôi đã cầm trong tay các tài liệu bằng chữ Phạn hoặc một vài tài liệu viết bằng chữ Ấn. Rồi sau đó tôi hy vọng trí tò mò của tôi được thỏa mãn hơn những gì chứa đựng bí ẩn bên trong các bản kinh. Tôi gửi thư về Thụy-Sĩ liên lạc với giáo-sư T.S Nandi, một học giả Phạn ngữ, thuộc đại học đường Ahmedabad. Nhờ sự giới thiệu của ông, tôi được gặp nữ giáo sư Đại học Esther Abraham Solomon. Bà này rất uyên bác về Phạn-ngữ-học.

Đúng một giờ trưa, tôi được giáo sư Solomen tiếp, bà mặc y phục Sari trắng, bà lối năm mươi tuổi, và chào đón tôi thân ái như bạn quen biết từ lâu, có lẽ vì giáo sư Nandi đã nói với bà nhiều về tôi.

Chúng tôi đàm thoại bằng Anh- Ngữ và bà cho phép tôi thu băng các câu đối thoại, qua cái máy thu băng nhỏ sách tay.

Cuộc nói chuyện

Sau đây là câu chuyện đã được thu băng.

— «Thưa bà giáo sư, phải chăng tôi đã được các giáo sư Đại học đồng nghiệp của bà phiên dịch cho cho biết một cách chính xác về bản kinh chữ Phạn và kinh đó được coi như là kinh Vedas cổ điển nhất của dân tộc Ấn Độ, có thể còn xưa hơn cả Thánh Kinh Cựu-Ước ?

— Thưa, chúng tôi không thể và nghĩ là chẳng nên tuyên bố tuyệt đối như vậy. Kể cả các bản kinh cổ của Ấn hay là Kinh Cựu Ước đi nữa, cũng không thể biết chắc niên đại chính xác được. Tuy nhiên, dù sao chúng tôi cũng có khuynh hướng định niên đại những phần cổ xưa nhất của kinh Mahabharata lâu khoảng 1.500 năm trước Tây-lịch, và đó là

sự ước đoán rất thận trọng mà thôi. Và dù cũng đã ước tính sự cổ điển căn bản cho chuyện anh hùng ca đó, lẽ tự nhiên đã có nhiều thêm thắt và sửa đổi sau thời đại Tây lịch.

Nguồn gốc căn bản của kinh Mahabharata có thể còn xưa hơn vài trăm năm trước 1500 Tây lịch nữa kia như ông biết rằng, các bản chữ cổ nhất đã được viết trên vỏ cây dừa; Và trước khi có các bản chữ viết trên vỏ cây dừa này, chuyện đã từng được truyền khẩu từ thế hệ này qua thế hệ khác. Còn có những mẫu tự ghi trên đá nhưng ở Ấn Độ rất hiếm loại này.

— Theo như bà giáo-sư nghĩ thì liệu có sự tương đương giữa kinh Cựu ước và nguyên bản của kinh Ấn Độ không ?

— Không nghĩ ngừ gì về điều có thể có sự song song tương đương nhưng theo tôi nghĩ thì sự giống nhau này ta có thể quan sát các câu chuyện truyền kỳ của các dân tộc trên thế giới. Chẳng hạn như chuyện Đại Hồng Thủy, hay chuyện Thượng đế tạo ra con người hay chuyện các anh hùng hay lên thiên đàng, hoặc các tương quan đến vũ khí họ dùng.

— Nhưng Kinh cổ xưa của Ấn Độ và Tây Tạng lại có nói đến các vũ khí đặc biệt y hệt như chuyện khoa học giả tưởng vậy. Liệu tôi nghĩ đến các tia chớp của thần thánh cùng vũ khí quang tuyến thuộc loại vũ khí kích-ngắt. Như đã từng được nhắc đến trong kinh Mahabharata, cùng những đoạn nói rằng Thượng đế xử dụng bằng cách phóng chúng tới kẻ địch và có thể thu chúng về như kiểu ném chiếc boomerang. Và trong bản kinh còn có nói đến loại vũ khí như loại vũ khí vi trùng, (*Bacteriological Weapons*). Thưa bà nghĩ thế nào về các dữ kiện ấy ?

— Đó có thể là những điều mô-tả nhiều tường tượng quá đáng về sức mạnh thần thánh cổ nhân thường có cảm tưởng cần thiết dâng tặng các vị lãnh đạo như vua chúa của họ, các quyền năng bí ẩn không giải nghĩa nổi và sau đó các thế hệ kế tiếp còn phóng đại thêm các điều ghê gớm ra nữa.

— Thưa bà, quan niệm hoang đường như thế này liệu có thể do các tiên nhân từ thượng cung nghĩ được ra sao ?

— Chúng ta đã thấy. Tuy nhiên các điều ấy đã làm chúng ta kinh ngạc.

«Vật Bay» được gọi tên là Vimana và được mô tả trong kinh Ấn-Độ và Tây Tạng, thưa bà nghĩ sao về điều ấy ?



ANNA

Các bạn gái muốn đẹp tuyệt trần, có làn da mịn trắng, nên dùng Mỹ Phẩm mới thương hảo hạng:

“CRÈME ANNA SUPER” được liêu của Pháp Quốc, chế theo công thức đặc biệt hợp với khí hậu Việt Nam.

“CRÈME ANNA” chủ trị tuyệt hết vết nhăn và hết mụn trên da mặt, thoa lên Mặt-Cổ-Vai-2 bàn tay tuyết nhiên da không bắt nắng. Chỉ cần thoa “CRÈME ANNA” là đủ, khỏi phải xài thêm thứ phụ nào khác. Bảo đảm sẽ vừa ý. Giá 600\$ một hộp Crème.

Dầu gội đầu “ANNA DULSOL” trừ sạch gàu, trắng tóc, trị rụng tóc, làm cho mái tóc đen mượt mềm mại nhờ có chất sinh tố nuôi dưỡng da đầu. Giá 1 hộp 6 ống 360\$ bán tại các tiệm Thuốc Tây và Mỹ Phẩm trên toàn quốc.

TỔNG PHÁT HÀNH:

151, Huỳnh-Quang-Tiên. Gia Định
Điện Thoại: 43160.

— Thành tâm mà nói, tôi không biết nghĩ sao về sự kiện mô tả ấy. Các điều mô tả rõ ràng cho ta biết rằng chúng thuộc loại phi cơ (airplanes) và các thiên linh, đáp trên phi cơ ấy tham chiến nhau trên không trung.

— Vậy, thưa bà giáo sư chúng ta có thể và có nên gián dị xếp loại các câu chuyện cổ tích bí ẩn này nói về các phi cơ không chiến ấy không?

Bà giáo sư Solomon ngừng một lát trước khi trả lời, nhưng như muốn thoát thắc:

— Vâng, chúng ta nên nghĩ thế.

— Và thưa bà giáo sư các bản kinh đã mô tả chính xác một sự kiện rất cổ xưa như thế thì chúng ta nghĩ sao?

— Điều đó rất kỳ dị!

— Vậy liệu có thể đã xảy ra được không?

Sau một lát suy nghĩ:

— Thưa ông tôi không rõ, tôi thành thực không biết được.

Vũ trụ vô cùng

Tôi từ biệt bà giáo sư và trở về khách sạn trong căn phòng có máy điều hòa không khí tôi lại giờ cuốn kinh dịch Mahabharata, tôi mượn được ra đọc một lần nữa và những đoạn trong đó như thế này:

*Brigmu hỏi về kích thước của bầu trời thì được trả lời vũ trụ là vô cùng, thực tuyệt diệu, là nơi cư ngụ của những kẻ có quyền năng, nơi đó có rất nhiều thiên thể cư ngụ được, và biên giới của vũ trụ thì không thể

đạt tới phía trên và dưới của bầu tròn quyền năng ấy, mặt trời và mặt trăng không còn nhìn thấy được nữa, nơi đó các Thượng đế có ánh sáng riêng của các ngày chiếu sáng như mặt trời và lòng lạnh như lửa.

Tuy vậy họ cũng không thể nhìn thấy biên giới của vũ trụ rộng lớn, bởi điều này rất khó đạt tới được, bởi vì nó vô cùng (infinite). Nhưng càng trên cao, và cao mãi mãi thì các Thượng đế cũng không sao đo được, nó đầy những thiên thể sáng lấp lánh.

Các tiết mục trong kinh Mahabharata vẫn còn là những bí ẩn nhưng giải nghĩa nổi từ cổ xưa, ngay ở Ấn Độ là nơi bản văn cổ xưa này là một đề tài phổ thông và ngay cả các học giả thông suốt chữ Phạn cũng không giải nghĩa nổi.

Từ khi con người biết suy nghĩ và dùng đến ngôn ngữ thì con người bắt đầu hết sáng tạo ra chuyện huyền thoại và truyền kỳ. Và chuyện được truyền tụng trong dân gian vài ngàn năm, sau đó mới được ghi lại ở khoảng niên đại nào đó khi con người sáng tạo ra được chữ viết. Có điều đáng ngạc nhiên là một vài loại huyền thoại này trở nên những giáo điều của các nền tôn giáo hay biến thành căn bản triết học để thống trị các hoạt động của nhân loại, còn một số huyền thoại khác lại không thể để lại một ảnh hưởng sâu đậm nào. Một đề tài phổ thông trong tất cả các tập quán cổ xưa là chuyện phải làm sao chứa đựng những điều huyền bí không giải nghĩa được và từ đó nó mới sáng giá và được tin ngưỡng trong tôn giáo.

Lượm-lặt

Các người vô thần nghĩ sao về tin này?

Trong số ra ngày 18-2-1975, báo Đại-dân-Tộc có loan tin một oan hồn nạn nhân ngay đêm bị giết đã về báo mộng cho cha đi bắt thủ phạm. Và nhà chức trách đã tóm được bọn ác ôn này.

Nguyên cô Nguyễn-thị-Hồng 18 tuổi con ông Nguyễn-văn-Phát ở xã Hội An Đông, quan Lấp-Vò (Sa-Đéc) là một thôn nữ có nhan sắc mặn mà đi chăn vịt ban đêm cách đây hai tháng. Vào quá nửa đêm cô Hồng ngủ tại một cái chòi để trông vịt, đã bị năm tên trộm vào uy hiếp cô bằng lưỡi lê vào thay phiên nhau hăm hiếp. Sau khi thỏa mãn thú tính tên đầu đảng đã dùng lưỡi lê đâm vào chỗ kín của nạn nhân khiến cho cô Hồng chết liền tại chỗ. Trước khi rút lui chúng hề nhau khiêng xác cô Hồng quăng xuống nương để phi tang.

Vào gần sáng, cha cô Hồng đang nằm trần trọc trên giường bỗng mê đi và chiêm bao thấy con gái về kêu khóc, máu me đầm đìa. Cô Hồng đã báo cho cha biết cô bị kẻ thù của cha hăm hiếp và giết chết quăng xác xuống nương đồng thời hồn còn chỉ chỗ bọn sát nhân ẩn trốn. Chi CSQG Hội-An-Đông đã theo lời chỉ dẫn của oan hồn đi đến địa điểm lục soát và đã bắt được chánh-phạm và đồng lõa.

Bọn này đã thú nhận tội lỗi và đã bị đưa ra tòa xét xử vào cuối tháng Giêng năm 1975.

(Theo báo Đại-dân-Tộc ngày 18-2)

NẶNG BÓNG VÍA

THƯỞNG 1930 còn là chú học trò bé miệt vườn, cũng như các học sinh khác tôi trông mau tối mau sáng cho đến ngày bãi trường.

Hai tháng nghỉ hè thật là thơ mộng, đây là mùa xoài, măng cụt, lôm chôm, mận, sầu riêng... Tha hồ chuyển cảnh hái trái. Đây là mùa chim đồng lốt ồ, mặc sức hốt trứng, rượt chim non, cũng là mùa cá rô vừa lớn, thịt ngọt vảy mẫm, mặc tình nhắp câu, về nướng dầm nước mắm tỏi ớt, chiên tươi chày mỡ xèo xèo hoặc kho khô rắc tiêu thơm phức. Bởi vậy tôi thích đi câu hơn hết.

Cần câu của tôi do anh tôi dẫn, nhờ câu do anh tôi xe, lưới câu do anh tôi uốn, chúng tôi cùng đi câu chung, chung giỏ đựng cá, chung mỗi kiến non, vậy mà không biết chúng cốt gì, cá cứ bu lại cho anh tôi bắt liên liên, còn tôi thì lâu lâu mới giật được một.

Mùa câu cá rô lý tưởng là mùa hạn tháng bảy, đợt mưa đầu năm vừa đủ ngập, bầu ngập vũng, quá lắm cũng chỉ lấp xấp mặt đồng. Trời trong xanh, nước bầu như lọc, từng đàn cá rô đủ cỡ, bơi lượn lấp lánh theo mấy chòm rong đủ vẻ đủ màu, tôi bắt chước anh, nhẹ nhàng thả mồi, cá đang tung tăng đồng loạt sừng lại nghiêng đầu liếc mắt, có con thụt lùi như e sợ, không như anh, hễ mồi vừa buông xuống nước là chúng bu lại, có con từ xa cũng phóng tới đón liền.

Tôi kỷ lắm chứ, mỗi khi anh tôi rúc giùm cần câu, tôi ngồi cạnh một bên, xong là đem võ giũa bếp gác liền, hoặc phơi trên mái nhà cao, sợ cổ ai bước ngang bị xui, cá không ăn nữa. Mỗi khi mang đồ nghề đi câu cũng vậy, không bao giờ tôi chui qua sào phơi quần áo, còn cổ ý nhường anh đi trước, rồi gặp gái, thì anh sẽ lãnh hết phần xui quấy cho mình. Vậy mà cá vẫn chệch, làm tôi tức lắm ách. Anh tôi khuyên:

- Tức khi gì. Tại em nặng bóng vía đó,
- Nặng bóng vía là sao hả anh?
- Là câu cá không ăn, đặt lờ không

chạy, bắn chim không trúng, ngồi đồng không lên, không thấy được thánh thần ma quỷ...

— Làm sao cho hết nặng bóng vía?

— Bóng vía nặng nhẹ là do trời sanh, đâu có thay đổi được!

Quả anh tôi nói đúng. Trong làng thỉnh thoảng có người này thấy ma, kẻ kia gặp quỷ, tôi cũng từng liều lĩnh đi đêm, đi hôm, qua mấy vườn chuối âm u, đôi khi thấy hình dáng lấp lánh chập chờn, như quỷ ghẹo ma trêu, phản ứng đầu tiên là dợm sải, chợt nghĩ, không vào hang cọp sao bắt được cọp con, tôi bậm gan, tay bắt ấn Tý; mạo hiểm lừ lừ tiến tới, té ra là tàu chuối bị gãy cụp, ướt đầm sương khuya, gió đưa lác qua lác lại. Hoặc qua những lùm cây sẫm uất nôi tiếng rộp tạt bên mấy gò mả hay cụm bãi hoang, xa tiếng chó sủa gà gáy, lạnh lẽo lạnh teo; tiếng bước chân bình bịch phía sau, toàn thân tôi nổi gai mọc ốc, cũng cố ngoái đầu, liếc thử xem ma quỷ mặt méo hay tròn. Hóa ra vì sợ, đi nhanh, tiếng bước chân của chính mình theo đuổi.

Một lần, thiếu chút nữa tôi thấy ma tận mắt. Đêm ấy, có gánh hát bội trình diễn tại đình làng, đến mười hai giờ khuya mới vãn, chúng tôi tốp năm tốp ba kéo nhau ra về. Trên đường, tiếng nói cười không dứt, kẻ khen mặt cô đào kia đẹp, người thích tiếng anh kếp nọ trong, cái bộ váy của thằng nịnh thấy mà ứa gan, cử chỉ của anh hề tức cười nòn ruột.

Bỗng tốp thứ nhứt im bất sừng lại, tốp thứ hai cũng dừng luôn, tốp thứ ba của tôi trò tới; thấy họ dùn cục giữa đường, hỏi, họ chỉ tay đáp nhỏ:

— Mấy đứa con nít mới bò giỡn trên cái mả kia kia.

Nhóng lên, tôi thấy cạnh chòm mả lớn bên đường, có cái mả mới con con. Tôi ngạc nhiên hỏi:

— Khuya rồi, con nít mà dám giỡn ở đây?

— Ma, tía non ời! Bốn năm trụ lặn!

Nhóng lên lần nữa, dưới ánh trăng

khuya, chòm mà vắng ngắt như tờ. Hồi ra hai tốp đi đầu đều thấy, tốp của tôi thì không. Xui xẻo ! Phải chỉ mình đi tốp đầu thì hay biết mấy.

Chiều hôm sau, đi học về ngang, thấy trên mà mới này, lú khú nào ông táo, nào thê vôi trắng vẽ chữ đen, nào bùa giấy vàng chữ đỏ, mới biết quả có ma hiện thật sự.

Ít lâu sau đó, người chị thứ tư của tôi, lấy chồng ở làng bên, vì còn thiếu kinh nghiệm phải về nhà sanh đứa con đầu, để được mẹ tôi săn sóc cho chu đáo. Vì lẽ con sơ, sanh chậm, chị bị mất sức, đau luôn. Bệnh chị khá nặng, lạ cái hể chợp mắt là thấy ma ma lạ lẩn ma quen, bu xung quanh giường; ai vào chứng cũng trơ trơ chỉ có tôi vốn không em nhỏ, ham cháu, mỗi khi bước tới cửa phòng là hồn ma bóng quế gì đều tan biến mất tiêu. Bởi vậy, chị bắt đem cái giường nhỏ vào lót kê bên, có tôi nằm cạnh chị mới ngủ yên và lần lần dứt bệnh.

Còn nhớ thuở nhỏ, hồi mới đi học a, b, thình thoảng chúng tôi được nghe bà Nội kể chuyện mấy ông đạo-sĩ, mấy vị pháp-sư thời xưa trừ quỷ dữ, bắt tinh linh; hoặc nghe có tôi kể chuyện con quỷ trời đánh, con ma thất cổ, con tinh một giò ... Kỵn da gà, vẫn cứ thích nghe.

Kịp lớn lên, được đọc Truyện Kỳ Mạn Lục của Nguyễn Dữ tiên sanh, Liêu- Trai Chí Dị của Liễu- Tuyền Cư sĩ; lòng thích mà càng tăng, mà tính sợ ma cũng không hề giảm.

Tức thay định mệnh, đặt đề chỉ cho tôi cái bóng vía nặng nề; làm cho tôi không tiếp xúc được với mấy cô ma yếu kiêu, nàng hồ tinh tú ? !

Không làm sao hơn được, tôi bèn nghĩ cách cùng bạn học tổ chức xây cơ. Ai dễ tay, cơ cũng lên, riêng tôi, cơ đương chạy vo vo, thử mó tay vào, là chậm lẩn rồi ngưng hẳn.

Trong nhà có người anh rề, học được phép xây thiếp. Tôi khát khao được như mọi người, xuống Âm phủ cho biết mặt Mã- diện Ngưu- đầu; nhưng khi ngồi đồng thiếp, tay chơn tuy cử động y như người ta, mà đầu óc cứ tỉnh bơ, chẳng thiếp đi được phút giây nào để biết qua vài dặm đường âm cảnh !

Năm tôi mười sáu, nhơn trong làng có ngôi nhà mới cất của ông Hương trưởng H bị ma phá, chúng gây tiếng động, dờn đồ đạc, đốt ngọn đèn xanh leo lét, rà rà từ cột nọ sang cột kia, tiêng khóa kín trong tủ sắt, chúng lấy được như chơi, nắn nỉ i. ôi thì từ trần nhà, chúng ném xuống trả đủ. Thét rồi ông Hương trưởng bỏ toà nhà mới cho chúng tha hồ tự tung tự tác, cùng con cháu dời xuống nhà ngang.

Tôi rừ thẳng em, đến xin ngủ thử một đêm; thay vì sang chợp cách đó nửa cây số ngàn để xem cái-lương như thiên hạ.

Có lẽ ma nhà ông Hương-trưởng mê coi hát, nên suốt đêm, trừ đôi lần giạt mình vì tiếng các-kẻ kêu trên mái ngói, còn thì chúng tôi ngủ thẳng óng đến bình minh.

Tám năm sau, tôi lập gia-dinh; vợ có thai sắp sanh, tôi chờ vợ lên nhà thương quận, đậu tam-bản dưới bến sông, chờ đợi.

Cơ khổ cho cô vợ trẻ, vì thiếu kinh nghiệm, tính sai báo hại hai đứa nằm đợi ngót tháng trường, may mà tam-bản mũi bầu khoảng khoát, đậu dưới tàng cây mát mẻ. Đợi lâu, nhưng sanh mau, cô ta chuyển bụng vài tiếng đồng hồ là sanh, đau cũng vào khoảng mười giờ đêm. Tôi thăm vợ một chút rồi xuống giữ tam-bản.

Lối nửa đêm, con Phối, đứa bé mướn theo nuôi vợ, hấp tấp xuống kêu, tôi không kịp rửa mặt, hối hả chạy lên. Đèn trong phòng sáng choang, vợ đang nằm tỉnh bơ, con bé đỏ hồng quần tã trắng tinh nằm kê, đang chép chép miệng.

Tôi đưa mắt hỏi, Vợ nói :

— Anh kéo ghế ngồi gần đây, em nói cái này cho nghe, lạ lắm !

Hồi nãy, em đang lau nước miếng cho con, chợt thấy quả năm cửa lay động, như có người xoay mấy lượt, biểu con Phối mở ra coi ai, thì dây hàng lang vắng teo, Em nghĩ mấy phòng bên cạnh, muốn sang hỏi thăm điều gì. Lát sau, con Phối nó ngủ, quả năm lại xoay cánh cửa mý từ từ một đứa bé gái chừng mười hai tuổi, tóc cắt trên vai, nhẹ nhàng vào phòng. Ngó nó ở đây phòng bên, em định hỏi, chợt thấy sau nó một gipec con nít, có hơn chục đứa, đều nhỏ tí teo cỡ năm, ba tháng, lềm dầm đi theo.

(Xem tiếp trang 26)

Hiệu kính thuốc

KINH-TIÊN

274, HAI BÀ TRƯNG, SAIGON
(XÉO NHÀ THỜ TÂN-ĐÌNH)

*do sự điều khiển của
Quang học gia chuyên
nghiệp - tất nghiệp
trưởng quốc gia quang
học Pháp quốc*

Chuyên môn

thử mắt theo lối khoa học
và bốn đó các loại kính
cận thị, viễn thị, loạn thị
và kính lọc mặt trời





Những chuyện mồ-mả, đất-cát



Nhiều chuyện mắt thấy tai nghe :



- Chuyện động mộ làm quan.
- Chuyện thần nanh đỏ mỏ, thần trùng, hung táng, mả kết.

TRỌNG-MẠC ĐẶNGKIM-THANH

NHƯ tôi đã trình bày trong K.H.H.B. số J2 (74) về truyện đất cát mồ mả, giữa người còn đang sống với nấm xương nằm trong lòng đất thuộc dòng họ đó quả thực vẫn có một sợi dây vô-hình, thiêng-liêng không thể chối cãi được.

Hôm nay tôi xin nói rõ thêm những truyện đã được tai nghe mắt thấy về điểm này:

Động mộ

Phụ thân tôi hốt nhiên bị «thiên đầu thông» (đau nửa đầu đằng sau) rất dữ-dội, thuốc ta, tây đã nhiều nhưng chẳng đỡ chút nào. Nhờ «bói ra khoa thấy». Ông thầy bảo phải xem lại ngôi mộ tứ đại dòng họ (tức phụ-thân tôi gọi là ông Nội). Ngôi mộ này nằm ở Đống Hàng Đồng Hải Dương.

Xưa kia Đống Hàng Đồng tởm vợ, nhưng rồi cụ Chánh Sỹ (có con trai lớn là anh Quế cùng học một lớp với tôi) đến lập ấp gần đó, trồng tre làm hàng rào sát cạnh Đống ấy.

Lúc bới đất lên, rễ tre đã phủ kín cả tiểu sành và chui vào trong qua khe nắp dậu. Chúng tôi phải rũ hết xương ra, rửa sạch bằng nước ngũ vị hương lau đó mới chôn lại. Rồi còn phải khơi một rãnh thực sâu giữa bờ tre và Đống Hàng Đồng, thường thường phải lên thăm nom chặt hết rễ tre không cho

vượt qua rãnh nữa mới được yên, phụ-thân tôi mới khỏi đau.

Cũng một người ở làng Hàn chúng tôi đã chừng 50 tuổi bị đau ngang ngực như có gì đè lên trên. Thấy bói bảo rằng «động mộ» (mộ tức là mả tròn : Ta thường nói : Mỏ tròn mả dài). Và lạ quá, lúc bới hết đất lên thì thấy cái nắp tiểu sành đã vỡ, những mảnh sành nằm nghiêng chộc xuống xương. Lau rửa xương cốt lại, thay tiểu khác. Quả nhiên gia chủ hết đau.

Hung táng

Và đây là một trường hợp về hung-táng (tức là chưa hốt cốt) Ông Lý Cựu XYZ ở cạnh nhà tôi, trước cổng Nhà-Thương Hải-Dương cứ bị như dùi đâm vào đầu và các khớp xương. Lần này không phải thầy pháp cũng không phải «bói ra khoa thấy» mà do thầy Địa Lý ở Công-chông xem hộ. Thấy ra mả, nhờ mấy cây cỏ xem rế rồi đoán là mả động. (Xin nói thêm điều này : người lớn kể rằng các thầy địa lý thực tài giỏi, có thể xem rế cỏ cây mọc trên mồ mả mà biết được mồ mả đó «kết» hay không. Nghe vậy xin thuật lại như vậy).

Mở mả ra, nước dầy ăm-áp, phải lấy thau múc nước đổ vào rổ để lọc xương nhỏ.

Nước cạn, thò tay xuống bới xương thì thấy nhưng nhức những cá trê, và không rõ làm thế nào chúng chui cả vào trong sọ, rồi không ra được, mà con nào con nấy đỏ như máu cả : Thực là ghê khiếp ! Những cái túi bằng "đùi", bọc hai bàn chân và hai bàn tay cũng bị cá trê chui vào nằm đầy trong đó. Phải vét cho kỹ hết, lọc trên rổ mới lấy được trọn vẹn cá bỏ xương để "cát tắng". Mà đó là mà bố ông Lý Cựu XYZ. Sau khi đã "tắm rửa" sạch sẽ cho Cựu cố bằng nước ngũ vị hương và chôn trên gò cao, ông Lý Cựu khỏi hẳn bệnh buốt óc và những đốt xương.

Thần trùng

Anh Vệ Tào làng tôi có bà mẹ chết chưa được bao lâu thì anh bị đau nặng phải vào nằm Nhà Thương Hải Dương. Một đêm đã khuya, thanh vắng tứ bề, anh còn thức mà rõ ràng nghe tiếng từ ngoài cửa phòng gọi vào : "Tào ! .. Tào ! .."

Đứng tiếng bà mẹ anh rồi, sai sao được nhưng Mẹ anh đau còn sống mà gọi. Nhờ đã được các bậc già-nua dặn kỹ từ trước là nếu đêm hôm khuya khoắt, có ai gọi, dù gọi đích danh mình cũng chớ có trả lời kéo ma nó bắt mất vía. (1) Tào im lặng hoàn toàn để rồi mấy phút sau đó thôi không còn tiếng gọi nữa.

Hôm sau, gia đình anh Tào phải mời thầy pháp về cúng trừ "Trùng". Thầy cho biết, nếu đêm qua Tào lên tiếng thì trùng "Thần Nanh Đồ Mỏ" đã thu vía anh để đem đi kháo đã cho đến khi Tào chết, rồi nó lại đã vong máu anh phải đưa về bắt người khác.

Thầy pháp chỉ cúng lễ và bùa phép trấn áp "Thần Trùng" một thời gian nào đó thôi chứ không thể trừ diệt hẳn được nó.

Gia đình anh Vệ Tào còn phải đi thỉnh "bùa yểm mã" nữa mới được yên.

Thầy pháp danh tiếng làm bùa yểm mã trừ mọi loại "Trùng" Trùng Tang, Trùng Khô Kháo, dữ tợn nhất là trùng Thần Nanh Đồ Mỏ : hai con chim xanh mỏ đỏ như lửa, cứ con bay lên, con bỏ xuống trên mã người bị trùng, (và mỗi lần nó bỏ xuống là từ lòng mã lại có tiếng rú lên như người bị kim kẹp tra tấn) quán tại làng Giông, huyện Thanh Hà, bên kia cầu Phú Lương tỉnh Hải Dương chừng vài chục cây số. Chính gia đình chúng tôi đã phải cầu cứu đến thầy một lần. Tại cả bùa chú được nhồi vào một ống tre bị

kin, phía dưới đeo nhọn như đầu cái đòn xóc. Lựa buổi sáng tinh sương, âm thầm đem bùa đó ra đóng bên mã thực sâu, lấp đất cho kỹ.

Theo lời các bậc già cả thì bùa đó có công năng phi thường, làm "vong hồn" bị mù đặng, không còn biết đường lối nào mà dẫn Thần Trùng về bắt con cháu nữa.

Trùng khô-kháo

Đây là truyện có thực mà chính tôi đã có mặt tại chỗ : Từ ngày bà Ngoại vợ tôi mất đi, ngành trưởng họ Lê bị lục đục, đau ốm liên miên, gia tức chết, làm ăn hết sức lũng củng, như thế đã hơn ba năm. Nhờ "bói ra khoa thấy", nên phải rước thầy phù thủy về cúng lễ, trừ tai giải ách cho. Thấy pháp cho biết là mã bà ngoại chúng tôi bị trùng, khô kháo, cần phải mở để yểm bùa trừ trùng. Nhưng làm sao thầy biết được mà dám quyết đoán như thế ?

Quá giờ Tý một đêm thanh vắng và yên lặng hoàn toàn, chúng tôi mới ra mã. Trước khi thầy pháp bắt tay vào việc, mới người chúng tôi được ngậm một "bùa" tết sẵn, và một đeo vào khuy áo trước ngực. Đau đấy rồi, thầy mới cho động thổ. Tay thầy luôn luôn bắt ấn, miệng niệm "thần chú". Lúc bắt đầu cây nấp vắn thiên, thầy hét lên một tiếng thực to. Chúng tôi đều thấy rõ là xác chết vẫn còn y nguyên như lúc mới nhập quan chưa "tiêu" đi được chút nào mà lạ lùng hơn nữa, là cũng không có mùi hôi thối !

Thầy pháp đã ngậm sẵn một "đạo" bùa miệng, cúi xuống sát tận mặt xác chết, lấy dao cây răng... nhét bùa đó vào trong miệng xác khô, rồi đó linh phù được yểm trên xác và chung quanh. Một đạo bùa được đặt từ ngực xuống đến chân sau đó mới dậy nấp và lấp đất.

"Nhà hết bùa ra, Trùng khô kháo dù bị đánh bặt đi rồi không còn gì phải sợ nữa" ! Thầy pháp bảo chúng tôi như vậy rồi mọi người ra về.

Từ sau đó, ngành Trưởng họ Lê lại làm ăn yên ổn như cũ.

Mã kết

Khu Tịch Điền làng chúng tôi hồi 1916 được san bằng đi để xây trường Nam Tiểu Học Pháp Việt cả cái nghĩa địa rộng có mấy nghìn ngôi mộ cũng được dời đi.

Người ta kể lại : lúc hốt cốt, họ có gặp một ngôi mộ mở nắp tiểu sành ra, thấy xương vẫn đầy âm áp, mà tờ hồng phù kín đầy tiểu.

(1) Ở Thượng Du, những người đi rừng cũng kiêng không gọi tên nhau mà chỉ "hử" thôi để ma khỏi bắt mất vía.

xương trong tiểu sành còn nguyên vẹn không hư hao thế là «được đất».

Tor hồng trên nắm xương nói trên, nhờ chỗ đất tốt mới có.

Nó là thứ chỉ hồng từ xương mà sinh ra Xương bị «tor hồng» phủ đầy là mã tấu đứng long mạch. Mã như thế mà bị phá đi thì tai họa đến ngay. (Xin coi lại bài «Thần Bia làng Hàn giang» trong K.H.H.B.JI (74)

Đau khổ cho gia đình nào đó : «Mã kết» mà bị phá như thế con cháu, dòng họ nhà ấy sẽ bị lụn bại không tránh được.

Trên đây là một số những truyện phiến phức mà nắm xương trong lòng đất gây nên cho con cháu dòng họ cùng huyết thống, chứng minh thực rõ ràng sợi dây liên lạc vô hình, thiêng-liêng không thể chối cãi được giữa người sống và người chết.

Nếu tìm được đất tốt, được linh-huyết thì còn gì quý bằng ! Nhưng việc đó đâu phải dễ dàng. Phải dây âm-đức lắm lắm mới được những «đại-huyết», chẳng thế mà Cồ-Đức đã răn dạy trước :

«Tiên tích Đức hậu tâm Long» !

Còn nếu trọn đời chỉ làm việc thất âm-đức mà cố dăm ăn xoi, cũng học đòi «tìm đất» định cho con cháu làm công hầu khanh tướng thì đâu có được. Không khéo lại gặp thầy ga mờ huyết chẳng ngấm, ngấm hang rần, nó cần cho lụn bại dòng giống ác đức hại nhân !

Lúc này đây, thóa Địa Lý gần như thất truyền và dù Thánh Sư Tả-Ao tái sinh nữa, dám chắc cũng chẳng thể làm nên được truyện gì tốt như nghìn xưa ! Đất cát hầu khắp Tô-Quốc Việt Nam bị bom đạn cày nát, dân chúng ly tán... còn ở thị thành thì lòng đất xé ngang xé dọc như màng nhện ! Tìm mua được một huyết cho người chết ở các nghĩa trang lúc này đã khó, (tôi đã được nghe nói : chỉ có «sang» một huyết mà phải trả đến 300,000 đồng) thì còn trọn đất làm sao được theo ý mình chứ ! Đất cát đã bị bom vãi tan nát thì thử hỏi «long mạch» nào mà không đứt ?

Đã thế rồi, việc tống-táng, nào xe đòn, nào mua đất, nào xây mộ... Còn bao nhiêu truyện lặt vặt nữa, tốn phí biết đến mức nào mà kể !

Vậy chúng ta có nên theo tục «hỏa táng» giản-dị sạch sẽ ít tốn kém mà lại không có các truyện rắc rối như vừa nêu trên kia không ?

Nhờ biến cố lịch-sử 09-03-1945, tôi đã được thấy tận mắt lính Nhật ở miền Cực Bắc Việt-Nam về Hanoi qua ngã Tuấn-Giao nơi

tôi làm việc, nhiều người đeo ngang trước ngực một miếng gỗ có dây quàng ra sau cổ, trên dè một hộp gắn kín với một nén hương đang cháy. Hỏi ra thì được biết đó là «tro cốt» của các sỹ-quan chết trận, được hỏa-táng tại chỗ, cốt được đựng vào hộp nắp kín, sẽ chuyển về Nhật để trao lại cho thân nhân người đã quá vãng. Tôi rất kính phục lòng tri-ân của người Nhật đối với các quan thầy cao cấp của họ. Hộp «tro cốt» được thờ trước ngực người lính suốt dọc đường cho đến khi về đến Nhật, chứ không cầm tay hay xếp vào thùng vào hòm !

Tôi cũng đã dự nhiều đám «hỏa táng» của đồng bào miền núi và ngay tại Saigon đây, cũng đã có được xem hỏa táng vài ba lần, thì thấy thực sạch sẽ, gọn gàng, bớt đi được rất nhiều truyện bực mình về «hung táng, địa táng».

Hỏa táng rồi, tro được hốt vào bình kín thờ trên Tháp Cao như ở Chùa Phú Lâm. Hoặc cũng có gia đình đem tro đó thả xuống biển cho Vong-Linh người thân được mát mẻ, tôi thấy tiện lợi lắm.

Chẳng rõ ý kiến các bạn đọc ra sao? ●

Nặng bóng vía

(Tiếp theo trang 23)

Biết có sự lạ, em không dám hỏi, chỉ trở mắt quan sát. Nó chậm rãi bước lại bên giường cúi sát mừng nhìn vào, chưa đầy một phút, nó quay ra, Cả bọn cùng đi, khép cửa lại cẩn thận.

Em sợ quá, mới mới con Phối xuống kêu. Làm sao giờ anh ?

— Đề anh thế cho con Phối ở đây với em. Có anh, chẳng thứ gì dám vô phòng đâu, đừng sợ.

Sáng ngày, cô mụ đến thăm, nghe chúng tôi kể chuyện đám khách lạ đêm qua, cô nói :

— Tụi ma yếu từ ở nhà xác đó đa. Thịnh thoảng có một đêm chúng vào nhà thương, chộc phá trẻ sơ sanh khóc thét lên, tôi biết ý, vái cúng bánh trái cơm canh là yên liền, coi vậy mà không sao đâu, hiền khô hê !

Tôi phải nằm nhà thương với vợ con suốt bảy đêm liền, đôi lần trẻ nít khóc thét lên khắp mọi phòng chỉ riêng con bé của tôi vẫn ngủ êm ru, có lẽ vì tôi nặng bóng vía, ma nó ghét, không thềm vào chòng chọc.

Cho đến ngày nay, tuổi đã xế bóng, tôi không còn sợ ma nữa nhưng thích thì vẫn chưa vơi, thích giao du với ma, đề ngày nào nhắm mắt xuôi tay, về thế giới bên kia, tiếp xúc với họ, cho được đỡ phần bờ ngõ. ●

NIỀM-TIN TRỊ HẾT BỆNH HAY LÀ : PHƯƠNG-PHÁP CẠO GIÓ TRỊ BỆNH

VÕ-VĂN-CHÂU

I. — Dẫn nhập

Một hiện-tượng huyền-bí vừa được phát-hiện cách nay hơn bốn tháng: dùng niềm tin để trị bệnh của một vị cư-sĩ tại Đô-Thành.

Nhận thấy giai phẩm Khoa - học Huyền bí, với chủ-trương tìm-tòi và nghiên cứu, phát hiện các sự-kiện huyền vi cùng phổ-biến các sự kiện lợi ích cho quảng-đại quần chúng, tôi dốc lòng tìm hiểu thêm vị cư-sĩ này, để giới thiệu đến quý độc-giả. Việc giới-thiệu hoàn-toàn không làm quảng-cáo cho người nào vì tôi sẽ không ghi địa chỉ nơi độ bệnh mà chỉ làm một công tác quảng-bá cho những ai đã "tiền mất, tật mang" muốn duyên may gặp thầy, gặp thuốc và cho những ai muốn soi-sáng thêm hiện tượng huyền-bí trong y-lý.

VÀ lại, giai phẩm KHHB số K1 (74) phát hành tháng 11.74, đã đề cập đến cơ quan CLEM, trong đó giáo sư Roy-bon cùng với 100 bác sĩ khác xác quyết rằng tư tưởng con người là một năng lượng thần diệu có thể trị dứt các chứng bệnh mà không dùng đến thuốc men.

Phải chăng, đề tài trên là một dẫn chứng kỳ thú rằng ở Việt Nam ta, cũng vẫn có những y sư mặc nhiên áp dụng phần nào khía

cạnh tư tưởng vào việc trị liệu ?

Mời quý vị độc giả theo dõi vài thí dụ sau đây :

Thí dụ 1 :

Một bà buôn bán trái cây ở chợ Cầu Ông Lãnh bị chứng băng huyết dầm dề và kéo dài thời kỳ hành kinh hơn nửa tháng mới dứt. Thân thể suy mòn, tiền bạc tuôn hết, kể cả 3 nhà vợ của bà cũng sang lún đề đồ vào việc chữa trị. Cuối cùng tiền hết, bệnh vẫn còn, bà chỉ chờ từ thần đến rước đi. Nhưng số bà chưa dứt nợ trần, bà gặp vị cư-sĩ này độ thuốc, bệnh bà dứt hẳn và đến nay, bà đã mập mập, khoẻ khoắn, hồng hào, mỗi ngày vượt hơn 60 km đường xa để tu bổ khu vườn cây xanh mát mà chẳng thấy chút nhọc mệt nào.

Thí dụ 2 :

Một bà ngụ tại Saigon, đường Hai Bà Trưng bị bán thân bất toại. Không bệnh viện nổi tiếng nào ở đô-thành bà không đến. Bác sĩ lắc đầu trước sự kiên tâm trị bệnh của bà đề mong đi đứng bình thường trở lại. Nhưng định mệnh không làm vừa lòng, bà quay về với Đông y, đủ thầy, đủ thuốc và cuối cùng gặp được cư sĩ nói trên, bà hiện nay ngồi dậy một mình được, vịn đi trong phòng được, không cần tới người kè giữ như trước nữa.

Thí dụ 3 :

Vợ một giới chức ở BD bị đau ruột nặng mà mỗi lần nằm bệnh viện đều thập tử nhất sinh, chỉ còn biết trời-trần lại với chồng con. Dù bệnh viện trị dứt chứng đau bụng oằn oại, nhưng về nhà không dám làm việc

nguy. ăn uống kiêng cử và cơn đau bụng đến bất kỳ lúc nào. Dĩ nhiên, dương nhân gây ồm. một mối, bản thân và không lúc nào không thuốc men, tâm bõ, không "viếng thăm y sĩ".

Đó là với một gia đình công chức hiện tại, việc chi phí "linh tinh" mà quan trọng kia đã làm nghiêng lệch cán cân ngân-quỹ, nếu tình trạng trên kéo dài mãi mãi, chưa kể mỗi lần phải nằm bệnh viện bất thần.

Thế rồi, cơ duyên hạnh ngộ, vợ viên chức kia được gặp vị cư sĩ qua trung gian và trong hai tháng nay, chứng bệnh quái ác nọ đã "chém vè" và bà đã mập mạp, hồng hào và bắt đầu tấn tảo phước chống trong kế sinh nhai!

Còn nhiều nữa chứng nữa, nhưng bấy nhiêu đó cũng đủ nói lên khía cạnh mẫu nhiệm của việc trị liệu...

II— Chi-tiết trị bệnh

a) Niềm tin :

Bất cứ bệnh nhân nào dùng thuốc đều được chỉ dẫn căn kè : "Và nguyên văn bài cầu nguyện trước khi uống". Và nguyên bài cầu nguyện như sau:

• Nam mô A di Đà Phật
• Nam mô Phật 'đ, Phật Thầy
Trăm quan, cứu thân tiểu thần
Phật được sư Ông độ mạng
Phật mẹ Điều Trị
Phật Bà Quan Âm

Mẹ sanh, mẹ độ, thân bệnh căn cho con là
... (kể tên, tuổi), lành như cũ, mạnh như
xưa.

Nam mô A-di Đà Phật. (1)

Niềm tin vững chắc là một thần lực tự giúp cho cơ thể thoát khỏi những chứng bệnh ngặt nghèo, khó chữa. Đông và Tây hẳn đã gặp nhau ở điểm này ! ! Ai đã dùng Yoga trị bệnh, chắc cũng đồng ý việc chữa trị phải cần tập trung tư tưởng thật nhiều để đưa dòng máu luân lưu đến chỗ đau mà giải trừ. Ai đã đồng ý với cơ quan CLEM của Tây Phương vừa thành lập hẳn cũng phải tạm chấp nhận yếu tố "niềm tin" là quan trọng.

b) Các loại thuốc độ bệnh :

Nếu kể ra các loại thuốc vị cư sĩ độ bệnh có các loại sau đây :

- 1) Thuốc gói vàng
- 2) Thuốc gói trắng
- 3) Thuốc gói đỏ
- 4) Thuốc phong ngứa
- 5) Thuốc huyết bạch...

(Do một nhà Đông y được được thần chỉ định bào chế và cung cấp, chứ vị cư sĩ này không làm ra).

Ba loại thuốc đầu hầu như dùng để trị bá-chứng, nghĩa là bệnh nào cũng dùng 2 trong 3 loại này, mà hiệu nghiệm vẫn đạt được. Không rõ mỗi gói thuốc có bao nhiêu dược-liệu và đặc-tính trị liệu ra sao, có khác nhau không, điều này dành cho các viện phân chất. Chỉ biết rằng máu huyết hư, cảm nóng, nhức đầu, phong thấp, đau bụng... đều chữa trị hết bệnh một cách thần tình, mau lẹ. Thông-thường, người bệnh mới đến, sẽ chỉ được cấp 3 gói thuốc, uống trong 3 ngày, để định bệnh. Thuốc sẽ "dẫn" mạnh làm cho bệnh nhân thấy như nóng nẩy, như đau nhức từng chỗ. Nhưng đó là "chịu thuốc" và người nào có triệu-chứng phát khởi như thế thì nhất định sẽ lành bệnh.

Sau 3 ngày thuốc tiên khởi, bệnh nhân sẽ xin thuốc lần thứ nhì và sẽ được cấp tùy theo bệnh, tùy ở xa gần, tùy gia-cảnh 6 gói hoặc 10 gói tối đa để tiếp tục uống. Lần uống này bệnh nhân thấy rõ ràng ngủ được, ăn được và ăn rất nhiều và thấy mập hơn lúc trước. Nếu vì tỳ do không ngủ sớm được, sáng ra sẽ vẫn không thấy bản thân, đã dợt, mắt không cay không mệt mỏi, tiêu rất nhiều, trung tiện (đánh rắm) liên miên.

Các bệnh nhân dùng thuốc này đều xác nhận các điều trên hoàn toàn đúng và thanh tâm tin tưởng sau 2 lần dùng thuốc. Đặc biệt sự háo đói đó chỉ xảy ra trong tháng đầu từ khi uống thuốc và sau đó ăn ít lại nhưng tình trạng mập mạp, hồng hào không giảm sút dù có ngưng uống thuốc hoặc uống đứt đoạn.

Cạo gió :

Tuy nhiên để được những kết quả cụ thể kể trên, bệnh nhân cần phải được cạo gió đều

HỌC TIẾNG NHẬT

ở 315 / 60 Trương-minh-Giang—
Saigon

15-4-75

Khai giảng các khóa
vỡ lòng Sáng—Chiều
kết quả bảo đảm.

Học phí không tăng. Lớp, hàm thụ
(kèm tem).

do GS Nhật—Việt hướng dẫn với sự
tân tâm và kinh nghiệm nhiều HV tốt
nghiệp được giới thiệu sở làm.

đến mỗi ngày. Thiếu công việc này, đương nhiên cơn bệnh không suy giảm và lúc đó xin đừng bảo rằng thuốc không hay.

Ở vùng Saigon, bệnh nhân nào sau khi uống độ 2 lần thuốc mà không giảm bệnh, vị cư sĩ cho ngay một người phụ tá đến tận nhà để điều chỉnh lại cách cạo gió hoặc chính tay người này cạo gió giùm một cách thật tinh.

Nói đến vấn đề cạo gió, hiện có hai quan niệm trái ngược nhau :

1) Giới bình-dân :

Giới này công nhận tuyệt đối cách thức này mỗi khi cảm nóng, nhức đầu, nhiều người "ghiền nạng" món này y như người ghiền dấm bóp mỗi khi nghe tiếng "loảng xoảng" ngoài đường. Họ quyết liệt chống đối việc chích thuốc tây khi con cháu họ bị cảm ngạt mà chưa được cạo gió, giết gió. Gặp trường hợp cảm nặng chờ đến nhà thương liền, chẳng may bị chết, họ đều đổ thừa "tại chích mới chết" ?

2) Giới trí-thức :

Hạng người này phản đối hẳn phương pháp cạo, giết gió cho rằng phản vệ sinh, có thể làm cho bệnh nhân chóng chết vì phong đòn gánh (sai uốn ván) dễ xâm nhập vào các vết cạo. Cho nên mỗi khi bệnh nhân nhập viện, các vị y sĩ khó tính đều rầy rà thân nhân không tiếu-lời khi thấy các dấu bầm trên lưng, ngực, cổ bệnh nhân.

Vấn đề trở nên phức tạp khi dùng thuốc của vị cư sĩ trên đối với giới không chấp nhận cạo gió. Tuy nhiên, nếu ta thấy người Trung Hoa biết giết gió, cạo gió cho một bệnh nhân cảm ngạt, mình mẩy lạnh ngắt, mồm miệng ngậm cứng, mắt trợn trắng, thanh tỉnh táo lại, ta mới trầm trở khoa này. Châm cứu là kích thích các "huyệt" làm việc bình thường, giúp các cơ quan hoạt động trở lại đã được giới y-học Tây Phương học hỏi thì cạo gió có phương pháp, đúng nơi, đúng chỗ hẳn cũng không xa rời căn bản của châm cứu là bao nhiêu. Kỹ lưỡng hơn, ta sát trùng nơi cạo

bằng cồn 90°, sát trùng vật cạo, tay chân người cạo và sau khi cạo xong, ta lại thoa một lượt nữa, chắc chắn cũng phòng ngừa được sự xâm nhập của vi trùng chứ ?

Tôi chưa thấy ai bị nhức-dầu mà uống bất cứ loại thuốc nào sẽ công-hiệu trong vòng năm, ba phút cả. Thế mà giết gió giữa trán hai bên màng-tang và giết tóc xong, bệnh-nhân sẽ thoải mái ngay. Tôi không phủ nhận các loại thuốc tây mà chỉ nhằm mục đích nên xét lại việc cạo, giết gió cho hợp vệ-sinh vì tự nó không làm lệch lạc y-pháp. Kính mong các vị thông thạo y lý Tây-phương nêu hướng dẫn hơn là độc-đoán phủ-nhận.



III. — Diện-kiến thần-linh :

Cũng trong bài cầu nguyện khi uống thuốc có đoạn ghi chú viết thêm rằng : "Thần dạy rằng, người tới số uống thuốc này mới không hết bệnh, chớ chưa tới số, nghe lời Thần dạy cách uống thuốc, cách cạo gió thì hết bệnh ngay".

Nghe đến Thần, tôi tự hỏi : "Thế là gì ? Sao lại đem Thần Thánh vào đây ? Tôi gan hỏi người trung gian năm lần bảy lượt mà vẫn được từ chối khéo : "Người này, muốn ăn danh giúp đời, ai có cơ duyên gặp thuốc lại tin-tưởng Phật-Trời, sẽ được đền bù xứng đáng, tại qua, bệnh khỏi".

Tính tò-mò nổi dậy, tôi dùng mọi phương cách để xin gặp gỡ và cuối cùng tôi diện kiến Thần-Linh qua bàn cầu cơ kỳ lạ.

a) Cầu Cơ :

Sau khi trình bày tâm ý, vị cư-sĩ vui vẻ mang bàn cơ ra để trước bàn thờ Phật. Bàn cơ này cũng như trạm ngàn bà cơ khác, cũng có các màu tự, các dấu, các chữ "lhang".



Irax

CẮT ĐÚT HO - SUYỄN ĐÊM LẦN NGÀY
Tác dụng TỨC THỜI VÀ TRƯỜNG-KỲ
VÔ ĐỘC HẠI

Phải minh tại Thụy sĩ

I.P.C.

«Cười», «Khóc», «Buồn», «Quý», «Thần»
«Ma»...

Trước khi ngồi vào bàn, vị cư-sĩ cho tôi biết : «Nhờ một căn duyên tiền định, trước khi cho thuốc độ thế này, tôi được thử thách năm sáu năm trời mới phát huệ, nhận được «diễn» để liên lạc trực tiếp với vị thần. Được sự mỗi khi cầu cơ xin thuốc cho bệnh nhân. Do đó, chỉ cần một mình cơ vẫn nhập. Và cơ nhập chỉ các chữ rất mau, toàn là chữ tắt, trí linh mẫn của tôi hội nhập rất nhanh để đọc ra tiếng, thấy cứ theo đó mà ghi chép hoặc hỏi han. Có điều, lúc đó tôi vẫn tỉnh táo như thường, vẫn thấy các sự việc xảy ra bên ngoài, chứ không mê loạn» (Điều này, giới Tử Vi Bình Dương đã từng chứng kiến một pháp sư tài tử nổi tiếng thực hiện : con đồng vẫn tỉnh mà vẫn nhập được hồn ma)

Sau khi thiền độ mười phút, cơ bắt đầu chuyển động đến chữ «Cười». Miệng vị cư sĩ thốt ra đều đều khi cơ bắt đầu quay thật lẹ, đến nỗi tôi, dù chú ý cũng không nhận thấy cơ đã chỉ mẫu tự nào : «Chào thầy cô ! Hôm nay thần hân hạnh gặp mặt. Chúc mạnh khỏe..»

b) Lời dạy bảo của Thần-Linh :

1) Quy-y TÂM với pháp Lục-tự

Cơ vẫn xẹt tới lui trên hàng chữ như thoắt dật và giọng nói trầm trầm của chủ bàn cơ vang lên. Trước tiên vị thần linh giảng giải đạo nghĩa con người, cách cư xử với thế nhân, làm lành tránh ác, lấy đức độ làm nền tảng, từ bi, hi xả, nhẫn nhịn, nhường nhịn. Nếu cảm thấy rằng, dùng thuốc của Thần hiệu nghiệm, nhớ lời thần nên Quy-Y-Tâm (tự lòng mình phát nguyện quy y để thực hiện đạo nghĩa làm người) với pháp Lục Tự «Nam Mô A Di Đà Phật». Thần chỉ đòi hỏi có vậy thôi. (1)

2) Lý do Cạo Gió

Vị Thần Linh chỉ dẫn qua bàn cơ lý do phải Cạo Gió để trị bệnh. Theo đó mạch máu con người cần phải khai thông đều hòa để máu lưu thông nuôi nấng cơ thể. Nơi nào bị tắc trệ là nơi đó sẽ phát sinh ra bệnh do gió độc xâm nhập vào. Bởi thế, ba gói thuốc uống đầu tiên là đuổi gió độc ra ngoài cơ thể phát hiện bằng những sự đau nhức, ê ẩm. Do đó, hễ nơi nào có triệu chứng trên là phải cạo ngay nơi đó để trục khí xuất ra ngoài, chừng nào ta nhận thấy không còn đau nữa là gió đã hết, chứng bệnh thuyên giảm ngay sau khi tiếp tục uống vài lần thuốc nữa. Thanh ra tùy theo thân chủ khai bệnh gì, nơi nào là Thần bắt cạo gió ngay nơi ấy : đau đầu cạo đó.

Đặc biệt, Cơ Thần chỉ dẫn cách cứu cấp người ngộ cảm cấp thời để phổ biến cho mọi người : Trước tiên, dùng tay giựt gió ngay cuống cổ, hai bên cuống cổ. Xong dùng đầu cạo từ giữa cổ xuống chón thủy (mỏ-ác phần huyệt ở giữa ngực) để đường «chỉ-máu» lưu thông không bị tắt nghẽn về tim. Với chứng bội thực, ăn không tiêu thì cũng cạo như trên nhưng cao thêm dài xuống tới rún, hai bên dạ bụng.

Còn các bệnh khác, Thần linh đều hướng dẫn rõ ràng nhưng tôi không ghi ra đây vì tại toa thuốc có ghi chú đầy đủ các bộ phận cần phải cạo.



3) Cách đồ thuốc

Người bệnh ghi trên mảnh giấy tuổi gì ? (âm lịch) mấy tuổi ? Nam hay nữ ? Bệnh gì ? (Thí-dụ. Mậu Dần, 37 tuổi, nam. Chứng bệnh : Suyễn) gửi đến thì đến đêm vị cư sĩ cầu cơ lên để nhờ vị thần được sự chỉ dẫn các vị-trí phải cạo gió, đồng thời cho số lượng thuốc uống.

Giản-tiện như thế nghĩa là không phải bắt mạch mới kê toa ! Thần linh đã lý-giải rằng cơ thể con người như bộ máy, khi nó hư một điểm nào thì tất cả đều ngưng đọng, trục-trắc làm cho đường máu lưu thông nghẽn lối. Không trị kịp thời, bộ huyết mạch sẽ sanh ra nhiều chứng bệnh khác nặng nề hơn, nguy hiểm hơn. Do đó, bệnh nhân trước nhất phải giữ vững tinh thần, đầy đủ niềm tin để lo cạo gió và uống thuốc, nhẹ thì ba lần, còn nặng thì năm lần sẽ hết bệnh. Sự cảm-ứng giữa thần và bệnh nhân sẽ có nếu niềm tin vững chắc và như vậy cơn bệnh sẽ dứt sau một thời gian uống thuốc.

Sau này, nếu gió nhập trở lại thì cứ giữ y như «pháp thần» cho (cạo gió để thấu gió ra ngoài) thì hết liền.

(Xem tiếp trang 33)

(1) Điều thắc mắc của tôi cũng như đa số độc giả không phải con nhà Phật được giải đáp như sau : «Nếu người bệnh theo tôn giáo khác, thần không nhứt thiết bắt niệm Phật, mà thuộc đạo nào thì nguyện cầu đấng Chí tôn của đạo ấy chứng chiếu».

ĐÃ BA THẾ-KỶ NAY, KẺ NÀO SỜ VÀO VIÊN KIM-CƯƠNG « ƯỚC-VỌNG » SẼ CHẾT MỘT CÁCH THÊ-THẨM...

- Tổng-thống Mỹ John F. Kennedy, nạn-nhân chót của viên kim-cương màu xanh giết người đó.
- Chính từ mấy tháng trước vụ mưu-sát tại Dallas, Tổng - thống Kennedy đã cầm trong tay viên kim - cương « Ước-vọng ».



Đây, viên kim-cương « Ước-vọng »
gết người

MỘT sự thật hiển nhiên mà người ta không thể từ chối một điều gì đối với vị Quốc Trưởng Vi thế, ông Giám-Đốc bảo tàng viện « Smithsonian Institution » tại Hoa-Thịnh-Đốn đã do dự rất lâu, khi Tổng-Thống John F. Kennedy năn nỉ ông :
— Xin ông vui lòng cho tôi được chiêm ngưỡng viên kim cương xanh biếc « ước-vọng » đã được lưu giữ lâu đời tại đây. Tôi muốn được ngắm nhìn thỏa thích và tự tay sờ được viên kim cương nổi tiếng đó.

Sự thật về câu chuyện đã được một ký giả Mỹ ông Ted Eellwan kể lại và đoán chắc về sự xác-thực, khi kết luận như sau :

— Kennedy là nạn nhân sau chót của viên kim cương « mang đến bất hạnh » đó,

viên kim cương kỳ quái mà sự tích có từ những năm đầu thế kỷ XVII.

Thời đó nhà doanh thương hàng hải Jean Baptiste Tavernier có lẽ đã mang viên kim cương ấy từ Ấn Độ về. Ông ta giải thích như sau :

« Tôi thấy viên kim cương đó gắn trên trán một vị thần tượng. Màu xanh xám của nó đã làm tôi say mê ngay. »

Nhà doanh thương Tavernier sau cũng ra người thiên cổ, ông ta bị một đàn chó hung dữ xé nát xác, và nghiêm nhiên đứng đầu một danh sách thảm náo, ghê rợn, một chuỗi các nạn nhân.

Một điều lạ là vào thời đó, không một ai liên tưởng đến sự bất hạnh của « viên ngọc



Tổng thống Hoa-Kỳ J. Kennedy
người cầm viên kim - cương
«Ước vọng»...

«Ấn Độ», nên đã có ngay người mua: đó là triều đình Pháp.

Nhờ bảng kê-khai tài-sản của triều-đình Pháp đề ngày 10-9-1631, người ta thấy bảng mô-tả đầu tiên của cái sau này trở thành viên kim-cương «ước-vọng»

* Một viên kim cương rất to, màu tím, chiều dài khá lớn, gọt dũa theo thời trang thành nhiều mặt nhỏ phía hai bên, hình trái tim tám mặt, nặng 68 carats 1/8, nhận trong

một chiếc giá bằng vàng, trị giá 400.000 bảng Anh*.

Vua Louis XIV, sau đem tặng bà de Montespan, kẻ cận thần được nhà vua sủng ái nhất. Nhưng nỗi vui mừng đến chẳng được bao lâu, chỉ vài ngày sau bị nhà vua thất sủng hết thương yêu nữa.

Và lần đầu tiên, người ta dùng chữ «bùa ngải» để gán cho viên kim cương quý giá đó.

Sau này, đến đời vua Louis XVI, cả Hoàng Đế lẫn Hoàng Hậu Marie Antoinette, cũng không để ý gì đến những lời đồn đại về viên kim cương.

Ngày làm lễ đăng quang, nhà vua đã cho đính viên kim cương xanh đó trên chiếc miện. Sau nhà vua đem tặng cho Hoàng Hậu.

Sau đó, mọi người đều được chứng kiến những việc gì đã xảy đến cho triều đình.

Trong suốt thời Cách Mạng, không ai nhắc nhở đến viên kim cương xanh đó.

Mãi đến năm 1800, người ta thấy nó xuất hiện trong tay một nhà kim hoàn Guillaume Fells. Vì tham lợi, ông ta đem xẻ viên kim cương ra làm đôi, nghĩ rằng sẽ khai thác được tối đa viên ngọc quý đó để trở nên giàu sang. Chính người ta sau này chỉ được nghe nói đến nửa to trong hai nửa của viên kim cương. Thảm họa sau đó đến liền với gia đình ông Fells: Người con trai trước đoạt viên kim cương đó của bố sau trở nên hối hận và tự tử chết.

Quý giá nhưng đáng sợ

Vua George đệ IV sau trở thành sở hữu chủ «may mắn» của viên kim cương. Ông cũng bị lụy vì kẻ mưu toan định trước đoạt nó. Nhưng sau buổi lễ, nhà vua cảm thấy ngọc thể bất an rồi chìm đắm trong cơn điên.

Lượm-lặt

Làm cho nước đặc lại như đá ?

Một tờ tuần báo tại Boston, thủ-đô của tiểu bang Massachusetts (Hoa Kỳ) loan tin nói rằng làm cho một vật lỏng (nước) đông lại là chuyện thường vì mùa lạnh là có thể làm được rồi, nhưng với chất plastic mới hiện nay làm bằng chất uréthane người ta có thể làm cho nước đông được.

Muốn làm vậy chỉ cần một chút plastic đó để vào trong nước (một cm³ chất plastic để vào 10.000 cm³ nước) là chỗ nước này sẽ biến thành một vật cứng.

Người ta chưa nghĩ đến việc sử dụng sự khám phá mới mẻ này. Có lẽ rồi đây người ta sẽ nghĩ tới việc sử dụng khám phá mới đó để ngăn chặn không cho đoàn chiến hạm của địch quân rời khỏi căn cứ...

(Theo tài-liệu riêng của KHHB)



Đề vài tháng sau bị ám-sát tại Dallas

Chính lúc này, xuất hiện nhà quý phái Harry Hope đề trở thành sở hữu chủ— và từ đó viên kim cương quý giá nhưng đáng sợ mang tên "Ước-Vọng" (Hope).

Nhà quý phái Hope được bảo vệ kỹ càng và không một chuyện gì xảy đến với ông. Nhưng chẳng bao lâu ông nhượng lại cho một Hoàng Tử người Nga để Hoàng Tử tặng cho tình nhân, một nữ kịch sĩ người Pháp sống tại Ba Lê. Rồi nữ nghệ sĩ này bị một tên cướp ám sát ngay đêm đeo viên ngọc đó vào tay.

Một nhà kim hoàn Hy Lạp mua được viên kim cương đó. Ba tuần lễ sau, chiếc xe hơi của ông ta đâm xuống vực thẳm khiến ông

và cả gia đình chết trong tai nạn thảm khốc này.

Rồi viên ngọc về tay một nữ tỷ phú Mỹ, bà Mc. Lean. Nhưng bà ta không dám rờ vào nó.

Con gái bà, cô Evelyn tiếp thay lại thích đeo. Và ngay hôm sau, cô bị chết một cách bí mật. Thấy vậy bà mẹ cô mới đem tặng cho viện bảo tàng Hoa Thịnh Đốn.

Liệu ngày nay viên kim cương đó đã được hóa giải chưa? Người ta cũng tin là thế. Nhưng câu chuyện về Kennedy do Ted Feliway kể hiện vẫn còn là đầu đề sôi nổi tại Mỹ.



Phương-pháp cạo gió

(Tiếp theo trang 30)

IV— Kết-luận :

Thiết tưởng đây cũng là hiện tượng tâm linh huyền diệu mà người viết đã chứng kiến những con bệnh ngặt nghèo đã thoát khỏi, đã thấy tận mắt việc làm bất vụ lợi của người trong cuộc, nên không dám bảo mọi người nên tin theo tuyệt đối mà chỉ nêu lên đây với tư cách chứng nhận vô tư và khách quan, đề tùy nghi quan niệm của độc giả (Trong tương lai nếu may mắn còn có, nếu cơ duyên to tát, tôi sẽ tìm được ngày giờ sanh của cư sĩ và áp dụng

vòng Thái Tuế của cụ Thiên Lương đề luận đoán giá trị việc làm của vị này. Mong thay!)

Tin thuyết định mệnh; chấp nhận có thể giới vô hình, Au đây cũng là một hiện tượng đáng suy nghiệm cho những người đang đeo đuổi theo nghiệp dĩ "khoa học huyền-bí" vậy.



ĐỌC VÀ CỒ-ĐỘNG

Khoa-Học Huyền-Bí



oil ses

Đây Walter Lorke, ma cà-rồng thế-kỷ 20 đã bị bắt

TẠI HAMBOURG (ĐỨC) MA CÀ-RỒNG XUẤT-HIỆN

- Ngày thì ngủ ngon lành trong chiếc quan-tài, đêm đến ma cà-rồng mới lộ dạng, dụ-dỗ các nạn nhân về hút máu cho đến chết!
- Hành-hạ nạn-nhân chán, ma cà-rồng dẫn họ vào một nghĩa-địa, ghì chặt lấy họ sau khi rạch miệng họ, để hút máu...

CÁCH đây năm trăm năm, bá tước Von Dracula, con ma cà rồng nổi tiếng nhất, qua đời...

Từ đó, huyền sử về ma cà rồng ám ảnh mọi người và cũng kể từ đó, các nhà viết chuyện phim đã tìm thấy một kho tài liệu phong phú để xây dựng biết bao nhiêu cuốn phim khủng khiếp về ma cà rồng.

Rồi thì mới đây ngày 19.10.74 vừa qua, Dracula để tưởng nhớ lại ngày tạ thế, đã hiện về tại thành phố Hambourg, nơi mà nhà sản xuất phim Fritz Lang đã quay cuốn phim: "Tên Quỉ Sứ"...

"Tôi là bá-tước Von Dracula đầu thai trở lại. Và trong lao khảm tôi sẽ viết tập hồi ký kể lại những kiếp sống của tôi, kể từ khi Diêm-Vương sai tôi lên trần thế giao cho tôi một sứ mạng tại đây."

Đó là lời tâm-sự của một thanh niên 24 tuổi, vóc dáng cao nhưng mảnh khảnh, mặc một chiếc blouson da màu đen. Cái nhìn của anh ta dường vẻ bí hiểm: với cặp mắt xanh biếc, Walter Lorke có cái nhìn sống rất khó chịu, Dân Đức trong vùng đã đặt biệt danh cho anh là "ma cà rồng của thành phố Hambourg..."

Đứng trước kẻ đối thoại, anh ta uốn ngược dướn cao người, hai tay khoanh trước ngực, mắt dăm dăm nhìn, vẻ mặt đầy kiêu căng, khinh xuất.

Vóc dáng Walter Lorke làm người ta nhớ tới Christopher Lee, tài tử người Anh đã nhiều lần đóng vai ma cà rồng trên màn bạc.

Anh ta làm cho viên cai ngục cũng khiếp đảm đến nỗi phải tắt đèn sáng suốt đêm tại xà lim nơi anh ta bị giam giữ. Họ theo dõi, trông chừng anh qua khung kính phía trên cửa.

Vào nửa đêm là Walter bắt đầu đi quanh trong xà lim, nắm chặt hai tay dăm cửa thình thình, la hét, chửi rủa bọn cai ngục.

"Tôi không sao ngủ được... Hãy trả lại tôi chiếc quan tài của tôi!"

Anh chỉ im tiếng khi ánh sáng vàng vọt, yếu ớt của buổi ban mai lọt vào phòng giam.

Nỗi kinh-hoàng không bút nào tả xiết

Mặc dầu các y sĩ về thần kinh cho rằng Walter vẫn tỉnh táo, nhưng cảnh sát cũng vẫn tiến hành cuộc điều tra.

Dân chúng vùng Altona, nơi Walter cư ngụ, khi kể lại tâm thảm kịch, giọng họ vẫn còn run rẩy, sợ hãi.

Thanh niên cô độc uó, ít ai biết đến, gã chỉ xuất hiện ra ngoài vào buổi tối, với chiếc áo choàng màu đen... Gã không có bạn, không có đàn bà. Và cũng chẳng có gì cả...

Một buổi sáng — hôm đó là thứ bảy 19.10.74, trong sương mù dày đặc và lạnh buốt, bỗng xuất hiện một gã đàn ông. Hắn lao đảo đi, như say rượu, đôi mắt phản chiếu một nỗi kinh hoàng vô tả. Quần áo rách tả tơi, mặt mũi và cổ đầy những vết máu đã khô đen. Khách qua đường vội vã rào bước đi cho nhanh, tránh thật xa khi gã đàn ông kỳ quặc này tiến đến gần họ, mồm lòi nhai một cách không biết mệt những câu nói gần như điên dại:

— Tôi bị ma Cà Răng tra tấn, nó hút máu tôi, hãy phi-báo cho cảnh-sát biết.

Chỉ có một thiếu nữ độc nhất nghe thấy tiếng rên siết này, bèn gọi điện thoại cho Cảnh sát khu Stresmannstrasse. Người đàn ông đó bất tỉnh, xe cứu thương phải chở gã vào bệnh viện.

Dần dần hồi tỉnh, gã lần lượt kể lại câu chuyện hãi hùng của gã:

“Tôi tên là Helmut May, 30 tuổi, làm thợ điện. Đêm qua vào khoảng 11 giờ, tôi đang ngồi uống cà phê cùng với mấy người bạn trong một quán cà phê tại khu Grossen Brunnensstrasse. Tại quầy rượu, có một người đàn ông vóc cao nhưng mảnh khảnh mặc toàn đồ đen, bóng l, cà lại bàn chứng tôi ngồi. Hắn nói chuyện với chúng tôi trời trăng, mây nước. Một nửa giờ sau, chúng tôi cũng cùng rời bỏ quán đi.

Gã đàn ông yêu cầu Helmut May đi cùng với hắn một quãng. Gã cư ngụ tại số 28 Erdmannstrasse cách đó vài trăm thước. Trong khi cùng đi, hắn nói về trận tức cầu đội cầu Ham-bourg sắp dự, rồi thì cả hai người bỗng dừng trước căn nhà của gã đàn ông xa lạ đó.

Rõng nhanh như cắt, gã đàn ông đánh mạnh vào gáy Helmut May khiến anh này sảy sầm mặt mày, ngã gục, mặc dầu anh này cao tới 1 thước 74 và nặng tới 78 kí lô. Gã kéo xềnh xệch xác của Helmut May vào căn nhà, lên tận lầu 3...

“Tôi trông thấy gã mở một cái cửa sơn màu xanh, rồi sau đó tôi bất tỉnh luôn — Helmut May kể — Khi mở mắt, tôi thấy tôi đang nằm trong chiếc quan tài mở nắp. Căn phòng chỉ được soi sáng bằng một ngọn nến leo lét.

“Trước mặt tôi, gã đàn ông tôi gặp ở quán cà phê đang đứng sừng sững... Tôi không khi nào quên được khuôn mặt hắn... Cái nhìn



Hình ảnh Helmut May thợ điện suýt nữa thành nạn nhân của ma cà-răng

của hắn sáng quắc làm tôi mê hoặc y như bị thôi miên. Hắn bảo tôi:

— Ta làm chủ được cuộc đời khốn-khở của mày rồi... Tên ta là Dracula, giờ đây ta cần phải uống máu mày.

“Tôi cố vùng dậy mà không sao kịp. Hắn nhẩy chồm lên tôi và cào nát mặt, mũi, cổ tôi bằng những móng tay dài, nhọn của hắn y như vuốt thú rừng. Tôi bị thọc huyết như thọc huyết bò. Tôi «chết thiếp» đi vì sợ hãi. Hắn áp mặt hắn lại gần mặt tôi, tôi thấy rõ hơi thở của hắn, tôi rẩy rụa như một kẻ điên cuồng đề hắn khỏi cắn tôi. Hắn bắt đầu uống máu chảy từ trong mồm tôi. Lúc đó, tôi có cảm tưởng như đang vật lộn với một con thú rừng. Có đôi lúc, hắn ngừng đầu lên khiến tôi nhìn thấy mặt hắn đỏ ngầu.

Hắn hôn hèn: “Ta là chủ, ta cần thêm máu nữa, cần nhiều nữa.”

“Hắn buông tôi ra để đi kiếm một con dao cạo có cán như những người thợ hớt tóc thuở xưa, rồi chìa con dao vào vật tôi, hắn nói:

May hãy tự mày cắt mạch máu, ta rất cần máu của mày.”

Rồi không hiểu sao, ma cà rồng bỗng thay đổi ý kiến, ra lệnh cho Helmut May ra khỏi chiếc quan tài, bò đến gần chân gã và ôm hôn đôi giày boots của gã. Trong lúc đó, gã đá vào mặt Helmut May những cú trời giáng làm cho máu sôi xả chảy từ mặt nạn nhân. Rồi gã làm cho Helmut May bất động, để hứng lấy

máu vào một chiếc bình lọc miệng, đưa lên mồm uống một cách ngon lành :

Helmut May kể tiếp : "Tôi tự hỏi không hiểu tại sao tôi đã không trở thành điên loạn trước cảnh hãi hùng như vậy. Rồi sau đó, gã cầm con dao cạo đưa cho tôi và dục dã «cắt mạch máu mày đi !»

«Tôi biết rằng nếu tôi tuân theo lời gã, thì cuộc đời tôi sẽ kết liễu một cách nhanh chóng.

Để tranh-thủ thời-gian, tôi tuân theo tất cả những cao hứng của hần, thỉnh-thoảng lại van-lơn hần : «Thưa ngài, tôi biết tôi là kẻ tội đồ của ngài, xin ngài hãy nhủ lòng thương-sót...»

Sau cùng, gã bảo tôi : «Được ! Tốt lắm ! Bây giờ mày đi với tao vào nghĩa địa, vì tao có hẹn với các yêu ma khác».

Helmut May không bỏ lỡ cơ hội liền bỏ chạy.

Câu chuyện kinh dị của Helmut May trên đây lúc đầu còn làm cho giới chức cảnh sát nghi ngờ. Nhưng ít lâu sau khi viếng thăm căn nhà mà Dracula đầu thai. Cảnh sát mới thấy rằng đây không phải là một chuyện hoang đường : sau khi mở cánh cửa sơn màu xanh ve, họ thấy một quan tài đen với một tấm bảng bằng đồng có khắc tên của ma cà rồng và một chiếc bình lọc miệng còn dính những vết máu khô đã ngả màu đen,

Trên tường dán đầy áp - phích về phim Dracula, trên sàn gác sơn màu đen ngón-ngang chiếc máy chém tí-hon và một chiếc rìu của đao phủ. Sau đó, Cảnh-sát còn tìm thấy vô số những chiếc máy chém tí - hon khác, vì quý Dracula sưu tập loại này...



Phòng ngủ của ma cà rồng Walter Lorke

Lúc đó mới có 6 giờ sáng, trời hãy còn tối như mực. Trong khu Oltensen, những kẻ đi làm sớm chắc chả nhận ra được gã dẫn ông mặc toàn đồ đen đang lúi theo một kẻ say rượu đi lảo đảo. Làm sao họ có thể trông thấy con dao nhọn mà gã đàn ông này chìa vào sườn tôi để bắt tôi đi theo hần ?

Một chập sau, cả hai người đã đến nghĩa địa Diebsteich gần Bahrenfeld.

Tại đây, giữa tầng tầng lớp lớp mồ mả, ma cà rồng lại tra tấn tên thợ điện xấu số, bắt Helmut May lồm ngồm bò sát tới chân gã để ôm hôn chiếc giày boots của gã. Rồi gã đá v o mặt Helmut May để lấy máu uống.

Trời sáng dần ma cà rồng bỗng như bất động, nằm ngửa mặt lên trời, hai tay chắp trước ngực, mắt nhìn lơ lửng, như đang suy tư.

Và chỉ hai ngày sau, Walter Lorke bị bắt. Khai thác hần, người ta chỉ được những câu trả lời rời rạc, những lời nói huyền thuyên của một kẻ khủng điên. Người ta chỉ biết là hần ở Hambourg đã bốn tháng nay; trở trời có một mình.

Liệu Walter Lorke có phải là thủ phạm các vụ bạo hành tảo bạo thường xảy ra gần các nghĩa trang thành phố ? Và là thủ phạm một vài vụ án mạng khác ? Có lẽ... thế chăng ?...

Vì từ trong lao, đêm khuya thanh vắng người ta còn nghe giọng si oán của Walter Lorke van xin :

«Tôi không vào ngủ được...Xin trả tôi chiếc quan tài của tôi !»

Bữa tiệc Tất-Niên

G O I là bữa tiệc cho nó oai chứ thật tình thì chỉ là một bữa ăn thân mật do tất cả các anh chị em Cẩm-xạ-viên tự đóng góp để đánh dấu "tất niên Giáp Dần". Trong buổi họp hằng tuần vào ngày 26-1-74 hình như anh Thiên-Giang-Thủy đưa ý kiến ra đầu tiên thì phải. Sau đó được toàn thể anh chị em hiện diện đồng ý: Mỗi người đóng 1.000đ và mang theo một món quà để trao đổi trong cuộc xô số. Thời gian chiều thứ bảy 8.2-74. Thực đơn: Bà xã tôi toàn quyền quyết định. Địa điểm: Bạch-Đặng thôn, Thạch Hà Trang, Kim-Hoàng-Sơn tề xá.

Tôi thêm một ý kiến là trong bữa tiệc sẽ có thuyết trình về một đề tài Cẩm-xạ-học do anh Thiên-Giang-Thủy đảm nhận, và mỗi người nên có một chuyện gì kể cho anh chị em nghe, liên quan đến Cẩm-xạ-học.

Đặc biệt hôm ấy Thiên-Giang-Thủy xin đưa vào hai người bạn mới nhập môn, và Hoàng-Duy-Linh trình diện sáu môn đệ thuộc họ Hoàng, đang tập dượt quả lắc. Do đó tổng số thực khách lên đến 23 người. Chủ nhà chỉ lo ngại số người quá đông, không đủ chỗ ngồi, phải "ăn đứng" thì khâu phần sẽ thiếu hụt.

Trước phần thuyết trình về đề tài chính, là phần kể chuyện tự do. Hoàng-duy-Linh phức trình về một công tác đang diễn tiến ly kỳ và hơi rùng rợn; Sau khi hoàn tất hết cốt tại Bạch-Đặng thôn chiều hôm ấy đã quá muộn cho nên Hoàng duy Linh mang cốt bà lão về để đầu xóm, định sáng hôm sau sẽ lên nghĩa trang chôn sớm. Không may, trong đêm ấy vào khoảng 3 giờ sáng, Hoàng duy Linh phu nhân nằm chiêm bao thấy một bà già về kéo cô dậy, siết chặt gần chết và la mắng tại sao để chồng mầy bỏ tao đầu xóm, không lo chôn cất tử tế... Và sau đó là một màn xi và ông bạn họ Hoàng duy và có lẽ cả Cẩm-xạ-học cũng bị mang tiếng lây, là vì Hoàng phu nhân đe dọa "bể còn bề bối như vậy nữa thì tôi xin cậu mầy dẹp Cẩm-xạ-học đi".

Sau vụ đó Hoàng Duy Linh đưa cả toán chuyên viên đào đất lên hướng Gò Vấp để "đào vàng". Hoàng duy Linh nói "đáng lẽ cái bữa tiệc tất niên này được diễn tiến tại một đại khách sạn Thủ đô nếu như ê-kíp chúng tôi thành công. Nhưng lại cũng không may, sau hai ba ngày đào gì đó bỗng một đêm kia, một người trong đám chuyên viên nằm chiêm bao thấy một ông (Thần) mang râu đội mũ, oai nghi bề vệ ngồi xử án cả bọn. Bàn án như sau:

— Tên Hoàng Duy Linh, và đồng bọn đã tự tiện tới đào phá nhà ta mà không xin phép. Bởi vậy ta phạt Hoàng-Duy-Linh, chủ chốt 11 ngày. Trang-tá H. phó chốt 9 ngày, Đại úy X. 7 ngày, còn 2 người kia tha bổng.

Thật là hứ vĩa, không biết số ngày đó là ngày "trong cấm hay khinh cấm." Thế là ngày hôm sau cả ê-kíp quyết định nghỉ việc, dời đến năm mới sẽ làm lễ ra mắt đảng hoàng.

Tiếp đến là câu chuyện "tìm đàn bò" của bạn Thanh-Đức "Ngày 19-12-74, Thanh Đức kể, hồi 14 giờ tôi đang tiếp vị Tham vấn, thì Thượng Sĩ thường vụ vào báo cáo là đàn bò của đơn vị đã bị lạc mất từ hồi 10 giờ sáng. Đàn bò gồm có 7 con do anh em đóng góp để nuôi định gần Tết sẽ bán kiếm tiền cho anh em ăn Tết. Tôi cho lệnh Sĩ Quan trực huy động anh em đi tìm. Có từ 15 đến 30 nhân viên đi tìm về báo cáo không thấy tăm dạng.

"Tôi gọi binh nhất Năm, chăn bò, lên ngồi trước mặt. Tôi vẽ một con bò tượng trưng và đề số lượng 7 con bò bằng chữ, áp dụng theo bài trắc nghiệm 16, chắt vắn tâm linh và dùng chứng vật bằng tờ giấy vẽ cùng người chăn bò để tìm ra hướng và vị trí, là khu diện lực Thủ đức, cách xa đơn vị tôi 2.500 thước bên phải Xa lộ Saigon Thủ đức. Đơn vị tôi đóng ở Saigon island phía sau Hãng xi măng Hòa Tiến. Tôi cho lệnh tập hợp lên xe 2.5 tấn đi ra Xa lộ gần địa điểm đó. Tất cả anh em tỏa xuống đi tìm, thì sau 15 phút đã gặp 7 con bò trong hàng rào của liên lạc

Thủ đức do anh em Địa Phương Quân bắt giữ, Chung tôi vào xin lại và lừa về đơn vị. Qua ngày hôm sau vội vàng bán lấy tiền vì cũng cận Tết và lại sợ đề rồi mất nữa.

Bạn Thanh Đức còn đưa ra bản sao một bức thư «cảm tạ dịch vụ hoàn tất mỹ mãn» sau khi tìm ra tổng tích hai người lấy trộm nữ trang của một quân nhân làm việc tại Cục Quân vận. Lần đầu tiên bạn Thanh Đức đã thành công về vang tạo niềm hứng khởi chung cho tất cả các bạn cầm quả lắc.

Trong phần thuyết-trình chính, bạn Thiên-Giang Thủy trình bày đề tài về «Ác xạ và Thiện xạ» Văn đề «ác xạ» đang được các hội Cảm-xạ học Thế giới đặt ra đề toàn thể cảm-xạ-viên thảo luận rộng rãi và cho đến nay vẫn chưa kết thúc, vì còn quá nhiều nghi vấn.

Văn đề «Thiện xạ» (*ondes bénéfiques*) đã được một vài nhà cảm-xạ-học nêu ra như giáo sĩ P. Bourdoux, nghiên cứu thiện xạ

phát xuất từ một vài vật thể hay cơ thể. Tại Việt - Nam thì có lẽ Thiên - Giang Thủy là người hăng say và sởi trượng nhất trong văn đề «Phức-Ác xạ» (Tôi xin dùng chữ Phức xạ để tránh ngộ nhận với chữ «Thiện xạ» mà một cảm-xạ-viên ở Nha Trang đã lên tiếng công kích).

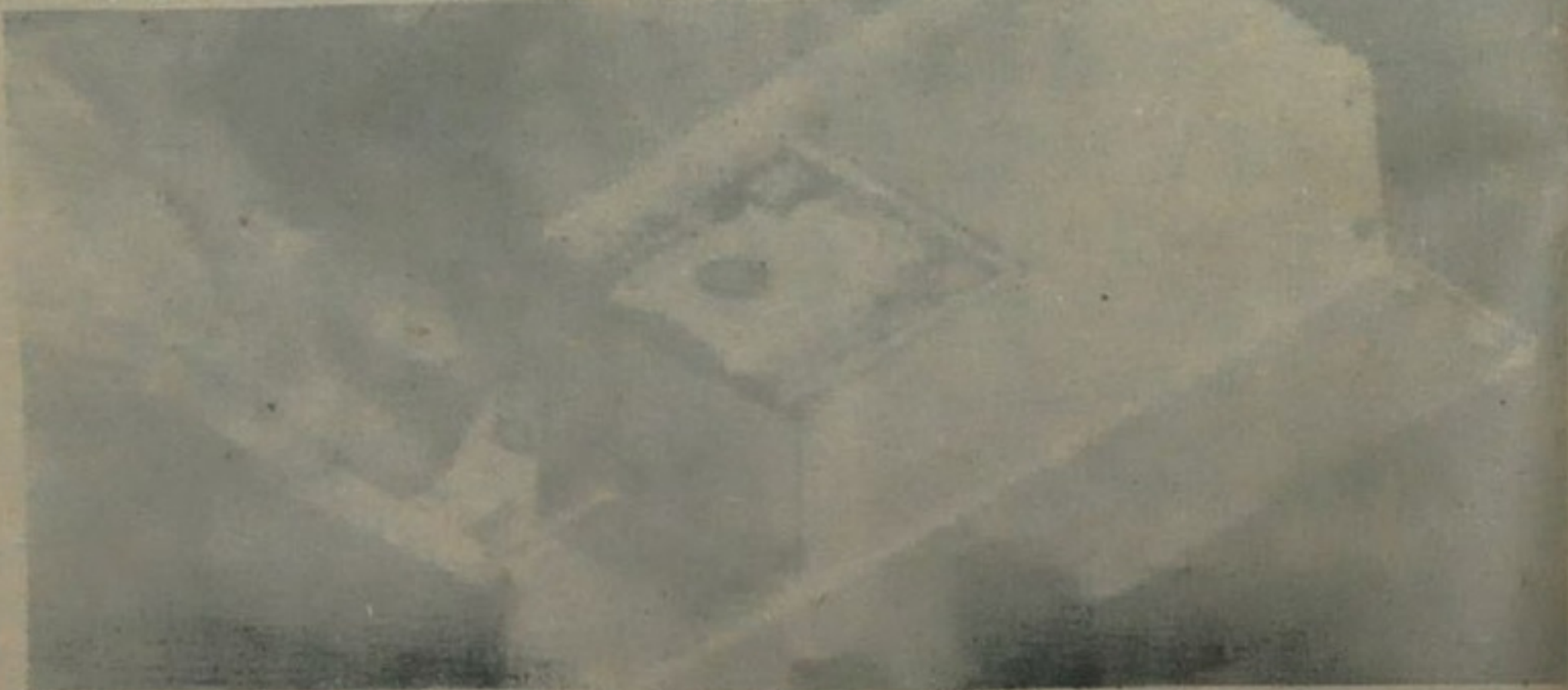
Theo Thiên Giang Thủy thì thế giới mà chúng ta đang sống đây là một thế giới của «Nhị nguyên». Hễ có «Âm» thì có «Dương» có «xấu» thì có «tốt». Đã có «ác xạ» thì phải có «phức xạ».

Những luồng chấn động nào làm hại cho con người là «ác» mà hễ làm lợi cho con người là «thiện». Có những cái hại cho người này mà lợi cho người kia ví dụ như một lá bùa trừ yểm, tuy là làm hại người này nhưng mà nó vẫn làm lợi cho người chế tạo ra nó.

Một cái mà chôn một xác chết thường phát ra những chấn động «ác xạ» nhưng cũng

Lượm-lặt

Máy giúp người mù biết giấy bạc



Hãng Thông Lan Hoa Kỳ đưa tin từ mũi Kennedy rằng các nhà nghiên cứu của cơ quan Hàng-Không Không-Gian không những chỉ nghiên cứu tìm cách chinh phục không gian mà mới đây còn chế tạo ra một cái máy nhỏ giúp cho người mù một công việc lớn lao nhất : nhận biết giá trị các giấy bạc.

Người ta cho tấm giấy bạc vào máy để trắc nghiệm. Qua những luồng ánh sáng do máy kiểm điện chạy bằng transistor phát ra kết quả chuyển qua tín hiệu phát ra tiếng chuông. Giá trị giấy bạc sẽ tùy theo tiếng chuông khác nhau. Chỉ cần vài lần thử là có thể dùng được ngay thứ máy này một cách rất chính xác. Và lại, người mù thì thường được trời phú cho thính tai nên đối với họ việc xử dụng máy này dễ dàng lắm. Hiện nay máy này chưa được thông dụng trên thương-trường quốc tế vì nó chỉ xử dụng được cho giấy bạc Hoa Kỳ mà thôi nhưng đối với giấy bạc Âu châu có lẽ cũng còn có diềm khó khăn.

(Theo tài-liệu riêng của KHHB)

có thể một cái mà khác ở vào một cuộc đời khác, và đối với một thân chủ khác thì lại tạo ra «phước xạ». Nếu chúng ta có sẵn thành kiến, cứ bề thấy mờ mà thì đời đi tức là chúng ta đã làm mất một nguồn năng lực phước xạ.

Về phương pháp xác định đặc tính của một tia chấn động để biết rõ là tác phước hay tác họa thì Thiên-Giang-Thủy hoàn toàn áp dụng phương pháp chất vấn tâm linh. Muốn biết rõ chi tiết hơn nữa, Thiên-Giang-Thủy dùng quy ước của 12 lá Bùa Tác Phước, mà quý bạn đọc của KHHB đã quá quen thuộc.

Sau khi biết rõ loại chấn động tác phước hay tác họa rồi thì tùy nghi hủy diệt hoặc khai thác tối đa.

Về phương pháp hủy diệt ác xạ, Thiên-Giang-Thủy đã kể lại rất nhiều trường hợp kinh nghiệm thực hành cho các thân chủ và sở trường của T.G. Thủy là xử dụng Bát Quái để chuyển hướng ác xạ.

Ngoài những nguồn gốc ác xạ thông thường như hăm hồ rỗng, mạch nước chảy, xương cốt vụn vụn... T.G. Thủy có kinh nghiệm phát giác những chấn động ác xạ từ những bệnh nhân bị ung thư, ngay trên hình ảnh và vật dụng cá nhân.

Một Dịch tượng lập thành cho đúng lúc ngay trước đối tượng đang bị vướng ác xạ cũng có thể giải được chấn động ác xạ, như một lá bùa. Và trong 12 lá Bùa Tác Phước thì lá số 12 (giải trừ bùa ngải) có một tác dụng vô cùng mãnh liệt trong việc giải ác xạ, nhưng T.G. Thủy khuyên nên dè dặt trong việc xử dụng, để làm phương tiện cuối cùng.

Về phước xạ, Thiên-Giang-Thủy cho rằng đôi khi đi kèm theo với ác xạ, như trường hợp Bùa Lỗ Ban hay các loại Bùa hộ mạng khác. Có những chấn động thuần túy Phước xạ như tượng Đức Bà, tượng Phật Quan Âm, bàn thờ Thần Tài, dụng cụ nhạc khí vụn vụn... Tuy nhiên không phải tượng nào. Thần Tài

nào cũng phát ra Phước xạ. Có khi vẫn chỉ phát ra ác xạ. Điều quan trọng là phải biết phân tích và khai thác.

Việc khai thác có nhiều cách. Cần phải phối kiểm lại vị trí và hướng thích hợp với gia chủ cùng bối cảnh trong nhà và phải duy trì hương hoa trầm đèn thì cường độ Phước xạ mới gia tăng và có hiệu lực.



Sau phần thuyết trình của Thiên-Giang-Thủy là phần xổ số giúp vui. Mọi người đều vui vẻ bởi vì ai cũng có trúng một số nhỏ hay lớn của một bạn mình mang đến. Có nhiều bạn trúng những lô thật là ý nghĩa và hữu dụng, như Hoàng Duy Linh, đang đào vàng thì trúng được một chiếc «quả lắc» bằng «vang» (chắc là già l) của nữ cầm-xạ-viên Cao-Thanh. Hy vọng ra giêng ế-kíp H.D. Linh sẽ gặp kho vàng như ý muốn. Trái lại cô Cao-Thanh lại trúng được chiếc quả lắc, kiểu đặc biệt, bằng kim loại «l-nóc-xi-đáp» lục lăng, với giây chuyền bạc, thật là xinh. Loại quả lắc này tất cả các Cầm-xạ-viên sau khi mãn khóa đều rủ nhau tạo cho mỗi người một chiếc, do anh Trịnh-Cho và Thanh Sơn sản xuất. Đúng là cô Cao-Thanh đang buồn ngủ mà «gặp chiều may». Thế nào năm mới này cũng sẽ sinh được quý tử.

Bữa tiệc chấm dứt lúc 20.30 giờ như dự định để cho các bạn ở xa tiện đường về lo sắm Tết.



Muốn sinh Tử-Tức vượng nhân

Thì tìm SINH VỊ bản thân triều lai... ở trong sách Địa Lý :

DÃ-ĐÀM TẢ-AO

(Tâm long gia-truyền bảo-đàm)

Cuốn sách viết tới 4 năm mới xong. Gồm thâu gần hết tinh-hoa Địa-Lý

CÓ BÁN TẠI : — Khoa-Học Huyền-Bi 86, Lê-Lai, Saigon

— Quán sách CAO-TRUNG, 2Đ Hùng-Vương Cholon (Sg. 10)

— Thanh-Tâm (tức Hồng-Dan) 254, Khổng-Tử Cholon

— Sông Mới, 30B, Phạm-ngũ-Lão, Saigon.

— Nhà sách Khai-Trí, 60-62 Lê-Lợi, Saigon.

CHUYỆN ĐẦU THAI

ở

TRUNG-HOÀ và BA-TU

LÊ-HƯƠNG
(sưu-tầm)

Trong lúc chuyên tâm điều tra, nghiên cứu hai chuyện đầu thai ở quận Hồng Ngự (Kiến Phong) và xã Tân An (Châu Đốc) đã đăng trên « Khoa học huyền bí » số 2-B (75) và 3-A (75) chúng tôi có nghe nhiều trường hợp khác đã xảy ra ở các nơi, hoặc trên sách vở, hoặc do đồng bào kể lại. Tiếc thay nhân vật chính đã quá cố hay xiêu lạc vì nạn chiến tranh, hay vì cơn khố lửa mà chúng tôi không thể tìm được để thu thập những bằng chứng cụ thể. Tuy nhiên, trong khi chờ đợi thì giờ thuận tiện, chúng tôi ghi chép tất cả sự việc để cống hiến quý bạn hữu để dàng so sánh các chi tiết trùng hợp cũng như dị biệt của từng chuyện.

NGƯỜI NUÔI NGỰA ĐẦU THAI

Sách « Truyền kỳ tân truyện Trung Hoa » do ông Léon Wieger phiên dịch pháp văn năm 1909, truyện thứ 119 chép rằng :

« Tại Dương Châu thuộc tỉnh Giang Tô có một người nuôi ngựa và lừa tên Trần Sơn Nông. Năm 50 tuổi, ông đau nặng nằm trên giường thấy một chàng trai cỡi ngựa thẳng vào nhà vỗ vào gáy ông cái khiến ông xây xẩm, đoạn kéo ông lên lưng ngựa lật đặt phóng ra ngoài. Ông Nông cố gắng hết sức để chống cự và kêu la cầu cứu nhưng không cử động nổi. Ra khỏi thành phố, chàng trai hất ông xuống đất đánh vào chân ông và nói :

— Hãy chạy theo ta.

Rồi vỗ ngựa đi ngay. Hai chân ông bị một mãnh lực vô hình xui khiến vút chạy theo mặc dầu ông không bằng lòng và rất lo ngại. Đứng ra là ông bay chóe không phải dùng

sức để chạy nên không lấy gì làm mệt. Khi đôi giày mòn hết, ông thấy đôi khác để sẵn bên lề đường. Khi đi ngang qua chợ búa, ông ghé ầu uống tự nhiên. Chàng trai không nói một lời, lặng lẽ để ông tự do.

Sau ba ngày ba đêm, ông Nông thấy một tấm bảng đề chữ thị trấn Hàm Dương thuộc tỉnh Thiểm Tây. Chàng trai nói :

— Tới rồi ! Ông đi quá chậm làm mất hết ba ngày.

Hai người vào chợ. Chàng trai đi ngay đến một ngôi nhà, vỗ vào một chút lại quay ra nắm cổ ông Nông đẩy vào phòng. Một người đàn bà nằm trên giường quần quai rên rì. Chàng trai đè đầu ông Nông gập xuống chân như vòng cung, nhắc bổng lên quăng lên mình thiếu phụ.

Ông Nông không biết đầu đuôi ra sao, ông cảm thấy ngộp thở như ở trong một hốc kẹt tối tăm và dơ dáy. Lát sau ông thấy một tia sáng, ông cố gắng cựa quậy và cử động dễ dàng. Ông nghe nhiều lời chửi tụng của một nhóm người xa lạ :

— Ô ! Một chú trai kháu khỉnh.

Ông Nông muốn nói nhưng chỉ phát ra tiếng khóc oe oe. Ông hé mắt nhìn xem tay chân ông nhỏ xíu ! Ông tự hỏi :

— Ta chết rồi hay đầu thai kiếp khác đây ? Ông mở mắt thật lớn nhìn xung quanh. Một bà già nói :

— Thăng nhỏ này có lối nhìn dễ sợ quá, chắc là ma quỷ chi đây. Nếu nó nhìn lẫn nữa như thế, nên giết nó chết ngay.

Ông Nông nghe qua có ý sợ, vội nhắm mắt lại, cắt tiếng khóc tức tưởi.

Người ta bỗng ông đi tắm rửa, mặc quần áo và cho bú. Lần lần ông bớt buồn trước cảnh ngộ oái oăm, nhưng không quên những gì xảy ra ở kiếp trước.

Thân phụ ông buôn bán tơ lụa mua ở tỉnh Giang Tô. Một hôm, ông cụ cho vợ một khúc lụa bảo rằng quý giá lắm. Bà cụ xếp dề vào rương đựng báu vật cạnh giường ngủ. Ông Nông bây giờ lên sáu tuổi ngó thấy dờ ra xem. Bà mẹ nói :

— Cúi chừng dờ, ba con nới quý lắm đó !

Cậu bé trẻ mới ;

— Đây là loại vải ở Bộc Viện, thứ hạng

bét.

Bà mẹ thuật lại cho chồng nghe. Ông cụ lấy làm lạ !

— Quả đúng vậy ! Tại sao nó biết ?

Ông hỏi cậu trai kể hết câu chuyện đầu thai và nói tiếp :

— Tôi ở vùng Giang Tô bị bắt đến đây làm con của ông bà. Đây là tên cha mẹ tôi.

Tôi có một trai bây giờ hơn hai mươi tuổi. Khi nào cha đi Dương Châu nhớ hỏi xem có đúng như lời tôi hay không ?

Năm sau, ông cụ bán tơ đến Dương Châu gặp đứa con trai của "con mình". Ông dắt về Hàm Dương để gặp cha nó đã đầu thai. Trước sự ngạc nhiên của mọi người đứa con râu ria xồm xoàm gọi thằng nhỏ là cha ! Cậu bé nhắc chuyện xưa, dặn "con" đòi tiền người thiếu chưa trả và đảo ba trăm lượng bạc chôn dấu trong nhà. Lúc chia tay "cha con" khóc âm ỉ. Cậu trai về nhà đảo được tiền và đòi đủ số nợ.

Mười năm sau, ông Nông trở thành một chàng trai tuấn tú. Chàng nối nghiệp cha đến tỉnh Giang Tô mua tơ lụa. Chàng trở về nhà cũ thấy vợ xưa nuôi đứa cháu nội trong cảnh nghèo nàn, con trai đã chết sớm. Chàng an ủi vợ trước, tặng ba trăm lượng bạc và đến làm lễ tại ngôi mộ tiền thân của mình.

TÊN TRỘM ĐẦU THAI

Trong kho tàng thần thoại Ba Tư do ông Moy-Grillard thu thập năm 1957 có chuyện một tên trộm không muốn sống với nghề tội lỗi nữa, nhất định làm ăn lương thiện, Nhưng nó không hề có người oán giận nó luôn luôn tìm kế hãm hại.

Một đêm nó đi chơi về khuya gặp người kia đón đường la lớn :

— Ăn trộm ! Ăn trộm hỡi người ta bắt dùm tôi !

Nó chưa kịp phản trần thì người ấy rút dao đâm vào bụng nó.

Linh hồn nó xuất khỏi xác thân, uất ức nhìn tên sát nhân vu cáo nó ăn cắp dề bị rượt đến đây và bị giết. Nó quyết định trả thù cho bằng được, nó đi lang thang khắp phố phường tìm mưu kế. Qua nhiều ngã đường nó thấy ngôi nhà bên cạnh vườn tên giết nó có tiếng ồn xao bèn ghé vào xem. Thì ra một thiếu phụ đang đẻ khó. Nó cho là dịp may đã tới, liền nhào vô bụng người đàn bà.

Lát sau, một đứa bé trai ra đời mang linh hồn nó, Lạ lùng nhất là ở bụng đứa bé có vết sẹo dài.

Nó không nói được, không đi được nhưng nghe và biết hết những gì xảy ra quanh mình. Năm lên ba, nó nói sỏi như trẻ 5 tuổi và thông minh lạ lùng. Nó thích cầm cây múa men, đánh võ, hoặc đeo gố làm gươm đeo bên mình. Thỉnh thoảng nó lơ lửng nói với ba má nó :

— Con sẽ dùng gươm này đâm chết thằng khốn nạn.

Ba nó lấy làm lạ hỏi :

— Ai là thằng khốn nạn ?

Nó giết mình làm thím không trả lời.

Hằng ngày nó lẩn la qua nhà tên đã giết nó ở kiếp trước chơi đùa với mấy đứa con nhỏ. Tên kia không hề ý đến bọn trẻ để chúng tự do chạy giỡn.

(Xem tiếp trang 58)

Cả nước được động-viên
để chống lại tai-họa

LOÀI CỐC KHÔNG - LỖ XÂM-LĂNG ÚC-ĐẠI-LỢI



Michael Tyler
Giám-đốc phòng thí-nghiệm bảo-chống
tại Đại-Học-đường Adelaide

Tiếng cóc kêu

Từ nhiều năm nay, các đài phát thanh của Úc-Đại-Lợi, đều phổ biến trong chương trình quen thuộc, một màn hòa tấu kỳ lạ, tiếng cóc kêu,

Thoạt đầu, thính giả đều lấy làm ngạc nhiên và cười thích thú, nhưng sau họ không cười nữa khi biết rằng, đài phát thanh muốn loan báo cho toàn dân Úc biết rằng xứ sở họ đang bị loài cóc đe dọa xâm lăng, nhất là ở miền Bắc để mọi người liệu mà đề phòng. Đài cũng cho biết giới động vật học đang rúng động giữa hiểm họa đó.

- Đây là giống cóc đáng sợ, biết ăn thịt và có nọc độc. Nó đi đến đâu, giết chóc đến đấy.
- Nếu chính-quyền không giết được chúng thì rồi đây e tất cả thú vật khác sẽ bị chúng tiêu-diệt hết.

TƯỜNG-NGỌC

Giống cóc lạ

Theo giới này thì giống cóc này được kêu là "*bufo marinus*", nó không giống các loài cóc của các xứ khác trên thế giới, là những cóc nhỏ bé.

Cóc Úc Đại Lợi này là giống ăn thịt và rất hung dữ, nó gặp gì giết nấy và ăn thịt luôn. Thường thường chúng chỉ tấn công các con di động thôi nhưng chúng không khó tính.

Người ta vẫn được mục kích những con "*bufo marinus*" nuốt cả trái banh ping pong (thông bàn) hay nuốt cả chiếc thuốc lá còn cháy mà không hề hấn gì. Tất cả đối với chúng đều tốt.

Tại miền Đông

Cho tới nay, người ta chỉ gặp giống cóc này tại miền Đông Úc Đại Lợi thôi. Nơi đây, chúng thường giết hại các con vật nhỏ bất kể là có ích hay có hại vì thế nên chúng đã đặt ra những vấn đề nghiêm trọng cho giới cầm quyền.

Vấn theo giới động vật học Úc thì cho

lời này, giống cóc dữ đó chưa qua được miền Bắc vì giữa hai miền Đông và Bắc vẫn có một hàng rào không thể vượt qua được: đó là bãi sa mạc mông mênh.

Dù chỉ có hai mươi con

Nhưng bây giờ các nhà cầm quyền lo ngại là tại có một số chừng hai chục con cóc "*bufo marinus*" ở phòng thí nghiệm miền Bắc xông ra ngoài mất. (Nhưng cóc này được lấy ở miền Đông để các nhà bác học miền Bắc quan sát rồi tìm cách diệt trừ).

Độc đến đây, chắc có bạn bảo rằng: "Một lục địa rộng như Úc-Đại-Lợi lại bị nguy hiểm vì hai chục con cóc ư, thật là chuyện tức cười". Ấy vậy mà hiện nay, các tờ báo về thú vật tại Úc đại Lợi lên tiếng kêu báo động thật sự.

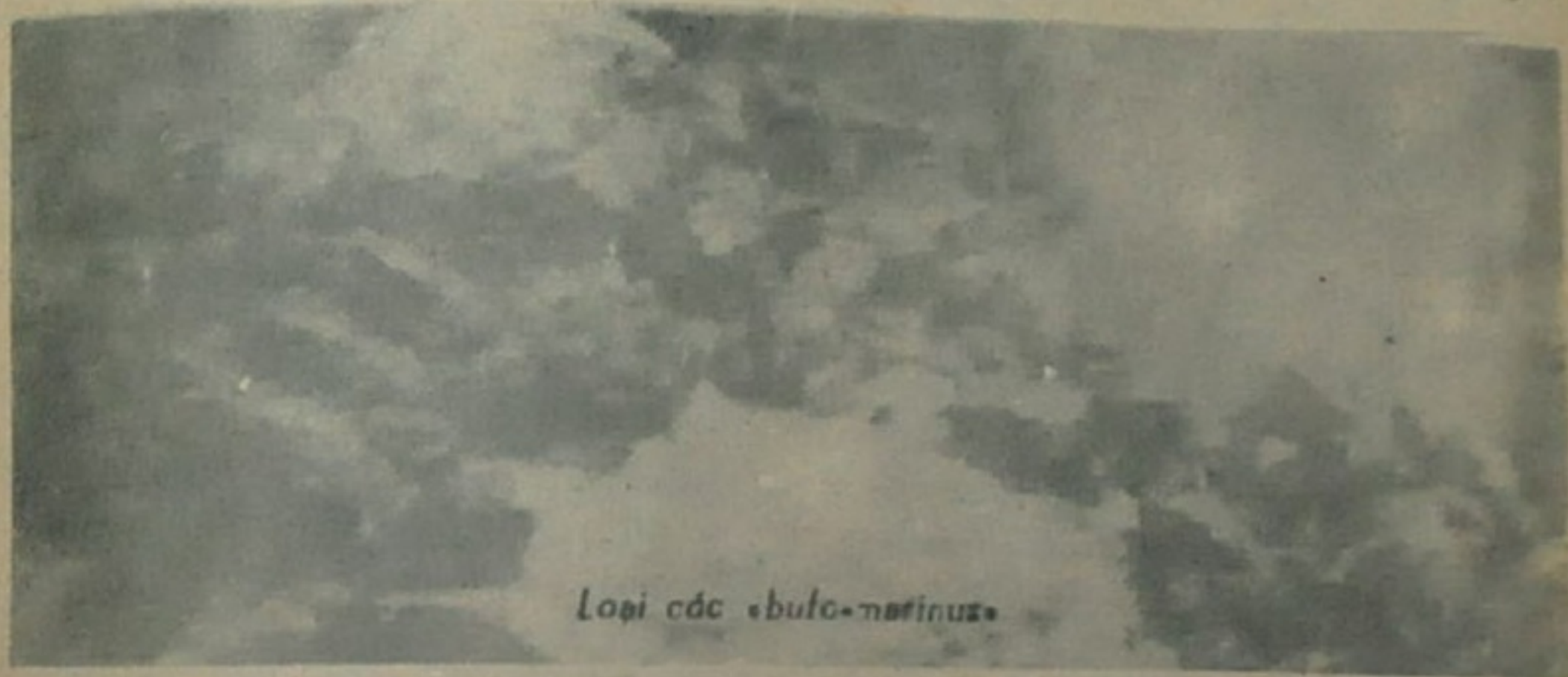
Như vậy, các bạn dự liệu vì sao người ta phải ráng tìm cách tiêu diệt được loài cóc "*bufo marinus*" đó.

Khốn thay, lúc này, chúng ta không được vô trang đầy đủ để tránh cái thảm họa do sự sinh sôi nảy nở của chúng gây lên.

Nọc độc ghê-gớm

Chúng ta cũng không biết rõ các khả năng của chúng. Thí dụ chúng có ở ngang cổ, một túi nọc độc để phun vào các nạn nhân ở xa một thước. Chính nó làm chết ngay các con mồi bằng nọc độc ấy.

Nọc độc này không làm chết người được nhưng nó gây các vết phỏng làm ta chịu hết nổi khi nó trứng mắt hay mũi. Và nọc độc này,



Loài cóc "*bufo marinus*".

Đây là lời cảnh báo tại sao của ông Michael Tyler, giám đốc phòng thí nghiệm bảo vệ chế độ và sinh lý học của trường đại học Adelaide, một nhà bác học được cả thế giới biết tiếng về các công cuộc nghiên cứu của ông về loài cóc:

— Tại miền Bắc xứ này (Úc-Đại-Lợi) chúng ta được thụ hưởng một sự quân bình về sinh thái: khả quan (*un équilibre écologique remarquable*). Nhưng loài cóc "*bufo marinus*" có thể làm hại tất cả.

Đành rằng chỉ có hai chục mống xông ra ngoài, nhưng nếu người ta để cho chúng được sống tự do trong thiên nhiên, thì chẳng mấy chốc, chúng sẽ tiêu diệt tất cả mạng sống của các thú vật trong vùng.

Hơn nữa, khi người ta biết rằng, con cái (*femelle*) của loài cóc này đẻ trung bình 40.000 trái trứng trong một năm trong khi con cóc thường chỉ đẻ có 2.000 trứng.

Chúng ta chưa phân tích kỹ được. Chúng ta không biết các thành phần cấu thành nó.

Thịt cóc

Còn thịt cóc này, nó lại rất độc, độc kinh khủng. Chỉ có giống chồn dền (*mungoustes*) và gà vịt la ăn được mà không bị rủi ro ngộ độc thôi.

Đó là những lời kết luận bị quan làm ta hoảng sợ của ông Michael Tyler...

Hiện ông cùng nhóm nghiên cứu của ông đang ráng tìm phương pháp để tiêu diệt hai chục con cóc xông đó trong khi chúng đe dọa làm chết hết cả thú vật trong một miền mà từ trước tới nay vẫn được an toàn.

Rượt theo chúng ư? Điều này không phải dễ vì chúng đi mau lắm. Khi cần kiếm cái ăn chúng có thể vượt mỗi đêm một cây số là thường.

(Xem tiếp trong 46)

HAI LỐI XÉT ĐẠI-VẬN ĐỀU ĐÚNG ?

Thảo-luận trên là số cụ Nguyễn-phân-Long :

— Một lá số : hai lối luận-giải

Kỳ trước đã có bài khởi Đại hạn từ cung Mệnh hay từ cung Bào cung Phụ của bạn Vi Nhật.

Kỳ này chúng tôi trình bày thêm bài thảo luận của bạn Vi-Nhật, một cây bút trẻ rất thành thạo trong việc nghiên cứu Tử-Vi, «xâm mình» trình làng lối nhận định của anh theo kinh nghiệm riêng. Chúng tôi rất mong nhận được những ý tưởng của các bậc cao minh trong làng Tử-Vi để mở rộng mục thảo luận này :

KHHB

CỤ Thiên Lương đã bàn về lá số này theo lối Đại Hạn ở Mệnh. Nay người viết xin được mạn phép luận lại theo một khía cạnh dị biệt của Đại Hạn khởi ở Mệnh. Ngoài ra trong chủ trương đối chiếu lối Đại Hạn này và lối khởi ở cung Bào. Phụ Mẫu, xin được trình bày cả hai lối theo kinh nghiệm riêng.

oOo

Ta đã biết rằng dù khởi Đại Hạn từ đâu, lối luận giải cung số phải theo một quy lệ cố định với chư tinh thể cách cùng Âm Dương Ngũ Hành. Vì thế ta xét chung về các cung Mệnh, Thân để có một khuynh hướng tổng lược về lá số.

Tuổi Kỷ Sửu. Âm nam. Mệnh lập tại Thân cung Thân cư Quan Lộc ở cung Thân.

Thân Mệnh đều nằm trong vòng Tam Hợp chung, nên dù ở vị thế thiết thời, cụ cũng có cái bất khuất của mình. Cái bất khuất coi thường hoàn cảnh, trọng sự đối đãi với Đồng hãm địa. Nhưng khi hành động lại biết trọng Đức. (Long Đức) biết an phận khi thấy mình

bị lợi dụng. Cụ chỉ được hưởng ở hậu vận với Cơ Nguyệt đắc tuy không là nòng cốt nhưng cũng bồi dưỡng cho Mệnh Hỏa hợp cùng Thai Phụ, Cáo, Tả, Quý, Thiên Phúc, Hóa Lộc... Hướng Trường Sinh cụ được hưởng với thể Lâm Quan tuy rằng phải lao đao trong thể khắc xuất của Mệnh và cung an Thân.

Nét đại cương thành bại đã vạch ra, ta cần xét qua vài Đại Hạn quan trọng :

A) Đại-hạn khởi ở Mệnh

— Từ 33 tới 42 tuổi :

Đại hạn vào Tử Tức với sự chi phối của Tam Tài như sau :

— Thiên Thời : Đắc Tam hợp tuổi : Là một giai đoạn phát về tinh thần.

Địa Lợi : Hỏa Mệnh bị sinh xuất ; Nội phải hoạt động nhiều.

— Phương diện sao :

Mệnh Cơ Nguyệt, Đồng Lương nhưng Hỏa Mệnh, coi như vô chính diệu (với Đồng thuộc Thủy lại khắc Mệnh) Đại Hạn gặp Sát Phá Tham : là một cách vượt bực cần ghi nhận theo quy luật Tam hợp. Theo đó tuy mệnh vô chính diệu, Đại Hạn Sát Phá Tham thêm Địa Kiếp, Hình Riêu Toái. Khốc đều hãm địa. Nhưng vì tuổi Kỷ ngoại lệ và trước vận hội mà Thiên Địa dành cho mình. Nhân cũng được Đức của Trời của Đất mà tương hợp. Vì vậy Đại Hạn này cụ vượt bực : từ mở trường học, làm báo (Tinh Thần) đến đắc cử ở Nghị Trường (vật chất, địa vị) can thiệp nhiều việc cho dân thành công.

● Đại Hạn 53-62 tuổi : vào cung Tật Ách :

PHỤ MẪU	PHỤC ĐỨC	ĐỀN TRẠCH	QUAN LỘC THÂN
Từ khước An quân Quan phu Lưu ni Thiên tài Thiên lộc Thiên diêu. Thiên y Định	Chuyết dư long Từ phu Lộc tôn Bối vi. Đạp hoa Huyết phát Văn khước An quang Nguyệt đới Liễu hân. Hoa luy	Thiên phúc Đức phá Đa la Đế rồng Thiên luy Bội thái Bất tọa	Thiên cổ Bối âm Thiên viết Lâm quan Bối phu Văn rồng Thiên quý Thái phu
MỆNH	HỢP TỶ SỬU DẦN TUẤT MÃO NGUYỄN PHAN LONG KỶ SỬU ngày 24 tháng 05 giờ DẦN ẤM NAM HOA MỆNH MỘC TAM CỤC		
Thiên đông Thiên âm Từ Thanh, long Phong cáo	3		
HUYNH ĐỆ	13		
Cang môn Diêu hao Mộ	3		
THÊ THIẾP	23		
Thiên dư long Thiên không Thiên tướng Thiệp sát Cô thần Hồng loan Quố ai Thiên phúc	13		
TỬ TỨC	33		
Liêm trinh Chất sát Thái tử Bối thul Hoa cái, Thái Phái toai Hoa linh Địa liệp Thiên hình	23		
TÀI BẠCH	43		
Thiên liệp Thiên phôi Linh tinh Hoa luy Thiên giai Dương	33		
TẬT ÁCH	53		
Thiên tướng Diêu thược Huyết thần Bối quân Thiên phu Thiên ma Địa giai Sinh	43		

— Thiên Thời là vị thế bất mãn, chống đối.

Mã gặp Trường Sinh, nên phát mạnh nhờ cầu Không Vậ Tuần Mã trọn vai trò với Khốc Khách. Nhưng Mã ở Hợi không chính thức thuộc quyền xử dụng của Mệnh Hỏa do đó không bền vững.

— Địa Lợi bị khắc nhập phải lao đao nhiều.

— Nhân Hòa Mệnh vô chính diệu, Nhưng Thân Cơ Nguyệt Đồng Lương đắc

Đại Hạng đến Phú Tướng, sinh vượng đắc Thái Tọa nên cung đẹp về địa vị.

Vì vậy Đại Hạng này vào 2 năm cuối hai lần cụ giữ chức vụ quan trọng: Ngoại Trưởng và Thủ Tướng Chính Phủ.

Nhưng rồi rất mau tàn vì biết mình là tằm bích phong vũ nhìn nên cụ từ chức (vị thế Long đức ở Thân).

● Đại Hạng 63-72 ở Di:

— Thiên Thời bị mất với thế lẩn lén, một ảnh hưởng ngoại hướng của Tuần (xem bài Tác Dụng Nội hướng Ngoại lực của Tuần, Triệt) nên đề Hà-Sát, Kị, Thiên Không: thành công đề rồi bị hạn.

— Địa Lợi sinh xuất: cũng hơi hoạt động dù ngầm.

— Nhân Hòa: Một Cục, Kị, Hà, Sát hợp với Thiên Thời làm sụp đổ. Đại Hạng này cụ vẫn được coi là một cố vấn cho ông Diệm chết vào cuối hạn là nhờ Địa Lợi kéo dài mạng sống.

Phần A đã xét qua các thể Thiên Địa Nhân, nhưng phần B là một phép sao căn cứ vào Phá cách, Trợ cách cũng như vòng cực. Do đó cùng 1 cung ở phần A mà phần B có thể có tác dụng ngược lại. Các kinh nghiệm này vì cả là một vấn đề bao quát nên sẽ đề cập trong loạt bài khác. Nay chỉ xin lược giải trong chiều hướng giúp quý bạn nhận định trước sự dị biệt giữa hai phương pháp mà thôi.



B) Đại-hạn bỏ cung Mệnh

● Từ 33 tới 42 : Đại Hạn ở Tai Bạch, cũng chịu sự chi phối của luật Tam Tài nhưng áp dụng dị biệt :

— *Thiên Thời* : là vị trí Tiền Mã Hậu Cái Hai dư kiện hoạt động và kèm hãm cần được Trợ Cách và Phá Cách. Ở đây cái dư kiện kèm hãm cần có Hình Kiếp phá tan, đề tạo cho "Mã ngộ Trùng Sinh, thanh vân đắc lộ" Do đó Thiên Thời được đặc.

— *Địa Lợi* : Khắc nhập ; Bốn ba hoạt động rất nguy hiểm cho mệnh sống.

— *Nhân Hòa* : là nhóm sao ở Mệnh Tài Quan là hợp Lưỡng Nghi, với Lương đắc địa hội Khoa trợ thần rất tốt ở Tý, Khôi, Việt, Tả Hữu, Ân Quý... là đặc cách văn chương, đàn anh trên trường chính trị. Chính Khoa này hội bộ văn tinh đã giải cho khỏi nguy cơ của Địa Lợi *

● Từ 53 đến 62 ; vào cung Thiên Di :

— *Thiên Thời* : vị thế Địa Bàn cho thấy bản cung trong vòng Tiền Từ Hậu Mã. Với Trợ và Phá cách của vòng Địa Bàn Đây là một giai đoạn đặc Thiên Thời.

— *Địa Lợi* ; Theo vòng cực thì đây là Hỏa Địa, Mệnh Hỏa được dưỡng nuôi, Cụ có môi trường, hoàn cảnh tốt đẹp đề xuất chính.

— *Nhân Hòa* ; Mệnh, Thân Cơ Nguyệt Đồng Lương, Đại vận cùng nhóm Lưỡng Nghi Cụ Nhật nhưng Cụ hãm may đắc Lộc Tồn cứu giải các Văn Thần như Hữu, Khúc, Ân hội cùng Quý, Tả, Xương ở Thân là một cách về hoạn lộ. Nhưng đi kèm theo đó ảnh hưởng một Cụ, Kị vẫn làm cho đường danh chức không bền.

(Nên nhớ quy luật Tam hợp không cho cung Thổ tác hợp với cung Di trong trường hợp này, và cách luận vòng Lộc Tồn phải

khác với lối cụ Thiên Lương) Cụ Đồng 1) chủ về sự thay đổi, về miệng tiếng thêm vào đoàn phò tá nên cụ làm Ngoại Trưởng rồi Thủ Tướng tương tự rồi cách Mã Khốc khách ở Phần A.

● Đại hạn cuối cùng là 63-72 ; vào cung Nô Bộc :

— *Thiên Thời* : là hạn bị kèm hãm ; là Hạn thất thế (Tù, Triệt, Cái bị Hình, Toái)

— *Địa Lợi* : ở cung Dậu tính theo vòng cực là Kim Địa khiến Mệnh Hỏa phải lao đao.

— *Nhân Hòa* : đây là hạn Kiếp. Không Hình, đều hãm địa lại thêm Hoá, Toái tối sợ cho người Cơ Nguyệt Đồng Lương vì vậy 3 yếu tố Tam Tài đều mất cả, may nhờ phước tinh Thọ. Thiên Quan, Phúc cung có Lộc Tồn, Mệnh Thân có Khoa, Ân, Quý nên cụ mới kéo dài tới cuối Đại Hạn (72 tuổi) mới xuôi tay nhắm mắt.

xXx

Với một tổng hợp Đẽ, một lá số đầy nét cá biệt qua 12 cung thể mà qua hai lối giải đều có cùng một đáp số. Người viết xin minh xác rằng con đường lý giải mở rộng cho mọi giới, do đó cách giải của người viết không hẳn là đại diện cho cá nhân nào. Với kinh nghiệm riêng, với sự thành khẩn : đó là điều người viết muốn góp phần vào sự kiến trúc cho ngôi nhà Tử vi vậy.



Loài cóc khổng - lồ...

(tiếp theo trang 43)

Nhờ dân chúng tiếp tay

Bởi thế cho nên, chính quyền Úc Đại Lợi mới dùng đài phát thanh đề kêu gọi dân chúng khắp nơi tiếp tay với họ đề lùng bắt cho bằng được hai chục con cóc đáng sợ kia. Hễ ai gặp nó, phải báo ngay cho cảnh sát địa phương hay các sở chuyên môn mà chính phủ Úc đã thiết lập.

Mặt khác, đài cũng luôn luôn phát thanh tiếng kêu của con cóc dục *buffo marinus* với hy vọng là các con cóc cái nhận ra được tiếng kêu đó, và sẽ lộ diện, dẫn theo cả đàn cóc xổng. Đây đúng là một cuộc đánh cá, vì không ai biết chắc kết quả ra sao. Nhưng người ta cũng ao ước là chính quyền Úc sẽ thắng cuộc.



MỘT THỨ BỆNH LẠ-KỶ

- Một thiếu phụ Hoa-kỳ mắc phải một chứng bệnh lạ-kỳ : không chịu được những phẩm-chất hóa-học
- Cho đến hết đời, bệnh nhân chỉ sống trong phòng kín và không được ra khỏi nhà



Bà Olga Mac Boyle

Bà Olga Mac Royle vốn là người rất yêu hoa, thế mà từ nay trở đi cho đến hết đời, bà ta không dám cầm một bông hồng để hưởng mùi thơm của nó vì người thiếu phụ 30 tuổi này biết rằng, nếu bà ta xử dụng bất cứ cái gì liên hệ đến sự chế hóa của hóa học, thì sẽ bị choáng váng mặt mày rồi lâm vào trạng thái hôn mê có thể đưa đến sự tê liệt.

Bà Mac Boyle đã mắc phải một thứ bệnh kỳ lạ, hiếm có, một thứ bệnh xảy ra trong thời đại tân tiến này và hội "Nghiên cứu nhân

loại sinh thái học" (Human Ecology Research Foundation) sau khi nghiên cứu đã mệnh danh là "bệnh trứng phản ứng hóa học".

Bà Mac Boyle chỉ được sống quanh quẩn ở trong nhà vùng Chardon thành phố Cleveland thuộc tiểu bang Ohio (Tây Bắc Hoa Kỳ). Trong nhà không được có những phẩm chất hóa học nào xét ra có hại cho bà ta.

Một nữ họa-sĩ có tương-lai

Trong những năm cuối của thập niên 60, bà Olga Mac Boyle đã là một nữ họa sĩ có

lên tuổi trong giới họa sĩ Hoa Kỳ. Tới năm 1972 bà ta đã mang những tác phẩm ra triển lãm tại New York và đã được các nhà phê bình xác nhận là một họa sĩ có tương lai. Nhưng ngày nay bà Mac Boyle đã từ bỏ nghề thuật vì những chất hóa phẩm dùng làm ra các thứ màu đã làm tê cứng thần kinh và đảo lộn cả trí óc bà ta.

Bà Mac Boyle vốn là người thích những món ăn ngon mặc những áo quần bằng thú bông đẹp đúng thời trang mà bây giờ nhà nữ họa sĩ tài hoa đó chỉ được phép sống bằng thức ăn dinh dưỡng và chỉ được mặc hàng bông hoặc bằng lụa vì những thứ tơ hóa hợp sẽ làm cho, bà ta đau, ngay cả đến các mỹ phẩm dùng để trang điểm của phái đẹp tu cay đối với bà chỉ là những thứ trong giấc mơ! Bà không còn được phép nhìn đến chợ đừng nói tới sử dụng đồ trang sức đẹp.

Bà Mac Boyle tâm sự với nhà báo:

— “Căn bệnh của tôi bắt đầu cách đây sáu năm. Bỗng nhiên mắt tôi bị mờ đi và tay tôi bị tê cứng lại. Tôi mất cả trí nhớ đi coi một phim điện ảnh hoặc đọc một cuốn sách, tôi không theo dõi được nữa, trí óc tôi như bị đảo lộn. Tôi sống tình thần một cách vô lý khiến cho mọi người quanh tôi phải khó chịu.

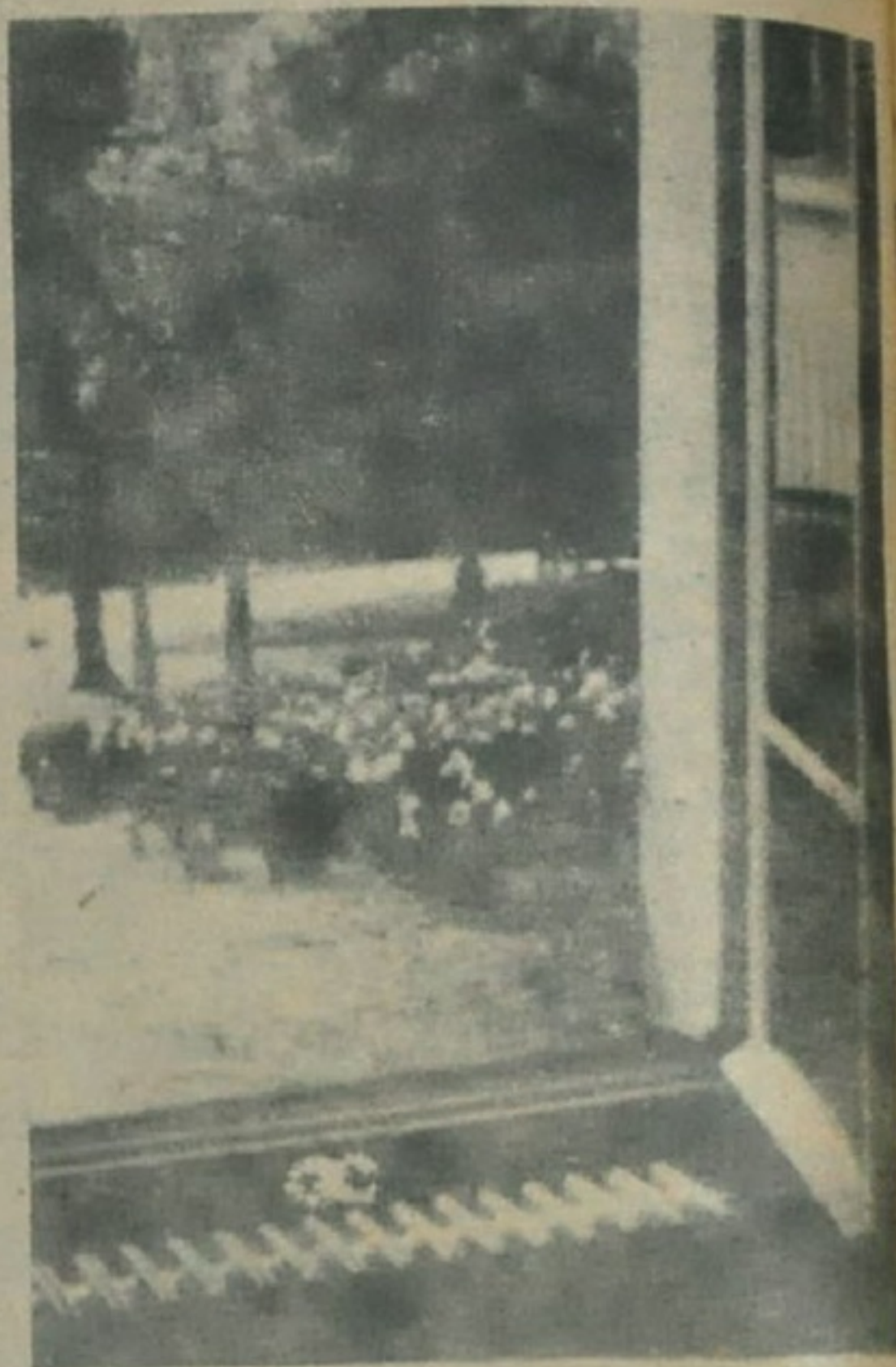
Không cử động được nữa

“Tôi liền đi Chicago để thăm bệnh tại phòng mạch bác-sỹ Theron Randolph một nhà chuyên khoa nổi danh về các sự biến ứng tại Hoa Kỳ. Bác-sỹ đã tìm ngay ra nguyên nhân chứng bệnh của tôi.

“Bác-sỹ cấm không cho tôi dùng các thứ ăn nào có sự chế-biến theo hóa học và khuyên tôi không nên dùng hàng tơ hóa hợp nữa. Vài tuần sau khi chữa bệnh, tôi khỏi...”

Đến mùa đông năm 1973, những triệu chứng trên lại trở lại. Bà Olga Mac Boyle khám phá ra là tại máy sưởi chạy bằng hơi gas. Thế là bỏ máy đó đi và suốt mùa đông ấy nhà bà ta sưởi bằng máy điện. Đến mùa hè năm ngoái bà Mac Boyle tỉnh dậy buổi sáng thấy chân tay không cử động được nữa. Thì ra trong vùng đó, nhà chức trách đã dùng máy bay tưới chất malathion, thuốc dùng giết muỗi xuống khắp nơi.

Thế là vợ chồng bà phải dọn ra vùng ngoại ô thành phố Cleveland, nơi không có tưới chất hóa học đó. Nhưng vài tuần sau, nhân viên tòa Đô-chính đi tưới chất thuốc làm cho cỏ không mọc được tại một sân vận động gần nơi nhà ở, bà Mac Boyle đã bị bệnh sẵn



Cửa sổ này từ nay sẽ khép kín đối với bà Mac Boyle

lại trở nên trầm trọng, chỉ còn nằm trên chiếc ghế dài.

Tòa Đô-chánh thành phố Cleveland được biết trường hợp của bà Mac Boyle liền hạ lệnh cấm không cho được tưới chất hóa học gần nơi chung quanh nhà bà ta nữa nhưng đã quá chậm cho bệnh nhân. Từ sau cơn bệnh vào mùa hè vừa qua, các bác-sỹ cấm không cho bà Mac Boyle ra khỏi nhà bà ta đương ở để tránh cho bệnh nhân không bị hơi hoặc các thứ hóa-phẩm khác có thể nguy hiểm đến tính mạng.

Tôi chỉ muốn chết

Đối với một thiếu phụ còn trẻ đẹp từ lâu chỉ quanh quẩn nằm ngời trên một chiếc ghế dài cuộc đời hẳn là hết sinh thú từ nay.

(Xem tiếp trang 50)

BỐC - DỊCH VĂN - ĐÁP

★ CAN CHI

★ NGŨ HÀNH CỦA CAN CHI

★ CAN CHI CỦA NGÀY, THÁNG, NĂM, GIỜ

★ THÂN LÀ GÌ ? ★ SỐ 5 VÀ SỐ 6

CAO-TRUNG

14) Thế nào là Can ?

Can là ở con số 5×2 thành 10 được đặt tên là Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý. Gộp chung 10 tên này là 10 thân của Can trong đó có 5 Thân Dương là Giáp, Bính, Mậu, Canh, Nhâm và Thân (Can) Âm là: Ất, Đinh, Kỷ, Tân, Quý.

15) Thế nào là Chi ?

Chi là con số 6×2 thành 12 được đặt tên là: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

Gộp chung 12 tên này là 12 Thân của Chi trong đó có 6 Thân (Chi) Dương là:

Tý, Dần, Thìn, Ngọ, Thân, Tuất.

Và 6 Thân (Chi) Âm là:

Sửu, Mão, Tỵ, Mùi, Dậu, Hợi.

Người ta còn gọi Can là 10 Thiên Can và Chi là 12 Địa Chi.

16) Sao không nói phát đi là 10 Thiên Can và 12 Địa Chi mà còn nói vòng vô tam quốc như:

$5 \times 2 = 10$ và $6 \times 2 = 12$?

— Bởi con số 5 và con số 6 là con số của lịch số. Nó nhân với hai là 10 và 12 nhưng thực ra 10 ấy chỉ là $5 \text{ Âm} \div 5 \text{ Dương}$ và 12 ấy chỉ là $6 \text{ Âm} \div 6 \text{ Dương}$. Ta biết Âm và Dương là 2 mặt của tất cả mọi sự vật.

17) Xin cho biết chi tiết hơn ?

— Này nhé:

Giáp là Dương Mộc

Ất là Âm Mộc

Bính là Dương Hỏa

Đinh là Âm Hỏa

Mậu là Dương Thổ

Kỷ là Âm Thổ

Canh là Dương Kim

Tân là Âm Kim

Nhâm là Dương Thủy

Quý là Âm Thủy

Lại nữa:

Tý là Dương Thủy

Sửu là Âm Thổ

Dần là Dương Mộc

Mão là Âm Mộc

Thìn là Dương Thổ

Tỵ là Âm Hỏa

Ngọ là Dương Hỏa

Mùi là Âm Thổ

Thân là Dương Kim

Dậu là Âm Kim

Tuất là Dương Thổ

Hợi là Âm Thủy

18) Xin nói về tháng ?

Tháng giêng là tháng Dần

Tháng hai là tháng Mão

Tháng ba là tháng Thìn

Tháng tư là tháng Tỵ

Tháng năm là tháng Ngọ

Tháng sáu là tháng Mùi

Tháng bảy là tháng Thân

Tháng tám là tháng Dậu

Tháng chín là tháng Tuất

Tháng mười là tháng Hợi

Tháng mười một là tháng Tý

Tháng mười hai là tháng Sửu

19) Người thường nói Can Chi bắt đầu từ Tý và cuối cùng là Hợi. Một năm có 12 tháng và chi cũng có 12 tên. Tại sao tháng giêng không là tháng Tý mà lại là tháng Dần?

— Theo sự sinh hóa của trời đất thì tháng đầu năm là tháng Tý tức là tháng mười cây rụng hết lá và cây bắt đầu chừa nhựa mới từ đầu tháng mười một. Tuy nhiên mãi đến tháng Dần lộc mới bắt đầu trở ra ngoài và khí trời mới bắt đầu ấm áp. Có nhân dùng tháng Dần làm tháng đầu năm cho vui vẻ hơn là dùng tháng mười một, (tháng Tý).

20) Xin nói về Can Chi với năm?

— Mỗi năm lại luân lưu một Can và một Chi. Nếu năm đầu là Can Giáp và Chi Tý tức Giáp Tý thì năm sau là Can Ất và Chi Sửu cứ thế đi mãi hết 60 năm trở lại một lần thì các năm Ất Sửu, Bính Dần, Đinh Mão v.v... cũng 60 năm trở lại một lần.

21) Năm thì 60 năm trở lại một lần, còn Tháng?

— Cũng 60 tháng tức 5 năm ($5 \times 12 = 60$) thì tên tháng lại trở lại một lần. Ngày cũng giống như năm cứ 60 ngày thì tên ngày đủ Can Chi giống nhau trở lại một lần. Và giờ cũng giống như tháng. Cứ 60 giờ hay 5 ngày ($5 \times 12 = 60$) thì tên Can Chi của giờ lại trở lại một lần.

22) Tại sao có 24 giờ mà ta lại nhân 5×12 .

— Cứ 2 giờ Dương lịch là một giờ Âm lịch, mười hai giờ Âm lịch so sánh với 24 giờ Dương lịch mới đây:

0 đến 02 giờ	là giờ	Tý
02 — 04	—	Sửu
04 — 06	—	Dần
06 — 08	—	Mão
08 — 10	—	Thìn
10 — 12	—	Tý
12 — 14	—	Ngọ
14 — 16	—	Mùi
16 — 18	—	Thân
18 — 20	—	Dậu
20 — 22	—	Tuất
22 — 24	—	Hợi

(Đây là theo giờ hiện tại nhanh hơn 1 giờ so với giờ cũ trước năm 1945).

Bởi vậy nên 24 giờ Dương lịch có 12 giờ Âm lịch.

23) Năm và ngày trên lịch có đủ cả can và Chi còn tháng và giờ trên lịch không có, như vậy thì làm sao tính được?

— Phép tính tháng và giờ đủ cả Can Chi như sau:

a) Phép tính tháng:

Năm Giáp và Kỷ khởi tháng giêng là Bính Dần
 Năm Ất và Canh — — — Mậu Dần
 Năm Bính và Tân — — — Canh Dần
 Năm Đinh và Nhâm — — — Nhâm Dần
 Năm Mậu và Quý — — — Giáp Dần

Ví dụ năm Giáp Tý, Giáp Tuất, Giáp Thân, Giáp Ngọ, Giáp Thìn, Giáp Dần đều có tháng giêng là tháng Bính Dần hết.

Nếu tháng giêng là tháng Bính Dần thì:

Tháng hai	là tháng	Đinh Mão
Tháng ba	—	Mậu Thìn
Tháng tư	—	Kỷ Tỵ
Tháng năm	—	Canh Ngọ
Tháng sáu	—	Tân Mùi
Tháng bảy	—	Nhâm Thân
Tháng tám	—	Quý Dậu
Tháng chín	—	Giáp Tuất
Tháng mười	—	Ất Hợi
Tháng mười một	—	Bính Tý
Tháng chạp	—	Đinh Sửu

Và sang tháng giêng năm Ất Sửu, Ất Hợi, Ất Dậu v.v... có thể tính luân lưu đi là tháng Mậu Dần hoặc tính theo công thức trên thì:

Năm Ất và năm Canh tháng giêng là Mậu Dần v.v...

b) Phép tính giờ: (theo giờ hiện nay)

Ngày Giáp Kỷ 0 giờ đến 02 là g Giáp Tý

— Ất Canh	0 giờ	— 02 —	Bính Tý
— Bính Tân	0 giờ	— 02 —	Mậu Tý
— Đinh Nhâm	0 giờ	— 02 —	Canh Tý
— Mậu Quý	0 giờ	— 02 —	Nhâm Tý

— Ví dụ ngày Kỷ Mão, Kỷ Sửu, Kỷ Hợi

Kỷ Dậu, Kỷ Mùi, Kỷ Tỵ đều tính:

0 giờ đến 02 giờ	là giờ	Giáp Tý
02 — 04	—	Ất Sửu
04 — 06	—	Bính Dần
06 — 08	—	Đinh Mão
08 — 10	—	Mậu Thìn
10 — 12	—	Kỷ Tỵ
12 — 14	—	Canh Ngọ
14 — 16	—	Tân Mùi
16 — 18	—	Nhâm Thân
18 — 20	—	Quý Dậu
20 — 22	—	Giáp Tuất
22 — 24	—	Ất Hợi

Tổng kết phép lấy Can Chi đặt tên cho năm tháng ngày giờ có 2 điều ta cần lưu ý:

1) Điều thứ nhất ta thấy có 10 can x 6.60

Vậy con số 60 là một hoa giáp

Mỗi hoa giáp có 6 lần hàng Can đi đi, lại lại và 5 lần — Chi — — —

Và cứ sau 60 năm, 60 tháng, 60 ngày, 60 giờ, tên năm tháng, ngày, giờ lại tên cũ.

2) Điều thứ hai ta dùng lấy làm lệ tại

sao 10 Can và 12 Chi đem nhân với nhau thì thành $10 \times 12 = 120$ chữ đầu có thành 60 là một hoa giáp thì Can Chi trở lại.

Thưa rằng :

Ta có Giáp Tý chứ không có Giáp Sửu có Ất Sửu chứ không có Ất Dần.

Lý do là Can Dương phải đi với Chi Dương. (Giáp-Dương đi với Tý-Dương).

Chứ không thể Can dương (Giáp) đi với Chi âm (Sửu).

Dưới đây là bảng ghi đủ 60 tên Can Chi đặt cho năm tháng ngày giờ :

1) Giáp-Tý. Ất Sửu. Bính Dần. Đinh Mão. Mậu Thìn. Kỷ Tỵ. Canh Ngọ. Tân Mùi. Nhâm Thân. Quý Dậu.

2) Giáp-Tuất. Ất Hợi. Bính Tý. Đinh Sửu. Mậu Dần. Kỷ Mão. Canh Thìn. Tân Tỵ. Nhâm Ngọ. Quý Mùi.

3) Giáp-Thân. Ất Dậu. Bính Tuất. Đinh Hợi. Mậu Tý. Kỷ Sửu. Canh Dần. Tân Mão. Nhâm Thìn. Quý Tỵ.

4) Giáp-Ngọ. Ất Mùi. Bính Thân. Đinh Dậu. Mậu Tuất. Kỷ Hợi. Canh Tý. Tân Sửu. Nhâm Dần. Quý Mão.

5) Giáp-Thìn. Ất Tỵ. Bính Ngọ. Đinh Mùi. Mậu Thân. Kỷ Dậu. Canh Tuất. Tân Hợi. Nhâm Tý. Quý Sửu.

6) Giáp-Dần. Ất Mão. Bính Thìn. Đinh Tỵ. Mậu Ngọ. Kỷ Mùi. Canh Thân. Tân Dậu. Nhâm Tuất. Quý Hợi.

1) Giáp-Tý. — —

24) Câu 14 và 15 sao không gọi là Can Chi mà gọi là Thần ?

Với khoa Tử Vi không thấy gọi nó là Thần nhưng khoa Bốc dịch có Nhật thần, Nguyệt kiến, nên phải gọi là Thần. Thần của năm tháng giờ chỉ huy các hào trong quẻ Dịch, nắm quyền sinh sát các hào, nên nó rất quan trọng. Nếu coi thường như tên đặt cho năm và giờ ở khoa Tử Vi thì xem bói Dịch không được.

25) Xin cho biết thêm về số 5 và số 6 với lịch số ?

Ảnh hưởng của số 5 và số 6 với lịch số rất quan trọng.

Trên lịch số, vì sự biến chuyển của Âm

và Dương nên số 5 và 6 thường được nhân thành 10 và 12:

Với lịch số ta sẽ thấy nhiều con số mà gốc là 5 và 6 như những số : 10, 12, 24, 30, 60, 72, 360.

a) Con số 10 :

— 1 tuần là 10 ngày (5 ngày Âm và 5 ngày Dương) (Đây là tuần của Âm lịch chứ không phải tuần lễ)

b) Con số 12 :

12 tháng là một năm (6 tháng Âm và 6 tháng Dương)

12 giờ là một ngày (có 6 giờ Âm và 6 giờ Dương)

12 Hội là một nguyên (129.600 năm)

c) Con số 24 :

Một năm có 24 tiết, mỗi tiết 15 ngày ($24 \times 15 = 360$)

d) Con số 60 :

Một hoa giáp có 60 thì 30 Dương và 30 là Âm.

e) Con số 72 :

Một năm có 72 lần, mỗi lần 5 ngày ($72 \times 5 = 360$). 3 lần 5 là 15 hay :

15 ngày là một tiết

5 ngày đầu là thượng nguyên

5 ngày giữa là trung nguyên và

5 ngày dưới là hạ nguyên (của một tiết)

f) Con số 360 :

— Một năm có 360 ngày

— Mặt trời qua một cung Hoàng đạo mất 2160 năm (360×6)

— Mặt trời đi một vòng 12 cung hoàng đạo mất 25.920 năm (360×72)

— Một nguyên là 129.600 năm (360×360).

Và dưới đây chúng tôi xin cống hiến thêm các vị độc giả một số tài liệu lịch số để sau này học đến cao, quý vị có thể tính được nhiều năm trước và nhiều năm sau :

Một Nguyên là 12 hội (129.600 năm)

Một Hội là 30 vận (129.600 tháng)

Một Vận là 12 thế (129.600 ngày)

Một Thế là 30 năm (126.600 giờ)



— Lượm-lặt —

Ai hút cần-sa nên chú ý

Tin từ San Francisco cho hay người ta vẫn thường cho Cần-Sa là một chất độc hại nguy hiểm nhất. Nhưng có hai bác-sỹ này đã tuyên-bố như sau :

— “Những kẻ nào trong nam phái hay dùng Cần-sa nên hạn chế lại vì một trong những chất hợp thành Cần-sa, giới khoa học gọi là chất T.H.C. (?), sẽ làm cho ngực kẻ đó nở lớn và có vú như nữ phái vậy.

(Thea tài-liệu riêng của KHHB)

- Hội lồng đèn mời người chết về tại Nhật.
- Đánh cho như tử rồi quảng vào các ổ kiến lửa tại Châu Mỹ-La-Tinh.
- Ông Vua Nước và ông Vua Lửa ở Cao-Miên.

Những tục lạ ở Nhật Mỹ-Châu và Cao-Miên

CHÚNG ta hiện đang ở vào một thế kỷ mà con người đã hãnh diện, tự hào về những tiến bộ khoa học. Phải công nhận là những tiến bộ này còn đi xa hơn nữa.

Thật vậy từ mấy chục năm nay những sự tiến bộ trên lãnh vực khoa học đã từ bỏ, như người ta quảng cái áo rách, những câu chuyện hoang đường, ma quái, những trò của các tay phù thủy hay những hiện tượng thiên nhiên xảy ra mà không có sự giải thích hợp lý.

Nhưng hiện lúc này, nhiều sự bí hiểm từ bao lâu nay đã được giải thích rõ ràng. Sự phủ nhận nói trên đã bị lật ngược có khi lại quá rõ rệt vì trí óc con người chỉ biết theo luận thuyết Descartes nên đã lầm lẫn phủ nhận tất cả những hiện tượng gì đã xảy ra mà không hợp với luật thiên nhiên.

Tuy nhiên, ngay trong lúc này song song với cuộc sống trong xã hội máy móc kỹ thuật của chúng ta vẫn còn có những tập tục cổ xưa được tôn trọng. Dưới gầm trời này vẫn có những dân tộc các bộ lạc tiếp tục theo những tập tục cổ truyền mà nền văn minh thời đại

cho là lạ lùng phi lý. Chẳng hạn như các tục lạ dưới đây.

Hội lồng đèn ở Nhật.

Ở vùng thôn quê hẻo lánh bên Nhật người ta vẫn tổ chức hàng năm một hội gọi là hội lồng đèn. Đây là một dịp để người chết mỗi năm một lần được về trên dương trần ở với con cháu.

Hội này được tổ chức đêm ngày 13 tháng 7 theo lịch cũ của Nhật Bản. Muốn cho người chết thấy đường về nhà, dân quê treo các lồng đèn đủ màu từ nơi mộ người chết cho tới nhà mình để cho hồn khỏi bị lạc đường. Bên Nhật, các nghĩa trang thường là ở chân đồi núi, các lồng đèn treo sát nhau khi được thắp lên coi như là một làn ánh sáng muôn màu chạy từ chân đồi núi cho tới các làng mạc nơi người chết ở trước khi qua đời. Như vậy, các vong hồn không còn bị lạc lối khi về với gia đình.

Hôm đầu mở hội, sau khi mặt trời lặn,



Dân Nhật đi đón các vong hồn thân nhân

mọi gia đình cho người đến mộ người chết để mời về. Nơi đây, người ta bắt đầu cuộc lễ khấn mời người chết và cúng một tuần trà nước. Sau đó họ nói chuyện với các vong hồn như nói với người sống rồi kính cẩn mời về nhà nơi mà vong hồn sống trước khi chết.

Tại nhà cổ bàn đã được bày sẵn. Khi dọn ra ăn, ngồi theo thứ tự, vong hồn thường ngồi chỗ nào trong các bữa ăn hằng ngày thì bây giờ phải dành chỗ đó cho hồn. Vong hồn sẽ cùng với các người nhà dùng bữa ăn vì họ tin tưởng hồn không ăn như người sống nhưng sẽ hưởng hương vị các món ăn.

Trong bữa ăn họ cũng trò chuyện với vong hồn như lúc hồi còn trên dương thế vậy. Xong bữa ăn, những người sống đi từng nhà một để 'hỏi thăm' những vong hồn về tại nhà các bạn bè hoặc láng giềng.

Hội lồng đèn lại được tổ chức luôn ba ngày liền. Đến buổi chiều tối ngày thứ ba hội lồng đèn lại được thắp lên để vong hồn thấy đường trở về âm cảnh.

Nhưng trước lúc đó, những người trong nhà chèo lên mái nhà để ném ra ngoài những hòn sỏi và đi khắp các nơi trong nhà dùng gậy đập vào không khí như không muốn để cho vong hồn nào còn dè dặt trên trần gian được ở trong nhà ngoài ba ngày hội, vì họ tin là nếu còn ở lại trong nhà, vong hồn đó sẽ quấy nhiễu làm cho cuộc sống của họ không còn được yên ổn để làm ăn nữa.

Sau đó từng nhà một, những người sống lại đi ra nghĩa trang cũng như họ đã đi hôm đầu ngày hội nhưng lần này là để tiễn các vong hồn trở lại cõi âm.

Hết ba ngày hội lồng đèn, cuộc sống của người đời lại bình thản cho đến ngày hội tiếp sau.

Quảng vào ổ kiến lửa

Không phải các tập tục nào cũng khiến con người ta được thoải mái, vì hèn Châu Mỹ là tỉnh có nhiều tập tục rải dử dân của các bộ lạc dân da đen trong đó có nhiều bộ lạc giữ một tập tục có thể coi là dã man nhất. Tập tục đó dân địa phương gọi là 'maraké' (tiếng địa phương không có trong từ điển).

Theo dân địa-phương, người nào chịu nổi được những điều kiện gặt gạo của tập tục 'maraké' này sẽ trở thành nhanh nhẹn, mạnh khỏe can đảm, có được biệt tài xử dụng nỏ và nhất là

không thể bị thương nữa. Nếu người nào mà chịu nổi được những sự thử-thách của tập tục 'maraké' thì quả nhiên đó là người có thể chịu đựng hết mọi sự trên thế gian này.

Người chịu sự thử thách này trước hết phải ở trần, trên mình không mảnh vải che thân để cho người ta dùng cây tầm ma (ortie) làm roi đánh cho đến nổi phải bỏ lễ, bỏ cang không còn đứng vững được nữa. Sau đó người ta khiêng dương sự vào trong rừng đặt vào ổ kiến lửa.

Muốn bắt người chịu sự thử thách phải chịu đựng hơn nữa để tập tục 'maraké' được kiến hiệu hơn, người ta còn tìm cách chọc vào ổ kiến để chúng bò ra hết mà đốt dương sự. Người này chịu đựng lâu chừng nào hay chừng nấy và sau cuộc thử thách nầy thì dương sự



Hội lồng đèn của Dân Nhật

Đó là một người có đủ căn bản, dễ trở thành một tay săn bắn tài ba lỗi lạc thêm vào đó là sẽ không bao giờ bị thương tích nữa.

Những dân da đen trong bộ lạc theo tập tục "maraké" man rợ này khi họ được tám tuổi. Trong cuộc đời họ, có khi làm tới hai ba lần tùy theo ý muốn của mọi người.

Sợ ma "đà điều" theo dõi

Dân da đen vùng Gran Chaco (một vùng cô hoang ở vùng biên giới Bắc-Nam Á-căn-Đinh và Paraguay, Nam Mỹ) hay săn giống đà điều nhưng lại sợ ma đà điều hiện về để báo thù.

Do đó, mỗi khi giết được một con đà điều là họ nhổ lông ra xếp từng đống nhỏ đặt theo con đường ngoằn ngoèo (chứ chỉ) dài khoảng hơn trăm thước để đánh lừa vong hồn con đà điều không còn đủ thì giờ theo đuổi họ mà báo thù nữa.

Họ cho là hồn đà điều nhìn thấy đám lông sẽ phải phân vân không biết đây có phải là cả thân thể của nó hay là chỉ một phần nào thôi; thế là nó cứ phải đi theo từng chỗ, từng chỗ để tìm thì trong khi đó, người thợ săn đã về đến nhà họ rồi không còn sợ gì ma đà điều nữa.

Vua Lửa và Vua Nước

Tục truyền rằng, ngày xưa tại miền Đông-Nam Cao Mên

có hai nhân vật huyền bí được dân chúng tôn là bậc Vua, chúa đó là Vua Lửa và Vua Nước.

Đến những năm sau này, người Âu-Châu đến ở xứ chùa Tháp còn được nghe nói đến hai vị thần này, nhưng họ không tin và cho đó là những nhân vật thuộc loại huyền sử địa phương.

Nhưng theo dân địa phương đó là những nhân vật thật sự. Hai người này vốn giống đối ông dân nhưng khác với người thường là có được những quyền năng siêu-nhiên, khiến dân chúng phải sợ hãi tôn kính họ lên làm vua. Quyền hạn trị vì của hai vua này là bảy năm.

Hai nhân vật này nhìn vào người nào là người đó bị mê mẩn tinh thần và ngoài ra những linh phù của họ còn có sức tàn phá rất hiệu nghiệm và mãnh liệt.

Vua Nước có một cành cây lá xanh tươi tuy đã mấy ngàn năm và một cây mây. Với hai thứ này, Vua Nước có thể làm ra một trận hồng thủy tràn ngập luôn cả trái đất. Còn Vua Lửa thì có một cây gươm thiêng. Nếu mà ông ta rút gươm ra khỏi vỏ tức là xảy ra ngay cuộc tận thế.

Có điều lạ là hai ông vua này không ai biết ai. Họ bắt buộc phải sống một mình riêng một nơi trên bảy cái tháp xây trên bảy ngọn núi. Cứ mỗi năm lại thay đổi tháp bằng cách bỏ tháp này sang tháp khác, sống, bằng phẩm vật của dân chúng dâng lên.

Đó là một cuộc đời đơn độc nhất là họ sợ bị đau ốm bất kỳ, vì họ không được phép chết vì bệnh tật. Nếu chẳng may có một vị nào bị đau nặng trong thời gian trị vì, thì hào mục trong vùng gần tháp vua ở nhất phải họp nhau lại để thảo luận. Nếu họ thấy bệnh không thể chữa khỏi thì họ giết đi và tìm người thay thế.

Như vậy tức là khi mãn nhiệm kỳ bảy năm, hoặc vị nào bị bệnh chữa không khỏi mà bị giết, dân chúng lại phải kiếm người thay thế.

Theo tục lệ, họ tìm người trong gia đình của Vua Lửa hay Vua Nước hoặc anh em hay con cái trong nhà. Nhưng lần nào cũng vậy sự tìm kiếm này cũng là việc đi săn bắt người vì trong mười người thì chín người

trốn vào rừng chó không chịu nổi ngôi ấy. Người đầu tiên tìm ra được là phải làm Vua hoặc Lửa hay Nước, phải sống cô đơn trong bảy năm trong bảy cái tháp.

Có lẽ vì đời sống mỗi ngày một văn minh nên những tập tục, tín ngưỡng cổ xưa đã bị đẩy lui vào quá khứ không còn ai nhớ tới, nhường chỗ cho những tập tục mới để rồi cũng lại bị các đời sau ruồng bỏ như hiện nay chúng ta đang mỉm cười chế bai hoặc ruồng bỏ những tập tục mà chúng ta cho là cò lố, là mê-tín dị-doan.



Họ sợ ma... đà điều

SỐ LÀM QUAN XƯA VÀ NAY

- CÁC CÁCH KHOA-MINH LỘC-AM.
- CÁC CÁCH TỬ-VI CƯ NGỌ.
- NHỮNG LÁ SỐ TỔNG-TRƯỞNG, TỔNG-GIÁM ĐỐC, TỈNH TRƯỞNG, BÁC-SĨ, THẨM-PHÁN, G.S ĐẠI-HỌC

(Tiếp theo kỳ trước)

☆ CÁCH KHOA-MINH LỘC-AM

1) Định-nghĩa

Gọi là Khoa-Minh Lộc-Am khi Hóa Khoa thủ Mệnh, nhị hợp có Hóa Lộc. Hoặc Hóa-Lộc thủ Mệnh, nhị hợp có Hóa Khoa.
Tỷ dụ : Tuổi Nhâm, Thái Dương, Thiên Lương ở Mão với Hóa Lộc. Liêm Trinh Thiên phủ ở Tuất với Hóa Khoa. Mệnh lập tại Mão hay Tuất đều được cách Khoa Minh Lộc Am.

2) Phân-tích cách Khoa-Minh Lộc-Am

Hi-Di tiên sinh phú đoán :
"Khoa Minh, Lộc Am vi chí công khanh".

(Triệu thị minh thuyết Tử vi kinh)
Nghĩa là người có cách Khoa minh, Lộc am làm tới Công-khanh, Lại nói :

Khoa-minh Lộc-am

Tuần Triệt vô xâm

Bất kiến sát tinh

Nhị hội Quyền Lộc, Tả Hữu, Xương, Khúc
Vị động công khanh chi quí.

(Tử-vi tinh nghĩa)

Nghĩa là người có cách Khoa-minh, Lộc-am, không bị Tuần, Triệt, Sát-tinh nhập cung mà hội được Tả, Hữu, Xương, Khúc, Quyền Lộc (Lộc Tôn) làm tới bậc Công-khanh.

Chữ nhập dung ở đây phải hiểu là Mệnh, Tài, Di, Quan và cung nhị hợp. Xét về xuất xứ câu trên Hi-Di tiên-sinh phát biểu sau khi

xem số cho khai quốc công thần nhà Tống. Câu dưới viết trong sách Tử-vi tinh nghĩa. Câu trên là lời đáp lại Tống Thái-tổ hỏi về bậc công-khanh tại triều bấy giờ có cách gì giống nhau, chỉ dùng đoán cho các vị Công-khanh thôi. Vì không có cách Khoa-minh, Lộc am, thuộc loại thượng đẳng thì làm sao có thể đứng tại triều-dinh được. Còn câu dưới, dùng để đoán cho mọi loại người.

3) Các cách Khoa-Minh Lộc-Am

Sách Đông-A Di-sự viết : "Không phải tuổi nào cũng được hưởng cách Khoa-Minh Lộc am."

Trong 10 hàng Can, thì các tuổi Giáp, Đinh, Kì, Canh: không được hưởng cách này. Tuổi Ất, Nhâm, Quý, mỗi tuổi có 4 cách. Tuổi Bính, Mậu, Tân có 24 cách. Tổng cộng 84 cách. Mỗi cách tùy theo Giờ sinh. Tháng sinh, lại có một loại người, tức là một cách sinh ra 12 loại người. Tùy vào 6 Giáp-chủ (Tục gọi là con nhà Giáp). Tuần thay đổi có thêm 6 loại người nữa. Thành ra cách Khoa-minh, Lộc am, có 1728 loại người.

Sau đây là các cách Khoa-minh, Lộc am.

a. Tuổi Ất.—4 cách :

— Thiên-Cơ, Hóa-Lộc tại Ngọ, Tử-Vi, Phá-Quan, Hóa-Khoa tại Mùi. Mệnh lập tại Mùi hay Ngọ.

— Thiên-Cơ, Hóa-Lộc tại Tí, Tử-Vi, Phá-Quan, Hóa-Khoa tại Sửu. Mệnh lập tại Tý, hay Sửu.

b.— Tuổi Nhâm 4 cách.

● Thái-Dương, Thiên-Lương, Hóa-Lộc tại Mão. Liêm-Trinh, Thiên-Pủ Hóa-Khoa

tại Tuất. Mệnh lập tại Tuất hay Mão.

● Thái-Dương, Thiên-Lương, Hóa-Lộc tại Dậu nhị hợp với Liêm-Trình Thiên-Phủ, Hóa-Khoa tại Thìn. Mệnh lập tại Thìn hay Dậu.

c. — Tuổi Quí — 4 cách.

● Thiên-Cơ, Thái-Âm, Hóa-Khoa tại Thân, nhị hợp với Phá-Quân, Vũ-Khúc Hóa-Lộc tại Tị. Mệnh lập tại Thân hay Tị.

● Thiên-Cơ, Hóa-Khoa tại Dần. Nhị hợp với Vũ-Khúc, Phá-Quân, Hóa-Lộc tại Hợi. Mệnh lập tại Dần hay Hợi.

d. — Tuổi Bính — 24 cách.

Vì Khoa đi với Xương, nên cứ mỗi vị trí của Xương nhị hợp với Thiên-Đồng đi với Hóa-Lộc lại lập thành 2 cách. Với 12 vị trí của Xương, có 24 cách Khoa-minh, Lộc-ám cho tuổi Bính.

e. — Tuổi Mậu — 24 cách.

Vì Khoa đi với Tham, nên cứ mỗi vị trí của Tả nhị hợp với Tham đi với Hóa-Lộc lập thành 2 cách. Với 12 vị trí của Tả, có 24 cách Khoa-minh, Lộc-ám cho tuổi Mậu.

f. — Tuổi Tân — 24 cách.

Tên trộm đầu thai

(Tiếp theo trang 41)

Ngày qua tháng lại, nó được mười bốn tuổi với thân hình lực sĩ vạm vỡ như trai mười tám. Nó mua một con dao găm mài thật bén, giấu kín trong phòng.

Nó vẫn qua nhà kẻ thù chuyện trò với đứa con trai và chú ý xem giờ giấc sinh hoạt của tên kia để thừa dịp ra tay.

Nó nhận thấy tên kia thường nằm ngủ trên cái giường nhỏ đan bằng gai như cái võng sau buổi sớm chiều ở gốc sân có gió mát. Nó mừng lắm, cho rằng đấng Allah phù hộ nó trả mối hận.

Một hôm nó mang dao trong lưng qua nhà kẻ thù rủ đứa con trai đi phố. Nó giả vờ đi ra gốc sân xin phép người cha, xuất kỳ bất ý rút dao đâm thẳng vào bụng người đang ngủ. Tên kia bừng tỉnh hồ hoán lên. Nó say máu vừa đâm liên tiếp vừa hét:

— May đâm tao chết, tao phải giết mày trả thù.

Khi hàng xóm kéo nó ra thì bụng tên kia nát bầy.

Ra tòa, nó bình tĩnh kể chuyện kiếp trước nhưng không ai tin, buộc nó vào tội cố ý giết người. Nó thân nhiên nhận lấy hình phạt không một lời tạ thán.



Vì Khoa đi với Khúc, nên cứ mỗi vị trí của Văn-Khúc nhị hợp với Cự-Môn đi với Hóa-Lộc lập thành 2 cách. Với 12 vị trí của Khúc, có 24 cách Khoa-minh, Lộc-ám cho tuổi Tân.

4) Thứ-bậc của cách

Khoa-Minh, Lộc-Ám

Trong 84 cách, phân thành 2880 loại người. Triệu thị đưa ra trường hợp kinh nghiệm mấy trăm năm của triều Tống, nghiên cứu số các quan:

— Muốn được tới Công-Khanh, bộ sao thủ Mệnh không được bình hòa hay hãm địa, Hung sát tinh không nhập cung (Mệnh, Tài Quan, Di) và cung nhị hợp của Mệnh.

● Nếu được trọn bộ Tả, Hữu, Xương, Khúc, Quyền, Lộc Tồn, thêm Khôi, Việt Hồng... càng hay. Đó là bậc 1, thượng đẳng. Chỉ có thể bớt đi 2 hay 3 sao, nhưng không được bớt Quyền.

● Nếu được nửa bộ Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt, thêm Quyền, Lộc Tồn. Đó là bậc 2, Trung đẳng.

● Được 2 trong 3 bộ Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt trở lên. Thêm Quyền hoặc Lộc-Tồn. Đó là bậc 3 thứ đẳng.

● Được một trong 3 bộ Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt, hoặc 3 trong 6 sát tinh trên, thêm Quyền hoặc Lộc-Tồn. Đó là bậc 4 hạ đẳng.

5) Các cách Minh-Lộc

Ám-Lộc khác

Tuy nhiên Triệu-thị không khẳng định rằng cứ phải được như trên mới làm đến Công-Khanh, phải căn cứ vào số sát tinh nhiều hung tinh ít mà luận đoán. Toàn hung tinh, Tuần Triệt là số của tiểu-lại (Thư ký, giáo chức tiểu học, y tá, v.v.)

6) Kết-luận

Khoa-minh, Lộc-ám là một trong những cách khó đoán nhất. Vì biến thành 84 cách khác nhau thành 2880 loại người. Căn bản của nó là người có học, nếu Khoa thủ Mệnh, nhất sinh phong lưu nếu Lộc thủ Mệnh. Giới hạn của nó là Tam công và Sĩ thứ ở ăn hoặc phong lưu sung túc.

Điềm lại kinh nghiệm qua các thời:

Đời Tống (Bộ Triệu thị minh thuyết Tử vi kinh).

— 2 vua sáng nghiệp.

- 6 Vương.
- 5 Tể tướng.
- 25 Hầu.
- 18 Tam công.
- 21 Vị Đại tướng quân.
- 112 Cửu khanh.
- Đới Trần (Đông A di sự)
- 1 Vua sáng nghiệp

- 4 Vương
- 2 Tể tướng.
- 7 Hầu.
- 5 Đại tướng quân.
- 18 Tam công.
- 28 Cửu khanh.

Các nhân vật từ 1950 đến giờ chúng tôi
ưu tâm được :

- 1 Thủ tướng.
- 5 Bộ trưởng.
- 2 Tướng.
- 4 Tổng giám đốc, Tổng cục trưởng.
- 20 Bác sĩ, Luật sư, Thẩm phán, Giáo sư Đại học.

☆ CÁCH TỬ-VI CƯ NGỌ

1) Định-nghĩa

Tử-Vi cư Ngọ là cách mà người có Tử-Vi thủ Mệnh tại cung Ngọ.

Đây là một cách dễ thấy dễ đoán nhất. Người có cách Tử-vi cư Ngọ là được cách Tử, Phủ Vũ, Tướng.

— Quan, Tuất cung, có Liêm, Phủ, Liêm phát trước. Phủ phát sau, nên thường là Vô trước sau là Văn.

Cung Thiên Di : Tham Lang.

Cung Tài Bạch : Vũ, Tướng.

Nếu Kiếp, Không nhập cung Quan, Mệnh thì cách bị phá mất, vì Tử, Phủ tối kỵ Kiếp, Không.

2) Phân-tích cách Tử-vi cư Ngọ

Phụ đoán :

«Tử-Vi cư Ngọ, vô sát tấu, vị chí công khanh».

(Triệu-thị minh thuyết Tử-vi kinh)
Nghĩa là người có cách Tử-Vi cư Ngọ, không bị hung sát tinh nhập cung làm tới Công-khanh. Lại nói :

«Tử-Vi cư Ngọ, Vô Hình Kỵ, Giáp, Đinh, Kỵ, Chi Công Khanh».

(Tử-vi tinh nghĩa)
Nghĩa là người có cách Tử-Vi cư Ngọ, tuổi Giáp, Đinh, Kỵ, không bị Thiên Hình, Hồn-Kỵ nhập cung làm tới Công-khanh.

Hai câu phú trên đây đều do Hi-Di tiên sinh mà ra. Xét kỹ ý nghĩa hoàn toàn khác nhau. Người mới học Tử-vi, hoặc người không sáng suốt là bị sai lầm, vì không hiểu rõ ý nghĩa sự xuất xứ của nó. Rồi cứ cãi rằng Tử-Vi cư Ngọ là làm tới Công-khanh thật là tai hại.

Vương-an-Thạch giải rằng :
Hi-Di tiên-sinh từ Hoa-Sơn về kinh, giảng khoa Tử-vi cho Thái-tổ nhà ta. Ngài xem số cho các vị khai quốc công thần, thấy số đông có cách Tử-Vi cư Ngọ là ở bậc Công-khanh. Khi Thái-Tổ hỏi :

— Những vị Công-Khanh này có gì giống nhau chăng ? Đáp : Tử-Vi cư Ngọ vô sát tấu.

Xét cách Tử-vi cư Ngọ có nhiều bậc cao tới Đế-vương thấp là phường đạo tặc. Nhưng những vị đã nổi trong sân rồng, đều ở thượng cách Tử-Vi cư Ngọ cả. Sau này khi truyền cho Đệ-tử, Tiên sinh chép trong Tử-vi tinh nghĩa : Phải tuổi Giáp, Đinh, Kỵ, mà không bị Hình, Kỵ mới tới công khanh. Cũng cùng một ý nghĩa. Có khác là nói trong hai hoàn cảnh khác nhau mà thôi.

3) Các cách Tử-vi cư Ngọ

Tại sao phải tuổi Giáp, Đinh, Kỵ mới tốt ?



Alutran

TRỊ
CẤP KỸ VÀ TRƯỞNG KỸ
CÁC BỆNH BAO-TỬ



PHÁT MINH MỚI CỦA THUY SĨ/Đức
MỚI NHẬP CẢNG VÀO VIỆT-NAM

a. — Tuổi Giáp.

Lộc-tồn cư Tài, cùng Hóa Khoa.

Hóa-Lộc cư Quan.

Hóa-Quyền cư Phúc Đức.

Hóa-Kị đi theo Thái-Dương tại cung Tử

b. — Tuổi Kì

Lộc-Tồn thủ Mệnh.

Hóa-Lộc cư Tài-Bạch.

Hóa-Quyền cư Thiên-Di.

Hóa-Khoa cư Tử-Tức

Hóa-Kị đi theo Văn-Khúc.

c. — Tuổi Đinh

Lộc-Tồn thủ Mệnh.

Hóa-Lộc cư Nô.

Hóa-Quyền, Kị cư Tật-Ách.

Hóa-Khoa cư Huynh-Đệ.

Trong ba tuổi thì tuổi Kì tốt hơn vì có đủ Quyền, song Lộc, Khôi. Nhưng không có Khoa. Xấu nhất tuổi Kì-Sửu, Kì-Dậu, Kì-Tị vì Mệnh, Tài Quan bị Tuần. Tuổi Giáp thiếu Quyền, nhưng được Khoa. Xấu nhất tuổi Giáp-Thân, Giáp-Thìn, Giáp-Tí, vì Mệnh Tài Quan bị Tuần. Tuổi Đinh chỉ được Lộc Tồn tại Mệnh mà thôi.

d. — Không có Hình.

Không được sinh tháng chẵn, vì sinh tháng chẵn bị :

— Sinh tháng 2, Hình ở Quan. Không ở Tài. Kiếp ở Phúc.

— Sinh tháng 4, Hình ở Di, Không ở Di. Kiếp ở Quan.

— Sinh tháng 6, Hình ở Tài, Không ở Quan, Kiếp ở Di.

— Sinh tháng 8, Không ở Phúc, Kiếp ở Tài.

— Sinh tháng 10, Hình ở Mệnh, với Không, Kiếp ở Thê. (Mệnh Không, Thân Kiếp).

— Sinh tháng 12, Không ở Thê, Kiếp ở Mệnh (Mệnh Kiếp, Thân Không).

e) Không có Kị

Tuổi Giáp, Đinh, không bao giờ bị Hóa-Kị nhập cung, vì ở cung khác rồi. Chỉ có tuổi Kì, Văn-Khúc đi với Hóa-Kị, nên phải tránh Văn-Khúc nhập cung.

— Sinh tháng Giêng, Kị ở Di.

— Sinh tháng 3, Kị ở Tài.

— Sinh tháng 7, Kị ở Mệnh.

— Sinh tháng 11 Kị ở Quan.

4) Thứ-bậc cách Tử-Vi cư Ngọ

Bộ Đông-A di-sự đã chia thành bậc các cách sau đây :

Tử-vi cư Ngọ, của ba tuổi Giáp, Đinh, Kì, mỗi tuổi tùy theo tháng sinh tùy theo con nhà Giáp-chủ... Mỗi hàng Can có 12 loại người khác nhau tùy theo Tuần đóng, mỗi loại người trên lại có 6 loại khác nhau nữa. Tổng cộng có tới 216 loại người. Các tuổi hàng Can khác cũng có những loại người được số tốt

Giới hào hoa ưa «nhót»

hãy tới một lần

Đại vũ-trường rộng lớn nhất Việt-Nam

MÂY-HỒNG

Khai trương ngày 13-3-75 với những đặc-điểm :

- ★ Khung cảnh thơ mộng, chỗ ngồi rộng rãi lịch sự với hệ thống thay đổi không khí tối tân nhất nhảy không mệt.
- ★ Nhạc kích động ác liệt «hết sảy» cùng những bài Tango, Rumba, Valse tuyệt vời thích căng.
- ★ Ca sĩ trứ danh, vũ nữ trẻ đẹp nhảy giỏi.

Vô cửa : 700đ. luôn nước ngọt giải khát

Vũ phí (ticket) : 1.000 — Xin lưu ý có đào nhảy miễn phí

241, XA-LỘ PHAN-THANH-GIẢN QUA CẦU KHOẢNG 6⁰ ; TH.

a) **Bậc 1, Thượng-đẳng**
 — Tuổi Kì, sinh tháng 9, trừ Kì-Sửu.
 — Tuổi Giáp sinh tháng 9, 11 trừ Giáp-Thân, Thìn, Tí, bị Tuần.

b) **Bậc 2, Trung-đẳng**
 — Tuổi Kì sinh tháng 1, 3, 5, 11.
 — Tuổi Giáp, sinh tháng 1, 3, 5, 7.
 — Tuổi Đinh sinh tháng 9, 11.

Bậc 3, Thử-đẳng
 — Tuổi Kì sinh tháng 2, 6, 8.
 — Tuổi Giáp sinh tháng 2, 6.

Bậc 4, Hạ-đẳng
 — Tuổi Kì sinh tháng 4, 8, 10, 12.
 — Tuổi Giáp sinh tháng 4, 8, 10, 12.
 — Tuổi Đinh sinh tháng 1, 3, 5, 7.



5) Tử-Vi cư Ngọ các tuổi khác

— Không thể đạt tới Tam-Công nhưng tới Cửu-khanh.

— Cần tránh Tuần, Triệt ở Mệnh, Tài Quan.

— Không bị Hình, Kị, Kiếp, Không nhập cung.

— Được một hoặc nhiều trong Tam Hóa Tả Hữu, Xương Khúc.

Các tuổi sau đây có cách Tử-vi cư Ngọ cũng đặc cửu khanh:

Bậc 3, Thử-đẳng:

— Tuổi Bính, khi Mệnh sinh tháng 9, 11, vì thêm Tả, Hữu, Khoa, Xương hoặc Khúc.

— Tuổi Tân, sinh tháng 11 Tả, Hữu Khúc, Khoa Việt.

— Tuổi Nhâm, Quyền ở Mệnh, Khoa ở Quan, Kị ở Tài. Sinh tháng 9, 11 được Tả, Hữu, Xương, hoặc Khúc. Sinh tháng 1, 7 được Xương, Khúc và Tả hoặc Hữu.

Bậc 4 Hạ-đẳng.

— Tuổi Mậu có Quyền ở Di, nhưng bị Triệt Kinh ở Mệnh sinh tháng 9, 11, được Tả Khoa Hữu, và Xương hoặc Khúc. Sinh tháng 1, giờ Thân, tháng 3 giờ Tuất hoặc tháng 5 Tý, Kinh ở Mệnh hơi xấu.

— Tuổi Tân sinh tháng 7 được Tả Khúc

Khoa Khôi.

— Tuổi Nhâm sinh tháng 7, được Xương Tả, thêm Quyền ở Mệnh, Khoa ở Quan.

6) Kết-luận

Tử-Vi cư Ngọ là một cách dễ đoán nhất. Người có cách này tướng mạo dôn hậu. Tính tình hào sảng liêm khiết. Khảo trong lịch sử thấy cách này thường là Tề-tướng nhiều nhất. Vì bản chất trung hậu, ít khôn ngoan sắc sảo. Chỉ có 4 vị vua sáng nghiệp ở cách này. Cách làm lớn nhiều nhất vẫn là cách Nhật, Nguyệt tinh minh hợp chiếu ngộ Tả, Hữu hoặc Nhật Nguyệt đồng lâm ngộ Tả Hữu. Cách này thường là vua sáng nghiệp, quân sư, vì thông minh, đa tài đa năng.

Những lá số có cách Tử vi cư Ngọ lấy làm kinh nghiệm:

Đời Tống (Bộ Triệu thị minh thuyết Tử-vi kinh)

- 2 Vua sáng nghiệp.
- 6 Vương
- 11 Tề-tướng.
- 14 Hầu.
- 32 Tam công.
- 2 Đại tướng
- 41 Cửu-khanh.

Đời Trần (Bộ Đông-A di-sự).

- 2 Vua sáng nghiệp.
- 4 Vương.
- 5 Tề-tướng.
- 3 Hầu.
- 11 Tam công.
- 1 Đại-tướng.
- 32 Cửu-khanh.

Chúng tôi sưu tầm được từ 1950 đến giờ:

- 1 Thủ-tướng.
- 2 Phủ Thủ-tướng.
- 5 Bộ-trưởng.
- 12 Tổng-giám-đốc, Tổng-cục-trưởng.
- 10 Tỉnh trưởng.
- 14 Giám đốc, cục trưởng.
- 21 Bác-sĩ, Thâm-phán, Giáo-sư Đại-học.



ĐỌC VÀ CỒ-ĐỘNG

Khoa-Học Huyền-Bi

Sức mạnh từ-trường của một số sinh-vật

☆ Lần đầu tiên trên thế - giới, các năng-khiều từ-trường được chứng minh là có ở một số các sinh-vật, cây cối.

☆ Nhiều cuộc thí - nghiệm đã chứng tỏ rằng sức-mạnh từ-trường đó có thể chữa lành được một số bệnh tật.

LƯU-NGUYỄN (sưu-tầm)

Một thắc-mắc đã từ lâu thường được nhiều người đặt ra là : liệu có phải một số súc-vật được trời đất phú cho sẵn có những khả-năng từ-trường để phân-bổ đi các nơi những làn sóng huyền-bí có ảnh hưởng rất tốt ?

Và liệu các súc-vật đó có thể, bằng phương-tiện riêng của chúng, gây một ảnh-hưởng vật-lý nào, hoặc tác-dụng trên sự diễn-tiến một hiện-tượng sinh-vật-học và nhờ vậy mà chữa khỏi một số bệnh-tật ?

Thì đây, sau bao nhiêu thế-kỷ ngờ-vực, thắc mắc trên đã được giải đáp :

«Đúng vậy, các khả năng đó có thật ở một số súc vật. Ô, Bernard Grad, một giáo sư đại học người Mỹ xác nhận như vậy. Chúng tôi đã có những bằng chứng cụ thể sau một loạt thí nghiệm thực hiện với tất cả sự chính xác khoa học mong muốn».

G I Á O. Sư Grad thuộc một phân khoa nghiên-cứu của viện Đại học Mc Gill.

Ông dẫn thân vào cuộc thí-nghiệm mà không có một ý nghĩ tiên-kiến nào.

Khởi đầu, ông ta cũng đã nghĩ ngay tới các sự chống đối thường tình của những kẻ hoài nghi: có một số lang băm tự cho là mình có những sức-mạnh từ-trường nhưng họ lại không sao giải thích nổi, và cũng không thể định rõ loại nào. Biết bao nhiêu trường hợp các ông lang băm này cho là mình chữa khỏi. Thực ra chỉ là kết quả của sự tự-kỷ ám-thị và tính nhẹ dạ, dễ tin của bệnh nhân.

Nói như vậy là đề đi đến hai điều nhận xét đầu tiên sau đây : Trước hết, không một «luận cứ chống đối» nào trong số đó lại được chứng nghiệm bằng những cuộc thí nghiệm ; thứ đến là khuynh hướng từ trước đến nay «đặt mọi người trong cùng một hoàn cảnh» là

điều không gì phân khoa học bằng.

Sau đó, ta hãy thử bước sang lãnh vực hành động. Những khuynh hướng đầu tiên dường như cho các đối thủ vừa kể là có lý : Vô số các nhà thôi miên với linh-cảm đến phòng thí nghiệm để chịu những sự kiểm soát gắt gao, thường ưa thích tự mình bác bỏ luận cứ mình đang những lời bào chữa càng ngày càng lúng túng.

«Tôi càng ngày càng nghi ngờ — chính giáo sư Grad kể lại — và tôi suýt từ bỏ kế hoạch của tôi, khi một nhân vật tôi nghiên cứu — tạm gọi là «con chuột thí nghiệm» — đã chấp thuận với tôi không mấy may do dự. Hẳn ta đúng là «con người thiện chí». Hẳn sẵn sàng chấp nhận mọi rủi ro và chịu nhận cả những điều chứng tôi kết luận, dù rằng những kết luận đó phương hại cả đến uy tín của hẳn ta.

Lòng tin-tưởng của một hội-viên hội kín thời Phục-hưng Pháp



Giáo sư Bernard Grad

một bộ ông đang làm việc

Ông tin tưởng như sắt đá vào quyền năng của ông và không ngạc nhiên hành xử quyền năng đó. Vì theo ông với lòng tin tưởng thì những quyền năng đặt tay trên đều đã được ghi trong Thánh kinh nhiều lần.

Giờ đây chỉ còn thực hiện loạt thí nghiệm là sẽ thấy rõ. "Những thí nghiệm này không thể đem thực hiện với con người. Giáo sư Grad đoán quyết, vì như vậy sợ sẽ gây ra những con bệnh tâm-thể (cả thể chất lẫn tinh-thần).

— Tôi sẵn sàng chịu những sự thí nghiệm dành cho súc vật, đối với bản thân tôi — vì mục sư phát biểu không một chút sức động.

— Và cả những thử nghiệm dành cho cây cối?

— Tôi đã nói tôi chấp nhận để đem tôi ra thử nghiệm mà!

Kết quả có những điều làm mọi người sửng sốt. Công việc thứ nhất là chích bệnh ung-thư cho 300 con chuột.

Một vị phụ tá giáo sư Grad đã khẳng định:

— "Chúng tôi đã thật cẩn thận lựa chọn những sự tương tự thật chính xác trong đám chuột đem thí nghiệm, để tất cả những con chuột đó đều nhận được một liều thuốc cấy ung thư như nhau. Sau đó, phải chứng nghiệm rằng bệnh phát hiện theo cùng một nhịp độ, tại những vết lõm như nhau."

Điểm lạ lùng nhất là nhân vật này xưa nay vẫn có tiếng là được các linh - hồn sáng suốt và khách quan rọi sáng tâm linh.

Đó là trường hợp một mục-sư chỉ xin dấu tên — ông ta xác nhận vậy — để khỏi bị mất sở làm tại

Sống thêm được ba tháng

Khi những hiện tượng nói trên đã chắc chắn, lũ chuột đem thí nghiệm được chia làm 3 nhóm, mỗi nhóm 100 con. Nhóm thứ nhất được để riêng ra gọi là "nhóm nhân-chứng"

Trong nhóm thứ hai, mỗi con được giữ 13 phút liên tiếp trong tay thí nghiệm viên.

Trong nhóm thứ ba, sau hết cũng làm như vậy, nhưng có khác là đối với nhóm này, chính "kẻ chữa bệnh" cầm con chuột giữa lòng bàn tay và các ngón tay.

"Kết quả vượt ra ngoài điều mà người ta mong ước, giáo sư Grad nói tiếp, vì với số 300 con vật đem ra thí nghiệm như vậy mà uyết nhiên không có một ngoại lệ nào."

Tất-cả nhóm "nhân-chứng" và tất cả nhóm "được chữa - trị" (tức nhóm 2) đều chết cùng một lúc. Toàn thể số chuột thuộc nhóm được Mục-Sư "trị bằng thôi-miên" đều sống thêm được ba tháng.

Cần nhớ rằng, thí nghiệm này được thực hiện nhiều lần với những kết quả giống nhau. Nhưng từ nay người ta cũng được biết thêm rằng con người được hưởng những năng khiếu đặc biệt. Cái gì sẽ xảy đến với loài thảo mộc



Chữa bệnh bằng cách đặt tay lên lưng con bệnh

và với bộ máy sinh vật học quá giản dị của chúng?

Các chuyên viên giải thích rằng:

«Chúng tôi đã cố ý làm hư 480 hạt lúa mạch bằng cách để trong các lớp muối, rồi sau đó đem ra bắc trên lò đun sơ qua. Làm như vậy cốt để làm tri tri một cách dễ thấy sự nảy mầm và sự lớn lên của các cây con.

Các điều kiện tương-tự

Sau đó, chúng tôi đã đem trồng vào 24 chậu, như vậy trồng trong mỗi chậu 20 hạt. Các chậu này được đặt trong những điều kiện tương tự nghĩa là về nhiệt độ, về ánh sáng và về độ ẩm thấp, tương ở đây cũng cũng chẳng cần nói rõ là sự cấu tạo thành.

Đặt tay vào chai để
ánh-hưởng tới nước
đựng bên trong

phần đất trồng trong 24 chậu y hệt nhau.

Lần này cũng vậy, một nhóm nhân chứng cũng được chọn ra. Số còn lại đều phải đặt dưới ảnh hưởng các «làn sóng» của người thôi miên. Kể thôi miên này, có lẽ lúc đó tưởng tượng rằng Giáo Sư Grad yêu cầu y ảnh hưởng vào những chậu và đất.

Nhưng nhà thông thái ở đây đòi hỏi nhiều hơn thế; ông chỉ cho phép kẻ thôi miên «ảnh hưởng» trên nước dùng để tưới cây mà thôi. Và hơn thế nữa, qua cả lớp thủy tinh của chiếc chai đựng nước đó.

Vì thế, ở đây công việc chuẩn bị rất là tỷ mỉ các lọ đều phải niêm phong. Một số lọ còn phải để cách xa mục sư vì chúng còn dùng để làm «nhóm nhân chứng», các lọ khác trái lại được mục sư đặt tay lên, mỗi lọ trong 30 phút.

Sự biến-dạng của phân-tử.

«Phép nhiệm mầu» xuất hiện 15 ngày sau đó. Suốt trong cuộc thí nghiệm, không lúc nào mục sư tiếp cận với đất trong chậu, hoặc ngay cả với chậu. Người ta nhận thấy rằng trong lúc những hạt thuộc nhóm thứ nhất chưa nảy mầm thì trong nhóm thứ hai, mầm đã nảy cao, lực lưỡng khỏe mạnh.

Đề như vậy một thời gian sau. Khi điều kiện đã chín mùi, người ta khám phá ra một điều mới lạ: các bông lúa mạch do các hạt giống được «thôi miên» nhiều hạt hơn các bông khác tới 280%.

Giáo sư Grad bèn có ý-dịnh phân chất nước đã bị thôi miên. Cuộc phân chất lần thứ nhất không đem lại kết-quả gì. Lần thứ hai cuộc thí-nghiệm được làm kỹ và nhiều hơn đã cho thấy rõ một số lớn phân-tử dưỡng-khí và hý-đrô đã bị tàn-mác hơn trong nước ở «điều-kiện bình-thường».

Vậy giải thích sự biến dạng của các phân tử này ra sao? Chưa ai có thể lên tiếng được. Nhưng những sự kiện đó, không ai chối cãi được và hiện được gói ghém trong một thông cáo chính thức của nhà nghiên cứu Hoa Kỳ:

—«Ước vọng lớn lao nhất của tôi là tìm ra một sự giải thích hợp lý, khoa học, thuần lý của các hiện tượng này. Nhưng từ đây, không ai có quyền nghi ngờ: Những sức mạnh từ trường của một số sinh vật đã là một sự thực quá rõ ràng».



Cuộc thí-nghiệm được thực-hiện
với loài chuột

PHÂN-BIỆT SỐ CAO, THẤP

BÍ QUYẾT COI CHÁNH-QUAN-CÁCH

Coi số Mệnh chỉ cần biết Cách-Cục là gì, thành-tựu lớn hay nhỏ, địa-vị cao hay thấp, muốn phân-biệt được vậy, chúng ta phải liệt-kê thành một điều cụ-thể, điều này chắc là khó khăn. Vì mỗi Mệnh-Cục có nhiều điểm dị-dồng, lắm khi sai biệt một trời một vực. Những bí-quyết cho chúng ta hiểu là coi Dụng-Thần, nói cho ta biết phú-quý hay bán-tiện. Mỗi Mệnh-Cục chỉ có một chữ Dụng-Thần, một chữ Tương-Thần (Hỷ-Thần) kỳ-dư là Kỵ-Thần hoặc Nhân-Thần.

Kỵ-Thần tức là Hung-Thần phá rối ở trong Nguyên-Cục, phá-hại Dụng-Thần, là kẻ địch của bản-mệnh. Nhân-Thần là những chữ không-tác-dụng, không có lợi hay không có hại cho bản-mệnh.

Trong Nguyên-Cục có Dụng-Thần mạnh, đắc-thời hay đắc-thế, có căn bản thì số mệnh này thành-tựu cao, phú-quý giàu sang vinh-cửu, ít bại, Dụng-Thần yếu, thiếu căn-bản, thành-tựu khó khăn là người bình thường. Nguyên-Cục lại có Kỵ-Thần mạnh hơn Dụng-Thần, sự may hay đi liền với rủi, lên xuống thăng giáng thất-thường.

Làm sao biết Dụng-Thần đắc-thế hay mạnh và có căn-bản hay thất thế yếu ớt, hoặc bị Kỵ-Thần phá rối, sau đây chúng tôi có thể lập-thành những lá số cụ thể dễ quý vị đọc-giải dễ hiểu, dễ phân-biệt và linh-hội nhiều hơn.

Nhưng trước khi coi số nên biết qua điều này. Coi số mệnh, Nhật-Nguyên suy hay vượng. Dụng-Thần đối với Nhật-Nguyên có tình-nghĩa hay không. Lý-luận phân-vân, chi-tiết phức-tạp, nhưng quý-vị đã đọc và hiểu qua quyển *Tử-Bình Nhập-Môn*, những bài sau đây là phần thâm-nhập, với những thí-dụ và phân chia những Cách-Cục qua những bài phú, chú-giải tường-lần, mở rộng đề-tài cho dễ hiểu hơn.

Thí dụ 1: Chánh-Quan Cách

Ch. Ấn		Ph. Ấn	Quan
Ất Mùi	Bính Dần	Giáp Tý	Quý Dậu
Thương Ấn. Kiếp	Ph. Ấn Tý, Thực	Quan	Ch. Tài
Suy	Tr. Sinh	Thái	Tử

VẬN-HẠN

Mậu Kỵ Canh Tân Nhâm Quý
Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi

Nhật-Nguyên chữ Bính, Dương-Hỏa, Sinh tháng Tý, lộ lên chữ Quý tại Can năm, ấy là Chánh-Quan Cách. Bản mệnh sinh ở năm Dậu là Tử-Địa, tháng Tý là Thái, giờ Mùi là Suy.

Nhật-Nguyên không đắc-thời; vì tháng Tý Thủy vượng nên gọi là Nhật-Nguyên yếu, được Phiến-Ấn là Giáp (Dương-Mộc) sinh cho Bính-Hỏa, lấy làm Dụng-Thần, ấy là Chánh-Quan-Cách, Dụng-Thần tại Ấn.

Tra xét Dụng-Thần Giáp có Lộc tại Dần có Quý-Thủy sinh, nên Dụng-Thần khá cường-mạnh, nên căn-bản vững chắc.

Như vậy, Nhật-Nguyên, Dụng-Thần, Cách-Cục đều có căn-bản, đó là một số mệnh khá tốt rồi, thành-tựu chắc là phi-phàm, nhưng chẳng may là Vận-Hạn không tốt, vì từ tuổi trung niên Hạn Tân-Dậu bắt đầu là Hành-Kim bước qua Canh-Thân cũng là Hành Kim, Kỵ-Mùi Hành Thổ, Mậu - Ngọ Hỏa - Thổ, không gặp Giáp, Ất, Dần, Mão. Nhâm Quý giúp cho Dụng-Thần là vận xấu, nhờ Mệnh Cục chắt chẻ, tuy gặp vận xấu cũng được bình-yên, nhưng không được phú quý, nhưng nếu Dụng-Thần không có căn-bản chắc bị yếu-chiết hay có đại-họa.

Số này Dung-Thần là Mộc, Tương-Thần là Thủy. Kỵ-Thần là Kim vì Kim khắc Mộc, Nhân-Thần là Thổ phân-biệt cũng dễ dàng. Kỵ-Thần Kim khắc Mộc, nhờ có Tương-Thần Thủy đứng ở giữa cứu vãn, nếu không có Tương-Thần thì số Mệnh nguy rồi.

Thí Dụ 2 : Cũng là Chánh Quan Cách.

Tỷ		Quan	Thực
Bính Thân	Bính Ngọ	Quý Hợi	Mậu Thân
Tài Thực, Sát	Nhận	Sát Ân	Tài Thực, Sát
Bệnh	Vượng	Tuyệt	Bệnh

VẬN HẠN

Kỷ Mậu Đinh Bính Ất Giáp
Tý Thìn Mão Dần Sửu Tý

Nhật-Nguyên chữ Bính, Dương-Hỏa, sinh tháng Hợi, lộ lên chữ Quý là Chánh-Quan Cách, tháng Hợi Tuyệt-Địa, năm và giờ chữ Thân là Bệnh-Địa, Nhật-Nguyên yếu, nhờ có ngày Ngọ Vượng-Địa Nhật-Nguyên nhờ đó nuôi thân. Mùa đông Thủy-Vượng, thêm 2 Thân nữa là Kim sinh Thủy là cho Nhật-Nguyên hành Hỏa ở chốn Thủy gần bị tắt, nên gọi là Nhật-Nguyên yếu, Dung-Thần lấy chữ Giáp ẩn tại Hợi, rút Thủy sinh Hỏa, nên gọi là Chánh-Quan Cách Dung-Thần tại Ân cũng giống y như số trước.

Nguyên-Cục có Nhật-Nguyên Vượng-Địa là có căn-bản. Cách-Cục Quý-Thủy Chánh-Quan cũng được Vượng, Nhận là có căn-bản, nhưng Dung-Thần yếu vì núp dưới chữ Hợi, bị năm Thân hại (Thân-Hợi Hại) Kim khắc Mộc, Dung-Thần không kiện-toàn. Kỵ-Thần là Thân, Nhân-Thần là Mậu, Hành-Thổ hợp với chữ Quý làm cho Quan-Tinh bị thương. Nguyên-Cục chỉ nhờ có một chữ Giáp là Cứu-Tinh, kỳ-dư những chữ khác không giúp trợ mà lại còn phá rồi, nên gọi là thành. Ất, Dần, tựa không lớn, may mắn thay là Hạn gặp Giáp. Mi trợ giúp cho Dung-Thần chữ Giáp, cũng có thời gian khỏe khoắn và có tiếng.

Số Sánh : Số thí-dụ 1, Mệnh và Dung-Thần mạnh là số tốt nhưng hạn xấu nên không được hiển hách. Số thí-dụ 2, Dung-Thần yếu là số bình-thường, nhờ hạn tốt giúp cho Dung-Thần, được thanh-công ở khoảng trung-niên.

Cho nên sách rằng : Mệnh tốt bất như hạn tốt, thật là chí lý vậy.

Nhưng Mệnh và Dung-Thần tốt, tuy có

hạn xấu không được hiển đạt như bình-sinh ít có hoạn-nạn. Trái lại, Mệnh xấu không được hiển đạt, nhưng bình-sinh ít có hoạn-nạn. Trái lại, Mệnh xấu, Dung-Thần yếu; tuy có Hạn tốt sẽ được hiển hách một thời-gian, qua hạn rồi thì cũng trở lại như cũ, lên voi xuống ngựa, tâm trí bức tức; bản thân lo âu.

Chúng tôi nêu ra 2 thí dụ kể trên, quý-vị đọc giả tự so sánh tỉ mỉ thì cũng lĩnh-hội được phần nào.

Bất cứ Cách-Cục gì nên coi Dung-Thần có đặc-thể hay không, rồi phân chia số cao thấp, cũng sẽ đưa một khái-niệm rõ ràng.

Bí-quyết coi Chánh-Quan-cách

Muốn biết số Chánh-Quan-cách, nên coi Nhật-Nguyên sinh ở tháng nào, nay chia ra 10 Thiên-Can lần lượt diễn ra như sau :

1.— Giáp (Dương-Mộc) sinh vào tháng Dậu. Âm-Kim khắc Dương-Mộc. (Nguyên-Thần Tân-Kim).

2.— Ất (Âm-Mộc) sinh vào tháng Thân, Dương-Kim khắc Âm-Mộc. (Nguyên-Thần Canh-Kim).

3.— Bính (Dương-Hỏa) sinh vào tháng Tý. Âm-Thủy khắc Dương-Hỏa. (Nguyên-Thần Quý-Thủy).

4.— Đinh (Âm-Hỏa) sinh vào tháng Hợi, Dương-Thủy khắc Âm-Hỏa. (Nguyên-Thần Nhâm-Thủy).

CRÈME VÀ LAIT ROSA

Chế tạo phù hợp với khí hậu VN. Hoàn toàn bằng nguyên liệu ngoại quốc. Trị hết các lớp da già, cần cỗi, sần sùi da nhờn, da khô, mụn bọc, mụn cám, nhọt, thâm, lỗ chân lông lớn, tàn nhang, nám, bảo đảm 100% không ăn nắng.

Một hộp CRÈME MI THUỐC ROSA đem lại cho bạn đôi mi dài, cong vút, đen mượt, dễ yêu.

SON BÓNG THUỐC ROSA.

Trị các bệnh môi khô, nứt, dầy cứng, xếp li, nhợt, tái, thoa SON BÓNG ROSA bạn sẽ có đôi môi hồng mọng hấp dẫn. Bán khắp nơi trong toàn quốc. TÔNG PHÁT-HÀNH : 225A Bùi-thị-Xuân Gia Định. Đ.T. : 45982.

5. — Mậu (Dương-Thỏ) sinh vào tháng Mão. Âm Mộc khắc Dương Thỏ (Nguyên-Thần Ất-Mộc)

6. — Kỷ (Âm-Thỏ) sinh vào tháng Dần. Dương-Mộc khắc Âm-Thỏ. (Nguyên-Thần Giáp-Mộc).

7. — Canh (Dương-Kim) sinh vào tháng Ngọ, Âm-Hỏa khắc Dương-Kim (Nguyên-Thần Đinh-Hỏa).

8. — Tân (Âm-Kim) sinh vào tháng Tỵ. Dương-Hỏa khắc Âm-Kim. (Nguyên-Thần Bính-Hỏa).

9. — Nhâm (Dương-Thủy) sinh vào tháng Ngọ, Mùi. Âm-Thỏ khắc Dương-Thủy. (Nguyên-Thần Kỷ-Thỏ)

10. — Quý (Âm-Thủy) sinh vào tháng Thìn, Tuất. Dương-Thỏ khắc Âm-Thủy. (Nguyên-Thần Mậu-Thỏ).

Nhật-Nguyên nếu có gốc là có căn-bầu. Như Giáp có Dần có Hợi. Ất có Mão có Mùi. Bính có Ngọ có Tỵ... v.v., Bất cứ ở Chi năm hay ngày hay giờ cũng được gọi là có gốc, nếu tại ngày là tốt nhất, tại giờ cũng tốt, tại năm thì yếu hơn.

Nếu không có gốc nên phải có Chánh, Phiến-Ấn cũng được. Như Giáp có Quý hay Nhâm. Ất cũng thế, Nhật-Nguyên không có gốc là yếu quá nếu có Ấn sinh mạnh trở lại. thí dụ Nguyên-Cục Quan sinh Ấn, Ấn sinh Nhật Nguyên được thuận hòa. Nếu Ấn nhiều (Địa Chi hay Thiên Can có 3, 4 Ấn, nên có một chữ Tài mới được hiển hách. Không có Tài thì Quan bị Xích Khí không được địa vị cao, là người nhu-nhược.

Nguyên Cục có Quan, Ấn, Tài mà phân chia đồng đều là một số phi phạm. Nhưng kỵ có Sát hỗn lộn trong Nguyên Cục, hay có Thương Quan mạnh, là một số bị Phá Cách, hèn mạt, bần tiện.

Dưới Địa-Chi cũng bị Kỵ, Xung, Phá. Hình, Hại là bất ổn-dịnh cũng là một số xấu xa.

Nay chúng tôi đặt ra những thí dụ như sau cho cụ thể và minh-bạch hơn.

Thí-dụ 1 : Chánh-Quan Cách, Nguyên-Cục có gốc.

Ấn	Quan		Tài
Bính Thìn	Mậu Ngọ	Ất Mão	Quý Hợi
		Quan	

Nhật-Nguyên có gốc tại Ngọ. Thìn, có Ấn là Bính, có Tài là Quý Chánh-Quan có Lộc tại Mão, là một số hiển-hách phi-thường. Dụng-Thần là Tài-Tinh sinh Quan, chức tước nhứt-phẩm.

Thí-dụ 2 : Chánh-Quan cách, Nguyên-Cục Ấn nhiều có Tài-Tinh.

Ấn		Quan	Ấn
Mậu Dần	Canh Thìn	Đinh Tỵ	Mậu Thân
Tài Sát, Ấn	Ấn Th, Tài	Sát Tỵ, Ấn	Lộc Thực, Ấn

Nhật-Nguyên Canh (Dương-Kim) sinh tháng Tỵ, nên gọi là Sát-Cách, nhưng có lộ lên chữ Đinh, đổi thành Chánh-Quan Cách, có Ấn là Mậu (Hành-Thỏ) rút khí của Quan (chữ Đinh), có Lộc tại Thân Hình Tỵ là gốc của Quan, cho nên Quan-Tinh yếu, thành-tựu không lớn, nhờ có Dần là Dương-Mộc sinh lại Quan-Tinh, Dụng-Thần là Quan-Tinh. Nguyên-Cục Mộc sinh Hỏa, Hỏa sinh Thổ, Thổ sinh Kim là một số phú-quý.

Thí dụ 3 : Chánh-Quan Cách, Ấn nhiều không có Tài-Tinh hiển-lộ.

Ấn		Ấn	Thương
Quý Mùi	Hợp Ất Mộc Hợi	Nhâm Thìn	Bính Tỵ
Tài Tỵ, Thực	Ấn Kiếp	Quan Ấn, Tài	Ấn

Nhật-Nguyên chữ Ất Âm-Mộc, sinh tháng Thân, Nguyên - Thần Canh - Kim là Quan Tinh không có lộ lên ở Thiên - Can, chỉ có Nhâm lộ lên, chuyển thành Chánh-Ấn-Cách, chữ Tài an tại Mùi hội-hợp ngày Mão Hỏa-Mộc thành Tỵ, nên không có Tài sinh Chánh-Quan, toàn-cục Ấn nhiều, Xích-Khí của Quan (Kim sinh Thủy) một số rất bình-thường, nếu có một chữ Mậu lộ lên Thiên-Can thì có Tài-Tinh phá Ấn sinh Quan số này chắc được hiển-dật.

ĐỌC VÀ CỒ-ĐỘNG

Khoa-Học Huyền-Bí

Thí dụ 4: Chánh-Quan Cách có Sát
bồn lộn.

Sát	Quan		Tý
Giáp Dần	Mậu Thìn	Ất Mão	Mậu Dần
Sát Tý, Ấn	Tý Tài, Quan	Quan	Sát Tý, Ấn

Nhật-Nguyên Mậu (Dương-Thỏ) sinh tháng Mão, có lộ lên chữ Ất là Chánh-Quan Cách, chẳng may sinh giờ Dần. lộ chữ Giáp là Thất-Sát Quan. Sát bồn lộn, Giáp. Ất đồng-lực khắc-chất Mậu-Thỏ, thật là nguy khốn. Nhờ có nhiều Tý đỡ nguy Quan, Sát. Nhưng suốt đời lận đận. thường có chuyện chẳng lành xảy đến. Dụng-Thần là Ấn (chữ Bính ẩn tại Dần) nhờ Dụng-Thần đặc-lực. Hạn đi Nam-Phương, Tý. Ngọ Mùi cũng đỡ phần nào mà thôi.

Thí-dụ 5: Chánh-Quan-Cách. có
Thương Phá Quan.

Quan	Tài		Thương
Tân Mùi Hợp	Giáp Hợp Ngọ	Kỷ Dậu Xung	Đinh Mão
Tài, Kiếp Thương	Thương Tài	Quan	Nhận

Nhật-Nguyên chữ Giáp (Dương-Mộc) sinh tháng Dậu, chữ Tân lộ lên tại Can giờ là Chánh Quan Cách, có chữ Kỷ là Tài sinh Quan là tốt. chẳng may có Đinh-Hỏa gốc mạnh tại ngày Ngọ. Thương khắc Quan là một số ý mình tài giỏi mà phách lối. không thủ-phận, cuộc đời thường mắc phải tai ương.

Sách rằng: Thương - Quan gặp Quan-
gặp Quan-Tinh. vi-họa bá-đoan.

Tức là Thương-Quan gặp Quan-Tinh làm
họa trăm mối vậy.

Số này Dụng-Thần là chữ Kỷ, đề cứu
vãn Quan-Tinh

oOo

Chánh-Quan Cách, là người quan-chức.
trong Ngũ-Hành Kim, Thủy Mộc, Hỏa, Thổ,
coi Hành nào làm Quan-Tinh, có thể chia
thành những chức-vị như sau:

1. — Kim làm Quan-Tinh: Nhật-Nguyên
là Giáp, Ất (Mộc), chức chương hình - phạt
(Quan-Tòa), tù ngục, quan coi ngục giữ tù
lội. Có Thổ sinh Kim là làm quan-quản - lý
tài-chánh hay kinh-tế, đối với bản - tánh con
người là quả-quyết, liêm-khiết, trọng - nghĩa,
minh-mẫn,

2. — Hỏa làm Quan-Tinh: Nhật-
Nguyên Canh. Tân (Kim) oai-quyền hiên hách
lên mau mà xuống cũng nhanh, không được
bền vững, đa số thuộc võ nghiệp, có Hành
Thủy chế Hỏa, là văn quan, hơi bền, tính con
người khắc nghiệt, nóng nảy, làm việc mau
chóng,

3. — Mộc làm Quan-Tinh: Nhật-
Nguyên Mậu, Kỷ (Thổ), phẩm tước giữ chức
thanh cao, ít có đại quyền văn nhiều hơn võ,
nếu có Tài sinh Quan, làm quan về ngành
nông-nghiệp hay thủy lợi quan (quan thủy-lâm)
tính người trung-trực, không kiêu-căng, tự đắc,

4. — Thủy làm Quan-Tinh: Nhật
Nguyên Bính, Đinh (Hỏa) chức vị nhỏ thấp
lên bậc từ từ, làm người khiêm nhường, dung
hòa, đại lượng, có đạo đức,

5. — Thổ làm Quan-Tinh: Nhật Nguyên
Nhâm, Quý (Thủy) pháp lệnh phân minh,
quyền oai trong tay, võ nghiệp hiên hách.
làm người hậu trọng, thủ phép, không ưa nịnh
bợ,



Lượm-lặt

Chế rượu bằng «phó-mát»

Tại thủ đô Baltimore, tiểu bang Maryland (Tây Bắc Hoa Kỳ) các nhà nghiên cứu tại Đại Học Đường Maryland đang tìm ra phương pháp để có thể chế tạo ra nhiều thứ rượu (nhất là rượu vodka) bắt đầu từ chất phó sản phẩm của chất acide nằm trong «phó mát» trắng tươi. Rượu vang và rượu Martini đã được chế tạo bằng chất đó đã được xem là rất ngon. Người ta chưa cho biết đến năm nào thì phương pháp chế tạo nói trên ra đời nhưng người ta cũng cứ tưởng tượng là rồi đây dùng thứ rượu sẽ được chế đó để «dưa cay» với miếng «bí-tết» làm bằng phó sản phẩm dầu hỏa thì thử biết bao!

(Theo tài-liệu riêng của KHHB)

LOÀI KHÓA THỨ 8 :

KHÓA PHỤC-NGÂM

• THÔNG-HUYỀN

Tài liệu "Gia bảo" về Nhâm-Độn được nhiều bạn đọc tinh thông công nhận là rất đặc biệt. Sau các loài khóa, tiến sang phần giải đáp linh động hơn. Mời quý bạn đón coi.

Thông lệ : Máy động của Khóa Phục-Ngâm căn cứ vào sự hình-khắc giữa ba truyền. Vậy Hình là gì ? Theo sách Hán-Tự, Hình có nghĩa là đâm, là hình-phạt (có bộ Đao ở bên). Vậy Hình có nghĩa là làm cho tàn-hại, làm cho đau thương. Về sự tương-quan Ngũ hành sinh khắc giữa 12 chi với nhau. Hình được kể là nặng. Phú Huynh-Kim viết : "Khắc, Hại, Hình, Xung, Thu sương sát thảo". Dịch nghĩa : Gặp Khắc, Hại, Hình, Xung, tình trạng như sương mùa thu (rất độc, vì là sương muối) giết cỏ. So với tuổi của mỗi người khi lưu-niên hoặc Nhật, Nguyệt, Thời, khi gặp Hình đều thấy có trở ngại, đau thương như tù tội, tai-nạn v.v..

Hình gồm có ba :

1) **Nhị hình :** Là Tí hình Mẹo, và Mẹo lại hình Tí. Tí và Mẹo đều nằm trong Tứ Bại, (Tí—Ngọ—Mão—Dậu) kể là bốn anh em trong một nhà, Tí và Mẹo đều ở trong cảnh khổ (bại) mà lại đâm lẫn nhau, nên loại Nhị-Hình này còn có tên là "Vô-Lễ chi hình". Sự việc gặp Nhị-hình thường có sự bế tắc, không có lối thoát.

2) — **Tam-Hình** là Dần-Tỵ-Thân và Sửu-Tuất-Mùi.

Dần hình Tỵ, Tỵ hình Thân, Thân lại hình Dần. Sửu hình Tuất, Tuất hình Mùi, Mùi lại hình Sửu. Hai cặp Tam-hình này hình lẫn nhau trong một vòng lẫn quẩn khép kín. Sự hình khắc nếu gia tăng so với Chi kế tiếp càng phân mạnh trở lại so với Chi đầu tiên, nên còn gọi là "Thị 1 thế chi Hình". Sự việc gặp

Tam-Hình, việc bé thường hay xé ra to, càng tìm cách gỡ càng thêm rối ren. Trong ba loại : Nhị, Tam, Tự hình, thì Tam Hình được coi là nặng nhất, (nếu hội đủ cả 3 loại), mọi việc đều rã rúng, lặt lọng, giam tù và bệnh tật đều đến.

3) — **Tự-hình :** là Thìn, Ngọ, Dậu, Hợi. Không biết đâm đâu, quay lại tự đâm mình nên mới gọi là Tự-Hình. Sự việc gặp Tự-Hình, trở thành tự mìn may xoay sở, khéo quá hóa ra hỏng, tự mình làm rồi lại tự mình phá, người ngoài không can thiệp tới.

Khóa Phục-Ngâm

Khi Thiên-Bàn, Địa-Bàn chồng lên nhau và giống hệt nhau là Khóa Phục - Ngâm. Lý do vì Nguyệt Tướng và giờ coi cùng có một tên. Ví dụ : Nguyệt-Tướng là Sửu, giờ coi cũng lại là Sửu,

A. — Cách chọn Truyền Dừng

Chỉ có 2 trường-hợp có thể xảy ra :

Trường Hợp 1. — Nếu tại Khóa 1 có Khắc hay Tặc, (lý do này sẽ được giải-thích rõ ở cuối bài), thì chọn ngay Thần đóng trên Khóa 1 làm Truyền-Dừng.

Trường Hợp 2. — Nếu không có Khắc, Tặc tại Khóa 1, thì theo phép tính sau :

Nếu là ngày Dương, chọn Thần đóng trên Can làm Truyền Dừng.

Nếu là ngày Âm chọn Thần đóng trên Chi làm Truyền-Dừng.

B. — Cách chọn Truyền Giữa

Truyền Giữa, chọn Thần bị Truyền-Dừng

hình (Ví dụ : Truyền Đầu là Tỵ, mà Tỵ lại hình Thân, vậy chọn Thân làm Truyền Giữa, hoặc Truyền Đầu là Mẹo nên phải chọn Truyền Giữa là Tí, vì Mẹo hình Tí. Tí hình Mẹo v.v.)

Nếu Truyền-Đầu lại Tự-hình (Thìn, Ngọ Dậu, Hợi) thì theo phép tính sau :

— Nếu Truyền Đầu là Thân trên Can và Tự hình, thì chọn Thân trên Chi làm Truyền Giữa (Trường hợp ngày Dương).

— Nếu Truyền Đầu là Thân trên Chi và Tự-hình, thì chọn Thân trên Can làm Truyền Giữa (Trường hợp ngày Âm).

C. — Cách chọn Truyền Cuối

Truyền Cuối, chọn Thân bị Truyền Giữa hình (Ví dụ : Truyền Giữa là Thân, vì Thân hình Dần, nên phải chọn Dần làm Truyền Cuối).

Nếu Truyền Giữa lại thuộc loại Tự-Hình, thì theo phép tính sau :

Chọn Thân bị Truyền-Giữa xung làm Truyền Cuối (Ví dụ : Truyền-Giữa là Dậu (Tự Hình). Xung với Dậu là Mão, vậy Mão được chọn làm Truyền cuối.

Sở dĩ gọi là Khóa Phục-Ngâm, vì lẽ Thiên-Bàn và Địa-Bàn chồng lên nhau, chưa xoay đi để biến hóa, tượng như im lìm, buộc phải ăn-núp hoặc bị đè nén một nơi (Phục) mà yên là (Ngâm).

Về Khóa Phục-Ngâm, chỉ có 4 cách cục như sau :

Cách 1.—Tại Khóa 1 có Khắc Tặc, Ba-Truyền lần lượt hình nhau, là cách thông thường nhất.

Cách 2.—Ngày Dương, cả 4 Khóa đều không có Khắc Tặc. Ba-Truyền lần lượt hình nhau, gọi là Tự-Nhiệm Cách : Tự mình gánh lấy trách-nhiệm.

Cách 3.—Ngày Âm, cả 4 khóa đều không có Khắc Tặc. Ba-Truyền lần lượt hình nhau, gọi là Tự-tin Cách. Tự-tin ở mình.

Cách 4.—Truyền-Đầu mà Tự-hình gọi là Đổ-chuyển Cách (chuyển giao trong kín đáo)

Xin lưu-ý : Khi dàn 4 Khóa, dù có thấy 2 Khóa giống nhau (còn có 3 Khóa để xét : Hình thức Khóa Biệt-Trách, hoặc 4 khóa giống nhau từng đôi một (còn có 2 Khóa để xét : Hình thức Khóa Bất Chuyển) vẫn phải áp dụng phép bấm Khóa Phục-Ngâm nếu thấy Thiên-Bàn và Địa-Bàn chồng lên nhau (cùng một tên).

Thí-dụ 1 —

Cách 1.— Ngày Quý-Dậu, giờ Dậu, Tương Dậu, xem khoảng ngày.

	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	
QN ↑	Thìn			Dậu	CHI
	Mão			Tuất	
	Dậu	Sửu	Tí	Hợi	
	CAN				

	Bốn Khóa :			
Sửu	Sửu	Dậu	Dậu	
Quý K1	Sửu K2	Dậu K3	Dậu K4	

	Ba-Truyền :			
Sửu	—	Quan-Quý	—	Âm
Tuất	—	Quan-Quý	—	Hồ
Mùi	—	Quan-Quý	—	Trần

Giải : Thiên-Bàn, Địa-Bàn, các cung chồng nhau.

Khóa 1 : Trên khắc dưới, vậy chọn Thân trên Khóa 1 là Sửu làm Truyền-Dùng. Sửu hình Tuất, chọn Tuất làm Truyền-Giữa. Tuất hình Mùi, chọn Mùi làm Truyền Cuối. Khóa này thuộc loại Phục-Ngâm thông thường nhất.

Thí dụ 2.— Ngày Bính-Thìn, giờ Hợi, xem khoảng đêm.

	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân	
CAN	Thìn			Dậu	QN ↑
	Mão			Tuất	
	Dần	Sửu	Tí	Hợi	
	CHI				

	Bốn Khóa			
Tỵ	Tỵ	Thìn	Thìn	
Bính K1	Tỵ K2	Thìn K3	Thìn K4	

	Ba Truyền :			
Tỵ	Huỳnh-Đệ	—	Trần	
Thân	Thê Tài	—	Xà	
Dần	Phụ-Mẫu	—	Hồ	

Giải : Thiên-Bàn Địa Bàn chồng lên nhau. Cả 4 Khóa không có Khắc, Tặc, Bính là ngày Dương, chọn Thân trên Can là Tỵ làm Truyền-Dùng.

Tỵ hình Thân, chọn Thân làm Truyền Giữa. Thân hình Dần, chọn Dần làm Truyền Cuối. Khóa này thuộc Tự-Nhiệm Cách.

Thí dụ 3, —
 Ngày Đinh-Sửu, giờ Tuất, Tướng Tuất,
 Xem khoảng ngày.

CAN			
Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân
Thìn			Dậu
Mão			Tuất
Dần	Sửu	Tí	Hợi

QN CHI ← QN

Bốn Khóa :

Mùi	Mùi	Sửu	Sửu
—	—	—	—
Đinh	Mùi	Sửu	Sửu
K1	K2	K3	K4

Ba-Truyền :

Sửu	—	Tử-Tôn	—	Tướng
Tuất	—	Tử-Tôn	—	Hậu
Mùi	—	Tử-Tôn	—	Thường

Giải : Thiên Bàn, Địa Bàn chồng lên nhau. Cả 4 Khóa không có Khắc Tặc.

Đinh là ngày Âm, chọn Thân trên Chi là Sửu làm Truyền-Dùng. Sửu hình Tuất, chọn Tuất làm Truyền Giữa, Tuất hình Mùi, chọn Mùi làm Truyền Cuối. Khóa này thuộc Tự-tín Cách.

Thí-dụ 4. —
 Ngày Ất-Mão, giờ Thân, tướng Thân,
 Xem Khoảng ngày.

CAN CHI	Tỵ	Ngọ	Mùi	Thân
	Thìn			Dậu
	Mão			Tuất
	Dần	Sửu	Tí	Hợi

← QN

Bốn Khóa

Thìn	Thìn	Mão	Mão
—	—	—	—
Ất	Thìn	Mão	Mão
K1	K2	K3	K4

Ba-Truyền :

Thìn	—	Thê-Tài	—	Trận
Mão	—	Huỳnh-Đệ	—	Hợp
Tí	—	Phụ-Mẫu	—	Quý

Giải : Thiên-Bàn Địa Bàn chồng lên nhau
 Khóa 1 : dưới Khắc lên trên (Tặc). Chọn
 Thân trên Khóa 1 là Thìn làm Truyền Dùng.
 Thìn Tự hình: chọn Truyền Giữa như sau :
 Truyền Dùng là Thân-trên-Can, nên chọn
 Thân trên Chi là Mão làm Truyền-Giữa. Mão
 hình Tí, vậy chọn Tí làm Truyền-Cuối. Khóa
 này thuộc Đổ-Chuyển Cách.

Tóm Tắt : Xét về Khóa Phục-Ngâm, mỗi
 ngày có một Khóa (Giờ xem trùng tên với
 Nguyệt-Tướng) Ví dụ : Tướng Tỵ coi giờ Tỵ
 Cộng tất cả có 60 Khóa (Trong Lục-Giáp
 Nhật : 60 ngày). Riêng chỉ có 2 ngày Ất và
 Quý là thấy có Khắc Tặc ở Khóa 1, ngoài ra
 không còn ngày nào có Khắc-Tặc cả.

ĐỌC VÀ CỒ-ĐỘNG Khoa-Học Huyền-Bí



ĐAU NHỨC CẢM CÚM

dừng lại !!!

đã có

MAGNO PYROL

TÁC DỤNG NHANH MẠNH BỀN BỈ (12 giờ liền)

I.D.C.

Lá số và cuộc đời
của nữ ca-sĩ :

DIỄM-CHI

Sinh năm Kỷ-Sửu.
Ngày 07 tháng 07. giờ Mùi
Âm-Nữ. Hòa Mệnh.
Thủy-Nhị-Cục

● Luận-đoán của
LÊ-THANH-THÁI



Khái-luận về Mệnh Thân và Cục

Tuổi Sửu thuộc Thổ lập Mệnh tại tứ Mộ là đặc cách, nhất là cung Sửu (cung tuổi). Mệnh Tích lịch Hòa đặc chính tinh thụ mệnh là Nhật Nguyệt, ngộ Khoa, Mã, Cáo, Phụ Mộc, Hi, Long, Phượng, Cái, Hồ và giáp Lộc, Quyền. Đó là những cát, quý tinh giúp Diễm Chi có năng khiếu đặc biệt về ca nhạc từ nhỏ, và tiếng hát giọng ca thiên phú của

nàng cũng nổi bật hơn các bạn đồng trang lứa. Hiềm vì đam hưng tình Tuổi, Toái, Kinh, Đà xâm nhiễu cho nên tuổi thiếu niên phải gặp nhiều lận đận trên bước đường nghệ thuật. Thân cư Phúc Đức tại cung Mão thuộc Mộc là Thủy Cục bị sinh xuất, mặc dù đặc Cục Cơ ngộ song Hao, Xương, Khúc, Tấu. Mộc là những cát tinh giúp cho Diễm Chi ngày càng sáng chói trong lĩnh vực ca nhạc, nhưng bị đám Linh, Hình, Kị, Điều, Tang, Điều làm cho Diễm Chi vẫn phải vất vả trong khi danh vọng ngày càng lên cao.

Nhìn qua những cung nổi bật trong lá số

Ngoài cung Mệnh và cung Phúc Đức (có Thân cư), cung Tài Bạch là nổi bật. Cung này lập tại Dậu thuộc Kim sinh phò cho Thủy Cục, càng lớn tuổi tiền bạc càng dồi dào. Tài Bạch vô chính diệu đặc Triệt đáo Kim cung ngộ Nhật, Nguyệt hội Khoa, Mã, Long Phượng, Cái, Hồ và song Hao đắc địa : từ 32 tuổi trở đi cuộc đời đã ảnh hưởng nhiều vào Thân và Cục, Diễm Chi sẽ gặp nhiều may mắn về tiền bạc và cũng lúc bấy giờ mới giữ được tiền và tụ dụng được nhà cửa qui mô theo ý mình muốn (cung Điền Trạch có Tử, Phủ, Vũ, Tướng ngộ Tả, Hữu, Thai, Tọa, và Hóa Lộc phùng Khôi, Việt, Sinh Vượng).

Cung Quan Lộc : Lập tại Tị hợp với Hòa mệnh (nhưng khắc Thủy Cục) mặc dù có Thiên Lương lạc hãm tọa thủ, danh vọng cũng vẫn đến với Diễm Chi là nhờ Khoa, Mã ngộ Long, Phượng, Cái, Hồ, Cáo, Phụ và Mộc Hi, Tấu, Lâm-Quan phùng Nhật, Nguyệt.

Cung Thiên Di : Lập tại Mùi thuộc Thổ, khác với Thủy Cục và Hòa mệnh cũng bị tiết chế, nhờ có Tuần án ngữ và đắc Nhật, Nguyệt, Xương, Khúc, Tấu, Hi : giáp Quang, Quý thành thử Diễm Chi dễ được cảm tình với nhiều người và giữ được sự ái mộ đặc biệt là lâu dài với khán thính giả bốn phương, dù trước đây nàng rất ít xuất hiện trên màn ảnh truyền hình cũng như ở đài phát thanh.

Riêng cung Phu Quân, vì lập ở cung Hợi thuộc Thủy khác với Hòa mệnh, lại gặp Kị, Đà, Tang, Điều, Hình, Điều xâm nhiễu Cục, Đồng, Lương lạc hãm cho nên trong vấn đề hạnh phúc hôn nhân, Diễm Chi lắm gặp ưu tư nhiều hơn thoải mái.

Nhìn qua những Đại Tiếu-hạn

Năm 17 tuổi, tiếu hạn Nhi-dồng ở cung

QUAN LỘC Chiến lương Hỏa hỏa Quan phu Quan phu Long tri Đa la Chiến khốc Cuyết 42	NÔ BỘC Chặt gát, Lóc tôn Đui phu Đác vi, Chiến thường Đia kiệp Chiến quý Đào hỏa Nguyệt đức Lưu hà Chai 52	THIÊN DI Chiến diêu Chiến y Chiến huy Đuê phu Lưu si Kính dương Quảng 62	TẮT ACH Liêm trình An quang Chiến tài Chiến yệt Chiến huy Long đức Thánh long Chiến vi Cường sinh TRIỆT TÀI BẠCH Chiến quan Phượng cai Bách huy Đuê huy giải thân Phong cai Lưu niên vũ tinh Hộc dục
DIÊN TRẠCH Cử vi, Chiến tướng Chiến âm Phục binh Chiến la Đia không Hữu bất Tam thái Chiến tho Hộ 32	Diêm Chi ngày 07 tháng 07 giờ MÙI KỶ SỬU âm nữ - Hỏa mệnh THỦY NHỊ CỤC MÙI		
PHÚC ĐỨC THÂN Chiến cơ Cử môn Vũ xương Chiến hình Cang môn Đại hợp Linh tinh Cử 22			
PHỤ MẪU Cham long, Hỏa quyền Chiến diêu Chiến phu, Hồng loan Chiến không Chiến giải, Chiến tài Quốc ái Bệnh phu, Lô thân Hiệp sát Đấu quân Bệnh 12	MỆNH Chai dương Chai âm Chai tủy Huy thân Pha toái Hỏa cai Đia giải Chai phu Suy 2	HUYNH ĐỆ Chiến phu Đuê huy Hỏa loo Chiến khôi Đuê phu Phu liên Đề viếng	PHU QUÂN Chiến đông Vũ khước Hỏa huy Đuê phu Chiến mại Điêu khách Cải thủ Lâm quan

Diêm Trạch, gốc Đại hạn còn ở Mệnh, lưu Đại hạn vào Phúc Đức. Năm này Tiểu hạn có Tử, Phủ, Vũ, Tướng ngộ Khôi, Việt, Tả Hữu, Thai, Tọa. Gốc Đại hạn có Nhật, Nguyệt phùng Long, Phượng, Cái, Hổ, Mộc, Hi, lưu Đại hạn có Diêu, Tấu, Mộc, Dương ngộ Xương, Khúc. Diêm Chi được hoan nghênh đặc biệt trên sân khấu trong buổi tiệc Tất niên của trường Tiểu học Quang Trung qua bài Hè Vẽ (của Hùng Lân) và tiếp theo đó, Diêm Chi đã chịu khó học hỏi và luyện tập cho giọng ca thiên phú của nàng ngày càng điêu luyện qua những bài dân ca.

Năm 20 tuổi (Mậu Thân, 1968): Tiểu hạn đến cung Huynh Đệ, gốc Đại hạn vào cung Phụ Mẫu, lưu Đại hạn vào Mệnh. Năm này hai hạn hội Khôi, Việt, song Lộc, Quang

Quý, Đào, Hồng, Hi phùng Quyền, Lộc (Tôn) và Nhật, Nguyệt ngộ Tứ Linh: Diêm Chi xuất hiện lần đầu trên màn ảnh truyền hình trong chương trình Đồ Thu, giọng ca của nàng đã làm cho giới mộ điệu chú ý đặc biệt. Năm Canh Tuất (1970, 22 tuổi) Tiểu hạn đến cung Tử Tức, gốc Đại hạn dời vào Phúc Đức. Năm này hai hạn gồm đủ Hồng, Đào, Xương, Khúc, Tấu, Mộc Dương phùng Quyền, Lộc (Tôn): Diêm Chi cộng tác với phòng trà Ritz của Jo Marcel với sở trường là những bài dân ca Gia Rai và dân ca Hoa kỳ.

Năm Tân-Hợi (1971, 23 tuổi) Tiểu hạn vào cung Tài Bạch trùng phùng với lưu Đại hạn, gốc Đại hạn ở Phúc Đức. Năm này gồm đủ bộ Long, Phượng Cái Hổ, Xương, Khúc



phòng Nhật, Nguyệt, Mộc, Hi, Khoa, Mã : Diễm Chi lên màn ảnh Truyền hình nhiều lần trong các ban Trăm Từ Thiêng, Anh Việt Thu qua các bài Hòa Bình ơi, Việt Nam ơi và Hội Mùa Xuân.

Năm Nhâm Tý, 24 tuổi (1972) Tiểu hạn vào cung Tật Ách trùng phùng với lưu Đại hạn, gốc Đại hạn vẫn ở Phúc Đức. Năm nay có Khôi. Việt ngữ Thanh Long, Long Đức, và Sinh, Vương ngữ Quyền, Lộc, Hồng, Hi : Diễm Chi thu băng nhựa cho hãng Thanh Thủy (bài Lạc Vùng An Nã), hãng Shotgun và hãng Du Ca qua các bài Bông Bay, Diu Nhau (thơ của Diễm Chi do Ngô Mạnh Thu phổ nhạc). Và tiếp trong năm sau (25 tuổi, Tiểu hạn vào Thiên Di, cung này vô chính diệu đắc Nhật, Nguyệt chính chiếu, hội Xương, Khúc và giáp Quang, Quý : Diễm Chi vẫn tiếp tục hát phòng trà Thanh Thủy và thu

thêm băng nhựa cho hãng băng Đỗ Lễ. Năm 26 tuổi (Giáp Dần, 1974). Tiểu hạn vào cung Nhô Bộc, giao huy với lưu Đại hạn ở Tử Túc, gốc Đại hạn vẫn ở Phúc Đức. Năm này Thất Sát ngưỡng đầu nhưng bị Tuần án ngữ, nhờ Hòa mệnh vẫn được hưởng sự tốt đẹp của Song Lộc: Quyền Phủ, Vũ, Quý, Hồng, Đào, Thiên, Nguyệt Đức : Diễm Chi được nhiều phòng trà mời cộng tác (Quốc Tế của Thanh Thủy, La Sène của Nhật Trường, và Khánh Ly) và tiếp tục thu băng nhựa, và cộng tác thường xuyên với đại phát thanh trong chương trình hằng tuần của Trần Văn Trạch.

Luận đoán tương-lai Diễm-Chi năm Ất-Mão (1975)

Năm Ất Mão, 27 tuổi. Tiểu hạn đến cung Quan Lộc, trực giao với lưu Đại hạn ở cung Phu Quân, gốc Đại hạn vẫn còn ở Phúc Đức.

Năm này phòng dụng nhẹ về xe cộ vào những tháng đầu năm. Cuối năm có vài dịp đi xa rất tốt. Cần thận đề phòng những đợt sóng ngầm có thể làm rạn nứt hạnh phúc vợ chồng, nhất là vào những tháng đầu năm.

Tháng Giêng, hao tài, phòng con cái ốm đau. Tháng 2, tránh những sự cãi cọ vô ích làm rạn nứt hạnh phúc gia đình. Tháng 3, có quý nhân giúp công việc làm ăn tốt. Tháng 4, tốt trong lãnh vực ca nhạc. Tháng 5, tiền bạc dồi dào và tiếp tục tốt trong lĩnh vực nghệ thuật. Tháng 6, cần thận tránh những sự tranh luận giữa vợ chồng. Tháng 7, phòng sự đau ốm của con cái. Tháng 8 tốt về tiền bạc và danh vọng. Tháng 9, phòng đau ốm bản thân. Tháng 10, nên hàn gắn những rạn nứt trong tâm hồn. Tháng 11, tiền bạc vẫn dồi dào. Tháng Chạp, có sự thay đổi tốt về công việc làm ăn hoặc tậu thêm xe cộ. Nhưng tâm hồn vẫn không được thoải mái.

Sài Gòn tháng Hai năm Ất Mão



Da dẻ tươi trẻ mịn màng

nhờ

POLIBILcomplex

THUỐC BỔ GAN
ĐIỀU HOÀ BỤI TIÊU HÓA



6721— Cẩn : lại. 6722— O. 6723—
Trừu : can. 6724— Sinh : nghi : nghi ngờ.
6725— O. 6726— Thị : phi : tiếng tăm bàn
tán. 6727— Mộ : nhật mộ : cả ngày. 6728—
O. 6729— Nhân : người. 6730— Tận : hết
tất cả.

6731— Chung : sau cùng. 6732— O.
6733— Mạc : chẳng. 6734— Nhạ : xây ra.
6735— O. 6736— O. 6737— Chung : sau
cùng. 6738— Ngộ : gặp. 6739— Hạ : dưới.
6740— Xuất : ra.

6741— Gian : xich giàn : trong gang tấc.
6742— Tự : chữ. 6743— Nữ : gái. 6744—
Tiểu : cười. 6745— O. 6746— Bất : chẳng.
6747— O. 6748— O. 6749— Nhan : gương
mặt. 6750— O.

6751— Hữu : có. 6752— O. 6753—
Mãn : đầy. 6754— O. 6755— Thử : cái ấy.
6756— Tảo : sớm. 6757— O. 6758— Bất :
chẳng. 6759— Hữu : có. 6760— O.

6761— O. 6762— O. 6763— Quý :
quý. 6764— O. 6765— Phong : gió. 6766—
Tự : thành việc. 6767— Lực : sức. 6768—
Am : lều. 6769— Nhục : nhớ nhuốc. 6770—
Thần : bề tôi.

6771— Dã : việc ấy. 6772— O. 6773—
Thoái : lui. 6774— O. 6775— Chung : sau
cùng. 6776— O. 6777— Nhân : người. 6778—
Ăn : ơn. 6779— O. 6780— O.

6781— O. 6782— Định : định. 6783—
O. 6784— Yếu : cần. 6785— Thượng : trên.
6786— Phương : mới. 6787— Quyền : cuốn
(sách). 6788— Khanh : chôn xuống hố. 6789—
O. 6790— Phá : phá (đả phá).

6791— Phí : phí phạm. 6792— Tâm :
lòng. 6793— O. 6794— Tính : tính tình.
6795— Trình : tiến trình : bước đường trước
mặt. 6796— Sướng : đầy đủ. 6797— O. 6798—
O. 6799— O. 6800— Trụ : cột.

6801— Nhân : người. 6802— Cồ : cái
chống. 6803— Thiên : trời. 6804— Nhục :
xác thịt. 6805— Nhân : người. 6806— Đảng :
phe đảng. 6807— Sinh : thương sinh : mọi
người. 6808— O. 6809— Nhất : một.
6810— O.

6811— Hà : xứ : ở đâu ? 6812— O.
6813— Tại : ở. 6814— O. 6815— O.
6816— Diệu : tinh khéo. 6817— Tài : năm
6818— O. 6819— Bà : cầm. 6820— Vô :
không.

6821— O. 6822— O. 6823— Kim : vàng
6824— Tận : hết cả. 6825— Tả : héo. rụng
6826— Bằng : có bằng. 6827— Thanh :
Trang. 6828— Định : Thiên định. 6829—
Xuân : mùa xuân. 6830— Bó : bày ra.

6831— O. 6832— Đáo : đến. 6833—
Đào : xô dờ. 6834— Nguyệt : tháng. 6835—
O. 6836— Bị : bị. 6837— O. 6838— Luận
bàn luận. 6839— Ngộ : gặp. 6840— Vật :
chờ.

6841— O. 6842— Luyện : luyện tập.
6843— Đào : hòn đảo. 6844— Hoa : hoa.
6845— O. 6846— Địa : đất. 6847— O.
6848— O. 6849— Phản : trở lại thành.
6850— Tự : nghĩ.

6851— O. 6852— Tình : tình. 6853—
Thử : chuốt. 6854— Ngũ : năm. 6855—
Khả : có thể. 6856— Chân : thật. 6857—
Bất : không. 6858— Trục : đuổi theo. 6859—
Tảo : gặp. 6860— Tu : nên.

6861— Tống : đưa đến. 6862— Đáo :
đến. 6863— Tam : lòng. 6864— Đại : Trẻ
biếng. 6865— Mệnh : mệnh. 6866— Quy :
về. 6867— O. 6868— Thác : nhờ cậy.
6869— Ngã : ta. 6870— Điều : chim.

6871— O. 6872— O. 6873— Ta : tiếng
than. 6874— Định : định. 6875— Tất : hà
tất : việc gì phải. 6876— Lai : lại. 6877—
Thán : than. 6878— Mã : ngựa. 6879—
Vấn : hỏi. 6880— Nghi : nên.

6881— Minh : tỏ rõ. 6882— Hà : như
hà : làm sao ? 6883— O. 6884— Liệt : bày
răng ra. 6885— Can : gan (phế can) (tim gan).
6886— Hà : tất : việc gì phải. 6887— Táng :
chôn. 6888— Huyền : cái giây cung. 6889—
Nhất : một. 6890— O.

6891— Tự : ống tay áo. 6892— O. 6893—
O. 6894— Danh : tiếng. 6895— O. 6896—
Vũ : võ. 6897— Thử : có ý vị. 6898—
O. 6899— O. 6900— O.

6901— Tao : gặp phải. 6902— O. 6903—
Sinh : sống. 6904— Như : bất như : sao
bằng. 6905— O. 6906— Khước : thì được.
6907— O. 6908— O. 6909— O. 6910—
Xà : rắn.

6911— O. 6912— Hoa : hoa. 6913—
Lộc : hươu. 6914— O. 6915— Sinh : sắc :
đẹp ra. 6916— Tuyết : tuyết. 6917— Tế :
cứu trợ. 6918— O. 6919— Hàm : đều, hết
thầy. 6920— Hoàng : vàng.

6921— Cầu : cầu. 6922— Hảo : tốt.
6923— Thành : thành. 6924— O. 6925—
Đoàn viên : tụ họp đầy đủ. 6926— Sa : sa :
sa ngã. 6927— Truyền : đưa. 6928— O.
6929— O. 6930— Bất : không.

6931— O. 6932— Lãng : sóng gió. 6933—
Vi : lam. 6934— O. 6935— O. 6936— O.
6937— O. 6938— Biên : bên bờ. 6939—
Bất : không. 6940— O.

6941— Thiên : trời. 6942— Hảo : tốt.
6943— Thát : mất. 6944— Đại : to, lớn.

6945— Thanh : xanh. 6946— Thanh : xanh.
6947— Túc : đủ. 6948— Khứ : đi. 6949—
O. 6950— O.

6951— Tiên : ban : hàng chur tiên. 6952—
Huyền : sâu kín. 6953— Sở : cái ấy.
6954— Tiên : thê : leo lên cảnh tiên. 6955—
Tuyền : giầy. 6956— Thọ : sống lâu. 6957—
Bào : bầu. 6958— Đầu : đầu. 6959— Nguyên :
bắt đầu. 6960— Thủ : đầu.

6961— O. 6962— Trương : Chủ trương
giữ vững việc mình làm. 6963— Phong : gió.
6964— O. 6965— Cự : to lớn. 6966— O. 6967—
Đồng : phong gió đồng. 6968— O. 6969— O.
6970— Mã : ngựa.

6971— Tọa : ngồi. 6972— O. 6973—
O. 6974— O. 6975— Nhất : một. 6976—
O. 6977— O. 6978— O. 6979— O. 6980—
Khứ : đi.

6981— Đan : Hàm Đan (tên tỉnh) 6982—
O. 6983— O. 6984— Định : định. 6985—
O. 6986— O. 6987— O. 6988— Hữu : có.
6989— O. 6990— O.

6991— Thượng : trên. 6992— Sai : cũi.
6993— O. 6994— Tiên : trình bước đường
trước mắt. 6995— Xung : bay lên cao. 6996— O.
6997— O. 6998— Trần : chìm. 6999— Đáo
đến. 7000— Hoàn : trở về.

7001— O. 7002— Khoái : nhanh. 7003—
Tư : con. 7004— Thông : qua suốt. 7005—
Âm nhân : người đàn bà. 7006— Hạ : dưới.
7007— Bất : không. 7008— Vô : không cần.
7009— O. 7010— O.

7011— Dương Châu : tên tỉnh. 7012—
Tại : ở. 7013— O. 7014— Hào : tốt. 7015—
Thu : năm. 7016— O. 7017— Hào : tốt.
7018— Kỳ nhân : mấy người? 7019— Thành :
thành. 7020— O.

7021— O. 7022— O. 7023— Phùng :
gặp. 7024— Tiên : trước. 7025— O. 7026—
O. 7027— O. 7028— Nghi : nên. 7029—
Hành thông : trôi chảy. 7030— O.

7031— Lai : lại. 7032— O. 7033— Thu
mùa thu. 7034— O. 7035— O. 7036— O.
7037— Tận : hết cả. 7038— Tử : sắc đỏ tía.
7039— Nhiên : tự nhiên. 7040— Chung :
sau cùng.

7041— O. 7042— O. 7043— Đoan :
nguyên nhân. 7044— Nhân : rồi rã. 7045—
O. 7046— Trùng : nhiều (trùng trùng điệp
điệp). 7047— Thành : thành. 7048— Nhất :
một. 7049— Tà dương : song chiều. 7050—
O.

7051— Nghi : nên. 7052— O. 7053—
Phù : che. 7054— Quy : về. 7055— Diệc :
cũng. 7056— O. 7057— Vạn : mây. 7058—
Đa : nhiều. 7059— O. 7060— Hoàn : thành
trở lại thành có.

7061— O. 7062— O. 7063— Cảnh :
cũng. 7064— Kim : vàng. 7065— Thê :
quyền lực. 7066— O. 7067— O. 7068— O.
7069— Dương : thái dương. mặt trời. 7070—
Giác : thấy.

7071— Tam : tam. 7072— O. 7073—
Tam : ba. 7074— O. 7075— O. 7076—
Đoàn viên : tụ họp đông đủ. 7077— Đê :
có trước mặt. 7078— Sở : việc ấy. 7079—
Thu : năm. 7080— Tự : tự nhiên.

7081— Viễn : xa tít. 7082— O. 7083—
Bằng : dựa vào. 7084— Song : hai. 7085—
Hoạch : bắt được. 7086— Duyên : duyên.
7087— O. 7088— Lưu : giòng nước chảy.
7089— O. 7090— O.

7091— Song : hai. 7092— Lệ : nước
mắt. 7093— Danh : uy danh, có tiếng lẫy
lừng. 7094— Lưỡng : hai. 7095— O. 7096—
Đoàn : vuông. 7097— Khai : mở. 7098—
Tiếu : cười. 7099— O. 7100— Xuất : ra.
7101— O. 7102— Xuất : ra. 7103—
Hữu : có. 7104— O. 7105— Thng : qua.
7106— O. 7107— Song : hai. 7108— Nghi :
ngờ. 7109— O. 7110— Hòa : với, và.

7111— Chuyển : đưa sang. 7112— O.
7113— Ca : hát. 7114— Hân hân : hớn hờ.
7115— Nan : khó. 7116— O. 7117— Xai :
ngờ vực. 7118— Trần ai : bụi trần. 7119—
O. 7120— O.

7121— Chiết : bẻ. 7122— Ba : sóng.
7123— Điều : câu. 7124— Nhân : gian :
cối trặc. 7125— O. 7126— Thành : thành.
7127— Tần : nhiều lần. 7128— Kha kha :
tiếng cười. 7129— O. 7130— Tồn : còn.

7131— O. 7132— O. 7133— O. 7134—
O. 7135— Ưu : buồn. 7136— O. 7137—
Viên : vườn. 7138— O. 7139— Tượng :
cái diễm (hiện tượng). 7140— Trừ trừ : ngàn
ngàn.

7141— Q. 7142— Vi : làm. 7143—
Chung : sau cùng. 7144— O. 7145— O.
7146— O. 7147— Nhân : người. 7148— O.
7149— Phàm : cánh bướm. 7150— Thần :
thần thánh.

7151— Lao lao : vững bền. 7152— Tu :
tu luyện. 7153— Tự : tự mình. 7154— Quân :
bề tôi. 7155— Bất : không. 7156— O. 7157—
Yên : khói. 7158— O. 7159— Vô : không.
7160— O.

7161— Tác : làm. 7162— O. 7163—
O. 7164— O. 7165— O. 7166— Thái :
thái bình. 7167— O. 7168— Đại : to, lớn.
7169— Vô : không. 7170— Xứng : thích đáng.

7171— Cầm nang : túi kẻ hoạch. 7172—
Thiệm : hố. 7173— O. 7174— Quân : môn
lộ : cửa ngõ của ông (hay bà). 7175— Ngộ

năm. 7176— O. 7177— O. 7178— Hòa : và
 7179— Vô : không. 7180— Hung hoài : cái
 mà mình hoài bảo trong lòng.
 7181— O. 7182— O. 7183— O. 7184
 — Sự : sách chép việc đã qua. 7185— Đa :
 nhiều. 7186— Tiến bộ : bước lên trước.
 7187— Thượng : trên. 7188— Bất : không.
 7189— Tâm : lòng. 7190— O.
 7191— O. 7192— O. 7193— Tri âm :
 tri kỷ. 7194— O. 7195— Xứ : nơi. 7196—
 7197— Sa trường : chiến trường. 7198—
 O. 7199— O. 7200— Phương : mới.
 7201— Trường : dài. 7202— O. 7203—
 Môn : cửa. 7204— Đắc : được. 7205— O.
 7206— O. 7207— Đan : kim đan : thuốc tiên.
 7208— Điều : linh : báo rúng 7209— Bất :
 không. 7210— Cao : cao.
 7211— Cố : cho nên. 7212— O. 7213—
 O. 7214— Trĩ : bày. 7215— O. 7216—
 Thiên : thiên đình. 7217— Hào : tốt. 7218—
 Du : bơi trên mặt nước. 7219— O. 7220—
 Hình : giết.
 7221— O. 7222— Ân : ân ái. 7223—
 Tiên trình : con đường trước mặt. 7224—
 Bị : bị. 7215— O. 7226— O. 7227— O.
 7228— Tiện : ấy là. 7229— O. 7230— O.
 7231— O. 7232— O. 7233— Mông
 lung : lơ mơ. 7234— Tỉnh : không mê. 7235

— O. 7236— Tu : nên. 7237— Táng : chôn.
 7238— Xa : xe. 7239— Hề : tiếng dèm
 7240— Cần : cần thận.
 7241— Tận : hết. 7242— Sinh : nhai :
 sự nghiệp đề mưu sống. 7243— Gian : không
 ngay thẳng. 7244— Thức : biết 7245— Chung :
 sau cùng. 7246— Cửu : Thiên : tit trên trời.
 7247— Sự : việc. 7248— Vô : không cầm.
 chớ có. 7249— Lý : trong. 7250— Hưu :
 nghỉ, thôi.
 7251— O. 7252— Sinh : nhai : sự nghiệp
 đề mưu sống. 7253— Cố : ngó đến. 7254—
 Đa : nhiều 7255— O. 7256— O. 7257—
 Trung : giữa. 7258— Toàn : hết cả. 7259—
 Lao : khó nhọc. 7260— Quân : tiếng xưng
 hô người ngang hàng.
 7261— Bạch : trắng. 7262— Đề : kêu.
 7263— Tương lai : về sau. 7264— Thức :
 : biết. 7265— O. 7266— Như hà : làm sao?
 7267— O. 7268— Xuân : mùa xuân. 7269—
 O. 7270— Tất : Hà tất : việc gì phải.
 7271— Chân : thật. 7272— Dịch : dời.
 7273— Điều : chim 7274— O. 7275—
 Hình : hương thơm ngát. 7276— O. 7277—
 O. 7278— O. 7279— O. 7280— Quân : vua.
 (Kỳ sau đăng tiếp)

Sách mới! Sách tài bản! Sách độc đáo!
Tử vi tổng hợp của Ng-Phát Lộc
Nhân tướng học của Hy Trương
Tử vi hàm số của Ng-Phát Lộc

ĐỀ : LẤY SỐ — XEM SỐ — HỌC SỐ BÈ BIẾT SỐ MÌNH, VỢ
 mình, con mình, bạn mình, BÈ lo tương lai hậu vận.
 ĐAY : XEM TƯỚNG — DỰNG TƯỚNG — HỌC TƯỚNG
 BÈ chọn bạn trăm năm, Tìm người tri kỷ, Tránh kẻ
 lưu manh, xa phường phản trắc, Biết người biết ta.
 PHÁT HÀNH : Ông Phan Thanh Glán (Đakao) và
 Thợ Sứ 50 Lê Văn Duyệt — Saigon



TỬ-VI VỚI THẾ-CUỘC NHÂN-SINH

Có những cách nào trong Tử-Vi mới đáng mặt là công-bộc cao-cấp trong Lập-Pháp, Hành-Pháp và Tư-Pháp?



• THIÊN-LƯƠNG



Tử-Vi thường tình được xem là thuật coi số mạng theo các vì sao mà thánh nhân đã ấn định theo cách thức tốt xấu, hên sui tùy theo bốn yếu tố năm tháng ngày giờ sinh cho mỗi cá nhân.

Ngày nay đã được phổ cập đến quảng đại quần chúng.

Riêng đối với bậc thức giả không còn là khoa bói toán. Nó là một môn học có lý lẽ đương nhiên sẽ diễn biến lớp lang theo luật bù trừ. Có thể nói nếu tin ở thuyết nhân quả, nó là triết lý của một tôn giáo. Bốn yếu tố như trên vừa kể không hề dẫn dắt người đời đến một kết quả tuyệt đối, may ra chỉ là phức chủ lộc thầy (muốn sanh ra ở vào quang thời gian nào cũng chỉ là một lá số trong 518.400 cách trình bày đã qui định, không thể ra ngoài con số 518.400 được xếp đặt)

Sự tốt xấu hên sui phải có, đến mức độ nào phải tùy thuộc vào nhân quả. Tính theo nhân số miền nam V. N. có 20 triệu dân. Đối với 518 400 lá số, có thể trung bình từ 38 đến 40 người có chung một lá số giống in hệt nhau. Giờ nào sanh nhiều có thể đến số tới đa 100, và tối thiểu là 10. Vậy không thể có đến 10 ông Quốc Trưởng và cũng không thể có 100 người ngày giờ đó tương số độc đắc 5 triệu đồng. Trong số 100 hay 10 người nào đó có thể lấy Đại vận 10 năm một, sự hên sui rất

trung có lớp lang xếp đặt theo chu kỳ tính theo sinh khắc chế hóa của Âm Dương Ngũ hành.

Một người khi đắc thời tương cao sanh cũng chiều người, muốn tung hoành ngang dọc rất dễ theo ý muốn, nhưng mấy ai đã nghĩ trào cao thì ngã đau, cái phần của mình chỉ trong giới hạn nào mà thôi.

Tử-Vi đã đặt người ta vào trong ba cái vòng Trạng Sinh Lộc Tồn, Thái Tuế rất phân minh rõ rệt. Tại sao lại đặt Thái Dương ở cuối vòng Trạng Sinh? Lý lẽ theo sự biết của thế nhân là mỗi cá nhân do bao thai đức, kết, nuôi dưỡng lên rồi khôn lớn tranh đua với đời, lần hồi đến chỗ suy tàn bệnh tật rồi cuộc chi còn nắm mồ theo thời gian cũng là hết tuyệt. Thánh Nhân đặt Thái, Dương ở cuối vòng để nối tiếp Trạng Sinh có ý nghĩa luân hồi trong cái vòng khép kín nối nhau, cứ kiếp này sang kiếp khác luân chuyển.

Lộc Tồn là cái môi phước quý chỉ dành cho cá nhân nào đắc cách, có nghĩa là đã ở một cái kiếp nào với nhân quả của nó. Một khi đã Suy Bệnh Tử thì đừng hòng mong ngang bằng với Quan Đới, Lâm Quan, Đế Vương. Phúc Đức cho ai ráng mà tu tình với trạng thái, Thái, Dương, Sinh. Còn trái nghịch lẽ Âm Dương hay không duyên kiếp, Lộc Tồn chỉ là môi béo như cá, đánh lừa dân chài lặn đánh hơi thấy ngon thơm, nhào dần vào lưới câu, lồng bẫy đưa thân thể đến chỗ nằm trên

thời bị dao phan thay bầm nát.

Vòng Thái Tuế, Lộc Tồn là hai thế Âm Dương phân tách tằm hợp của Trùng Sinh. Kiếp người một khi nhập thế cuộc cùng với thời gian qui định (năm tháng ngày giờ) vị trí Mệnh, Thân sẽ quyết phần số phận.

Người Thiếu Âm là phần số người chân thật, tương ai cũng như mình, không phải là cứ chịu thiệt thòi mãi mãi, cũng có lúc nở mặt nở mày, nhưng phải biết tự an ủi dễ cho kiếp sống được an vui như một triết nhân không tham sân si, có có cho lắm cũng chẳng lán là bao. Đành rằng định mệnh là một việc, cái Ta cũng phải có số phận hàm hui cái Ta, chịu khó một chút tất nhiên không phải luân phiên đối rạch.



May mắn được sáng suốt (Thiếu Dương) tinh khôn hơn người, nhưng không qua mắt được lý công bằng thiên nhiên. Vậy khôn phải ngoan, biết lẽ phải quấy, lợi cho mình đừng hại đến ai, không phải chỉ có một mình mình mới đáng sống.

Người thất vọng (Tuế Phá) gặp nhiều việc không vừa lòng, không phải mình quật khởi trái với lương tâm mà thành công như ý muốn được, mà cũng không phải cứ ngồi than thân trách phận, phàn trần đem lại tốt đẹp cho mình.

Với ba hạng người trên vẫn có lúc đắc thiên thời gặp bước vinh hoa. (Đại vận gặp Thái Tuế, Quan Phù, Bạch Hổ) Nhưng biết mình biết người là tri thiên mệnh, không đưa thân thế đến chỗ quá thất vọng dễ rồi làm những việc ngàn năm lưu sử như ai bán nước cầu vinh chẳng hạn, trái với người được tượng đồng bia đá, thì vận niên bia miệng khó quên con người phan bội.

Người Thái-Tuế, Quan-Phù, Bạch-Hổ

Trên nấc thang danh dự người Thái Tuế, Quan Phù, Bạch Hổ không phải sinh ra đời là đặc ý ngay từ lúc nằm nôi cho đến khi nhập quan xuống đất, vẫn phải trải qua một thời gian tối đa là 30 năm (3 Đại vận) không thì cũng 2 Đại vận để đào luyện nên con người hữu dụng cho xã hội, cho đất nước.

Người Mệnh, Thân Thái Tuế, Quan Phù, Bạch Hổ vẫn là người đáng trọng, nhưng

buồn phiền cho ai Mệnh Thân đồng cung tam hợp tuổi bị Không Kiếp cản mũi, nhất là thêm Tả Hữu, thật lòng tiếc cho ai cho đất nước, tằm thân đa tài mà bất hữu dụng thật lòng thương khóc cho ai, mặc dầu không ai thuê mướn mình, bị Phá Quan Thân Tuất thủ Mệnh đứng trong tam hợp Thái Tuế. Nỗi oan ước nào mấy ai hiểu thấu ra tay mình oan bào chữa. Tương đó là bốn phận của những Bao-Công huyền bí.

Biết rằng trong một xã hội, một quốc gia, nếu đa số dân là Thái Tuế, Quan Phù, Bạch Hổ, hẳn rằng cái xã hội ấy, cái đất nước ấy không thể không tiến bộ, không phải là không sản xuất những vĩ nhân, không có những bản anh hùng ca trên một phương diện nào. Một thế chế đứng mức dân chủ chẳng hạn, từ vị Nguyên thủ quốc gia được phổ thông bầu lên, rồi đến các cơ quan Lập Pháp, Tư Pháp, Hành Pháp, người dân cầm lá phiếu đi bầu, nếu đa số trúng cử là người đứng trong tam hợp Thái Tuế thì cái giai đoạn đó không thể không thịnh trị.

Một cái tốt đẹp hơn nữa, nếu những ông Dân Biểu, Nghị-sĩ (Lập Pháp) Quan Tòa (Tư Pháp) Tổng-Rộ Trưởng (Hành Pháp) lại đang ở trong giai đoạn thiên thời đứng mức (Thái Tuế, Quan Phù, Bạch Hổ) nghĩa là người tam hợp Thái Tuế lại gặp Đại vận tam hợp Thái Tuế.

Từ Vi ngày nay đã được đại đa số quần chúng theo dõi, có quyền rộng rãi cầm phiếu bầu tùy ý. Ta hãy phân tách ai đâu là người xứng đáng có mặt trong giới nào: Lập Pháp, Tư Pháp và Hành Pháp.

Công-bộc xứng-đáng

Thái Tuế là cái gì cao trọng nhất phải là người trong giới lập pháp mới xứng đáng địa vị bất khả xâm phạm. Quan Phù là ngôi vị các ngài Thẩm Phán cầm cán cân công lý, tính toán cân nhắc công tội xác đáng mới tuyên án Các ông Tổng, Bộ Trưởng là địa vị dành cho những ai là người quyết tâm lao đầu làm việc lấy chánh nghĩa trượng phu của Bạch Hổ.

(Xem tiếp trang 83)

ĐỌC VÀ CỒ-ĐỘNG
Khoa-Học Huyền-Bí

ĐOÁN TIỂU-VẬN

phải linh-động

**Những trường - hợp Thiên - Hình,
Thiên-Mã và Đào, Hồng nhập hạn**

NHƯ tôi đã từng trình-bày với quý bạn trên *giai-phẩm KHHB* này, việc giải đoán tiểu-hạn có thể nói là rắc - rối, phức tạp nhất. Vì vậy hôm nay tôi tưởng không phải là vô-ích khi trở lại vấn đề nêu trên.

Qua những thư của một số độc-giả yêu cầu tôi giải đáp các thắc mắc của họ về Tử-vi, tôi có một nhận xét chung là họ đều câu nệ ý nghĩa nguyên thủy của các sao nhập hạn quá mức đến nỗi mắc phải những sai lầm nặng-nề trong việc giải đoán vận hạn. Tỷ-dụ như khi thấy Thiên-Hình nhập hạn thì vội cho là sẽ bị thương tích, mổ cắt; thấy Thiên-Mã (nhất là thêm Lưu Thiên-Mã) là chắc chắn sẽ có sự thay đổi, chuyển-chuyển, thấy Đào Hồng liên nghĩ tới vấn đề tình ái, ngoại tình hoặc sinh con v.v... Tôi rất đồng ý là ta cần phải học thuộc đặc tính của các sao, nhưng khi giải đoán, nhất là về tiểu hạn, ta cần phải uyển chuyển và linh động chứ không thể áp dụng một cách máy móc được. Như khi thấy trời mây đen u ám, sấm chớp ầm ầm, ta đừng vội quả quyết là sẽ mưa lớn vì thực ra có khi chẳng hề có một giọt mưa nào, do gió thay đổi chiều chẳng hạn... Vậy đặc-tính của các sao có thể ví với hiện-tượng về thời tiết nghĩa là diễn tiến hoặc kết quả dễ bị thay đổi. Và nhiều trường hợp đặc tính của các sao bị biến đổi đến mức ta không còn liên tưởng nổi tới ý nghĩa riêng của chúng nữa.

Bây giờ để quý bạn dễ hiểu tôi thấy không có cách gì hơn là nêu ra dưới đây nhiều

trường-hợp ứng-dụng chứ không thể nào đưa ra một số nguyên-tắc hoặc-phương - thức để giải đoán, vì phạm-vi đề-tài này rất mông-lung, rộng lớn mà chỉ có nhiều năm kinh-nghiệm và thực-tập mới có thể thành-thạo được.

Thiên-Hình nhập hạn

— Có một độc-giả nhà binh tâm-sự với tôi rằng ông rất sợ Thiên-Hình nhập hạn vì cứ năm nào gặp nó là mang thương tích liên, đến nỗi bảy giờ trên người ông đầy chiến - thương, và ông khen lấy khen để khoa Tử-vi thật là vi-diệu và ứng - nghiệm. Tuy nhiên ông có nêu ra một thắc - mắc là không hiểu tại sao anh của ông gặp hạn Thiên Hình chẳng bao giờ bị một vết trầy da mà lại còn hanh thông mới kỳ lạ chứ ! Ông này có gởi cả hai lá số cho tôi để nhờ giải đáp. Điểm ông thắc mắc kể ra chẳng có gì khó hiểu vì ông không chịu phối hợp với Mệnh Thân và một vài yếu-tố khác. Ông ta bị thương lu bù là phải vì Mệnh có Thất-Sát hội Kinh-Dương cư Ngọ mà Đại Hạn lại có Hỏa Linh, Không Kiếp cho nên Tiểu-hạn mà có Thiên-Hình (dù là bàng chiếu) khó tránh được tai nạn. Còn anh ông ta là một điều-khắc-sư (do ông cho biết) cho nên hạn gặp Thiên-Hình lại tốt vì Thiên-Hình ứng cho búa đục dao kéo, tức là đồ nghề chuyên môn để tạo nên những pho tượng tuyệt mỹ, nhất là hạn lại thêm Xương Khúc, Hỷ-Thần và xa lánh được hung sát tinh (ở Đại-hạn cũng như ở Tiểu hạn), như

thế làm sao chẳng hạnh thông.

Nếu anh ông không gặp hạn có Thiên-Hình đương nhiên là kém đi vì đã là điều khác sự mà lại thiếu đồ nghề, dụng cụ thì làm sao thực-hiện được các tác-phẩm của mình. Cũng như trường-hợp các nhà luật (thẩm-phán, biện-lý, luật-sư...) nếu gặp hạn có Thiên-Hình thường thêm uy-quyền vì Hình chủ về cứu-rút, thanh-tra, miễn là không gặp nhiều hung sát tinh làm thay đổi sự ứng-dụng của Thiên-Hình. Nhưng những người nào có mạng hay bị tù-tội (như có Liêm Tham Tỵ Hợi hội hung-sát tinh) mà gặp hạn có Thiên Hình thì rất đáng ngại vì Hình lúc đó chủ về cây bút để viết thành bản án. nhất là khi có thêm Xương Khúc tượng-trưng cho văn-kiện, giấy tờ. Những trường-hợp trên đây tương đối dễ tìm hiểu, nhưng có trường-hợp rất khó giải-đoán, như hạn gặp đủ cả Hỏa Linh, Hình,



Không Kiếp, Kinh Đà, Phục, ai mà chẳng e ngại tai-uương xảy ra. Thế mà có khi lại tốt đẹp nếu các sao này nhập hạn ở cung Điền-Trạch mà đương số là một điền-chủ vì các sao đó ứng vào các nông-phu, tá-diên, máy cày... khiến cho ruộng đất trở nên phì-nhiều, mùa màng tốt đẹp, nhưng nếu chẳng may các sao trên nhập hạn ở cung Giải-Ách thì đương số bất luận là ai cũng dễ chết phi mạng.

Thiên-Mã nhập hạn

— Về sao Thiên-Mã cũng vậy, đa số các độc-giả viết thư cho tôi đều yên trí là cứ có sao này nhập hạn mà lại gặp thêm cả Thiên-Mã lưu niên thì một trăm phần trăm là có sự thay đổi nhà cửa, công-danh... Tin-tưởng như thế cũng không phải hồ đồ vì thực ra có rất nhiều trường-hợp ứng-nghiem nhưng muốn cho chính-xác hơn ta vẫn phải phối-hợp với nhiều yếu-tố khác. Nếu không phối-hợp thì vô-hình trung ta đã giải-đoán theo kiểu "série", không khác gì chỉ căn-cứ vào năm sinh như các cầm-nang tử-vi hàng năm bán trên thị-trường. Thực thế, chẳng hạn như năm nay Ất-Mão Lưu Thiên-Mã ở cung Tỵ gây ảnh-hưởng thay đổi cho rất nhiều tuổi, như tuổi Dão, Hợi (Nam), Sửu (Nữ) v.v... là những tuổi tiểu hạn năm Mão ở cung Tỵ, đó là chưa kể đến nhiều tuổi khác cũng gặp Lưu Thiên Mã chiếu nếu Tiểu hạn ở cung Hợi, Dậu, Sửu, Thân, nhưng trên thực-tế chắc chắn ta không thể thấy các tuổi

đó đều gặp sự thay đổi, ngay cả các tuổi Tiểu hạn đi đến đứng cung Tỵ. Đặt vấn-đề như thế không có nghĩa là tôi phủ-nhận ý-nghĩa nguyên thủy của Thiên Mã, cố-định cũng như lưu niên, nhưng tôi muốn nói rằng, ý-nghĩa đó luôn luôn bị biến-đổi dưới nhiều hình-thức hoặc trạng-thái khiến cho ta nhầm lẫn, mặc dầu sau khi sự việc xảy ra ta vẫn thấy ý-nghĩa của Thiên-Mã phần nào. Ở đây tôi không bàn đến cách giải đoán bình thường của Thiên Mã (nhất là Lưu Thiên Mã) như các sách đã nêu ra. Tôi chỉ muốn đề-cập tới một số trường-hợp mà "hiện tượng" Thiên-Mã đã chuyển biến hoàn toàn :

— Tôi có được xem một lá số Tiểu-hạn đi tới cung Thiên-Di gặp đủ các Thiên-Mã cố định lẫn lưu-niên và còn thêm cả Thiên-Đồng. Như thế ai chẳng chắc là đương số di-chuyển không xa thì gần, nhưng suốt cả năm không thấy đương số đi đâu cả mà cũng chẳng hề có chuyện thay đổi việc làm, chức vụ hoặc nhà cửa. Sau khi thấy không ứng nghiệm tôi liền nghiên-cứ lại lá số đó và vẫn không hiểu nổi tại sao, mặc dầu cũng có tìm ra được một yếu tố là mạng của đương số thuộc loại "ru rú xó nhà" (có Thiên-Phù hội Long Phượng, Thai Tọa đồng cung.) mà Đại-hạn không có môi trường gì thuận-lợi cho việc di-chuyển nhưng riêng về Tiểu-hạn tôi vẫn ám-ức không biết Thiên-Mã đã ứng vào khía cạnh nào. Về sau tình-cờ đương số cho tôi biết là người anh ruột của đương-số ở ngoại-quốc học mới trở về sau khi tốt nghiệp bậc đại-học. Lúc đó tôi mới vỡ lẽ ra và thấy ý nghĩa của Thiên-Mã vẫn ứng nghiệm nhưng đã thay đổi hiện tượng quá nhiều. Còn vấn-đề yếu tố Tử-vi tương-ứng tôi thử thực với quý bạn tôi vẫn chưa tìm ra.

Thường thường Tiểu-hạn đến cung Tài. Bạch-gặp Lộc Mã lưu niên ai mà chẳng nghĩ tới chuyện di-chuyển vì kinh-doanh-buôn bán hoặc ít ra công-danh cũng thay đổi không nhiều thì ít, nhưng trên thực tế tôi đã gặp nhiều lá số với Tiểu-hạn như vậy mà chẳng hề có việc di chuyển hay thay đổi gì. Trường hợp này tuy khác thường nhưng không khó giải đoán lắm vì tôi đã gặp khá nhiều lá số có lộ ra chiều hướng đó. Quý bạn chỉ cần cần nhắc xem đương số có thuộc loại người xoay xở, bôn ba, bon chen để làm giàu hay không (khía cạnh này chắc các bạn cũng tìm ra được) rồi coi tiếp Đại hạn có khuynh-hướng buôn bán hay không. Nếu đều không cả thì gặp Tiểu hạn như trên chẳng thể có di chuyển hoặc thay đổi gì về sự nghiệp. Và khi đó thường thường Thiên Mã ứng về tài lộc bất ngờ, như ở trên trời rớt xuống, nghĩa là có thể trúng số lớn hoặc được ai cho một món tiền đáng kể.

nhất là khi có thêm Song Hỷ và Không Kiếp đặc địa tại Ty hoặc Hối, hoặc được Đại hạn có Khôi Việt, Quang Quý, Quan Phúc chủ về môi trường thuận lợi cho tiền bạc vào bất ngờ một cách mau chóng và lợi lạc. Trường hợp trên Thiên Mã không khác gì "sử giả" tài lộc đem tiền lại cho mình và như thế ý nghĩa của sao đó vẫn còn tồn tại.

Sau hết tôi xin nêu ra trường-hợp Tiểu hạn đi đến cung Quan-Lộc có đủ cả hai sao Thiên-Mã cố định và lưu niên rồi lại còn có cả Thiên-Không và Thiên-Đông hợp chiếu, nghĩa là gồm đủ các yếu tố thay đổi cho công-danh, chức vụ (vì Tiểu hạn ở cung Quan-Lộc).

Thế mà vẫn có một vài "ca" chẳng hề thay đổi mới như cũ đâu chứ! Đó là trường hợp lá số có cung Quan-Lộc quá bền vững, lâu dài (như có Long Phượng hội Khoa, Quyền, Lộc, Thai Tọa v.v...) đồng thời Mạng không đồng một hành với các sao có đặc tính thay đổi tọa thủ tại cung (tức là Thiên Mã trong trường hợp này) và cung Mệnh không có yếu-tố hay bị thay đổi hoặc thích thay đổi khiến cho Thiên Mã phải chuyển hướng ứng-nghiệm, nghĩa là làm cho những người đồng nghiệp của mình (trên cũng như dưới) phải bị thay đổi, sa thải hoặc chuyển chuyển, vì thực ra các sao ở cung Quan-Lộc đâu có phải chỉ ứng vào cá nhân mình mà còn chi phối cả những người cùng làm xung quanh mình. Do đó, gặp trường hợp trên nếu quý hạn cứ quyết đoán là đương số thay đổi công danh, chức vụ, sự nghiệp thì có phải "hố" nặng nề không?

Đào. Hồng nhập hạn

Sau hai sao Thiên-Hình và Thiên-Mã, tôi cần bổn thêm về các sao Đào Hồng nhập hạn thường là một dễ-tài sôi nổi và gay gắt cho những người mới nghiên-cứu Tử-vi, Nam cũng như Nữ. Thực thế, khi thấy Đào Hồng nhập hạn, người thì cho rằng sẽ ứng vào thai nghén, sinh đẻ, người thì nghi ngờ sẽ có chuyện tình ái, vương-lự... kẻ thì mừng là sẽ gặp nhiều tin vui, may mắn bất ngờ v.v... Đứng ra những điều trên bình thường vẫn xảy ra nhưng khi gặp những trường hợp phức tạp ý nghĩa này sẽ không còn ứng nghiệm nữa. Thí dụ như có người hạn gặp Đào Hồng chẳng những không được may mắn mà còn bị lường gạt, mưu hại do người khác phái gây ra. Lúc đó Đào Hồng ứng vào người khác phái và sự mưu hại do các sao Hỏa Kỵ, Phụ, Bình, Không Kiếp, Tả Hữu

gây ra, nhất là khi tiểu-hạn đi đến cung No-Bộc Thiên-Di, Quan-Lộc hoặc Tai-Bạch. Còn về chuyện vương lự, tình ái... cũng vậy, nhiều khi Đào Hồng hội đủ cả Song Hỷ, Thai, Mộc-Dục, Hoa. Cái nhập hạn mà suốt năm chẳng thấy có gì liên hệ đến phương diện tình cảm, chứ chưa nói tới tình ái. Đó là trường hợp cung Mệnh của đương số đứng đầu, dằng-hoàng, chỉ thủ làm ăn mà Tiểu hạn đi đến cung Điền-Trạch, vì khi đó các sao là-lướt mất môi trường hoạt động là chuyển sang ý nghĩa tổ diêm, sửa sang nhà cửa cho phong quang, đẹp đẽ hơn hoặc thay đổi những đồ cũ và sắm bàn ghế, giường tủ, xe mới v.v.

xXx

Viết bài hôm nay tôi không dám có chủ đích chỉ dẫn quý bạn giải đoán cho thật chính-xác Tiểu hạn vì khía cạnh này rất mệnh mông và khó khăn mà chính tôi nhiều khi cũng điên đầu không sao tìm ra được những điểm sai lầm hoặc không ứng-nghiệm. Tôi nêu ra những trường hợp kể trên chỉ cốt giúp quý bạn có một ý - niệm tổng - quát về ý - nghĩa linh động của các sao Tử-vi; nhất là về Tiểu hạn để tránh được phần nào thất-vọng khi gặp những lá số rắc-rối, phức tạp hoặc mơ hồ, để khiến chúng ta lăm lăm.



Tử-vi với thế - cuộc...

(Tiếp theo trang 80)

Hắn là chỉ có các ông Thái Tuế, Quan Phủ, Bạch Hò là đường cột của quốc gia, ta cũng không thể quên 9 vị trí kia khi vận hội đến, nhưng phải có điều kiện như Tuế Phá, Điều Khách, Tang Môn nếu hiểu thân phận mình sẽ là các ông Lập Pháp đối lập rất hay đề kềm chế bớt cái phóng tay của mấy ông Hành Pháp quá trớn. Các ông Thiếu Âm, Long Đức, Trục Phủ gặp thiên thời tự biết an ủi cũng sẽ là những vị Hành Pháp nêu cao danh nghĩa liêm chính với đời. Còn các ông Thiếu Dương Phúc Đức, Tử Phủ, dừng quá hóm hỉnh, như số đã qui định Tử đức là điểm chính yếu để mấy ông giữ thăng bằng của nền Tư Pháp.

Đã biết tam hợp Thái Tuế gặp năm Không Kiếp chỉ là người hữu tâm mà không đặc dụng, trái lại 9 vị trí kia nếu có Không Kiếp, thật tình không biết mời mấy ông ngồi vào ngôi vị nào với đầu óc vị tha thương mại của mấy ông, nếu lại thêm đầy đủ cả Tả-Hữu



CỰ, CƠ, TÝ, NGỌ

MÀ CŨNG « PHÚ-HỮU LÂU-ĐÀI »

• ĐÔNG-NAM-Á

NĂM 1936, tôi có được nghe cụ bói Lợn, cụ Bá Văn và ông khóa Soạn, bàn về lá số Tử Vi của ông T.V.V., một người sắp mở hàng nấu rượu (hãng Vạn-Văn hay lãng Văn-Điền chi đó).

Cụ Bá Văn bảo :

— Mở lò rượu mà tranh thương với hãng Phong-Ten của Pháp, tất phải thất bại.

Cụ Văn vốn ghét Tây và quan lại, nên từng bị ông bố vợ ý thế quan trường cho bắt ngồi tù một thời kỳ. Cụ hiểu rõ các mảnh lời của Tây nên luận rất kỹ về rượu :

— Tây nó cho ra đề tránh tiếng là « nấu rượu độc quyền ». Rồi ông ta sẽ lỗ vốn và sẽ sụp đổ. Khi đó, Tây nó sẽ rêu rao « đây là mở lò rượu chỉ lỗ vốn thôi ! Sở dĩ người Pháp mở lò nấu rượu là để dân Việt có rượu dùng vào việc cúng tế mà ! »

Ông cai Ba Thước cũng mở lò

Kể đó, lại đến ông cai Ba Thước cũng mở lò nấu rượu, và cũng đưa lá số nhờ cụ bói Lợn khảo.

Cụ bói Lợn khen rầm rầm :

— Cung Tài có Lộc Tồn ngộ Diêu, Đ o mở lò nấu rượu thì phải biết. Tiền vào như nước.

Thật thật, tôi chẳng hiểu tại sao ngôi Tử Vi ở Tỵ, có Hóa Lộc Kiếp Không, lại là nấu rượu, mà lại là tốt. Ai chẳng biết câu phú :

Kiếp Không lẫn ở Phúc, Tài :

Tán nhiều tụ ít mấy ai nên giàu...

Ông T V V chết

Hai lá số được bàn cái đều đều, cho đến ngày các nhật báo đăng tải ông chủ lò rượu

Vạn-Văn T V V bị lỗ vốn, mất hết đồn điền, vợ nọ : đã phải tự tử bằng hai phát súng lục. Vùng tôi chẳng ăn nhằm gì đến cái chết đó mà cũng bàn tán sồn sào.

Người bảo ông V. bị Tây lừa, cũng có người cho rằng ông ta tự tử, biểu người em trai chủ xe đồ « con cáo » nghĩa là mượn rất nhiều của chim của nòi, rồi tự tử để cứu vợ con hưởng hết. Tôi không tin ở giả thuyết sau, mặc dù có rất nhiều kẻ đời nay đi góp vốn tùm lum đề rồi vào tù ngồi (họ quan niệm ở ngoài mà nghèo đói, thì ở tù mà rở tiền vẫn hơn).

Lá số Cụ Cơ Tý Ngọ

Cụ bói Lợn bảo :

— Lá số của ông cai Ba Thước có Cụ Cơ Tý Ngọ. Nhưng vòng Đại hạn đi nghịch nên từ 20 đến ngoài 50, ông ta chật vật đến độ suýt tự tử.

Cụ kể rõ với ông Bá Văn :

— Ông ta làm cai mộ phu khai mỏ than, không đủ trả tiền công, đương đêm phải trốn từ Hồng-gai đi bộ 2 ngày về tới chợ Đường Cái này. Tôi bấm số cho ông ta, không những không lấy tiền, còn mời về nhà ở chơi đến nửa tháng, vì thế mà có thâm tình. Ông ta làm nên cũng nhờ tôi bấm số, nên ông ta tạ tôi con trâu mộng

Con trâu mộng to lớn, cả vùng tôi không ai có. Tính theo giá gạo, hồi đó con trâu đáng giá 25 tạ gạo ngon.

Tôi tự hỏi :

— Bấm số gì mà ghê gớm đến nỗi người ta trả ơn hậu hĩ như vậy ? Quả thật là hi hữu. Đã đành rằng ông cai Ba Thước lên hàng triệu phú sau hơn 50 năm lận đận, nhưng đâu

có phải vì quá giàu mà cai Ba Thuộc rộng rãi như vậy trong việc đền ơn ?

Tôi muốn biết lá số cụ cai Ba Thuộc mà không được, cụ bói Lợn không cho biết. Mãi khi dắt cụ Lợn ra hầu tòa ở Tòa Thượng Thẩm Hà nội, tôi mới được biết lá số đó, nhờ giờ tập số ra coi lúc đi đường (ngồi xe kéo).

Lá số cụ cai ừa Thuộc, sinh năm Tân Mùi (74 tuổi vào năm Giáp Thân 1944), mạng lập tại Tý, có Cụ Môn, Hóa Lộc, Quan Lộc có Thái Dương tại Thìn : Tài Bạch vô chính diệu, có Đà La, Thiên Hình.

Hồi đó, tôi đã nghiêng hẳn về tướng pháp. Còn về Tử Vi, tôi được biết những lúc bị bí, ông Lợn mới đem Thần Khê Định Số ra để được chính-xác hơn. Trường hợp đoán trẻ con thì dễ, vì cứ khen toáng lên là được (đúng tâm lý người coi). Nhưng gặp phải người lớn tuổi, phải đoán hiện tại, quá khứ là phải nhờ Thần Khê Định Số.

Nhân đi theo cụ Lợn, nên tôi được biết thêm vài điểm. Biết về tánh tình cụ cai Ba Thuộc và về những nét tướng của cụ, để có dịp tìm hiểu cụ thêm theo Thần Khê Định Số. Muốn hiểu tánh tình, phải có những dịp tiếp xúc, xét hành vi.

Như lật xấp bàn tay

Chiếc xe tay (xe kéo) đưa tới phố Tuyên Quang sau phố hàng Đầy (Hà nội) vào khoảng gần 8 giờ tối.

Với tánh thanh niên không thích nhờ vả, tôi bảo với cụ Lợn :

— Đi ăn tiệm và thuê phòng ngủ, rồi sáng mai mình lại, như thế để khỏi mang tiếng ta kém lịch sự.

Cụ Lợn nói :

— Không sao. Mình coi giúp quẻ bói và đoán số cho ông ta nữa. Và lại, chỗ thân tình mà, cháu làm sao biết được ?

Sự tiếp đón vừa phải. Nhưng bữa cơm với cơm nguội, đĩa cà, bát canh rau cải đĩa chả heo, cho ước lượng được về lãnh đạm thật sự của cụ cai Ba Thuộc.

Mỗi câu của cụ Lợn đều mở đầu bằng "Thưa quan chủ" làm tôi buồn cười. Cụ Ba Thuộc ngó tôi mà hỏi :

— Anh với cụ Thầy là thế nào ?

— Thưa tiên sanh, tôi là cháu họ xa ông chú nhờ đưa ra đây, nên tôi có dịp thăm cụ.

Tôi đề ý đến nét tướng cụ cai Ba Thuộc : tóc thưa mỏng, người hơi lùn mập mập, tiếng nói vang, miệng nhỏ, môi sắc, bộ ria bạc có bờ góc, và cặp mắt sáng.

Theo tướng pháp, mắt chim cắt là một

kiểu khó lường về mưu thuật. Da hồng, lại có phần trắng trắng. Tướng của cụ Thuộc có lộ về gian hùng, trắng trợn. Nhưng tôn sư tôi từng dặn (tướng tốt xấu là bề ngoài, phải khai quật nét tướng tâm, mới tránh được sự đoán sai), cho nên tôi phải chú ý nhận xét khác đi, để tìm những hành vi khác của cụ Thuộc xem sao.

Suốt từ đầu bữa cho đến cuối bữa, cụ Lợn cứ phải vừa nhai vừa đáp những câu hỏi của Thuộc về chuyện đoán số.



Vì mặc cảm, ông đem các chuyện ra hỏi cụ Lợn, và cụ Lợn cứ "thưa quan chủ" đều đều để quả quyết rằng các hành động của ông Thuộc là phải lẽ.

Chuyện trò hết thì đã khuya lắm. Tôi thơ thẩn đi ra cổng ngoài thì cụ Lợn gọi lại và bảo :

— Thôi mình xin phép quan chủ về nhà trọ.

Ra đến ngoài, cụ Lợn nói nhỏ :

— Anh đưa đi thuê phòng ngủ, vì ở đây, ngủ phản ánh chiếu rét lắm.

Sau khi Tòa Thượng Thẩm xử, ông Lợn thua kiện (và mất số tiền) đã đến chào ông cai Ba Thuộc, ông Thuộc nói :

— Thôi, cụ về đi, rồi xin phép nhà Đoan mở ty rượu, để rồi tôi gây dựng cho cháu cái ty rượu, ở chợ Đường Cái. Không làm Chương Bạ, thì làm ông chủ ty rượu, cũng là có danh mà lại có lợi.

Ông Lợn cảm ơn nồng nhiệt.

Mở Thần Khê Định-Số

Từ ngày được tôn sư dạy cho phương pháp coi tướng, tôi luôn luôn nhớ các nguyên tắc để xem tướng phải đủ chất liệu rồi hãy đoán. Phải đủ 3 chất liệu "cá nhân làm đầu kế đó vợ là nghiệp hay duyên, rồi sau chót con là an hay oán" Coi cho những người có gia đình, phải đủ hết 3 chất liệu đó phải quan sát mọi cử chỉ hành động, ngôn ngữ trong lúc giao tiếp, mới đủ dữ kiện để khỏi sai lầm.

Lâu rồi thành quen. It khi phải kiểm thêm bằng Thần Khê Định Số. Nhưng nay gặp trường hợp cụ cai Ba Thuộc, tôi muốn chắc ý hơn nên lấy Thần Khê Định Số ra xem. Ở mục Cụ Cơ Mão Dậu, có đề như sau :

1— Thủy Hỏa Mộc cũng là Kim Vĩ,

2— Có Cụ Cơ lưu ý kéo lằm.

- 3— Vì Tài, Quan thuộc đất không.
- 4— Ất, Tân, Đinh, Bính lại cùng tuổi Canh.
- 5— Kinh, Đà, Hồ, Hao, Hình đồng chiếu
- 6— Mặt trái xoan, dáng điệu uy nghi
- 7— Da trắng, môi đỏ, tóc thưa.
- 8— Văn chương, công nghệ, kiếm bẻ giao thương
- 9— Hình tướng hoặc ngũ trường, ngũ đoán
- 10— Thì công hầu khanh tướng vang danh
- 11— Còn người mất cú, sát thanh,
- 12— Mưu mô gian xảo, tính tình dôi thay
- 13— Đường cư xử, tựa bàn tay
- 14— Lật lên úp xuống, phứt giầy cạo tình
- 15— Nên xem Hình triết, Đà Kinh
- 16— Tài Quan Di ắt khó lành vận giao
- 17— Mãn phần, tử nghiệp thương đao,
- 18— Những ai định kết tương giao liệu chừng.

Cái nét tướng có phầng phất giống cụ Thước. Mắt sắc, tiếng nói sát phạt, có uy, khôn ngoan (tôi kiểm điểm lúc cụ ấy truyền cho ông kế toán và ông làm văn thư). Nhìn sao Thiên Hình và Đà La ở cung Thân, (cụ Tài Bạch), chiếu về Quan Lộc, có Thái Dương, Hóa Quyền, tôi ngờ ngôi Thiên Hình, Đà La có thể gây hại cho ông Thước lúc làm chung (mãn phần tử nghiệp thương đao). Chúng tôi chưa đủ yếu tố để biến nghiệm về ba câu 12, 13, 4.

Bàn thêm về mấy câu phú

Câu 1 có nghĩa là các cung Tý (Thìn), Ngọ (Hỏa), Mão (Mộc) Dậu (Kim), Có cụ cơ Mão Dậu Tý Ngọ, thì các cung Tài, quan, Di không có chánh tinh.

Câu 8, 9, 10 có ý nói làm văn chương, công nghệ hay buôn bán mà có tiếng tăm, hoặc được ngũ trường ngũ đoán, thì còn được công hầu khanh tướng.

Câu 18. Ai muốn hùn hạp với những người đó thì nên coi chừng.

Mở ty rượu chợ Đường Cái

Được lời cụ cai Ba Thước, cụ Lợn xúc tiến ngay việc khai giấy tờ để xin mở ty rượu: Cụ Lợn rủ cụ Bá Tề (cụ lý trưởng) chung vốn. Anh Tể (con cụ Bá Tề) và Khang (con cụ Lợn) xuống Hưng Yên xin giấy tờ, nhưng họ trả lời "chờ vài ba tháng nữa mới cho phép".

Nhờ đó, tôi mới được mời vào công ty để thành cái ty rượu tam quốc 3 chân vạc. Tôi không phải bỏ vốn, nhưng cũng được phần lời với trách vụ xin giấy tờ, nạp tiền cho công ty rượu, đài tài rượu.

Tôi xuống tỉnh lý, ngoại giao khéo một

chút là xong. Giấy tờ làm tên tôi (vì 2 cụ đẩy cho tôi đứng, lỡ có bị phạt bị tù thì tôi chịu; ấy là tôi hiểu như vậy).

Lấy rượu được vài lần, tôi bị cụ Lợn chặn lại.

— Tháng này hạn chấu tới Kinh Đà, Không Kiếp, không nên đi xa. Đề Khang và Tể đi lấy rượu cho.

Tôi nghĩ thầm: "Họ muốn xé điều khoản đi nộp tiền và tài rượu đây". Bèn nói vợ vào, nhất quyết đi. Nhưng họ nhất quyết buộc tôi ở nhà, để cho Khang và Tể đi nộp tiền và lấy rượu. Đương nhiên, tôi bị gạt ra khỏi công ty.

Sáng hôm sau, rượu không thấy về, chỉ thấy Khang và Tể về người không, giải thích:



— Nó không cho lấy rượu, nó bắt chờ bảy ngày mới có rượu, mà xe thuê rồi chẳng lẽ chờ mãi, mất thêm tiền. Vả lại, ăn chực năm chờ ở đâu?

Với tôi, Khang thú thật:

— Nó quát làm mình sợ quá. Hồn vĩa lên mây.

Tôi cười thầm, nghĩ rằng bọn họ thế nào cũng lại cần đến tôi. Quả nhiên, cụ Lợn gọi tôi và ủy thác việc đi lấy rượu. Tôi nhớ lại những lần đi lấy rượu trước, cũng phải chai lỳ, phải vôi vỉnh, phải bắt chấp trở ngại mới lấy được rượu ngay. Khang, Tể không thành công là phải. Nhờ cụ cai Ba Thước có uy lực và gây khó khăn, nên tôi lại có thứ. Và tôi vẫn được chia lời đều đều. Tôi cũng biết thêm rằng cụ Thước luôn luôn trở mặt như trở bàn tay.

Hồi kết cuộc

Ty rượu VB của cụ cai Ba Thước phải đóng cửa vào tháng giêng năm Ất Dậu 1945 (tức năm đói) vì Tây không còn gạo để chia cho nữa.

Mấy tháng sau, ông Lợn bảo tôi:

— Quái, số của cụ Thước, ta đã để cho thọ đến 85, thế mà sao lại chết vào năm nay. Giám hơn 10 năm cơ à? Mà sao lúc chết người ta lại bảo là lại nghèo túng?

Tôi không hiểu cụ Lợn có nhớ tới câu phú trong Thần Khê Định Số không:

... Nên xem Hình Triệt Đà Kinh
Tài Quan Di ắt có hành vận giao,
Mãn phần tử nghiệp, thương đao.

Nguyên-tắc giải-đoán Tử-Vi

- VÒNG TRÀNG-SINH • CÁC CHÍNH-TINH VÀ CÁC CÁCH ĐẶC-BIỆT TẠI MỆNH, THÂN
- MỆNH, THÂN, PHÚC VÀ CÁC CUNG KHÁC.

TRẦN-VIỆT-SƠN

VỀ các nguyên tắc giải - đoán Tử Vi, chúng tôi đã kể đến sự kiện Mệnh Cục tương sinh hay tương khắc Mệnh, đó là những yếu tố rất đại cương để tăng thêm độ số hay giảm hạ độ số.

Kế đó, chúng tôi đã lần lượt kể đến các nguyên tắc đi vào chi tiết để đoán Mệnh của một người :

— Vòng Thái Tuế (để chỉ về tư cách và cung cách hoạt động của một con người).

— Vòng Lộc Tồn (để chỉ về một con người có được lộc trời không ? Lộc trời là lộc được hưởng. Lộc Tồn cũng chỉ về hạnh phúc, về sự tiêu tai giải nạn của một người.

Kỳ này, chúng tôi sẽ nêu lên những cách sao chính mà một cung Mệnh có thể gặp để thấy ngay cái tốt hay cái xấu của một vận mạng,

Ý-nghĩa vòng Tràng-Sinh

Sao của vòng Tràng-Sinh gặp tại Mệnh chỉ về trạng thái, cấp bậc, trình độ sống của một người

Vòng Tràng Sinh gồm có : Tràng Sinh, Mộc Dục, Quan Đới, Lâm Quan, Đế Vương, Suy, Bệnh, Tử, Mộ, Tuyệt, Thai, Dưỡng.

Cách an các sao trong vòng Tràng-Sinh để đúng với nguyên-tắc giải-đoán như sau :

Thủy-cục và Hỏa-Cục : Dương nam và Âm nữ, an thuận vòng Tràng Sinh (cứ theo thứ tự 12 sao như trên) kể từ cung Thân. Âm nam, Dương nữ, an ngược kể từ cung Tý (chính Thủy).

Mộc-cục.— Dương nam, Âm nữ, an thuận từ cung Hợi. Âm nam, Dương nữ, an ngược từ cung Mão (chính Mộc).

Kim-cục.— Dương nam, Âm nữ, an thuận từ cung Tị. Âm nam, Dương nữ, an ngược từ cung Dậu (tức cung chính Kim).

Hỏa-cục.— Dương nam, Âm nữ, an thuận từ cung Dần. Âm nam, Dương nữ, an ngược từ cung Ngọ (tức cung chính Hỏa.)

Giải-đoán

Tùy theo cung Mệnh có sao nào của vòng Tràng Sinh mà có một ý-nghĩa (xin chú-ý rằng đây chỉ là một yếu-tố để còn phối hợp với các yếu-tố khác). Thí dụ : được Đế Vương là được trạng thái sống rất tốt, rất thuận lợi, nhưng nếu các thế sao khác lại hỏng thì đương số được sự thuận-lợi đến đâu đến mức độ thấp kém như các sao khác cho phép.

Mệnh gặp Tràng-Sinh (ngay tại cung Mệnh) Khỏe mạnh, ít vận-hạn, ra đời ở thế khá ngay.

Mệnh có Mộc Dục.— Sinh ra ở trạng thái như tuổi dậy thì, có nhiều triển vọng để tiến.

Mệnh có Quan Đới, Lâm Quan, hay Đế Vương.— Có nhiều điều kiện để dăng để đạt được những bằng cấp, chức vị.

Mệnh có Suy.— Cuộc đời sút kém, nhưng ít thời (trạng thái vừa suy sau khi vượng tốt bậc)

Mệnh có Bệnh.— Cuộc đời suy giảm hoặc có cản trở, có bệnh làm suy-giảm sinh - hoạt (đại-mạng như Không Minh, gặp Suy, cũng vẫn trở nên quan sự vận đại nhờ các thế sao tốt, nhưng cuộc đời bị suy giảm. Gặp Bệnh cũng tương tự).

Mệnh có Tử.— Cuộc đời suy-kém nhiều (làm nghề cao quý, cũng suy-giảm).

Mộ.— Cuộc đời phảng lảng ở chỗ tối (không chừng lại đạt hạnh-phúc) vì không tham vọng và được sống yên.

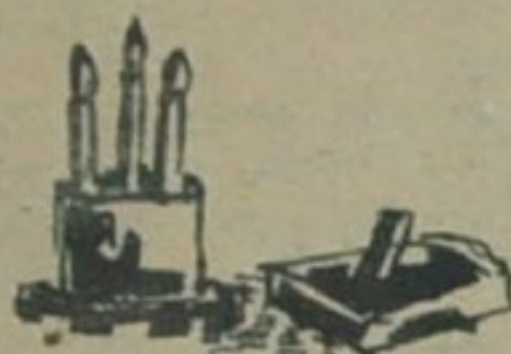
Tuyệt.— Cuộc đời tầm-thường, không được nhắc tới.

Thai.— Cuộc đời có những mầm hé mở để vươn lên.

Dưỡng.-Cuộc đời tốt ; tu - tâm dưỡng
ánh được. càng tốt

Các thể chính-tinh và trung-tinh hung-tinh

Như đã nói mạng số muốn tốt, thì cung Mệnh cần phải có chính tinh miếu, vượng, đắc địa (có như vậy thì chính tinh mới sáng láng) nhưng hành của chính tinh đó cũng phải dưỡng cho Mệnh mình hay hòa mới là tốt, nếu chính tinh tốt mà lại khắc mình, thì xấu (còn xấu hơn cả là chính-tinh hãm mà phù cho Mệnh của mình).



Vậy khi nói rằng «người đó có Tham Vũ miếu tại Mùi tốt lắm» là chưa đủ, còn phải xét xem Tham Vũ đó có phù cho mình không mới được.

Chính tinh ở vào một cách nào đó, như cách Tử phủ vũ Tướng. Sát Phá Liêm Tham, Cự Nhật, Cơ Nguyệt Đồng Lương. Những cách đó không nhất thiết là tốt hay xấu, sở dĩ được nêu lên là để còn xét với những sự kiện khác, hoặc để xét về đại vận (như có Tử Phủ, Vũ Tướng, đến Đại vận Sát Phá, Liêm Tham, là người có trí tuệ gấp thêm bàn tay làm việc như cơ Nguyệt Đồng Lương gặp những sao nặng phá thì bị họa hại trong khi Sát Phá Liêm Tham lại không sợ).

Xét chính tinh, chưa đủ ấn định mạng số khá hay kém, mà còn phải xét xem các chính tinh đó được phù hay bị phá.

Nếu chính tinh tốt, mà lại gặp Tuần Triệt thì lại bị giảm kém. Nếu chính tinh hãm, gặp Tuần Triệt lại tốt ra,

Một chính tinh như Tử, Phủ, gặp Không Kiếp hãm lại bị hồng nhưng Thiên Tướng gặp Không Kiếp lại không hề hấn gì. Chính tinh tốt và phù cho Mệnh là tốt, nhưng cũng phải thêm những sao như Khôi Việt, Xương Khức Long Phượng, Hỷ Cái, Tướng Ấn thì học hành mới giỏi, đỗ đạt cao, đường công danh tốt có chính tinh tốt mà gặp những hung tinh nặng như Không, Kiếp, Kinh Đà, Linh Họa ở thế hại thì lại hồng. Nhưng hung tinh miếu vượng và nhập vào những cách tốt thì lại được tốt.

Các cách thật phức tạp, kể hết ra thì đó là lập một cuốn tự điển giải đoán. mà có khi không thật tế bằng công trình nêu lên những nguyên tắc và những cách chính.

Bởi thế, chúng tôi sẽ chỉ nêu lên những nguyên tắc, kèm thêm một số những cách chính (như cách Hồng, Đào, Thiên Không, các hung tinh, các trung tinh mạnh, v.v...) để quý bạn trông vào lá số thấy ngay những điều mình có thể giải đoán được.

Xin đón coi kỳ sau các cách chính để giải đoán Mệnh.

Định-chính

Trong bài đầu của loạt bài nguyên tắc giải đoán Tử vi) hìn h vẽ phương hướng trên lá số đã bị vẽ sai, có các bạn đọc chắt chính ngay (nhưng cũng nhiều bạn đã tự ý sửa cho xuyên qua những bài trước của cùng một tác giả, như khi viết về cách Song Hào Mão, Dậu, chũng thủy triều Đông». Vậy xin cáo lỗi và xin có hình sửa đổi như sau :

	chính Nam		
			chính Tây
chính Đông			
		chính Bắc	

Xin ghi rằng các phương hướng đều ở thế đứng như của Tây Phương) chỉ khác một điều là định tiêu chuẩn khác (Bắc ở dưới, Nam ở trên). Theo Tây Phương, Bắc trên, Nam dưới, thì bên phải là Đông, bên trái là Tây. Theo Tử-Vi, Nam trên, Bắc dưới, thì bên phải là Tây, bên trái là Đông



ĐỌC VÀ CỒ-ĐỘNG
Khoa-Học Huyền-Bí

CẢM-NGHĨ CỦA MỘT NGƯỜI MỚI HỌC TỬ-VI qua giai-phẩm Khoa-Học Huyền-Bí số 1-A (75)

● Bài của THÁI-QUANG-LŨ

DƯỚI đề tài "Tôi học giải đoán lá số Tử-vi" ở trang 23 có lá số của Ông B làm mẫu đề giáo sư Lê Ôc Mạch dẫn giải. Trong lá số mẫu đó ; Đại hạn ghi tại Mệnh, tại cung Sửu.

Đọc xong đề tài nêu trên, sang trang thì tiếp đến bài của ông Nghi Nghi Trần-Nhật-Tường xác định cách ghi Đại hạn từ cung Phụ-Mẫu hay Huynh-Đệ.

Trong một giai phẩm, cùng một mục-dịch, hai thầy đã giảng huấn hai cách khác nhau về một việc rất quan trọng liên hệ tới một đại hạn 10 năm của một đời người.

Sự quan trọng nêu trên bắt buộc những ai mong muốn sớm hoàn thiện khoa Tử-vi phải lưu tâm nghị quyết một định lệ an Đại hạn này. Chẳng như vậy thì những kẻ học sau khoa Tử-vi chẳng biết căn cứ vào lời dạy của bậc tôn sư nào.

Nói rằng ông Nghi-Nghi dẫn giải chỉ dạy đúng vì ông đã dẫn giải qua hai lá số của Hạng Vô và Thạch Sùng mà quyết định theo cách của ông sư ? Nhưng các tôn sư khác cũng phải căn cứ vào kinh nghiệm của mình để không di dịch khỏi cách thức họ đã áp dụng xưa nay. Họ cũng có rất nhiều lá số, mà theo họ, an Đại hạn tại cung Mệnh là đúng, là được sự tán thưởng của thân chủ của họ. Chẳng vậy thì họ đã đoán sai mà cũng được sự khen thưởng tôn trọng hay sao ?

Phải chăng những phú giải đoán số Tử vi phân làm hai phái xưa và nay khác nhau ? Phái xưa là phái áp dụng lối cổ của Hi Di Tiên Sanh dạy rằng "An Đại hạn quyết : Dương nam, Âm nữ từng Mệnh tiền nhất cung khởi (thị Phụ Mẫu giả) Âm nam Dương nữ từng Mệnh hậu nhất cung khởi (thị Huynh Đệ cung)". Phái này là phái áp dụng lối mới sau này của hậu hiền trong khoa Tử-vi qua

kinh nghiệm của mình mà đặt ra phú giải đoán mới.

Ví dụ số của tuổi Nhâm Tý, tháng 8 ngày 28 giờ Dậu, Mệnh tại cung Tí, nếu kể Đại hạn từ Mệnh thì Đại hạn 63-72 tại cung Ngọ, có tại chính cung Tuế Phá, Khốc Hư, tại đối cung Thái Tuế, Kinh Dương, Tuân Không, tại cung tam hợp Diêu Khách Đà La, Quả Tú Tang môn, Tiểu Hao, Đại Hao, Địa Kiếp, Đầu Quân, Cô Thần. Chứng tôi nhân đó có thể đặt ra một vài câu kê hết một đoàn hung tinh :

Tang, Diêu, Khốc, Hư, Kinh, Đà,
Đại Tiểu-Hao, vì cha già, Kiếp, Không.

Nếu kể Đại hạn từ cung Phụ Mẫu thì Đại hạn 63-72 tại Giải Ách cung Mùi, có tại chính cung Thiên Sứ, tại cung xung có Phá, Thiên Không Linh Tinh, Triệt, tại tam hợp có Trục Phù, Hỏa-Tinh. Nếu muốn đặt một câu đề nhớ áp dụng giải đoán khi khác chứng tôi có thể đặt một câu về :

Phá, Triệt, Sứ, Hỏa, Linh, Tinh
Trục Phù vĩnh biệt cha mình Không Không

Thiết nghĩ như trên mà tôi cũng cho là vô lý nhưng cũng xin mạnh dạn nêu lên để gây một điểm thắc mắc và yêu cầu quý vị tôn-sư giải-đáp cho người viết nói riêng, cho tất cả kẻ hậu-học khoa Tử-vi nói chung.

Chúng tôi cũng ước mong rằng hai phái nêu trên nên thí-nghiệm ngược trở lại, xét kỹ vấn đề và luận đoán xem sao, xưa và nay có phù hợp với nhau không ? Dùng lối xưa giải đoán cho người nay, dùng lối nay giải đoán cho Hạng Vô, Thạch Sùng. Dùng cả hai mà giải đoán cho các ông Ngô Tổng Thống, Sihanouk v.v. .

Đành rằng sự thật chỉ có một. Nhưng qui-tắc, định lệ là ngôn ngữ của một nhà kinh-tắc.
(Xem tiếp trang 94)

ÔNG LÊ-HƯƠNG ĐÍCH-THÂN KIỂM-XÉT CÁC VỤ ĐẦU-THAI

Bức thư của Giáo - sư Ian Stevenson gửi ông Lê-Hương

N HỮNG câu chuyện "đầu thai" do ông Lê Hương kể trong số KHHB trước và trong số này đều là những chuyện thật mà ông đã đi kiểm chứng tại chỗ. Vì là chuyện kiểm chứng, cho nên ông đã kể đúng những điều tai nghe mắt thấy, kể cả những chi-tiết sai (như trong bài đăng số này, có những sự kiện mà người trong cuộc đã phủ nhận), để bạn đọc tùy ý xét.

Nhân câu chuyện, chúng tôi xin nhắc lại một lời hứa cũ rằng KHHB sẽ đi theo một Giáo sư Mỹ sang VN để kiểm xét các vụ đầu thai. Nhưng lời hứa đó chưa thực hiện được ngay trong lúc này, chúng tôi xin trình bày tại sao :

— Trong khi đề cập đến các vụ đầu thai ở VN, ông Lê Hương đã có liên lạc với các nhà thần học ngoại quốc, nhất là với giáo sư Ian Stevenson, M.D., Carlson Professor of Psychiatry, tại Đại học Virginia. Trên thượng đề của thư, có ghi :

*University of Virginia School of Medicine
Department of Psychiatry
Charlottesville, Virginia 22901.*

— Trong mấy bức thư của Giáo sư Ian Stevenson mà chúng tôi được đọc, ông ta đã hẹn sang VN và nhờ ông Lê Hương chuẩn bị cuộc du hành đi thăm các em nhỏ (là kiếp sau của những người khác).

— Nhưng trong bức thư chót, ông Ian Stevenson đã cho biết phải hoãn ngày sang VN, vì tòa đại sứ Mỹ ở Saigon đã khuyên ông đừng đi Kiến Phong vào thời kỳ này mà an ninh không được đảm bảo. Tòa Đại Sứ Mỹ không chấp nhận cuộc đi đó.

(Bức thư được chụp hình và đăng trang bên)

Vì cuộc đi bị hoãn, cho nên chúng tôi xin thưa lại với bạn đọc rằng vẫn đề đi kiểm chứng các vụ đầu thai sẽ được đề cập lại khi chuyến đi có thể được tổ chức cùng với giáo sư Mỹ nói trên.

Trong lúc chờ đợi, chúng tôi xin mời quý bạn đọc thường thức những câu chuyện đầu thai (có thật) do ông Lê Hương và ông Lam Điền sẽ kể từ số KHHB sau.



UNIVERSITY OF VIRGINIA SCHOOL OF MEDICINE
DEPARTMENT OF PSYCHIATRY
CHARLOTTESVILLE, VIRGINIA 22901



IAN STEVENSON, M.D.
CARLSON PROFESSOR OF PSYCHIATRY

le 3 février 1975

M. Le-Quang Hu'o'ng
311/23 Phan-dinh Phung
Siagon (3)
Vietnam

Cher monsieur,

Je regrette infiniment d'avoir à vous écrire que je ne viendrai pas pour l'instant au Vietnam. Je sais bien que ma décision ne vous étonnera pas. Vous l'avez peut-être vous-même.

La décision de remettre
raisons dont l'une a
de l'Ambassade
connaiss...

le 3 février 1975

M. Le-Quang Hu'o'ng

Pendant que je hésitais sur la décision à prendre, j'ai reçu votre aimable lettre du 16 janvier pour laquelle je vous remercie vivement. J'ai été particulièrement intéressé par l'intérêt que la secte bouddhique Hoà Haô porte à notre sujet. Il va sans dire que lors de ma visite dans votre pays j'aurais grand plaisir de rencontrer des membres de cette secte. Je vous remercie également de votre carte de Noël que j'ai bien reçue il y a déjà quelques semaines.

J'espère que vous comprenez bien que j'envisage toujours un voyage au Vietnam. Je considère mon voyage temporairement remis et non définitivement annulé.

Je vous prie de croire, cher ami, à mes sentiments les meilleurs.

Ian Stevenson
Ian Stevenson, M.D.
Carlson Professor of Psychiatry



KHOA-HOC HUYNEN-BI

tra' loi về Tử-Vi

— **Cô Trần-Mỹ-Hạnh (Saigon)** sinh năm Bính Thân tháng 1 ngày 12 giờ Dần (giờ không thay đổi)

Cung Mệnh ở Tý có Thiên Cơ đắc địa tốt lắm, lại được Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, học giỏi thi đỗ vì có Văn Khúc Văn Xương. Bị Hỏa Tinh Linh Tinh Kinh Dương Đà La nên giảm đôi ba phần.

Cung Thân cư Quan Lộc có Thái Âm ở Thìn tốt lắm thêm Tả Phụ Hữu Bật làm công chức thật là tốt, nhưng bị Triệt Không án ngữ e rằng sẽ bị cách chức. Vậy nếu ra kinh doanh buôn bán lợi hơn làm công chức.

Cung Tài Bạch ở Thân có Đồng Lương tốt lắm, ra buôn bán kinh doanh càng ngày càng phát đạt vì có Khoa Quyền Lộc. Bị Đại Hao Tiểu Hao tài đến mà không dậu.

Cung Thiên Di ở Ngọ có Cự Môn là cách Thạch Trung Ẩn Ngọc (trong đá có viên ngọc quý) nhưng vì Kinh Dương, Hỏa Linh ra kinh doanh thì phát đạt

Cung Phúc Đức có Thiên Mã, Đại Hao Tiểu Hao. Không được hưởng phúc trừ khi ly tổ xa quê hương lập nghiệp thì khá.

Cung Phu Quân ở Tuất có Thái Dương là dương tính duyên trắc trở, phải chậm lập hôn phối mới tránh được phân ly chia cách. Có Tả Hữu là người có tài, và được giáp Khôi Việt là kẻ cả bao dung kẻ dưới. Con cái học giỏi làm nên giàu có, nhưng số con không đông.

— **Ông Nguyễn-Trường-Xuân (Saigon)** sinh năm Đinh Sửu tháng 1 ngày 19 giờ Dần.

Cung Mệnh ở Tý có Thất Sát. Mệnh có Sát Phá Tham đắc địa theo nghiệp võ tốt hơn nghề văn, có Lộc Tồn xung chiếu. Văn Khúc Văn Xương số giàu sang học giỏi.

Cung Thân cư Quan Lộc ở Thìn có Phá Quân đắc địa tốt lắm. Có Tả Phụ Hữu Bật là người được quý nhân nâng đỡ, xung chiếu có Tử Vi, Tam Thai, Bát Tọa tốt vô cùng.

Cung Tài Bạch ở Thân có Tham Lang ngự Tuần tốt cho Sát Phá Tham lắm. Số giàu nhưng tiền đến tay mà không tụ, thường thiếu hụt, ngoài 30 tuổi mới có tiền.

Cung Thiên Di ở Ngọ có Vũ Khúc Văn

Khúc là nhị Khúc, người tài ba, thêm có Lộc Tồn có tiền lại được giáp Hóa Quyền, Hóa Lộc là có quyền hành tiền bạc.

Cung Phúc Đức ở Dần ngộ Triệt có Liêm Trinh là không được hưởng phúc trừ khi ly tổ xa quê hương mới khá được.

Cung Thê Thiếp ở Tuất có Tử - Vi. Thiên Tướng là hai vợ chồng đều cứng cỏi ương ngạnh lúc mới lấy nhau thì hòa thuận về sau hay cãi, lộn, nhưng cả hai đều khá giả.

Con thì hiếm vì cung Tử Tức có Hóa Kị nhưng học giỏi, đỗ đạt vì có Hóa Khoa Hóa Quyền.

— **Ông Phạm-văn-Phú (Phước Quốc)** sinh năm Kỷ Sửu tháng 7 ngày 20 giờ Thìn

Cung Mệnh ở Thìn có Thái Dương tốt quá thêm Tả Phụ, Hữu Bật, Thiên Khôi Thiên Việt người đa hồng hào, có quý nhân phò trợ và có óc kẻ cả bao dung kẻ dưới. Đây là cách «Nhật nguyệt tinh tranh quang» tốt lắm. Với các sao đã kể, có một tương lai rực rỡ huy hoàng.

Cung Thân : Cư Tài Bạch ở Tý có Lộc Tồn xung chiếu là số giàu có Cự Môn ở Tý là cách Thạch trung ẩn ngọc và được cách «tiền Cái hậu Mã» là «Kim mã Ngọc đường» số giàu sang cực điểm vì được Văn Khúc, Văn Xương xung hợp chiếu và Thiên Khôi Thiên Việt tọa thủ và hợp chiếu.

Cung Quan Lộc ở Thân vô chính diệu có Thiên Đồng, Thiên Lương xung chiếu thêm Thiên Khôi Thiên Việt tốt lắm, nhưng ngộ Triệt e đường công danh gặp nhiều trắc trở nhất là có Hóa Kị tọa thủ. Nếu có thể, nên ra kinh doanh hoặc làm nghề tự do thì lợi hơn.

Cung Thiên Di ở Tuất có Thái Âm và Tả Phụ Hữu Bật, là ra ngoài đường có quý nhân giúp đỡ và gặp may mắn vì có Thái Âm tọa thủ.

Cung Thê ở Dần có Đồng Lương là cưới được vợ hiền trong chỗ thân bằng quyến thuộc, vợ chồng bách niên giai lão.

Cung Phúc Đức ở Ngọ có Văn Xương là cách «Ngọc tự Thiên hương» tốt lắm.

Cung Tử Tức có Thiên Tướng ở Sửu tốt lại được Tứ Linh, Long Phượng, Hồ Cái

rất tốt có Kinh Dương, Đà La xấu một chút.

— **Cô Trần-thị Khương-Linh**, sinh ngày 27 tháng 3 năm Đinh Dậu giờ Dần, Yêu cầu cô lấy lá số Tử vi rồi gửi đến chúng tôi để giải đoán vì bạn công việc chúng tôi không lập lá số cho độc giả được. Mong cô thông cảm.

— **Cô K.V. (Saigon)**

Chúng tôi đã nhận được thư của cô ngày 4.8.73 nhưng không thấy lá số. Vậy cô cảm phiền gửi lá số đến để chúng tôi giải đoán.

— **Một độc giả ở Phú Văn**, sinh năm Bính Tuất tháng 7 ngày 23 giờ Mão.

Yêu cầu ông cho tên họ hoặc một bí-danh nào đó, để công việc trả lời của chúng tôi được danh chính ngôn thuận. Chúng tôi không mất công nghiên cứu lá số cho người không tên họ. Mong ông thông cảm.

— **Cô Nguyễn-thị-Phú (Gia Định)** sinh năm Mậu Dần tháng 8 mồng 5 giờ Tý

Cung Mệnh và Cung Thân đồng c. ở Dậu Vô chính diệu có Tuần án ngữ không xấu lại được Hóa Lộc, Hóa Khoa xung chiếu tốt lắm. Có Tử Vi Tham Lang Đào Hoa Thiên Không xung chiếu là được.

Cung Tài Bạch có Thiên Tướng ở Tị thêm Lộc Tồn là số giàu; mai kim tích ngọc, là chôn vàng và tích trữ ngọc ngà.

Cung Quan Lộc ở Sửu có Thiên Phủ ngộ Triệt khá tốt. Nhưng nếu làm công chức sẽ bị cách chức có Lộc Tồn hung chiếu có tiền bạc.

Cung Thiên Di ở Mão có Tử Vi Tham Lang Hóa Lộc Hóa Khoa Tả Phụ Hữu Bật tốt lắm đi ra ngoài đường là danh giá. Tử Vi Tả Hữu là có quyền thế làm quan lớn, thêm Đào Hoa càng thêm sáng tươi thật hết sức tốt đẹp.

Cung Phúc Đức ở Hợi có Vũ Khúc Phá Quân là phải lập nghiệp xa quê hương xứ sở. Thêm Địa Kiếp Địa Không được Lộc Tồn xung chiếu Hóa Lộc Hóa Khoa hợp trong đời có dịp làm giàu to một cách bất thình lình.

Cung Phu Quân ở Mùi có Liêm Trinh Thất Sát là phải chậm lập gia đình để tránh hình khắc chia ly. Có Thiên Khôi Thiên Việt Hóa Lộc, Hóa Khoa, chồng là người giàu, có học và tài giỏi.

Cung Tử Tức có Thiên Lương con cái hiền lành nhưng có Kinh Dương không được thuận ý cha mẹ.

— **Ông Thái (Gia Định)** sinh năm Mậu Dần tháng 8 ngày 22 giờ Thìn.

Cung Mệnh ở Tị có Thiên Tướng đắc địa tốt lắm thêm Lộc Tồn là số phong lưu

suốt đời không lo túng thiếu.

Cung Thân cư Tài Bạch ở Sửu có Thiên Phủ ngộ Triệt không xấu mà thành tốt. lại thêm Thiên Khôi Thiên Việt là người có óc kẻ cả, có bụng khoan dung có tài tổ chức về sau giàu có.

Cung Quan Lộc vô chính diệu, ngộ Tuần làm công quan lúc tốt lúc xấu. May có Hóa Lộc Hóa Khoa xung chiếu nên có tiền tài danh vọng. Nhưng xung chiếu có Tử Vi Tham Lang thêm Hóa Lộc Địa Kiếp là tài đến mà không tự. Có Đào Hoa Thiên Không là người có cơ mưu, thêm Hóa Khoa rước rở lăm.

Cung Thiên Di ở Hợi có Vũ Khúc Phá Quân thêm Tả Phụ, Hữu Bật, Lộc Tồn Hóa Lộc Hóa Khoa là đi ra ngoài có tài có lộc và rất có tiếng tăm được quý nhân giúp đỡ. Có Linh Tinh Hòa Tinh không xấu đâu.

Cung Phúc Đức ở Mùi có Liêm Trinh Thất Sát là không được hưởng phúc, phải ly tổ xa quê hương thì mới khá được.

Cung Thân ở Mão có Tử Vi Tham Lang là nên chậm lập gia đình để tránh sự bất hòa nhất là có Đào Hoa, 2 vợ chồng ghen tương ghê lăm.

Cung Tử Tức có Thiên Cơ Thái Âm hãm địa lại có Hóa Kị không mấy tốt đẹp.

— **Ông Nguyễn - Minh - Hoàng (Vũng Tàu)** sinh năm Giáp Tuất tháng 1 ngày 19 giờ Thân.

Cung Phúc Đức là gốc của Mệnh và Thân Cung Phúc Đức ngộ Tuần Triệt là xấu suốt đời chẳng mấy khi xứng ý toại lòng, gia đình ly tán. May cung Phúc Đức có Liêm Trinh và Hóa Lộc nên cũng được phong lưu suốt đời.

Cung Mệnh ở Ngọ có Thất Sát miếu địa có Lộc Tồn hợp chiếu, Văn Xương, Văn Khúc Long Trì, Phượng Các, Hóa Khoa, Hóa Quyền thật là tốt đẹp.

Cung Thân cư Quan Lộc có Phá Quân là người tài giỏi có thể lấn át cả cấp trên, thêm Tả Phụ, Hữu Bật, Hóa Quyền là được nâng đỡ có quyền hành.

Cung Tài Bạch ở Dần có Tham Lang là tiền đến mà không tự, vào tay mặt thì ra tay trái.

Cung Thiên Di ở Tý có Thiên Phủ, Vũ Khúc là hai sao tiền bạc. Nhưng có Tang Môn, Bạch Hổ, Thiên Khốc, Thiên Hư nên không được tốt lắm. Lại có cách Thai Vượng Phục Tướng nếu phạm tội để người đàn bà ngồi âm con mà khóc thì khó mà giàu sang được.

Cung Thân ở Thìn có Tử Vi Thiên Tướng vợ đang hoàng, có Khoa, Quyền, Lộc, chiếu

là người đàn bà vượng phu ích tử.
Cung Tử Tức ở Mão có Thiên Cơ Cự Môn là tốt nhưng lại có Kinh Dương, Địa Không, Địa Kiếp, Linh Tinh, Hòa Tinh, Thiên Hình, Thiên Khung, Kiếp Sát, nhiều sao xấu nên phần tốt kém giảm.

— **Cậu P. H. Hùng (Saigon)**, sinh năm Nhâm Dần tháng 4 ngày 25 giờ Hợi.

Cung Phúc Đức ở Thân có Thiên Đồng Thiên Lương tốt lắm thêm Hóa Lộc, Tráng Sinh, Thiên Mã được no ấm suốt đời nhưng có Đại Hao, Tiểu Hao tổn tiền nhiều lắm. Nếu bị tang tăt thì nên vui lòng mà chịu thì được hưởng phúc.

Cung Mệnh ở Ngọ có Cự Môn hãm địa là xấu Có Kinh Dương, Đà La, Hòa Tinh, Linh Tinh, Địa Kiếp, Địa Không, Thiên xung hợp chiếu thật là xấu ! (Bé Hùng bị bệnh cảm-diễn).

Cung Thân cư Thê Thiếp ở Thìn có Thái Âm hãm địa xấu ngộ Tuần thành tốt. Bị Địa Kiếp xung chiếu lại thêm Thiên Hư, Thiên Khốc, Tang Môn, Bạch Hổ nên bị triệt giảm nửa phần.

Cung tài Bạch : Ở Dần có Đại Hao, Tiểu Hao, tiêu tiền tổn lắm.

Cung Quan Lộc : Ở Tuất có Thái

Dương hãm địa thêm Địa Kiếp là xấu.

Cung Tật Ách : Ở Sửu có Tử-Vi Phá Quân là tốt ra đường ít tai nạn.

Cung Thiên Di : Ở Tý có Thiên cơ tốt, nhưng có nhiều sao xấu Địa Không, Kinh Dương, Thiên Hình nên ở nhà, ít ra đường phố thì tốt.

— **Ông Quang (Phú - Quốc)** : sinh năm Canh Thìn tháng 9 ngày 25 giờ Tị

Cung Mệnh : Ở Tị, có Tử-Vi Thất Sát là ông vua đeo kiếm tốt-nhưng không có Tả Phụ, Hữu Bật nên không có người giỏi giúp đỡ, có Văn Xương, Văn Khúc rất giỏi về công việc bàn giấy, học giỏi có quyền hành. Thêm Đại Hao Tiểu Hao tiêu tiền nhiều lắm. Được Tam Hóa Liên Châu, Hóa Lộc, Hóa Quyền Hóa Khoa ở Dần Sửu Tí, tốt vô cùng.

Cung Thân : Cư Thê ở Mão có Thiên Tướng bà xã hay ghen nhưng có hạnh phúc nếu lớn tuổi mới lập gia đình Lại được cách Tiễn Cái Hậu Mã, là ông quan cưỡi ngựa che lọng, nên rất oai.

Cung Tài Bạch ở Sửu là Mộ Khố (cái kho tiền) thêm Hóa Quyền, Hóa, Lộc, Hóa Khoa, số giàu lớn. Có Vũ Khúc, Tham Lang giáp Thái Dương, Thái Âm là giàu nếu không

Hầu chuyện bạn đọc

(Tiếp theo trang 89)

nghiệm ghi kết quả của một dự kiện, có thể tùy người suy luận theo quan niệm và theo thời đại.

Chúng tôi là một kẻ mới học A.B.C Tử vi. Vì muốn học mau, học đặng nên dám trình bày cùng quí liệt vị tôn sư những lời chân thành như trên. Chúng tôi mong rằng quí vị vui lòng chẳng tiếc mà truyền dạy tất cả các áo bí cho hậu học càng nhiều càng hay.

Chúng tôi nhiệt thành với khoa Tử-vi đến nỗi ốm sặc mãi cho tới tuổi già mà cũng chưa thông hiểu được bao nhiêu về khoa này cả.

Chúng tôi kính phát, đại một lời ước nguyện rộng lớn khác. Trong làng tôn sư chắc có nhiều vị có công với nhiều nhân vật lớn, quan trọng, có tầm quyền thực hiện những công trình ích lợi cho nước nhà, dân tộc, văn hóa, kinh tế, giáo dục vân vân...

Chúng tôi ước mong quí vị đó bỏ chút thì giờ vận động cho Văn, Hóa Vụ, chẳng hạn, giúp đỡ tất cả quí vị tể tự tại Thủ Đồ gặp nhau một thời gian để cùng chung thảo luận về vấn đề Thống Nhất Khoa Tử Vi Việt Nam.

Phúc đáp—

Chúng tôi đã xin thừa rằng chúng tôi không ngần ngại khơi ra những thắc mắc, những mâu thuẫn trong khoa Tử Vi là trong chí cầu học, chứ chưa dám nói đến việc hoàn thiện khoa Tử Vi đó

Vì cầu học cho nên dám đặt thẳng vấn đề, đề còn được hỏi : "Tại sao lại có những sự mâu thuẫn khó hiểu như vậy ?"

Cuộc thảo luận đã mở ra, có những vị đã giải đáp, một giải pháp cho vấn đề đã hé mở. Chúng tôi chỉ dám xin quí vị bạn đọc đừng nóng lòng sôi guột khi mà giai phẩm phải nửa tháng mới ra được một số.

Chúng tôi đã yêu cầu các vị chủ trương tính Đại Hạn từ Phụ Mẫu hay Huynh Đệ hãy cho biết các nguyên tắc giải đoán của mình, cũng như các vị chủ trương tính Đại Hạn từ cung Mệnh. Thì ra mỗi dòng có những nguyên tắc.

Và như thế, biết đâu rằng nhiều vị đã đoán sai Tử vi hoặc thấy Tử Vi sai khi áp dụng phứ Đại hạn của Trần Đoàn trong khi bắt đầu Đại Hạn từ cung Mệnh ? Nếu hiểu mỗi cách tính Tử Vi lại có một lối giải đáp, thì sẽ giải quyết một cách thông suốt hơn và không đến nỗi phải Adieu Tử Vi.

Chúng tôi sẽ xin hết lòng thanh toán các mâu thuẫn trong Tử Vi, thưa quí vị bạn đọc

hi có quyền hành.

Cung Quan Lộc ở Dậu ngộ Tuần có Liêm Trinh, Phá Quân, làm công chức thì khi tốt khi xấu, ra kinh doanh buôn bán thì phát tài có Văn Khúc, Văn Xương, Đế Vương, làm ăn thịnh vượng.

Cung Thiên Di ở Hợi có Thiên Phủ, tốt lắm, đi ra ngoài được kính trọng, có Đại Hao, Tiểu Hao là xài tiền nhiều lắm.

Cung Tử Tức ở Dần có Thái Dương Cự Môn Hóa Lộc, Thiên Mã, tốt, các con khá giả.

— Ông Phạm Thanh Thông (Saigon) sinh năm Kỷ-Sửu tháng 7 mồng 4 giờ Mão.

Ông bạn nên tin về Tử Vi Đầu Số và đề ngoại tai nhưng lời nói của mấy ông thầy hay dọa cho người ta sợ hãi phải cầu cạnh tới mấy ông đó!

Cung Mệnh ở Tị có Tử Vi Thất Sát tốt, thêm Thái Phụ, Phong Cáo, Long Trì, Phượng Các, Bạch Hổ, Hoa Cái, Tam Thai, Bát Tọa tốt thêm, hợp chiếu có Hóa Lộc Hóa Quyền là số giàu có, quyền hành.

Cung Thân cư Thiên Di ở Hợi có Thiên Phủ, Thiên Mã, Tráng Sinh thật là tốt đẹp. Cung Mệnh có Tử Vi cung Thân có Thiên Phủ, mà không có Thái Phụ, Hữu Bật là số hơi vất vả một chút, cái gì cũng phải tự mình làm lấy.

Cung Tài Bạch ở Sửu có Vũ Khúc Tham Lang giáp Nhật Nguyệt là cách phi đại phú tắc đại quyền có Hóa Lộc, Hóa Quyền Thêm nữa lại có Tham Lang Hòa Tinh là số giàu có tiếng.

Cung Quan Lộc ở Dậu có Liêm Trinh Phá Quân ngộ Triệt làm công chức có ngày bị cách chức.

Cung Thê ở Mão có Thiên Tướng thêm Đại Hao, Tiểu Hao, Thiên Hình, Tang Môn, Bạch Hổ là chậm cưới vợ thì tốt.

Cung Tử Tức ở Dần có Thái Dương Cự Môn là tốt nhưng thêm Địa Kiếp, Địa Không Thiên Không, Cò Thẩn, Quả Tú, Suy, Tuyệt là xấu hiểm con trai đương số cần phải tu nhân tích đức cho nhiều.

— Một nữ độc giả ký tên không đọc được.

Gửi 3 lá số viết trên ba tờ giấy quá nhỏ không được rõ ràng. Yêu cầu gửi lá số trên giấy khổ lớn và biên rõ tên hoặc bí danh để chúng tôi tiện việc nghiên cứu, giải đáp.

— Một độc giả ở Hồ Nai. Sinh năm Quý Mùi tháng 10 ngày 26 giờ Ngọ

Thư viết không có tên rõ ràng và lá số biên lên giấy nhỏ quá không được đầy đủ. Yêu cầu gửi cho lá số khác trên khổ giấy lớn và cho tên hoặc bí danh.

— Cô Đỗ thị H. O. (Saigon). sinh năm Giáp Ngọ tháng 11 mồng 4 giờ Hợi Cung Mệnh ở Sửu, thủ mệnh là Thiên Phủ có Thiên Khôi, Thiên Việt, Hóa Lộc số giàu, có tài đảm lược, có óc khoan hồng.

Cung Phu cư Phu Quân ở Hợi có Vũ Khúc, Phá Quân là vợ chồng đều tài giỏi nhưng nếu lập gia đình sớm thì khó tránh được việc phân ly chia cách. Có Hóa Quyền, Hóa Khoa, Văn Xương, Văn Khúc lớn tuổi đương số học giỏi đỗ đạt thành danh. Nhưng có Đại Hao Tiểu Hao là tiêu tiền quá nhiều thêm Hóa Lộc hợp chiếu là số giàu.

Cung Tài Bạch ở Dậu vô chính diệu ngộ Triệt khá tốt.

Cung Quan Lộc ở Tỵ có Thiên Tướng ngộ Tuần làm công chức không tốt thêm Đại Tiểu Hao, tổn kém lắm mặc dù xung chiếu có Hóa Khoa, Hóa Quyền, làm công chức thì thăng giáng thất thường.

Cung Thiên Di ở Mùi có Thất Sát Liêm Trinh xấu, Hóa Lộc, Hóa Khoa, Hóa Quyền việc đi ra ngoài kiếm tiền dễ dàng lắm, nhưng cung Thiên Di mà có Liêm Sát là cách «thượng lộ mai thì» có nghĩa là trên đường lộ, chôn xác chết.

— Ông Dân quân nhân ở Cần-thơ (KBC 4174) sinh năm Mậu Dần tháng 5 ngày 5 giờ Mão.

Cung Mệnh ở Mão có Tử Vi Tham Lang không có Địa Kiếp, Địa Không nên không phải số di tu. Tham Lang hãm địa may có Hóa Lộc, tiền đến mà không tụ. Còn có Đào Hoa Thiên Không là người đa mưu túc trí, còn Mệnh mà có Đào Hoa là số là lướt.

Cung Thân cư Thiên Di vô chính diệu gặp Tuần. Không xấu, có Hóa Lộc xung chiếu lớn tuổi khấm khá lần lần nhất là có Lộc Tồn ở cung Phúc Đức là số giàu.

Cung Tài Bạch ở Hợi có Vũ Khúc, Phá Quân là tiền vào tay phải tiền ra tay trái may có Lộc Tồn xung chiếu không đến nỗi khổ. Số này ra kinh doanh buôn bán khá hơn làm Công, Quân.

Cung Quan Lộc : có Liêm Trinh, Thất Sát làm quân nhân thì tốt, nhưng bất mãn, có Thiên Khốc, Thiên Việt, Văn Khúc, Văn Xương là có bằng cấp 1 Xuất thân, có óc kẻ cả khoan dung cấp dưới.

Cung Phúc Đức : ở Tị có Thiên Tướng Lộc Tồn là được hưởng phúc.

Cung Thê : ở Sửu ngộ Triệt phải chậm cưới vợ mới tránh được sự phân ly chia cách Vợ là người đảm đang văn học.

Cung Tử Tức : ngộ Triệt là chậm có con, có Thái Dương ở Tỵ hãm địa thành ra tốt. Con học giỏi làm nên danh giá. ●